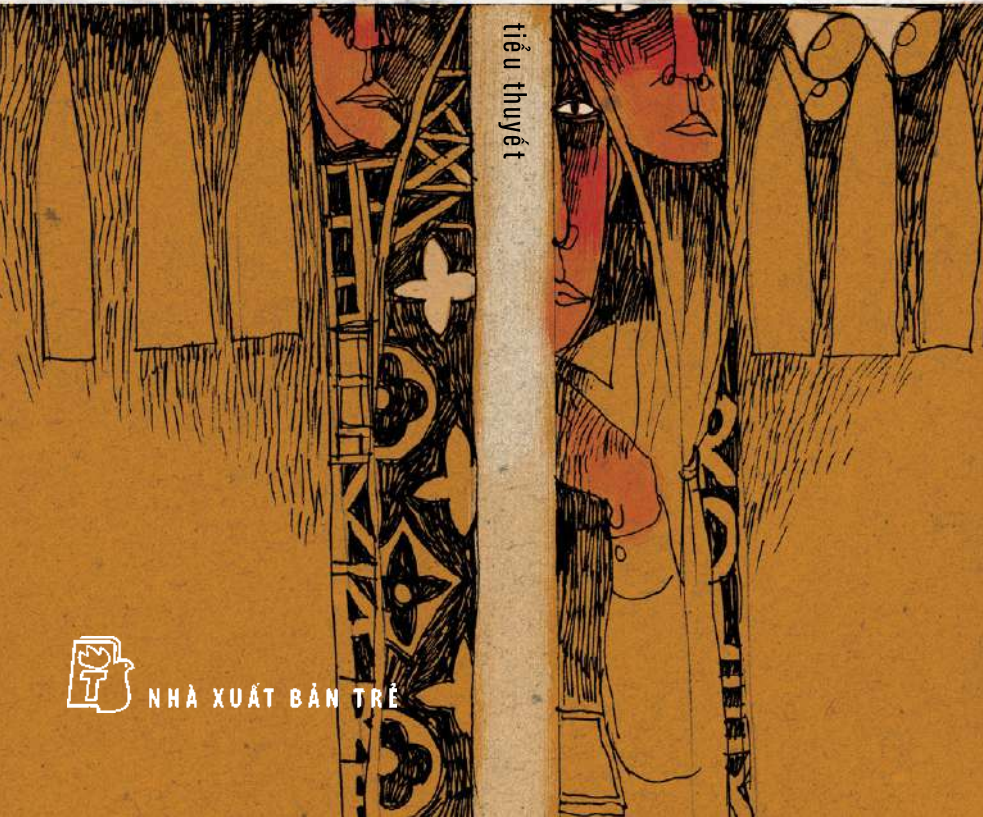




nguyễn việt hà

BA NGÔI CỬA NGƯỜI



tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BA NGÔI CỬA NGƯỜI

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Nguyễn Việt Hà, 1962-

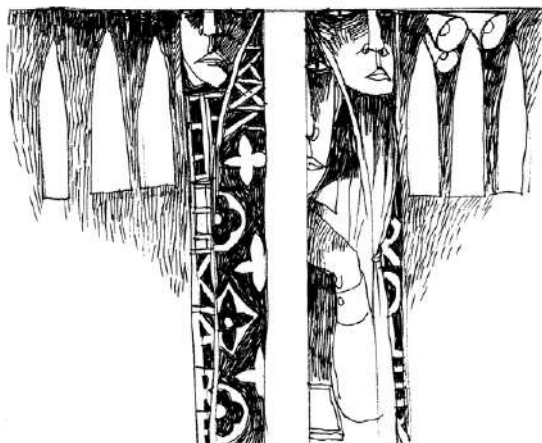
Ba ngôi của người : tiểu thuyết / Nguyễn Việt Hà. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014.
376tr. ; 20 cm.

1. Tiểu thuyết Việt Nam -- Thế kỷ 21. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21.
1. Vietnamese fiction -- 21st century. 2. Vietnamese literature -- 21st century.

895.92234 -- dc 22
N573-H11

BA NGÔI CỦA NGƯỜI

nguyễn việt hà



Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI GIỚI THIỆU

Không gian và thời gian của vô cùng Hà Nội

5

Mở

17

đoạn Đầu

117

đoạn Giữa

167

đoạn Nối

251

đoạn Kết

319

Vĩ thanh

372

Lời giới thiệu

Không gian và thời gian của vô cùng Hà Nội

1- Không gian nhị nguyên, thời gian đa chiều

Khi tìm hiểu về một nhà văn, tôi thường chú ý đến nguồn cội hay nơi cư trú của họ. Dù viết thể loại giả tưởng đi chăng nữa, cách họ quan sát và tái hiện không gian sống xung quanh vào tác phẩm vẫn bộc lộ xuất xứ của họ. Trong nhiều trường hợp, đây lại là mảng sinh động nhất, bộc lộ cách nhìn thế giới xung quanh của người viết. Vì thế, tôi không ngạc nhiên khi Nguyễn Việt Hà trở đi trở lại con phố Nhà Chung nơi anh ở trong các tác phẩm của mình, hoặc rộng hơn một chút là những phố cổ chật hẹp gắn với Hồ Gươm, từ các tiểu thuyết *Cơ hội của Chúa*, *Khải huyền muộn* hay các tập tản văn rất ăn khách gần đây – *Con giai phố cổ*, *Đàn bà uống rượu*, và cuốn tiểu thuyết mới nhất này – *Ba ngôi của người*. Phố xá, nhà cửa, cây cối và những không gian công cộng của Hà Nội quanh

mấy khu vực này dường như là sân bóng của Nguyễn Việt Hà, để anh như một tiền đạo cắm sẽ ghi bàn vào những phút quan trọng. Hình dung được quang cảnh không gian tác giả hít thở sẽ hiểu cách anh ta cho nhân vật sinh tồn ra sao.

Phố Nhà Chung đi qua nền ngôi chùa Báo Thiên xa xưa có từ thời Lý, lại cũng là nơi Nhà thờ Lớn được dựng lên, và trong quy hoạch thời Pháp, nó là một con đường nối khu 36 phố phường của người Việt với khu phố Tây. Gần ngay Hồ Gươm, trung tâm của đô thị Hà Nội hơn trăm năm qua, nó chứng kiến những va chạm giữa thần quyền và thế quyền, giữa “phẳng phất như là có đức tin” và “chẳng cần có cái đểch gì” (lời nhân vật trong *Ba ngôi của người*). Mang một vai trò nhị nguyên ở nhiều khía cạnh như thế, vùng phố xá Nguyễn Việt Hà rất thông thạo này đã ảnh hưởng lên không gian trang viết của anh. Một cuốn tiểu thuyết có không gian, có chiều sâu thời gian, luôn hứa hẹn là cuốn sách tầm cỡ. *Ba ngôi của người*, cuốn tiểu thuyết thứ ba của Nguyễn Việt Hà, trước hết là cuốn sách của không gian và thời gian vô cùng Hà Nội.

Ba ngôi của người, tiếp nối mạch chủ đề của *Cơ hội của Chúa* và *Khải huyền muộn*, một lần nữa bóc ra những lớp đan cài phức tạp của một Hà Nội dồn dập những “sóng lớp phề hưng” trong thời gian tồn tại. Không chỉ dừng ở một Hà Nội những năm gần đây, cuốn tiểu thuyết còn tham vọng trải thời gian trên cùng mảnh đất, ngược lên 600 năm trước, thông qua 10 kiếp “luân sinh” của nhân vật chính. Những kiếp đời này tựa như những mũi khoan thăm dò thời đại đã qua, bằng những chấm phá của lớp trầm tích khảo lên mà tác giả phác thảo một đôi nét đặc thù của thời ấy – cố nhiên

là thủ pháp giả lịch sử, hư cấu quyền với những trích dẫn nằm trong mạch viết, chẳng hạn những ghi chép của *Hoàng Lê nhất thống chí*, tạo nên một không gian xa mà gần, rất đặc dụng để một nhân vật có lí lịch đi xuyên thời gian tung hoành. “Luân sinh” là chữ Nguyễn Việt Hà tạo ra trong tiểu thuyết này, nó cố gắng tránh chữ *luân hồi* trong Phật giáo và tránh áp một hàm nghĩa đạo đức nào. Các nhân vật của Nguyễn Việt Hà cũng vậy, không bám vào các thang giá trị đạo đức cứng nhắc, họ linh hoạt trong ứng xử, nhiều khi có tính bản năng và tỏ ra cực mạnh về trực giác. Bảo rằng họ tốt cũng không hẳn, mà cũng khó thể nói họ là người xấu. Ở mỗi kẻ có một lương tri riêng, tự nhiên và gắng gỏi tránh sự suy đồi dưới sức ép mặt trái xã hội.

Ba ngôi của người diễn tiến ở thì hiện tại theo quá trình đưa con có tên hay biệt danh là Kun sinh năm 1982 tìm lại cha mình – kẻ yếm thế trốn đời tên Tôi – chính là nhân vật đi xuyên thời gian đã nói. Người đàn ông sinh năm 1956 này có khả năng nhớ ngẫu nhiên những gì ở các kiếp luân sinh trước, đấy là một phép lạ nhưng cũng là một gánh nặng. Gần 30 năm trước, người vợ hai mươi tuổi vì một cơn ghen đã dứt khoát chia tay bằng việc nói dối rằng mình đã phá bỏ cái thai. Tất nhiên như kiểu Nguyễn Việt Hà nói, ba người trong cuộc đều là người tử tế nên cuộc đoàn viên sẽ diễn ra. Nhưng cũng tất nhiên như lối viết Nguyễn Việt Hà, cuộc đoàn viên ấy không có màn hân hoan dung tục trào nước mắt, nó tiếp theo bằng sự biến mất của người cha, kẻ chấm dứt kiếp luân sinh thứ 10 của hắn với niềm an ủi rằng đưa con trai mình là một kẻ tử tế và sẽ còn phải trả nhiều duyên nợ với đời.

2-Sự can dự thần bí của kẻ khác

Bên cạnh mối quan hệ tam giác đó là ngôi còn lại của “người” – tay tài phiệt trẻ Quang Anh, là em của mẹ Kun, sinh ra vào giữa cuộc chiến tranh khốc liệt năm 1972. Anh ta có phải là “Các Thánh Thần” bên cạnh “Cha-Con” không, điều này là một khả năng bỏ ngỏ, nhưng Quang Anh là kẻ sống với hiện tại. Khác với Tôi hay Kun, nếu có nhớ chuyện đã rồi, anh ta không dành thời gian để dằn vặt nhiều, cho dù là vô tình phát hiện ra mình ngủ với bạn gái của cháu hay sơ sẩy trong làm ăn để thành tay trắng. Điều này ít nhiều có liên quan đến xuất thân học vấn. Nhân vật Tôi hoàn toàn là một trí thức lơ dờ, tuổi xuân năm gần trọn trong giai đoạn chiến tranh và bao cấp, không rõ làm nghề gì, mà như nhận xét của cậu con trai họa sĩ khi gặp cha lần đầu: *“Đấy là một trung niên phong độ bình thường, mặt mũi cũng bình thường, nhưng nếu nhìn thật kỹ thì có nhiều nét lạ”*, thì quả thực anh ta khó nắm bắt. Kun là một họa sĩ nhiều năng lực sáng tạo vẫn đang đi tìm một cái đích, mọi suy nghĩ đều xuất phát từ trực quan thiên phú. Còn Quang Anh sinh ra trong gia đình bố hàm Thứ trưởng, có những điều kiện lý tưởng nhất, du học Mỹ, làm việc toàn hợp đồng có vốn tài chính lớn, con đường dù có lúc gặp ghềnh bắt trắc nhưng anh ta luôn tự tin trí tuệ của mình đang cầm lái đúng hướng.

Quang Anh có thể xem như một mẫu hình đàn ông thời thượng, một người hùng kinh tế của xã hội hiện tại. Nhưng khác với Tâm của *Cơ hội của Chúa* bỏ vốn để lập công xưởng sản xuất, Quang Anh là một nhà đầu cơ tài chính, gắn với hình ảnh giới văn phòng cổ trắng, có vẻ sạch sẽ và đẳng cấp.

Anh ta kiếm tiền từ sự chênh lệch giá trị, từ sự bần cùng hóa của những người khác. Trong mắt người đời, anh ta có cái gì đó thần bí: *"Giám đốc điều hành phần phim phốt của công ty tôi đã hơn ba mươi tuổi xấu gái chưa chồng nên đương nhiên sẽ tốt nghiệp Harvard về. Nó quá ngạc nhiên, lập tức cử hai thằng cao mét chín đồng phục loang lổ lính dù, một trước một sau mở đường cho tôi vào. Nó thô bạo bảo tay diễn viên đẹp giai vào vai giám khảo là Sạcly Trần hay Nguyễn gì đó, ngồi dịch ra để lấy chỗ cho tôi. Thằng đạo diễn tóc đuôi gà rất tự hào với nickname 'khùng' hớn hở mời tôi ngồi vào chính giữa ban giám khảo. Tôi ừ, với điều kiện không được giới thiệu tôi là ai".* Khó mà nói anh ta có làm gì lừa ai, cũng không thể nói là anh ta thật sự tử tế. Cho dù nhân vật này có bị sa lưới pháp luật, nhưng tác giả không tiết lộ cảm xúc của anh ta khi bị bắt. Nét thần bí ở nhân vật được bảo toàn đến phút chót.

3-Một Hà Nội là nó trong sự đổi thay

Quay trở lại với khung cảnh Hà Nội thập niên thứ hai của thế kỷ này. Bi kịch của các nhân vật chính là họ nhận ra quá trình cạn kiệt niềm đam mê trong mình, như tiềm thức họ vẫn biết Hồ Gươm nông chừng một mét nước, và họ hoang mang không biết mình có đủ can đảm để nhìn một cái hồ trơ đáy, như tâm hồn bị bóc trần thô bạo. Trong quá trình sáng tác, Nguyễn Việt Hà đã soi ra những gót chân Achilles của những người sống ở Hà Nội và nặng lòng với nơi này. Nó vừa là cái nhu cầu đưa ra một tấm căn cước nhận diện cư dân "người Hà Nội", vừa tràn ngập tâm thế lạc loài, tha hương nơi phố lớn, thể hiện rõ nét qua khả năng nhớ về những kiếp

luân sinh trước của nhân vật Tôi, từ đó toát lên tâm trạng hư vô. Dù Tôi là ông hàng thịt chó tình cờ chứng kiến lễ rửa tội đầu tiên trên đất Thăng Long thời Hậu Lê hay nhà tu hành lâm cảnh không nơi nương náu lúc quân Tây Sơn của Vũ Văn Nhậm tràn vào Bắc Thành, nhân vật này cơ bản là yếm thế, nổi trôi theo dòng đời.

Ở đây, Nguyễn Việt Hà lại có đất để thể hiện khả năng dựng lại những đoạn lịch sử theo cách của anh.

Theo đuổi đề tài lịch sử là một sự ham thích của Nguyễn Việt Hà, điều này khá nhất quán trong các tác phẩm của anh, dù là tiểu thuyết hay tạp văn. Cách Nguyễn Việt Hà tạo “hồ sơ” cho nhân vật của mình trải qua mười kiếp luân sinh là cái cớ để anh thi triển những hiểu biết của mình về lịch sử, cái thú của kẻ trước đèn xem truyện Tây Minh, những lối phiếm dụ mang nét “chường”, có khi hàm súc như “chí”, có lúc lại chấm phá những nét chân dung như “liệt truyện” hay “ngẫu lục”. Anh trở về thời mạt Trần với câu chuyện nhập thể-xuất thể của đồ đệ Thuận Thành chân nhân, qua thời Lê Trung Hưng với câu chuyện Thiên chúa giáo nhập vào dân gian ra sao, thời Pháp với Ký Con, với các đồng chí của Nguyễn Thái Học... Đây là một tham vọng phải giải quyết bằng kho dữ liệu sách đồ sộ mà anh đã đọc. Nguyễn Việt Hà có vẻ ám ảnh mạnh về những giai đoạn giao thời, những hồi mạt của các triều đại. Những thời điểm này có chung một cảm thức với không khí của ngày phán xử cuối cùng, của Tận thế, của sách Khải huyền. Trong tầm tối hỗn mang, thường có những mầm sáng trỗi dậy hi vọng.

Tất cả những việc này khiến cho hậu cảnh của các tuyến

truyện được chuẩn bị kỹ càng, tạo cảm giác bế bộn của thực tại đời sống. Các nhân vật của anh rồi sẽ phải đương đầu, chống chọi hoặc yên thuận trong sự bế bộn ấy. Sự bế bộn của một mảnh đất cày đi xới lại hàng bao nhiêu tầng vật chất và tầng nhân sinh quan. Sự bế bộn của một xã hội hiện đại đang chơi vòng xoáy ốc lặp lại những vòng hoa giáp cũ. Mỗi tương tác giữa con người đô thị Hà Nội với xã hội họ đang sống ở đây bằng bạc màu sắc hư vô. Nhưng họ không đổ lỗi cho sự phi lý, họ có đi tìm lời giải. Bởi vậy mà các nhân vật vẫn có những mục đích sống nào đó, vẫn nhen trong lòng một ngọn lửa, một sự khao khát mà nhiều khi họ không gọi tên được.

Đó chính là sức mạnh nội tại mà mạch văn *Ba ngôi của người* giữ chân người đọc đi suốt cuốn tiểu thuyết, làm cho câu chuyện kể đan xen ở ba giọng, ba điểm nhìn có sự mạch lạc và nhất quán. Cho dù ba giọng kể đều có chung nét đặc trưng của giọng Nguyễn Việt Hà ở tạp văn hay các tác phẩm trước đó, nổi bật về sự tương tác của bản thân với đám đông nhũn nhĩ mới là sự chia sẻ lớn nhất của họ. Và dĩ nhiên điều này ở mỗi người một khác. Với trung niên Tôi, *“trong nhiều lần mơ ở cái hồi vẫn chưa nhìn được quá khứ, trung niên luôn thấy có một thằng bé gào gọi tên mình. Lần nào cũng là đi trong một biển người câm lặng. Rồi trung niên bị xô đẩy, chìm ngấm vào đám đông”*. Dường như đồng mộng với người cha, Kun mơ thấy mình *“bé tí ti, cùng với bố lẫn chìm đi trong một biển người không thấy mặt. Rồi tôi thấy tôi bị tuột tay. Tôi nháo nhác ngoái tìm, bố tôi đang bị đám đông xô dạt, càng lúc càng chìm sâu vào một mớ hỗn độn có màu xanh lục. Tự nhiên tôi thấy rất sợ, vì cái biển người câm lặng kia toát ra một không*

khí lạnh tanh hung hãn". Tráng niên Quang Anh, kẻ chịu ảnh hưởng Nietzsche, đã thẳng thừng nói với đứa cháu: "Phong khí của thời đại nó khủng khiếp lắm, không kẻ dám tầm thường thì ngay cả những người xuất sắc bình thường cũng bị nó đè. Cả một đám đông rùng rùng chuyển theo một hướng. Ngày xưa là vì tổ quốc vì nhân loại vì lý tưởng, còn ngày nay là vì gái vì tiền vì cá nhân hưởng thụ. Bấy đàn thôi, độc đáo cái nỗi gì... Có ban tự do cho đám đông cũng chỉ dẫn đến hỗn loạn".

Họ là những kẻ đóng nhiều vai: là thị dân của Hà Nội năm sáu chục năm gần đây, thời đô thị này xóa đi khuôn dạng cũ để rồi lại loay hoay đi tìm lại, nên họ có độ hoang mang, bơ vơ của những kẻ lạc loài, tha hương ngay trên chính nơi chôn rau cắt rốn. Họ là trí thức, là những kẻ đọc nhiều sách, thậm chí còn viết và vẽ, những thao tác đụng chạm đến đời sống tinh thần của đô thị. Họ còn là những người nam giới trong một xã hội vẫn đậm nét đực tính – nó vừa cho họ cái lá bùa kẻ mạnh lại vừa đòi hỏi ở họ một cái vỏ cứng rắn, quyết liệt. Nhưng kẻ duy nhất sử dụng toàn diện ưu thế này là Quang Anh rồi sẽ phải trả giá trong tình trường lẫn kinh doanh. Còn Tôi – kẻ bỏ cuộc, thoái vị người gia trưởng lẫn Kun – cậu trai thời mới đầy mẫn cảm nghệ sĩ, đều không tìm thấy hạnh phúc ở khung cảnh đó.

4- "Rời tình ngoài hư hao"

Ở cuốn tiểu thuyết mới nhất này, tình yêu vẫn là sợi dây kết nối quan trọng, nhưng mang một cảm thức có khác so với những mối tình ở *Cơ hội của Chúa* được in cách đây 15 năm. Tình yêu lần này dường như tự do hơn, nhưng không còn

cái nồn nao của những người trẻ tuổi Hoàng-Thủy của thời trong trắng đến tội nghiệp hay cái vẻ đặc trưng của những ông bố yếm thế *“xúc động, cả bữa cơm đánh đổ chén rượu mấy lần”* khi mừng con đi Tây về hay bà mẹ gốc gác sơn nữ *“xởi lởi... đã mắng cả ngành di truyền học bằng cách để cô con gái tuyệt sắc”*. Tình yêu trong *Ba ngôi của người* là một tình yêu bị xen vào rất nhiều những hình ảnh tiện nghi và tiền bạc. Khi thì những nhãn rượu được nhắc đến nhiều lần như một kiểu quảng cáo trá hình đầy hài hước, khi thì các tình nhân nữ đều xuất hiện bên cạnh các chỉ dấu vật chất: túi xách hàng hiệu Louis Vuitton, xe hơi, thịt chó, đồ ăn... Đường như sự hư hao của tình yêu ở đây diễn ra nhanh hơn, không phải đợi đến suốt chiều dài cuốn tiểu thuyết như Hoàng và Thủy trong *Cơ hội của Chúa* mà chỉ cần một đôi chương đã đồng sàng dị mộng. Người yêu của Kun - cô người mẫu Mộc Miên - ngay từ khi được tác giả cho xuất hiện lần đầu đã bị Kun nhìn thấy *“cái khát khao muốn ở trung tâm, cái vô thức muốn thật sự thành người Hà Nội thì nàng không hề giấu”*. Người phụ nữ giàu tình yêu như mẹ của Kun hay Hạnh - chị họ của Quang Anh, người yêu đầu tiên thuở vị thành niên của anh ta, đều mau chóng bất hạnh. Quang Anh cuối cùng cũng gặp lại Hạnh ở châu Âu, người đàn bà cho anh ta nắm vị trái cấm đầu đời, khi nàng đã *“thật già và thật buồn”*, sống cùng ông chồng kiến trúc sư Đức tỉnh lẻ. Tình yêu đã là kẻ chiến bại.

Phố xá cũng vậy, không còn những con phố *ngân ngân những vệt nước mưa* hay *Tháp Rùa ngơ ngác nhìn Hà Nội* của cuốn tiểu thuyết đầu tiên. Nơi các nhân vật chính gặp nhau khi ấy thường là khá nên thơ và giàu cảm hứng cho họ. Còn

trong *Ba ngôi của người*, hai cha con Tôi-Kun gặp nhau ở điểm hẹn trong một tòa nhà xấu xí nhìn thẳng ra Hồ Gươm. Và ở đây, bao cái nham nhở cằn cỗi của đô thị phơi ra cả. Tâm trạng của các nhân vật theo đó cũng tiêu cực theo. Hà Nội của thập niên thứ hai thế kỷ này đã không còn nhiều chất thơ cho nhân vật của Nguyễn Việt Hà, hay là chất thơ ấy đã lên đường hóa thân vào một hình thái khác.

Nhân vật của Nguyễn Việt Hà đậm nét cá tính tác giả, kể cả những nhân vật chỉ được phác họa sơ qua. Những con người của phố phường Hà Nội, bài hoải trong nỗi bận rộn và ồn ã trong sự biếng lười. Văn anh cũng giống như bối cảnh chính trong truyện – không gì khác ngoài Hà Nội, có sự chông chênh giữa nét tinh tế nao nao với sự thô nhám chao chát của đời sống thị dân nơi này. Nỗi bi quan được phát ngôn từ nhân vật Tôi, *“Hà Nội bây giờ thì buồn quá, nó không quá nghèo nhưng vô đạo và ít học”*. Nguyên cái tên Tôi cũng là một trò chơi ngôn từ đánh lừa người đọc, cho phép tác giả sử dụng thế mạnh của lối viết tản văn thông qua suy nghĩ và lời nói của nhân vật. Nó tựa như sự cộng sinh của những con phố nhỏ chật chội cũ kỹ kiểu Nhà Chung với các đại lộ mới mở bị nhân vật chính chèn là đậm chất tỉnh lẻ để làm nên chân dung Hà Nội. Sự cộng sinh thể loại lẫn chủ đề khiến tác phẩm có thể đọc được ở nhiều cách tiếp cận, vì thế tôi không nghi ngờ có những cách đọc khác, đó cũng là thành công của bất cứ tác phẩm nào.

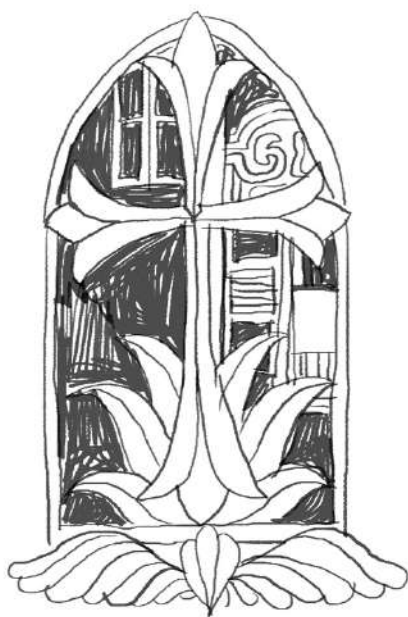
Hà Nội, hè 2014

N.T.Q

*Và tha nợ chúng con
như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con*

(Kính Lạy Cha)

Mở



1

NGƯỜI TRUNG NIÊN đi vào cái quán ấy phong độ bình thường mặt mũi cũng bình thường. Bữa trưa còn rất sớm và chủ quán thì đang ngồi ngáp vặt. Ánh nắng có màu lạ làm cho ánh mắt người trung niên mang vẻ bí hiểm. Nhưng đấy là phải nhìn thật kỹ. Quán chỉ chuyên bán thịt chó, trước có vẻ đông khách nhưng bây giờ thì lèo tèo, nhất là gặp ngày Rằm hay mùng Một. Có lẽ vì thế, trong thực đơn bìa bọc vải nỉ đỏ rất có “gu”, thêm mấy dòng viết tay nắn nót *Mỳ xào thịt lợn... giá 25k. Thịt lợn luộc chấm tiêu ớt... giá 50k*. Chủ quán vừa kín đáo gãi dái vừa khẽ nhìn người trung niên, lại ngáp, uể oải cầm cái điều khiển từ xa bật tivi. Nữ bình luận viên vẻ xinh xắn, có cặp lông mày rất thấp so với đỉnh tai, đang thao thao bình về lễ tưởng niệm nhân tròn một năm vụ sóng thần ở Fukushima, giải thích

nôm na rằng người Nhật gọi là Tsunami. Theo Ma Y tướng pháp thì cô này là tướng nữ nhân bản tiện. Cô ta nhí nhảnh lễ phép quay sang hỏi vị khách mời.

“Dạ thưa giáo sư, có phải thế không ạ”.

Ông giáo sư mặt đẹp suốt ngày suốt tháng lê la hiện hình lên tivi thông thả làm trò uyên bác gật đầu. Ông ta đang bực mình vì vừa trượt suất đại biểu quốc hội bởi cái tính huênh hoang bạ lĩnh vực nào cũng lĩnh tinh chất vấn. Ông ta nổi tiếng trung thực vì dám hỏi cái tay bộ trưởng mới lên những câu hỏi khó, mặc dù vừa hỏi mặt mũi vừa tái mét. Ông này có cái *nhân trung* vừa ngắn vừa nông, đã thế nó lại được phụ họa thêm cái *son căn* vừa lõm vừa tối, phúc nhà có dày lắm thì cũng khó sống qua tuổi năm mươi bảy. Chỉ hai tháng nữa trung niên cũng hết tuổi năm bảy. Trung niên phảng phất như là thở dài. Truyền thông ở vùng này có vẻ trong sạch, tuyệt đối không thấy có bóng dáng của internet. Còn cái cô bé của tivi vừa hỏi kia, trước vốn là *em xi* của một chương trình tấu hài, hình như mới chuyển sang làm bình luận viên các sự kiện quốc tế. Khi đọc các con số người chết hoặc người bị thương ở những trận động đất, theo thói quen cũ lúc ngắt câu lại hớn hờ mỉm cười. Người trung niên biết ông nội cô ta, không thân lắm, mang máng là họ Phạm chuyên buôn lậu hàng thực phẩm tuyến Hà Nội – Hồng Kông rồi sau cò bạc trai gái bị vỡ nợ, có tham gia một vài hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng. Vào cái đêm hôm trước của ngày

Toàn quyền Đông Dương Pasquier đưa ông Nguyễn Thái Học, ông Phó Đức Chính và chín đồng chí nữa lên máy chém ở pháp trường phía sau sân ga Yên Bái, ông nội của cô bé rủ trung niên đi hát cô đầu ở Khâm Thiên say khuột cho đến sáng. Cái nhà nhếch nhác hai người ngồi bết nhè song ẩm, vừa tuyển thêm mấy con đào non bị tim la, đũa nào đũa nấy đều ngứa ngáy dâm bạo. Qua cái cửa sổ màu nâu hôi có rèm *satanh* hồng, vắng sang tiếng nhạc bản tango thời thượng “Après toi, je n’aurais plus d’amour” từ cái tiệm nhảy còm ế khách. Hai tay Police, một tây một ta mặc quần soóc kaki vàng nhạt đi lại nghênh ngang nghiêng ngó, khác với công an giao thông hôm nay, cảnh sát lúc ấy không núp. Còn cái gã thanh niên gầy gò ngồi uống nước chè vật ăn kẹo lạc Hàng Than vẫn vợ ngồi ngấm phở xá là Vũ Trọng Phụng. Vũ quân lúc ấy vẫn chưa viết *Số Đỏ*. Hồi đó Hà Nội tuy nhiều cái khác, nhưng về đại thể cũng giống giống như bây giờ thôi. Cũng có thanh sạch cao thượng, cũng có nhếch nhác bẩn thỉu. Hồi đó, trung niên xêm xêm tuổi bốn nhăm và tửu lượng thì cực kém. Ông nội của cô bé cũng không uống được nhiều nhưng muốn say thật. Ông ta đã phải bán đi hai căn nhà, một ở cuối Hàng Đào, một ở đầu Hàng Vôi để mà lo chạy án. Cái người cầm tiền hối lộ là một người Pháp lai, khuyên ông ta nên quên đi tất cả những cái gọi là tình đồng chí. Nhưng có một chuyện lằng nhằng vẫn chưa thể quên. Người bạn cùng Quốc dân đảng đã gửi vợ lại

cho ông. Ông nội cô bé thú thực, cái đứa bé trai ông đang nhận làm con nuôi thì chính là con đẻ của ông. Cái đứa rồi đây, trong lúc tham gia cải cách ruộng đất, bị sa cơ tội hủ hóa phải vào làm rẫy một gia đình bần nông cốt cán. Nhưng thế lại là may. Xảo trá giống như con mẹ, thằng ấy sớm biết nhấn nại tháu cáy vắt vả để mà trở thành ông lớn. Nó cắn răng phấn đấu vào Đảng ở chiến dịch Điện Biên Phủ rồi xoay sở đi học phó tiến sĩ phát thanh ở Liên Xô. Đến kiếp tái sinh sau, trung niên vô tình gặp “thằng ấy” ở biệt thự ông bố vợ của một thời, nhân dịp nhà ông nhạc có giỗ. Nó đi xe công *Măccôvích*, nghĩa là tiêu chuẩn chỉ thấp hơn cái *Vônga* của bố vợ trung niên một nấc. Thực ra ở sâu xa, ông nội cô bé cũng không cảm thấy có lỗi gì lắm với người đồng chí cùng đảng chỉ vì “con mụ đấy là một con đĩ. Nó đã bán đứng anh ấy và các bạn anh ấy. Nó cũng bán cả tôi nhưng mà tôi đủ tiền chuộc”. Ông nội cô bé lè nhè, từ hồi gia nhập Quốc dân đảng ông chỉ phục hai người là ông Ký Con và Cô Giang. Người tình của ông buôn vải ở chợ Đồng Xuân điều toa lọc lõi, làm chính bà Giang đã thủy chung lắm tưởng là cánh tay phải của mình. Cái hồi trung niên đi vào Sài Gòn cố vớt vát cứu mấy mối làm ăn, suốt bốn tháng giời thuê nhà ở đường Cô Giang phía bên số lẻ. Hà Nội không thấy có tên phố này.

“Tôi biết chuyện này bà Giang đi cứu chồng là bại. Thằng Pôn lai nói riêng với tôi là lộ hết rồi. Thế nhưng một thằng đã hèn hạ như tôi thì làm sao dám can một

con người sẽ là liệt nữ. Chính tôi, tôi đã bao che cho con đi ấy để nó qua mắt bà Giang. Tiền bạc, khốn nạn quá”.

Xuất xứ tiền của ông nội cô bình luận viên thì cũng mơ hồ lắm. Cũng có thể ông ta bớt xén từ những vụ trấn lột các đại thương gia Hoa kiều hoặc từ những dọa dẫm đám nhà giàu mất dạy ở Hà Nội. Và cũng chính vì thế mà sau này các sử gia căn cứ vào tài liệu của *deuxième bureau* Pháp, trắng trợn vu cáo đảng Quốc dân. Trung niên buông chén, đẩy cái cô đào non lửa lò không biết hát đang nồn thốc nồn tháo vì nốc nhiều rượu vào một góc, thô bạo hỏi số.

“Thế những việc anh làm ông Đoàn Trần Nghiệp có biết không?”

Ông ta không nói gì, chỉ lặng lẽ bật khóc. Rồi chừng hơn tháng nữa, ông Đoàn Trần Nghiệp sẽ bị chánh mật thám Arnoux bắt trên chuyến xe khách Hà Nội - Hải Phòng. Ông Nghiệp là một trong năm thủ lĩnh hàng đầu của Việt Nam Quốc dân đảng có nickname là Ký “con”. Giống hệt như những đàn anh của mình, Ký “con” là một viên ngọc trong suốt, mặc dù nhiệm vụ chính của ông được đảng giao là tổng tiền và ám sát. Ông Ký thích đá đường và ỉa đồng. Theo sự phân công của ông Nguyễn Khắc Nhu, ông nội của cô bé là nhân viên trực tiếp thuộc quyền của Ký “con”. Ông nội của cô bé chẳng biết sợ giời sợ đất, chỉ duy nhất sợ cái thiết diện vô tư của ông Nghiệp.

“Ông ấy lý luận giỏi lắm, đi đâu cũng để ở thất lung một khẩu súng lục và hai quả bom tự tạo”.

Trung niên ngần ngừ rồi cũng buột mồm nói.

“Tôi biết ông nội của ông Ký”.

Thỉnh thoảng có những đêm lão đảo lang thang đi về phía nam hướng chợ Mơ, thì bao giờ trung niên cũng tạt qua cái hàng bún rong ở đầu phố Đoàn Trần Nghiệp. Cái cặp quang gánh đầy ắp thịt vịt thịt ngan chặt, lò nhừ vừa vàng vừa đỏ dưới cái chao đèn nhếch nhác giắt ra từ vỏ bao “ba số” cũ. Ngày xưa ngày xưa, cũng chính ở chỗ này là một hàng phở gánh của một ông người Nam Định lùn tịt. Vài năm lại đây, cái gánh bún ấy không bán rượu trắng giá rẻ nữa mà bán luôn cả chai con vodka Hà Nội. Thực khách cũng thay đổi dần dần, hầu hết là đám trẻ có tiền thích về dân dã nhưng đi xe SH hoặc LX. Bọn này có thói quen uống phê phê rồi rủ nhau vào nhà nghỉ bày đàn làm tình. Cũng có những thằng trọc phú đứng tuổi đi với mấy con mẹ sồn sồn, tự mang theo chai *Giôn* mời với cả mẹt tương tú ụ đầu cổ cánh bốc mả. Đã giàu rồi nhưng thói quen dân dã là khó bỏ lắm. Pa tê gan ngỗng Pháp hay tôm hùm bỏ lò phô mai cũng chỉ để tráng men. Và cho dù đám thực khách lộn nhộn đủ loại, cả hai vợ chồng đều thuộc khách tới mức kinh ngạc. Tay chồng đưa bát tiết canh vịt cho trung niên. Trên mẹt nan nhỏ là một ít rau thơm rau húng Láng và mấy nhánh hành hoa. Ông ta không nhìn nhưng nói như mách.

“Hôm nọ có mấy người khách Sài Gòn nói giọng Bắc vào ăn tiết canh nhưng cứ đòi có rau diếp cá”.

Thảo nào Hà Nội dạo này có cháo chửi phở quát. Trung niên cố nén thở dài, ngồi úp mặt vào phía tối tránh người quen. Trung niên từng xa Hà Nội nhiều năm nhưng đám bạn vỉa hè cũ vẫn còn đông nhan nhản. Có hôm, mấy cái ngấn mộng dịu dàng trắng của cái đám thiếu nữ cố ý mặc quần bò cạp trễ làm trung niên cồn cào. Dạo ấy trung niên vừa thôi lẳng nhăng với cái cô bé ấy. Chẳng ra người tình, chẳng ra gái bao. Sau những trận mây mưa dồn dập, nhiều lúc phải trợ giúp bằng phim sex từ màn hình laptop, trung niên bải hoải mắt bả bì nằm nghỉ. Cô bé trước khi đi tắm, bao giờ cũng đứng khóa thân rất lâu trước gương. Cặp mộng nhể nhại trắng lò mờ lồm ngấn mộng quyến rũ vô cùng. Trung niên thở dài, càng đọc ảm là càng luẩn quẩn khó quên. Hai vợ chồng nhà hàng bún, gốc người làng Ước Lễ vất vả đi giã giò chả thuê, khi có ít tiền thì chuyển sang đánh tiết canh vịt cực kỳ ngon. Tiết canh không cần phải hãm nước đá trẻ con để khỏi vữa, vì chỉ cần đến muộn quá mười giờ là cả mẹt hết sạch. Gã chồng chửi đồng là tuyệt không dùng viên Gwangxi của Tàu làm đông tiết. Cũng giống như nhiều gia đình lam lũ vật vờ bán hàng rong khác, hai vợ chồng sòn sòn đẻ bốn năm đứa bé gái. Bọn chúng đều xinh xắn phổng phao sớm có mộng ngực, nếu không vào được trung học phổ thông mà bỏ học, sẽ rất dễ làm mồi cho

đám dâm tục tai tái già có tiền lưu manh Hà Nội. Còn hôm nọ, trung niên vô tình thấy con chị lớn tởm tặc nhất xin phép bố mẹ đi học buổi tối rồi thập thò hện cái thằng già gần sáu mươi buôn đồng hồ chuyên môn chỉ ăn phao câu vẹt để nguyên hoi. Cái đầu đen nhánh thuốc nhuộm tóc của thằng già ấy nồng nồng toàn mùi xà phòng nhà nghỉ. Nhà nghỉ nhiều nhan nhản đã làm Hà Nội trở nên một con đi thập thành. Và đã bao giờ Hà Nội là một hiệp sĩ chưa. Kể cả cái hồi người Hà Nội trong trắng chưa biết ăn tiết canh ngan. Trung niên như úp cả mặt vào chén rượu, chẳng muốn đoán định hay nghĩ ngợi gì về tương lai của mấy đứa bé, bị nhớ ngần ấy chuyện về quá khứ cũng đủ để khổ lắm rồi. Cái biển phố Đoàn Trần Nghiệp đã vài lần thay mới vì ám khói từ nồi nước dùng. Tên phố này được đặt mới khoảng sau năm *năm tư* khi Việt Minh về giải phóng Thủ đô, thời Pháp thuộc nó là phố Général Constant, sau *bốn năm* thì gọi là Ký Con. Gần như tất cả các sử liệu đều không ghi rõ ngày sinh của ông Nghiệp. Còn vị lang y già kiêm thầy tướng có đọc qua Mạnh Đức Tư Cưu và Lư Thoa nên rất ghét cái chủ thuyết của Lê Ning thì trân trọng đưa hai tay cho trung niên cả lá số tử vi lập chữ Tào của cậu bé Ký. Ông cụ lim dim mắt chân thành.

“Nó tuy là Dương nam cục mệnh thuận lý nhưng Phá Quân hãm địa đóng cung Dần. Đã thế cung mệnh ở Ngọ lại bị Thất Sát Kinh Dương hội chiếu, tất sẽ yếu

mệnh chịu chết chém. Ông là người khác thường vậy xem có cải số cho nó được không”.

Phía ngoài cửa hiệu thuốc sơ sài của ông cụ, thỉnh thoảng lộc cộc đi ngang vài cái xe tay kéo, chừng hai mươi năm nữa thì Hà Nội sẽ mất hẳn. Sau vài năm hòa bình lập lại ở miền Bắc, trung niên mới chừng sáu tuổi, có lần theo bố mẹ nuôi về dự lễ Đức Bà lên trời ở nhà thờ đá Phát Diệm. Ngang qua Nam Định, trung niên bắt gặp một xe kéo tay gọng đồng còn khá mới để cho vợ ở vĩa hè lối đường ra chợ Rồng. Nhân dịp đại lễ nghìn năm Thăng Long, Sở Văn hóa cho quay lại mấy cái clip về xe tay kéo vừa ngô nghê vừa tội nghiệp, chẳng biết là họ muốn kể lể tố cáo hay tôn vinh truyền thống. Một ông đẹp trai, vốn là nhà sử học nghiệp dư nhưng lại là nghị sĩ chuyên nghiệp khẳng định rằng Sở Văn hóa không biết cách tái tạo quá khứ. Quá khứ là gì nhỉ, phải chăng là lờ mờ phỏng đoán, nhưng cứ khẳng khẳng vỗ ngực cho rằng mình mới là đúng. Trung niên cười buồn. Trung niên chỉ là người *thấy* cái thời gian đã cũ bằng cái nhìn nửa mơ nửa tỉnh, may lắm thì lồm bồm *biết*, chứ nói gì đến chuyện *làm*. Hơn nữa, trung niên chỉ biết chính chuyện của mình chứ hoàn toàn chẳng thông tỏ chuyện của người. Đạo trời mờ mịt lúc mờ lúc rõ phẳng phất như biển như đổi, trung niên tuy đã nhận được một ân sủng, (hay là trời hành nhỉ), nhưng đấy hoàn toàn không phải là một phép màu. Cái hồi mười năm vừa rồi chờ luân hồi tái

sinh giữa kiếp sống thứ chín đến kiếp sống cuối cùng, một lần duy nhất ký ức cho phép nhớ lại cõi âm, trung niên lang thang khắp Âm phủ thập điện, gặp không biết bao nhiêu hồn ma cả quen lẫn lạ, tuyệt không thấy ông Ký “con”. Ông Ký tuy sát nghiệp có nặng nhưng lại là người công chính, biết đâu được Chúa thương, ông đang thanh thản ở thiên đường. Không phải ngẫu nhiên mà thỉnh thoảng trung niên bị ám ảnh chuyện ông Ký. Hà Nội vẫn còn giữ được phước cổ là nhờ những thằng con trai như vậy.

2

TÔI BIẾT KỂ GÌ về gia đình của tôi. Tôi biết kể gì về những cái nhìn ngán ngủi của tôi. Tôi sẽ kể là gần như tôi không có bố và đến năm tôi hai mươi bảy tuổi tôi mới gặp được ông. Đây là một trung niên phong độ bình thường, mặt mũi cũng bình thường, nhưng nếu nhìn thật kỹ thì có nhiều nét lạ. Rồi đây rất nhiều người bảo hai bố con tôi giống hệt nhau. Cảm xúc lần đầu tiên bố con gặp nhau ở Sài Gòn cũng nhiều lần lộn lạo. Cả đêm hôm ấy tôi về khách sạn nằm một mình, loay hoay mãi mới thiếp được đi. Sáng dậy, gói uớt đầm mận nước. Hình như tôi khóc mơ. Còn hôm nay, mẹ nhấn tin vào cái Nokia đen trắng của tôi. *Me không an com chiều. Ong ay hen gap con o quan Ham ca Map. Bua trua.* Cái quán đó là một nhà hàng bia tươi, quảng cáo trên nhiều báo là nấu bia theo công nghệ của Đức.

Uống một cốc thì không sao, nhưng khoảng hết cốc thứ ba trở đi thì đầu đau âm ỉ suốt cả tối chỉ thèm văng tục. Ở hộp tin đã nhận, suốt hai năm nay tôi chỉ lưu đúng hai tin nhắn. Ngoài cái tin của bố *Con do met chua. bo xin loi con* là cái tin của nàng có đủ dấu. *Em dính bầu rồi. Sáng nay em đã tự giải quyết. Buồn và rất nhớ anh.* Mối tình đầu của tôi đã tỏ tình ở đây. Rồi cái hồi tôi lao đao thất tình, thỉnh thoảng dư dư tiền tôi cũng hay lên ngôi độc ẩm ở đây. Người tôi đã yêu ở Thanh Xuân Bắc, vô cùng khát khao được ngắm bờ hồ Hoàn Kiếm từ ban công của quán. Cái khát khao muốn ở trung tâm, cái vô thức muốn thật sự thành người Hà Nội thì nàng không hề giấu. Còn cái khát khao nào nàng muốn giấu. Thỉnh thoảng, tôi thấy mắt nàng ngẩn ngừ rời iPad, động rất lâu ở đây ô tô sang trọng lẫn lộn Lexus ES 350 và Audi Q5 đỗ trước quán. Bọn chân dài bước xuống từ những xe đấy, đều khoác túi Hermes hoặc Louis Vuitton. Nàng mông lung nhìn Tháp Rùa mơ hồ bị buổi sáng có sương mù muộn lảng đãng. Một cái “vui” cực kỳ Hà Nội cũ còn sót lại ở thế kỷ hăm mốt. Những cặp thanh niên Tây du lịch balô lông lá, những bọn trẻ con phổ thông cuối cấp trường ngoại ô, mới tí tuổi đầu đã thành thạo giường chiếu, lọc lõi trốn học. Những cụ ông cụ bà về hưu về ngoài nhậu nhĩ buồn bã giống như ngày mai sẽ bị con cháu đưa đi trại dưỡng lão, tất cả đều lộn xộn trong cái nắng hanh sóng sánh vàng như bia. Những lúc ấy trông nàng vô cùng quyến rũ, hơn cả thế, rất đậm.

“Sao anh không vẽ một buổi chiều giống như thế này?”

“Anh không quen vẽ phong cảnh, nhưng có lẽ anh sẽ...”.

Tôi sẽ không bao giờ vẽ được cảnh đó nữa, vì nó làm tôi luôn nôn nao đau đớn. Một cảm xúc chết tiệt. Tình yêu của tôi đã giống như bia hơi thời bao cấp mà mẹ tôi thường kể. *Tình em cũng giống bia em rót. Chỉ thấy bọt thôi chẳng thấy bia.* Mẹ tôi bảo đấy là thơ của bố tôi ghi vào sổ góp ý của cửa hàng mậu dịch Phú Gia. Thế thì bố cũng hóm đấy chứ. Mẹ tôi thở một hơi dài khói thuốc, bà khế lấy tay phẩy phẩy. Mẹ tôi muốn xua tan khói thuốc hay bà muốn xua tan quá khứ. Chịu. Tôi lại gần ôm mẹ bằng cả cánh tay phải. Còn tay trái, thành thạo rút trộm tờ hai trăm nghìn bà sợ y để ở túi áo. Hồi đó tôi mới bắt đầu yêu, thiếu thốn khủng khiếp. Cả tôi và nàng đều không muốn vào nhà nghỉ. Chúng tôi hay chọn những khách sạn tầm tầm có thừa người, giá thuê phòng thường là đắt gấp đôi. Những cặp đến đây đa phần là thiếu phụ và hầu hết là đeo khẩu trang. Bọn người lớn khi phải làm điều gì mang vẻ phải trái đạo đức thì đều thích bịt mặt và tinh tế nhất là đeo mặt nạ. Cậu ruột tôi bảo, bọn thương gia bây giờ đua đòi theo đám làm chính trị, cũng thích đeo mặt nạ. Nhưng mặt nạ của người Việt thì rất dễ lộ, vì đều làm bằng cút nát. Người yêu tôi tên giống một cô người mẫu, Mộc Miên, kém tôi bốn tuổi. Về sau khi đã thất tình, nhờ cậu Quang Anh giải thích, tôi mới biết đấy là tên của hoa gạo. Cậu tôi

chia buồn. “Mày bạc nhược lắm cháu ạ, cố mà quên đi. Tên của bất cứ ai, bao giờ cũng ngấm ngấm có một thông điệp. Nghe về chữ thì vậy, nhưng quê mùa bỏ mẹ”. Cho đến lúc ấy, cậu tôi đã mang máng biết Mộc Miên chính là người yêu của tôi. Không có em, tôi không muốn nhớ gì nữa nhưng cũng không thể vờ. Chúng tôi đã yêu nhau tới gần một năm. Rồi tới cái hôm chiều mưa tôi như vô tình thấy em đi vào khách sạn Royal với cái thằng chuyên nhập khẩu phim hàng chợ Mỹ vừa có súng nổ vừa có khỏa thân. Tôi điên cuồng hỏi và em lì lợm khóc nói đấy là lần đầu. Em đã lừa tôi bao nhiêu ngày hả em. Ừ, thì cứ trừ đi những ngày em nói dối thì vẫn còn được hơn tám tháng. Những lần làm tình nhiều đến mức không thể đếm được. Những buổi đi ăn cùng nhau cũng nhiều không thể đếm được. Nàng im lặng nhìn tôi. Còn tôi, bơ vơ nhìn thật xa, cố giữ mình đừng khóc.

“Anh có muốn hôn vĩnh biệt em không”.

Chẳng nhẽ tôi nức nở. Không, không bao giờ. Chúng tôi đã vô số buổi cãi nhau, thậm chí, hơn cả cãi nhau. Tôi cúi đầu em xuống chân giường tát lấy tát để. Rồi tôi buông lỏng người, òa khóc ngất ngừ xin lỗi em. Em yêu tôi và tôi yêu em, chúng tôi chưa khi nào lại đạo đức giả dùng từ Hán Việt. Mẹ kiếp ngôn từ, củ chuối quá.

“Anh trẻ con lắm. Thế nhưng em vẫn xin lỗi”.

“Không”.

Nàng thỉnh thoảng hay nói xin lỗi khi tôi đòi thêm lần hai lần ba. Tôi quá khỏe hay tôi quá yêu nàng. Ở suốt ngày cạnh nhau nhưng không lúc nào tôi bị hết thêm nàng. Mộc Miên có cặp vú đẹp tuyệt vời, đầu núm nhỏ vừa phải, nhàn nhạt hồng. Lúc cuồng nhiệt, tôi cứ nún chặt nó và nó chuyển sang màu đỏ rực. Tôi thấy buồn rĩ người và chăm chăm nhìn vào ngực nàng. Nàng lắc đầu, khẽ bật cười. Ở phía sâu đuôi mắt có khúc khuất thăm thẳm nào đấy, mờ mờ một nét buồn. Chắc nàng biết rằng nàng đã ác. Cậu tôi phá lên cười. Đã là đàn bà thì chẳng một ai biết sâu sắc ân hận cả. Nếu không phải là cậu tôi thì tôi đã đâm thẳng vào mặt. Tôi không có bạn và tôi gọi thêm cốc bia. Với một kẻ thất tình, có bị thêm đau đầu cũng chẳng phải là chuyện quá bất hạnh.

Nàng gọi tính tiền.

Rồi nàng rút cái iPhone 4S xem tin nhắn. Quà tặng của ai đó vào hôm nàng sinh nhật. Chưa bao giờ tôi tặng được nàng một cái gì đáng giá.

Tôi im lặng uống. Bờ Hồ trở gió ghì mấy cây liễu mỏng manh xuống sát mép nước. Tóc của hồ là liễu, tóc của mây là mưa. Không hiểu sao với lãng mạn tôi không thể chửi bậy được. Tôi đã vẽ sáu hay bảy bức gì đấy về mưa với *mache* có màu xanh non của lá liễu. Hết phổ thông cơ sở, tôi lên học trung học ở trường Trần Phú. Suốt rông rã ba năm đều đặn, ngày nào tôi cũng

đi bộ nửa vòng hồ. Đôi khi trốn tiết, cả buổi sáng mông lung ngồi nhìn Tháp Rùa. Chỗ tôi hay ngồi, có cây phượng già ngã rạp thân xuống sát mặt nước. Thỉnh thoảng có một vài ông ngoại tỉnh, bòn chòn đi quanh đó cố tìm chỗ đái bậy. Mẹ tôi thuê rồi mua được căn nhà hai tầng ở ngõ Thọ Xương, bên phía trái của Nhà thờ Lớn Hà Nội. Những buổi chiều rỗng tuếch, tôi nằm nghe ca đoàn giáo xứ luyện hát thánh ca, ngân vút một giọng nữ chưa không thể tưởng tượng. Tôi đoán chắc đấy là một thiếu nữ gầy mặt mỏng khô khan đức hạnh, nhưng lúc gặp thật lại là một thiếu phụ rất béo ăn mặc dung tục. Khi đi học, tôi ngang qua khuôn viên Đức Bà, ngang qua cả phố Tràng Tiền rồi rẽ vào đường nhỏ Nguyễn Khắc Cần. Ba năm trung học phổ thông tôi đi học một mình. Trước đấy những năm tiểu học, thỉnh thoảng mẹ tôi có đưa tôi đi. Ở những trường tôi đã học, có rất nhiều ông bố đưa đón con. Tôi từng nhìn theo những ông bố ấy không biết bao nhiêu lần. Tôi không có bố, tuổi thơ của tôi chỉ là những con phố. Và ở lúc ấy, tôi cũng không hề có bạn. Tôi thuộc lòng các ổ gà, tôi thuộc lòng các cửa sổ hoặc khép hoặc mở. Tôi yêu Hà Nội của tôi và tôi thậm ghét những cái nhộn nhạo làm ra vẻ rộng lớn đại lộ tỉnh lẻ. Hà Nội càng ngày càng đông người ngoại tỉnh và không hiểu sao họ cho rằng, đấy là phố thì phải thật lớn. Tất cả những phố tôi quen đi qua đều là phố nhỏ. Bố tôi băng quơ bảo, ông có gặp ông Nguyễn Khắc Cần. Nhà ông Cần

tinh tươm hai gian ba chái có một vườn ổi rộng ở Yên Viên bên Gia Lâm. Ông Cần là lúa đàn anh đàn chú của nhóm Nho sinh trong Việt Nam quang phục hội. Họ rất phục ông Cần ở cái tinh thần quyết liệt hành động. Tối thứ Bảy ngày 26/4/1913 ông Cần cùng vài đồng chí đem tạc đạn đến ném vào Hanoi Hôtel giết chết hai sĩ quan Pháp là Chapuis và Montgrand, chỗ ấy bây giờ chính là số 2 ở cái phố mang tên ông, sát ngay cạnh cổng sau của trường tôi. Nhập nhoạng tối, đôi lúc có vài cô gái ăn sương mới ra nghề, liều lính lấp ló đứng. Bọn con trai trong trường trốn tiết thể dục thường tụ tập ở đấy, nhắn tin cho nhau là em Mỹ Trà lớp 12A4, bị công an quận Tây Hồ bắt về tội bán dâm. Thăng Tùng Hàng Đào có thói quen không thuộc bài là gãi chim, lén lút cho cả bọn xem message có hình, nó là đứa đầu tiên ở lớp tôi ngay từ lớp 10 đã dùng điện thoại di động. Chúng tôi tùm tùm núp phía cổng sau trường giành giật nhau xem ảnh em Trà hở ti được download xuống từ trang web sex Lầu Xanh. Những bức tường ở phía cổng sau thường bị đám vẽ graffiti phun sơn xanh đỏ bắn thủ lòi loét, thằng thốt có mấy hình khá đẹp. Tất cả bọn tập tọng thêm vẽ ấy, đều bị ám ảnh bởi thần tượng bí hiểm Banksy. Đám người lớn lên gồng đạo đức, nói là bọn trẻ đang ném tạc đạn vào quá khứ. Một câu sáo rỗng của những gã già khai man tuổi đang cố trốn hưu. Cậu Quang Anh đã nói thế. Để làm tổn thương được quá khứ, cho đến bây giờ hình

như duy nhất chỉ là bố tôi. Bố tôi chứng kiến được rất nhiều những chuyện cũ kỹ. Tất nhiên, bố tôi chỉ bắt lực được chứng kiến thôi. Ông bảo, đã là quá khứ thì vĩnh viễn không thể thay đổi. Chẳng ai có thể ném nổi bất cứ cái gì vào đấy. Kể cả thom lẫn thối. Mẹ tôi nói bố tôi là người bịa chuyện cực kỳ tài tình, nhưng có lẽ mẹ đã yêu bởi những chuyện vớ vẩn như vậy. Khi tan học, tôi vẫn về theo đường cũ. Hồ Gươm chiều thu có màu tím nhạt, mặt hồ không còn hắt màu lục nữa mà phon phớt ráng vàng. Tôi lo đang hay quên nên mẹ tôi thường gửi chìa khóa ở nhà hàng xóm đối diện. Sau đấy vài năm, cái nhà này bán cho một nhiếp ảnh gia nổi tiếng làm thành studio. Ông nhiếp ảnh gia đẹp trai, tuổi nửa mùa, thành danh bằng chụp phong cảnh rồi bằng ảnh nuy. Rất nhiều người mẫu, già có trẻ có, vào đấy ngồi cời truồng suốt cả buổi chiều. Xa xa, có ngôi nhà năm tầng của một ông giáo sư bỗng bành tóc bạc chuyên viết sách giáo khoa, mới xây. Ông này tự mua ống nhòm đứng ở sân thượng trắng trợn nhìn. Con bé Thanh Hằng người Hải Dương vài lần làm mẫu cho tôi, trước đấy có chụp ảnh ở bên đó, nó kể. Tay giáo sư già mặt mũi đạo mạo nhưng bệnh hoạn lắm. Nhiều lúc vừa nhòm vừa thủ dâm, quá cương cứng không kịp lấy sách che, phóng phọt cả sang mái nhà hàng xóm. Con bé Hằng quý tôi, nó vào đòi sớm, tính hào phóng coi thường tiền nong. Nó đồng ý làm mẫu cho tôi chắc vì tò mò. Tôi vừa chưa thành danh vừa ít tiền, vẽ mẫu

khỏa thân cũng chẳng phiền phức tốn kém gì, nhưng tôi không muốn cố. Khi tôi vẽ, tôi thường mở tung cửa sổ và rất khó chịu khi thấy bất cứ ai ngó nghiêng đứng nhìn. Nhiếp ảnh gia để bộ ria ngay ngắn chắc khát khao muốn thành tử tế, bao giờ mặt cũng tươi như hoa giả, chủ động làm thân.

“Tên tôi là Minh Dương, hàng xóm của cậu. Hôm nào cậu rảnh, xin mời qua nhà làm chén rượu nhạt”.

Ông ta giống như ảnh ông ta, hơi bị điệu. Ông ta nói hay đi chụp ảnh với mấy thầy giáo của trường tôi. Bây giờ máy ảnh tốt, họa sĩ hiếm ai còn biết vẽ ký họa. Lâu rồi, tôi cũng không vẽ ký họa nữa. Tôi ừ hử xã giao nhận lời.

“Cậu vẽ lạ lắm, sao chưa thấy treo ở gallery nào nhỉ”.

Mẹ tôi thỉnh thoảng cũng lên ngắm tranh của tôi, bà không nói gì, nhưng tôi đoán là bà không thích. Ở phòng khách dưới nhà, mẹ tôi có treo vài bức sơn dầu của vài người bạn trai tặng. Mẹ tôi làm báo, giữ trang văn nghệ lâu năm, quen biết linh tinh khá nhiều nghệ sĩ. Bức sơn dầu “người đàn bà ngồi đàn”, chín mươi mét hai, vẽ chân dung mẹ tôi là của một đạo diễn chuyên cao đạo chỉ làm phim nhựa. Ông ta không biết rằng chính ông ta cũng chỉ là cuộn len vụn đầy những mối nối lớn nhỏ thi ca nhạc họa. Phim ông ta làm về đám trẻ bọn tôi, toàn gắng gượng giả dối là giả dối, nhưng được rất nhiều giải thưởng kèm theo những lời bình

khen là phim quá trung thực với đời sống đương đại. Cái đêm ông ta được giải Cánh Diều bạc, ông ta người ngẩn loay hoay cảm động nhấp nhर्म đứng dưới đầu ti của cô người mẫu chân dài ngây ngô làm *em xi*, rung rung cảm ơn ban tổ chức, cục điện ảnh, giới báo chí rồi những nam đồng nghiệp nữ đồng nghiệp. Mẹ kiếp, là thằng nghệ sĩ chứ có phải là ăn mày đâu mà cảm ơn lắm thế. Giống như nhiều người nổi tiếng có vẻ đa tài, tranh ông ta nhòn nhọt đậm như phim ông ta, như các bài phỏng vấn ông ta. Mẹ tôi bảo sắp tới ông ta sẽ xuất bản một tập thơ rồi tự phổ nhạc. Nhạc sẽ đương nhiên ý a đậm dật *dốc đáp* trên nền giai điệu dân ca, một thứ dung tục đang thời thượng của đám nhạc đi phong độ như thằng cung văn nhưng lại hùng dũng để tóc đuôi gà. Xã hội mất trật tự thì đương nhiên sẽ có lắm nghệ sĩ đa năng. Ông ta cạy thân không gõ cửa vào nhìn tranh tôi rồi bức xúc chân thành góp ý.

“Cháu đã bao giờ thử làm installation chưa? Nghệ sĩ trẻ thì phải *A vắng gác*”.

Phim ông ta luôn cho thiếu nữ trẻ nhân vật chính để trong cặp đi học một bao cao su. Ba lần ông ta lấy vợ thì đều chọn mấy con nhóc mới lớn, nửa ngây nửa ngô, hoặc viết báo hoặc làm thơ. Chiều dài mỗi lần hôn nhân đều khoảng chừng một gang, đại loại bằng đúng độ dài của váy mấy đứa người mẫu vi phạm quy định của Sở Văn hóa. Con bé Ngọc Cẩm bạn thân của tôi phá lên cười, nếu phải mua bao OK thì thằng kia

chứ không phải con này. Tại sao mấy thằng già cứ nghĩ bọn trẻ là phải nông nổi đua đòi, phải là khát khao cái mới. Sống, đơn giản là chỉ làm những cái mà lúc ấy phải làm. Nó mới chỉ vì nó là cái đang làm và là cái vừa xong. Đám già, tất tật đều thích lý thuyết sang trọng đóng khung rồi nhâm nhi tiên phong hồi cổ. Nghệ thuật mới hay đương đại cái đích gì mà toàn do bọn ngoài bảy mươi đầu tiêu. Văn chương nước nhà mới thắm, ba tiểu thuyết gia cách tân hàng đầu thì đều đã bát tuần. Ỉa bỏ còn rây ra ngoài thế mà vẫn hung hăng sáng tác. Hồi năm gần cuối, rồi rồi chưa phải bị quấy rầy tốt nghiệp, tôi có làm chung một cái sắp đặt với cái Cầm. Hai đứa loay hoay xoay xở quen quen biết biết, xin được L'Espace tài trợ cho việc tổ chức địa điểm. Lúc đầu làm thì không sao, làm xong thì hai đứa cãi nhau to. Ngọc Cầm gò má cao, tóc cắt trụi ngắn giống hệt một thằng nhóc hip hop, đã thế lại luôn phì phèo một điếu Dunhill xanh bạc hà. Cái Cầm cao lớn, mông ngực hơi thô nhưng cặp đùi thì tuyệt đẹp. Vẽ mẫu nam khỏa thân, nó không vẽ dương vật, thay vào đấy nó vẽ hoa. Những bông cúc đại đóa, những bông hồng cánh to tóa loe nở. Không hiểu sao, tôi không thấy thèm nó. Chúng tôi thân nhau từ đầu năm thứ nhất, chưa bao giờ hôn nhau, mặc dầu hơn một lần hai đứa cùng say dúm dụi ngủ chung giường. Bố nó đọc sách nhiều, chẳng chịu làm gì, kiểu một cao bồi già sắp tuyệt chủng của người Hà Nội, vào kéo chân cho hai đứa phì cười. Tôi

nằm sắp ú ớ khò khè thở vì cái Cầm gác cả cặp đùi to tướng lên cổ tôi. Có một lần tôi uống một mình qua trưa, chiều muộn say quá loạng quạng đi qua nhà cái Cầm. Nhà nó ở cuối phố Lý Thường Kiệt, hai tầng xập xệ xây từ thời Pháp thuộc, có một vườn nhỏ hoang phế tiêu tao rất Hà Nội. Hàng tỷ lần người ta đến xin thuê mở cửa hàng, bố nó đều khinh bạc từ chối. Bố nó tóc muối tiêu gầy gò đẹp trai, đọc tiểu thuyết Pháp bản gốc, ăn rau muống luộc thì cũng bắt xép ra đĩa, đầu ra đầu đuôi ra đuôi. Một sự cầu kỳ thành thực tự nhiên rất Hà Nội nên không làm người khác thấy chướng. Ông nội nó hành nghề *đốc tờ* từ hồi bác sĩ người Việt ở Đông Dương chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Hà Nội may mắn còn giữ được vài ba quán cà phê tử tế, dăm bảy gánh hàng rong ăn được là nhờ những người cầu kỳ kỹ tính như bố nó. Và nếu những người như thế mất đi, Hà Nội sẽ trắng ra một khoảng trống. Tôi bấm chuông, cái Cầm mặc quần soóc, áo may ô rộng cổ ra mở cửa. Mặt nó hồng hồng, ngực không áo lót. Trời nóng, tôi lè nhè xin phép đi tắm, khi đi ngang phòng nó thấy màn hình laptop đang hiện phim sex, nó quên chưa tắt. Hình như không có đàn ông. Tôi để vôi hoa sen chiếu thẳng vào mặt, tự nhiên như mê man nghĩ ngợi linh tinh. Nước chảy mon trón, làm cái của tôi dựng thẳng cứng. Tôi lim dim dùng cả hai tay xóc lọ, người gằn gật. Mở mắt ra tôi thấy cái Cầm đang đứng ở cửa phòng tắm thản nhiên chăm chú nhìn. Tôi giật mình

tỉnh rượu cuống quýt xấu hổ hét: “Ơ, cái cậu này”. Cái Cầm cười mỉm quay ra. Tôi ngượng, giận nó mất gần một tuần. Trưa nào nó cũng nhắn tin rủ đi uống. Khoảng lần thứ ba thứ tư gì đấy, nó thêm. *Minh xin loi, chi vi to mo thoi. Dung gian gi minh.* Tôi với nó làm lành. Làm sao tôi có thể giận nó lâu được, tôi chỉ có duy nhất nó là bạn. Trường đại học cho tôi không nhiều, một chút ít kiến thức và cái Ngọc Cầm. Mộc Miên hỏi là trước em, tôi đã làm tình với ai chưa. Tôi lắc. Đôi lúc buồn đưa lê, tôi vẫn vợ kể chuyện tôi với cái Cầm, những câu chuyện chắc chắn sẽ chẳng ai tin. Nhưng em chăm chú nhìn vào mắt tôi, nồng nàn như muốn hôn tôi. Em là cô bé duy nhất trên đời biết tôi và cái Cầm chỉ là bạn. Thế mà tôi với nó tuyệt giao sau cái buổi triển lãm đầu tiên làm chung của hai đứa. Từ chuyện nghệ thuật rồi quay sang cãi nhau những chuyện đầu đầu, cuối cùng văng tục vào mặt nhau. Tôi phê phê uống lẫn lộn rượu cả whisky đều với vodka xịn, thẳng chân đá tan cả mấy đồng hồ non bộ xếp cầu kỳ toàn ống bơ gì của nó. Cái thông điệp “Thời đại vô cảm” tan hoang lẫn lộn lốc. Cái Cầm cũng uống biêng biêng, nó không vừa, rút bật lửa đốt hết những chập chùng áo mưa nilông của tôi. Thông điệp huênh hoang hồi ấy của tôi là “Bảo vệ nhân tạo”. Suýt nữa nếu không được bọn đạo đức giả đứng xung quanh xông vào can thì hai đứa đã lao vào nhau. Tôi sắp hết hai mươi còn cái Cầm để trước tôi bốn tháng. Rồi chúng tôi không gặp nhau

nữa, rồi cái Cầm hình như sang Úc ở chung nhà với một cô bạn gái người Melbourne. Cô này cao hơn mét chín, lằng nhằng buôn bán tranh pháo cò con, nhang nhác nửa đàn ông nửa đàn bà. Cô ta cũng viết vài bài về mỹ thuật đương đại Việt Nam, ngây ngô khôn vặt y như bọn Tây ba lô du lịch giả vờ vào mua tranh rồi tiện thể đi đái. Cái Cầm từng bảo là chỉ thân được một thằng đàn ông duy nhất là tôi. Giống như tôi, nó say mê thân thể phụ nữ. Tranh nuy thiếu nữ của cái Cầm, màu sắc dữ dội và quái lạ. Có phải vì vắng nó nên tôi đã gặp Mộc Miên. Mẹ tôi bảo nhiều lần thấy tôi mê khóc nức nở gào gọi tên cái Cầm xin lỗi. Trường Mỹ thuật Yết Kiêu đã ít sinh viên lại càng ít sinh viên nữ. Chúng tôi có hơn ba năm rông rã đi chung xe của nhau và có hàng trăm lần ngồi đối ẩm. Mất một người bạn thân, phải khoảng hai năm sau mới thấy tưng thiếu và đau đốn.

Nếu cái Cầm có nằm mơ, chắc nó cũng khóc rồi gọi tên tôi.

3

TRONG NHIỀU LẦN MƠ ở cái hồi vẫn chưa nhìn được quá khú, trung niên luôn thấy có một thằng bé gào gọi tên mình. Lần nào cũng là đi trong một biển người câm lặng. Rồi trung niên bị xô đẩy, chìm chìm vào đám đông. Trung niên hoảng hốt cố chăm chú gương mặt, nhưng không làm sao nhìn rõ được mặt thằng bé. Tỉnh dậy ở những buổi sáng như thế, thường trung niên nao nao hết người, ngỡ ngác đi ra một quán quen uống rượu sớm. Tất nhiên cái bar rượu ở cuối đường Ngô Đức Kế đậm chất Sài Gòn đầy sang trọng hơn hẳn cái quán thịt chó này. Tối muộn ở bar đó hay có một gã buộc tóc đuôi gà gốc Hàng Bạc, tha hương má phúng phính thổi saxophone bài *Đêm đông*. Tự nhiên thấy thêm cái lò nhỏ ủ than hoa chả cá Lã Vọng hay bát phở đêm nhỏ Tạm Thương kinh khủng. Tối mức, khi mấy nàng

người mẫu đi ngang, thì chỉ toàn người thấy mùi hành hoa mùi gừng mùi nghệ. Còn bây giờ, trung niên kín đáo nhìn kỹ gã chủ quán. Gã lại ngáp, vẫn uể oải nhoay nhoáy đổi kênh tivi. Đã đến thời mệt nên người ta sốt ruột, chẳng thèm nhìn lâu vào một thứ gì. Và hình như người ta cũng chẳng thèm muốn nhớ tới bất cứ thứ gì.

Người trung niên ngồi ở cái bàn kê sát cửa sổ có chấn song gỗ xỉn màu rựa mận. Qua cái sân rộng là trông ra muốt mát xanh một hồ lớn. Xa hơn hồ là một dãy núi lỏm khỏm thoải thoải nhiều cây cỏ dại. Khung cảnh đầu đó thăm sâu rõ nét gần gũi. Chưa bao giờ của lần sống này, trung niên đã tới đây. Nhưng nó hoàn toàn không phải một kiểu cảm giác tâm lý như *déjà vu*. Trên một tờ tạp chí mà ban biên tập rất thích khoe khoang kiến thức có một bài điểm về phim bom tấn của mùa hè 2006 *Déjà vu* do tài tử da màu Denzel Washington thủ vai chính. Người viết là một giáo sư mỹ học điệu đà vừa biết vẽ vừa biết diễn kịch ba hoa lung tung, không hiểu tí ti về cái thuật ngữ mà Letter Boirac sử dụng lần đầu tiên vào năm 1876. Boirac gọi sự mất định hướng thời gian trong đó người ta cảm thấy trước đây mình đang ở một địa điểm xa lạ hoặc đã từng gặp những hình ảnh quen thuộc của một khúc thời gian nào đấy là “la sensation du déjà vu”, một khái niệm rất khó dịch ra Việt ngữ. Những người theo thuyết Reincarnation, lại một thuật ngữ mà các dịch giả cây ngoại ngữ thường miễn cưỡng hiểu là hóa thân hay tái sinh đều được,

cho rằng *déjà vu* vốn do những phân mảnh trong trí nhớ về kiếp trước. Rất nhiều học giả người Việt đổ tại, triết học nước mình không tiến được là vì không đủ thuật ngữ khoa học. Một nền triết học mà chỉ xác định bằng mơ hồ cảm nhận thì đương nhiên sẽ mê tín. Hay có lẽ vì thế mà rất nhiều trí thức Việt thích ăn thịt chó. Trung niên ngược mắt nhìn nhanh. Gã chủ quán thôi loay hoay bấm điều khiển, gã quyết định chọn một chương trình tấu hài đang có Công Lý làm hề.

- Như cái con củ cặc.

Gã chủ quán vừa vô thức chửi đổng, vừa lòi một quyển sổ nhàu nát ra cộng cộng trừ trừ. Dù buồn chán loay hoay, nhưng người ta vẫn luôn ý thức là mình đang phải sống. Có một đạo sung sức, trung niên đã nhất quyết tin rằng, tất cả những cảm thức mà ý thức không thể kiểm soát nổi đều là những biểu hiện của bệnh tật. Có phải vì thế mà chỉ mới ba tuần gần đây khi bắt đầu bị nhớ cực kỳ rõ, trung niên mới mang máng tin có ma. Thằng bé con trai hơn một lần nói, bố và cậu có nhiều điểm trùng nhau, biết nhiều quá. Khoảng một năm lại đây, trung niên cùng cậu con có nhiều buổi ngồi uống với tay em vợ của một thời. Thằng này suy nghĩ phức tạp, không biết sợ quỷ thần, là một thứ mixto *Biết Tuốt*. Đưa con trai của trung niên rất thân với ông cậu lắc đầu, để sống được lương thiện thì chỉ nên biết vừa vừa, và chỉ nên nhớ những cái gì cố mãi vẫn quên. Tay em vợ phê phê gọi thêm một chai Ballantines 25 nữa, gật gù. “Cái

ưu tú nhất của tư duy Việt là sự chập chờn đêch thềm nhớ lâu. Một dân tộc biết nhớ vừa vừa luôn dồi dào một lực sống. Sự chính xác cũng như sự minh bạch sẽ tiêu diệt cái sinh lực của dân tộc này”. Thằng em vợ bảo, nó nghĩ ra được điều ấy là nhờ đã từng làm tình với cả đồng đàn bà. Hơn một lần, cậu con trai chân thành hỏi, bố tin có Chúa không. Hình như lúc ấy trung niên có thật thà nói, đến tuổi này của bố thì đã quá muộn rồi.

Trung niên nhớ rất rõ ở phía sườn núi bên kia mọc một vạt cỏ độc đáo vô cùng hiếm. Tên gốc của nó hồi ở bên Tàu là Thảo Tì Tử, đem nghiền ra lấy nước cho người khác uống thì người ấy sẽ khát khao mê man say đắm cái tay người pha. Khoảng ba năm lại đây có một nữ thi sĩ trẻ ở Hải Phòng vô tình biết được bí mật ấy. Cô bé không nói với ai, kể cả hai vị bố nuôi vốn thành danh là nhà thơ cấp tiến nhưng bây giờ sợ độc giả quên lãng nên chuyển sang viết linh tinh phê bình văn học. Thậm chí kể cả những giai thoại văn chương mà đương nhiên trong đó mình là nhân chứng duy nhất còn sống. Văn đàn dạo này, từ hồi cổ phiếu chọt bất thường nóng, chỉ số VN-Index đang từ hơn bốn trăm vọt qua một nghìn rồi “đào” rất nhanh xuống năm trăm thì bỗng dưng cực kỳ đồng nghĩa phụ nghĩa mẫu nghĩa tử. Nghĩa phụ thì chọn nuôi con gái còn nghĩa mẫu thì chọn nuôi con trai. Con gì được nuôi thường cũng để làm thịt nên các nghĩa nữ lúc ban đầu đang đi tìm nghĩa phụ thì tất thấy viết văn xuôi. Sau một thời gian được

yêu thương chăm bẵm bỗng nhận ra mình đã lên thớt nên không đột ngột lắm chuyển sang làm thơ và viết báo. Thơ là tiếng nói của đau khổ, còn báo là phương tiện để lãng mạn nuôi dưỡng nỗi khổ đau ấy. Nữ thi sĩ trẻ ở Hải Phòng âm thầm dành ra ba tiếng của ngày đầu kinh nguyệt, vất vả nghiền cỏ lọc lấy chừng nửa lít, pha với cũng chừng nửa lít mực Parker rồi chập ba thân cỏ thành một quả bút chấm vào cái dung dịch hỗn hợp sền sệt đó viết một mạch bốn mươi bảy bài thơ tình. Khi thi tập ra mắt ở quán Interlo sát ngay Văn Miếu phía tường đèn sáng ít bọn đái bậy, có chín nhà phê bình lớn nhón đủ các loại tuổi xuất xứ ở đủ các loại trường đến dự ngồi phải mùi mực đã lao đao đồ dẫn say mộng du đi về nhà quờ quạng viết bài nửa khen nửa chửi. Độc giả bây giờ không đọc sách nữa, hầu hết chỉ biết hóng hót qua báo chữ hoặc qua truyền hình, rầm rập bày đàn rủ nhau đi mua thi tập. Cô bé đương nhiên thành một hiện tượng và mấy giáo sư già quen viết cho mấy tờ văn nghệ già chưa bao giờ đọc cô bé, nhưng khi phải ví dụ đến thơ trẻ thì tỏ vẻ uyên bác quan tâm trích thượng tiện mồm nhắc. Nhắc đi nhắc lại đâm thành quen tai, cô bé bỗng chốc trở thành tác giả. Năm ngoái, Hội Nhà văn vừa mị dân vừa đau lòng, đành phải trao cho cô bé một giải cạ. Dòng văn học trẻ của các cô các cậu mới lớn khát khao danh *chín ích tám ích* nhan nhản trên mạng tuy đầy hạm hực nhưng vẫn đồng thanh miễn cưỡng coi đấy là một mốc.

Trung niên gọi chai bia Heineken ướp lạnh, ngấm nghỉ uống. Trong túi da Hermes, trung niên có cầm theo hai chai Macallan 25, nhưng mới vào quán nên chưa dám sỗ. Lạ kỳ thể con người ta, biết là sắp chết mà vẫn e ngại cẩn thận. Ở dưới nhà sau, được coi như là gian bếp, phành phạch đổ vào một xe Minsk chở lồng chó thật to. Gian bếp để lồng chống mấy cái *xát xi* mấy cái khung tranh gỗ thông rẻ tiền căng *toan* đang dở dang bê bết màu mà đã quá nhiều lần chủ quán định nhăm nhe vẽ lại nhưng không thể. Gã lái chó mới thoát nông nổi nhìn thì có vẻ già, chúm môi huyết sáo. Một trong hai con bé chừng mười sáu mười bảy đang đứng ngập chân dưới ao rửa một thúng đầy vừa hành vừa húng, lẫn lộn rối bời nhiều mớ mùi tàu, len lén ngập ngừng bước lên. Gã lái chó trắng trợn nhìn thật căng vào cái ngực đầy ú ụ to của con bé. Nó mặc một cái coóc xê Tàu mua rẻ may vụng, làm cho hai bầu vú tròn trĩnh phồng phồng rất quái dị. Con bé buông tay bỏ thúng rau long lanh nước rồi lúc lắc mông đi tới cái xe Minsk để kiểm chó. Mắt những con Vàng con Nâu con Khoang ằng ặng, miệng chúng ư ử vì bị giam chặt. Gã lái lại gần, hai bàn tay to tướng nắn mông con bé. Con bé như dê mê liếc trộm đưa bạn dưới ao, mắt quét rất nhanh qua cửa sổ có trung niên ngồi rồi vụng dại vùng vằng. Gã lái sấn tới, chịn cả bụng dưới vào đùi trên con bé. Cái đũng trước quần nâu của gã bỗng nở to đậm dật.

- Đây, cái chú này. Ban ngày ban mặt...

Gã kia nhản nhỏ, động tác không bớt thô bạo. Con bé bỗng như là dâm đang hỏi.

- Cả tối hôm qua vẫn chưa đủ à.

Người trung niên uống một hơi hết nửa chai bia. Gã lái chó đang dê mê kia có thể đứng nguy hiểm quá. Cái phồng phồng của gã bành trướng vô tình dí sát vào một lồng sắt, nơi có một con chó Mực răng nanh sắc nham nhỏ trắng vì bị tuột giảm mồm. Trung niên rất ít biết về cái kiểu cách hoặc gọi là sàm sỡ hoặc gọi là phồn thực của đám nhà quê khi bọn họ định yêu nhau. Gã lái chó làm trung niên rung mình. Không phải gã mà cái nghề của gã. Theo những nhà khảo cổ học hình như càng ngày càng trở nên mê tín thì người Việt có thói quen ăn thịt chó đã dư nghìn năm. Cái lần sống mà suýt nữa thì thành một tín đồ Thiên Chúa giáo, trung niên đã vất vả mưu sinh theo nghiệp nhà đi bán thịt chó. Đây là đợt luân sinh lần thứ tư. Đây là cái thời mà các giáo sĩ tiên khởi vĩ đại như Francesco de Pina, như Alexandre de Rhodes đã vất vả nhọc nhãi truyền đạo. Còn cái kiếp sống đầu tiên, cái kiếp sống đáng kể có nhiều chuyện để nhớ nhất. Mất trung niên lưỡng lự như muốn nhìn thật xa.

Phía bờ hồ sát chân núi bên kia, cách đây gần sáu trăm mười ba năm có một quán tên là Ngọc Thanh thuộc Đạo giáo. Buổi chiều mùa Hạ tháng tư năm ấy, Kỷ Mão 1399, vua nước Việt sắp lên ngôi là Thái sư

nhiep chính Hồ Quý Ly trước làm con nuôi nhà họ Lê, ép Trần Thiếu Đế tên là An phải xuất gia thành tiểu đạo sĩ. Ngày trước, bố của cậu bé An là Thuận Tông hoàng đế cũng bỏ ngôi để phụng đạo nhập tiên ở cung Bảo Thanh ở phía tây nam núi Đại Lại. Chiếu nhường ngôi đại lược nói.

“Trẫm trước vẫn vô đạo, không có bụng làm vua. Không có đức mà tạm giữ ngôi, thật khó làm nổi. Huống chi bệnh thần kinh thường phát ra, thờ cúng và chính sự đều không làm được. Lời thề nguyện trước, trời đất quỷ thần đều đã nghe. Nay nên nhường ngôi để vững nghiệp lớn. Hoàng thái tử An có thể lên ngôi Hoàng đế. Phụ chính thái sư Lê Quý Ly là quốc tổ nhiep chính. Trẫm tự làm Thái Thượng Nguyên Quân Hoàng Đế, tu dưỡng ở cung Bảo Thanh để thỏa chí xưa”.

Bao nhiêu năm rồi nhưng những thủ đoạn chính trị vẫn giống hệt nhau. Trung niên lúc ấy là một tiểu đồng tuổi mới chùng mười hai đang gánh ang nước về thổi com chiều thì chợt thấy một đoàn người ngựa rầm rập cung kính khiêng một kiệu nhỏ lấp loáng ánh vàng. Đám hộ vệ đi cạnh kiệu mặc võ phục của lính Thánh Dực, không hiểu sao grom và kiếm tất thấy đều tuốt trần. Trung niên bỏ ang nước, hấp tấp chạy vào báo sư phụ. Như thường lệ, ở chính điện, Quán chủ quán

Ngọc Thanh đang thần định khí hòa tuyệt tư vong lự ngôi bế tức. Thế nhưng khác mọi hôm, hình như đã biết trước, Quán chủ vận sẵn đạo bào đại lễ. Đạo bào màu sáng bằng gấm quý, hai ống tay thùng thình rộng cẩn chỉ bạc, phía trước ngực là hình Thái Cực đồ thêu bằng chỉ quý vùng Lâm Tri nước Tề. Quà tặng từ chính tay thượng hoàng Trần Nghệ Tông. Cái kiểu áo này gần đây được một *diva* khi hát bài Phù Vân Yên Tử có í a gì đó rất thích mặc. Nữ ca sĩ này tự lộ liễu rằng mình vô đạo khi đeo thêm một cây thánh giá to dùng bằng vàng trắng. Quán chủ vẫy tay cho trung niên đứng vào hàng đôi của hơn chục đệ tử đồng môn rồi thông thả cung kính đến trước kiệu vàng trầm trọng sụp lạy.

“Bần đạo là Thuận Thành, xin kính chúc hoàng thượng vô cương vạn thọ”.

Rèm kiệu vén, một cậu bé chừng bốn tuổi phong độ quyền quý đến lạ thường gần như bị ai đẩy ở trong kiệu đẩy xuống, ngơ ngác nhìn Quán chủ. Gọi là Quán chủ nhưng đương nhiên khác hẳn gã chủ quán bây giờ, sư phụ của trung niên không biết ăn thịt chó và cực kỳ thích những người biết uống rượu. Hằng đêm, sau giờ Tý trước giờ Dần, Quán chủ đều khoác áo ôm chăn ngoảnh mặt về hướng Đông hoặc hướng Nam hai tay nắm chặt chống vào thắt lưng ngồi xếp bằng tròn gõ răng ba mươi sáu lần mà bế khí. Vào những buổi chiều muộn, khi thỉnh thoảng mạn đàm với khách thập phương, qua mong manh lời thoại Quán chủ bỗng biết

đây hoặc là kỳ nhân dị sĩ hoặc là quái hiệp tài tử thì Quán chủ luôn bắt trung niên cùng một tiểu đồng nữa bằng tuổi có đạo danh là Nhập Trần Tử, chạy xuống cái hầm lót gỗ thông già đào sát mép hồ khênh về cả vò hạ thổ Bách nhật tửu. Rượu bách nhật là rượu uống vào say đúng một trăm ngày. Hoặc ngày Sóc hoặc ngày Vọng của những tháng giữa hè, Quán chủ bỏ đạo bào cởi trần ngồi giữa sân nhâm nhi độc ẩm. Lúc vui mồm có kể tích xưa cho cặp tiểu đồng đang phe phẩy quạt đứng hầu cùng nghe. Có lần Quán chủ không rõ có lang thang vân du sơn thủy lạc chân tới vùng Trung Sơn ở phía Tây Bắc nước Thục. Dân ở xứ ấy, đàn ông thì cương mãnh trung thực đàn bà thì thủy chung nét na. Không có ăn cắp trộm cướp gian dân, không có hội đoàn tổ chức văn học nghệ thuật nào vì quanh năm người ta say rượu ngoan ngoãn nằm ngủ. Khi ngủ, họ lơ mơ lẩm nhẩm đọc thơ, thơ ấy đại loại tình tứ trong suốt trong veo dồi dào sinh lực hao hao giống như Kinh Thi. Rượu của họ uống đều lấy từ nhà họ Địch, mà tương truyền tổ sư của nhà ấy là Địch Hy từng nấu được loại rượu *thiên nhật tửu*. Danh sĩ ở vùng khác có tên là Lưu Huyền Thạch (ông này đồn đại là có họ hàng với Lưu Linh thời Tây Tấn. Lưu Linh chưa kể tài chỉ kể tật uống rượu cũng đáng đứng đầu nhóm Trúc Lâm thất hiền). Huyền Thạch nghe biết có loại rượu đó thì hăm mộ lẩm mò đến xin uống. Địch Hy giải thích là rượu say nghìn ngày nếu đang dang dở những việc đại

loại như lãng nhãng viết tiểu thuyết hay vớ vẩn như làm tiến sĩ chẳng hạn thì thời gian sẽ vô nghĩa trôi. Huyền Thạch bật cười chẳng tin, nài nỉ.

“Tiểu đệ dám năm lại đây chỉ ngồi tĩnh tọa luyện khí công. Luyện khí kiểu ấy là đang tập chết trong lúc sống. Thời gian như có như không như mây nổi, hôm nay hay hôm mai đã là một. Nghìn hay vạn ngày cũng giống hết một hơi thở như không khác, thế mà vẫn không thể đắc đạo cũng chỉ vì bầm sinh thêm rượu”.

Quán chủ ngừng ở đấy nghiêm mặt nhìn hai tiểu đồng. Quán chủ giải thích, lời Huyền Thạch là lời của người đã hiểu, đã đặt được chân vào đạo môn. Trung niên và tiểu đồng kia lơ mơ gật gù buồn ngủ, vắng vắng tiếng của thầy lẫn vào tiếng đập vải của đám thôn nữ giặt đêm xa tít tắp phía mép hồ. Quán chủ như thở dài, kể tiếp. Dịch Hy vốn là dị nhân, đương nhiên phải biết người tài, nên trân trọng mới cho uống nửa vò, dặn rằng uống xong thì đi thẳng về nhà. Huyền Thạch cạy tửu lượng cao, khoan khoái uống cạn một hơi. Về tới nhà quả nhiên say nằm gục không biết gì. Người thân tưởng cảm hàn mà mất, để qua tuần trọng thể khênh đem chôn. Huyền Thạch cốt cách bầm sinh là văn nhân nhưng cả đời không ở hội nghệ thuật nào nên đám ma không có điệu văn chỉ tuyền đầy rẫy bọn bằng hữu sâu rượu và bọn chủ nợ hành nghề chủ quán. Cả nhà đảng vợ Huyền Thạch, nhìn trước nhìn sau đám đi phúng, tuyệt không có thấy bóng dáng quan chức thì tất thấy

nghe ngào lấy làm tủi thân lắm. Hết hạn nghìn ngày, vô tình Dịch Hy cuối lửa tới chơi thăm. Vì sâu thẳm bên trong, kẻ mẹ bọn đầu nậu văn nghệ cạy có báo chí hay tung hô nhau linh tinh, Dịch Hy vẫn coi tạp văn của Huyền Thạch là số một. Nghe người nhà, nhất là bà mẹ vợ đảo mắt láo liên nức nở thuật chuyện, họ Dịch hoảng hốt bắt đi ngay ra đào mộ. Mở nắp quan tài thì đương nhiên mặt Huyền Thạch vẫn phình phính hồng hào, mồm xinh xắn nún nún. Khi được lay dậy bỗng hào hứng văng tục nắc nỏ khen rượu ngon. Mới có uống nửa vò mà đã say qua đêm, không ngờ đến giờ mặt trời lên cao mới tỉnh. Bằng hữu người thân đứng vòng trong vòng ngoài xung quanh nghe được cả cười, chỉ có bố vợ và vợ mặt mũi hơi nhăn nhó một tí. Rồi tất cả lũ lượt bọn họ, ngủ phải mùi rượu Huyền Thạch thở ra, đến khi về nhà đều say nằm tròn ngủ đủ một trăm ngày. Dịch Hy chết, thiên nhật tửu coi là thất truyền, chỉ còn đám ngủ rượu vớt vát được chút ít tinh hoa nấu thành bách nhật tửu. Nói cho cùng, những thứ kiệt kiệt khác của văn minh nhân loại đa phần cũng vậy, đều là sự loay hoay mon men mót lượm rồi làm nhái những chân chính tinh hoa đã mất. Tất nhiên, chất lượng càng ngày càng tha hóa tệ.

Chủ quán làm ra vẻ không nhìn thấy trung niên đang vừa uống bia vừa tằm tằm một mình. Khách vào đây là thập loại chúng sinh và lý do vào là muôn hình muôn vẻ. Có ông trông đạo mạo sâu sắc mà thực ra

nông nổi dở hơi. Có bà về bệ vệ đạo đức lại là loại trác
nết hoang toàng đi điểm. Có lẽ cái nhập nhoạng của
vùng quê lương lự đưa đòi khát khao muốn thành đô
thị đã làm ra toàn một bọn như thế. Nhưng tởm nhất
là đám nhòn nhọt nồng nặc mùi tiền ở Hà Nội đang
đầu tư vào mấy khu chế xuất. Bọn chúng đều đặn cuối
tuần lại tạt qua, thực đơn duy nhất chỉ là gỏi tơ gà đòi
và chó què. Theo yêu cầu của nhiều thực khách, ở
vườn sau chủ quán đang cho xây dăm phòng ngủ nghỉ
lợp tấm fibrô ximăng nhưng có hẳn hai toalet xịn.
Lần nào có việc lên Hà Nội, chủ quán cũng vào nhà
nghỉ Toàn Thịnh cuối đường Láng, phòng ốc ở đấy
sang trọng không kém gì khách sạn. Một tivi 21 inch,
một giường ngủ rộng gỗ đúc có nệm dày Hàn Quốc,
khi cả hai đứa con người nhún mạnh thì nảy cực
khoái bản bật. Chủ quán chỉ thích làm tình kiểu chó,
bắt con đĩ non kia úp lưng xuống uốn mông lên rồi
hùng hục đâm từ đằng sau. Giá của nửa buổi chiều là
một trăm bảy mươi năm ngàn, lằng nhằng lấy thêm
chai nước khoáng đều, kiểu như *boa* cho mấy thằng
bé dất xe, là chẵn hai trăm. Chủ quán có một cuốn sổ
tay nhỏ, ghi nắn nót chừng hai mươi số điện thoại di
động. Tất cả đều xin của bọn cave. Nếu là Tuyết thì
chữa thành Tùng. Nếu là Hạnh thì chữa thành Hùng.
Vợ chủ quán là con đàn bà ranh ma vừa nhần tâm vừa
vô cảm giống hệt cái thằng bố đẻ phó chủ tịch tỉnh
đã về hưu. Cả đòi khốn nạn chuyên đi hót ngọn, về

già đổi tính quay sang chỉ chơi gốc cây cảnh. Có một báo Trung ương đăng bài kèm ảnh bố vợ chủ quán tóc dài râu dài bạc phơ đang thoát tục tưới hoa. Thậm chí lão liều lĩnh còn dám viết bài bàn về Kinh Dịch cho tờ văn nghệ tỉnh. Hầu như tất cả cái đám công nông binh làm về trí thức quen thói *đạo thánh đồ thuyết* thì lúc về hưu đều thích đọc Dịch Kinh. Và cái lão “mắc dịch” ấy hãn hữu lắm mới qua thăm con rể, ừng ực thêm thường liếc trộm mông vú mấy con bé ôsin, mắt lơ mờ bỗng bật sáng dùng đục trắng. Thằng già cung Nô có Riêu Y hãm địa, nên có muốn ngủ với mấy đứa con ở cũng khó vô cùng. Khổ thân cho lão, râu ria hình hài tiên phong đạo cốt thế kia, nhờ có vào nhà nghỉ thì trước sau cũng lộ.

Trung niên hình như cũng đoán được chủ quán nghĩ gì, bỗng đột nhiên thở dài. Âm điệu ghen ngào như tiếng rống của trâu già gọi ghé non. Tiếng thở nảo nuột, tất cả những ông bố có con trai nếu nghe thấy được sẽ hoang mang đau lòng. Trung niên gọi thêm chai bia nữa, lần này uống thì thật đúng kiểu của người khát nước. Chủ quán rời mắt khỏi tivi, khế liếc ra cửa. Một cặp trai gái thanh niên Tây du lịch bụi, khoác balô công kênh ngồi bệt xuống chiếu nhựa giả cỏ trải phía sát góc nhà, hẳn nhiên là đã vào đây vài lần.

- Hello.

- Vâng, xin chào anh Tây.

Gã thanh niên Tây cao lều nghều mét chín dùng tay ra hiệu gọi một đĩa cơm rang thập cẩm, một đĩa mì xào thịt lợn và một can bia hơi ba lít nấu từ nhà máy bia địa phương hình như hiệu “Con Ong”. Giám đốc nhà máy bia đa phần thường là nữ, cũng giống như bên hội nhà văn chủ tịch thường là nam. Thiếu phụ giám đốc một thời là người tình của chủ quán. Và hao hao cũng như hầu hết các doanh nhân nữ đang ham hố trèo lên truyền hình làm từ thiện, thiếu phụ giám đốc cực kỳ mê văn nghệ. Nhà máy bia có tốp ca nam có đội múa nữ và có hẳn một câu lạc bộ hát chèo truyền thống. Thỉnh thoảng lại mời một giáo sư Việt kiều về thuyết giảng cho công nhân viên chức, tại sao nghệ thuật chèo đã rất kín đáo đoan trang dân tộc mà vẫn phồn thực xéch xi quốc tế. Vị giáo sư này khi bật âm gió hát điệu cô lá thì đổ ai bất chước nổi vì răng cửa đã rụng gần hết. Giáo sư hình hài nhỏ bé mong manh nhưng phong độ lại phùng phùng. Đại loại là minh họa điển hình cho một thứ di sản phi vật thể đậm chất Việt đương đại. Nếu uống thêm nửa cốc bia thì đôi lúc cũng có đái dầm nhưng nhất quyết bảo đấy là đổ mồ hôi trộm. Nhân sĩ trí thức có tuổi ở ta, lúc đã thật già thỉnh thoảng lại có cái nét quái gở này. Ngồi hội thảo chờ phong bì bị nhin đái quá lâu, nên lúc vào toilet vội vàng đáng phải mở cúc quần thì nhằm mở cúc áo. Khi biết chủ quán xuất thân họa sĩ, thiếu phụ giám đốc hứng tình hỏi xuân âm ra yêu say đắm. Thiếu phụ giám đốc nũng nịu

đòi người tình vẽ khỏa thân theo trường phái tả thực. Chủ quán hoảng hốt giải thích mãi, cái họa phái mà mình đã được học có tên gọi là lập thể. Tất nhiên cũng vẽ phụ nữ nhưng vú thì lại giống mông, còn mông thì lại giống đầu gối và đầu gối thì gần giống âm hộ. Chủ quán thanh minh bằng cả quyển tạp chí mỹ thuật có in rất nét tranh của Picasso. Cái nhà ông họa sĩ này làm tình với quá nhiều đàn bà, không chung thủy như chủ quán, nên nhầm lẫn lung tung các bộ phận.

“Tốt nhất, em nên chụp ảnh. Nhiếp ảnh là nghệ thuật vừa của khoảnh khắc nhất thời vừa của miên viễn vĩnh cửu. Những đường nét của em mà chụp nuy thì hơi bị siêu”.

Chủ quán cầu kỳ vào tận Sài Gòn tìm thằng bạn học cũ ngày xưa cùng trường vẽ mãi không được bây giờ đang ồn ào nổi tiếng là một nhiếp ảnh gia chụp cho thiếu phụ giám đốc cả một *cô lệch hông* khỏa thân cởi truồng không mặc gì. Thiếu phụ giám đốc rộng rãi xúc động trả hẳn tiền công bằng bốn *xì tọc* bìa hai nghìn rưỡi lít. Dưới rực rỡ của sáu ngọn đèn pha, bộ ảnh nuy đó thành công kinh dị đến mức sau khi chụp xong xem lại, nhiếp ảnh gia tham tiền bị phát ốm đành bỏ nghề. Kỹ thuật buông tối hiện đại nhất cũng không thể nào chinh được đầu ti lên trên phía rốn. Gần mười năm sau, thằng nhiếp ảnh bất hạnh này lúc còn cào nhó nghiệp cũ thì cũng chỉ dám đi chụp côn trùng hoặc hoa lá ở mạn thành phố mộng mơ Đà Lạt. Chủ quán hất hàm hỏi khách.

- Bia... có... ngon... không.
- Ngon.
- Việt nam mít sây ôkê là ngon... đáo... chịu... nổi.

Chủ quán khoái chá nghe thằng bé Tây đánh vần theo mình. Còn con bé kia ục ịch nốc bia thoải mái tựa hẳn người vào vách nhà. Đầu gối nó vững, chân cẳng duỗi dài, thấp thoáng phía sâu trong váy ngắn là màu đen của quần xịp. Chủ quán liếc trộm thêm mấy phát nữa thì tự khẳng định như vậy. Lông của bọn Tây phải ươm vàng màu râu ngô, chủ quán đã hơn một lần có kinh nghiệm. Con Tây vẻ như hơi biết, bồng khê khép chân. Hay mặt sàn cập kênh làm nó mỗi mông. Quán này là một nhà sàn, chủ quán cóp kiểu của bọn thịt chó Nhật Tân, mặt sàn gỗ tạp nối vào một cầu thang sắt hàn chặt xuống khung sàn sắt có lan can lơ thơ hoa văn sắt. Biển treo thấp ngay trước cửa “A đây rồi cò tây” có một đèn chó vàng rộm là tự tay chủ quán loay hoay vẽ. Nó độc đáo có thêm một thiếu nữ mặc áo dài thanh tân trắng đang lả lơi bê một đĩa rựa mặn ngồn ngồn tím sẫm. Đường cong lượn hình tam giác giữa hai chân của thiếu nữ gợi cảm đến mức rất nhiều thực khách có tuổi đạo mạo lúc phê phê đi về cứ quen tay sờ vào. Thành thử cái chỗ đấy bị lem nhem màu huyền hoặc rêu phong *xếch xi* cổ tích. Nếu trời vẫn giữ mãi thói ghét người tài thì đây chắc hẳn là tác phẩm sơn dầu cuối cùng của chủ quán.

4

TÔI RẤT GHÉT uống rượu với thịt chó, nhưng bố tôi thì thoảng lại thích. Mộc Miên thì chiều tôi hay em cũng giống tôi, chỉ muốn uống whisky với một đĩa nguội có kèm thêm salad rau. Có điều là tôi thường chẳng ăn gì, tàn bữa, em hay gọi cơm rang Dương Châu. Mộc Miên đã tính xong tiền, nhưng lại lần chần chưa chịu đi, em áy náy với tôi hay em áy náy với cái Bờ Hồ có Tháp Rùa. Liệu em có biết, suốt nhiều đêm của những tháng gần đây, tôi ngồi đọc ảm cũng bên cái Bờ Hồ này chờ sáng. Tôi thường phải vòng qua đường Tràng Thi, cố tránh những nhan nhản quán trà chanh chém gió quanh Nhà thờ Lớn mà nhiều lúc nàng rất thích ngồi.

“Mẹ anh nếu có hỏi chuyện chúng mình thì em xin anh đừng kể gì nhé”.

“Mẹ anh chẳng biết gì đâu”.

Mẹ tôi sẽ hỏi vì đơn giản bà là phụ nữ. Mẹ tôi chắc chắn sẽ hỏi vì ngay từ đầu bà đã rất không ưa em. Nhưng tôi sẽ biết kể gì, tôi đánh trống lảng là tôi đang say rượu, là dạo này tôi đang đọc triết phương Đông và bỗng muốn mò mẫm quay sang viết thư pháp. Mẹ tôi trước khi chuyển sang thuần thực kinh doanh thì một thời gian rất dài bà làm biên tập cho trang văn nghệ của một tờ nhật báo thương mại có tiếng. *Măng sét* của tờ báo cực kỳ xấu và tôi bị nó quấy rầy ám ảnh vì có một dạo mẹ tôi vội vã, bà hay lấy trang nhất trải thành mâm cơm. Tính mẹ tôi chửi chu, đã ăn là phải ra đĩa ra bát nhưng cái dạo đấy, cũng ngán thôi, hai mẹ con sống khổ quá. Mẹ tôi xã giao giỏi, quen rộng, nhưng như đương nhiên bà chỉ thân với một vài người. Toàn là đàn ông. Bà lẽ nhè nhu là giải thích.

“Đàn bà đã trở thành bất hạnh thì rất không nên thân với đàn bà. Đàn bà thì chỉ biết nông nổi giải bày chứ đâu có biết sâu sắc chia sẻ”.

Mẹ không ưa đàn bà. Có lẽ hồi thiếu nữ vì mắc tính đàn bà nên đã bị rơi vào vài sai lầm. Tôi cũng không ưa đàn bà, nhất là những bà đã già còn làm vẻ *xì tin*. Với tôi, có mẹ và Mộc Miên đã là quá đủ. Hay đến nhà tôi đều đặn vào những buổi tối cuối tuần là ông nguyên tổng biên tập tờ báo mà mẹ tôi đã làm. Ông ta to béo đầu mượt lơ thơ tóc, khi rót rượu hoặc cầm ly bằng tay trái thì lập cập run. Triệu chứng dễ nhận của parkinson, bệnh của những người ở tuổi thanh niên

tham lam chỉ toàn đi uống rượu rẻ. Mẹ tôi thỉnh thoảng có nấu cho ông ta một loại thuốc lá màu nâu sẫm từ bà lang Mường nào đấy, mà đám bạn nghiện rượu của mẹ tôi đã linh tinh mách. Ông ta tin tưởng uống và tay run nặng hơn. Tổng biên tập đầu mượt bị mất chức vì có lãng xẹt, khoảng hơn ba con bé phóng viên tập sự đồng thanh tố cáo ông ta có ý định cưỡng dâm. Mẹ tôi không bao giờ hỏi, có một đoạn khá dài mẹ tôi bị khốn khổ chuyện tiền nong, ông ta vô tư đỡ đần. Hai người thường song ẩm ở cái bàn nhỏ gỗ trắc để mộc có giả hoa văn thời Mạc kê giữa nhà. Chai vodka là của ông ta, bánh mì đen và mỡ muối mẹ tôi mua ở quán Nga “Little Dream” phố Phạm Sư Mạnh. Còn tôi đã lớp Sáu, như mọi lần loay hoay ở góc phòng bê bết nghịch mấy hộp màu nước.

“Thằng Kun càng lớn vẽ càng đẹp”.

Tổng biên tập của thời xa xưa cũng có chút tài nên đã không biết bao nhiêu lần bị đồng nghiệp cắn trộm, tự cạn ly lơ đãng nhìn sâu vào đáy cốc. Cốc rượu đang màu trắng bỗng chuyển sang xám xám đục màu mắt người uống, mới thoát nhìn thì hao hao giống như màu của uế oải cô đơn.

“Em định cho nó đến nhà ông Trịnh Công Đạt. Ông ấy xem mấy cái nguệch ngoạc của nó thì đồng ý rồi”.

Trịnh Công Đạt là tên vĩnh viễn của thầy tôi. Về sau đã lớn, khi đi học trường mỹ thuật, tôi rất ít nhớ

tên của các thầy dạy. Thầy tôi là con trai duy nhất một tiểu thuyết gia kiêm dịch giả truyện Tàu ở cái thời văn chương Việt viết chữ quốc ngữ đang bập bẹ. Rồi đây, có một lần bố tôi trầm ngâm nói là biết ông nội của ông Trịnh Công Đạt. “Nhà ông ta gốc Minh Hương Quảng Đông, từ Huế vào Nam thì sẵn hơn chứ ngoài Bắc thì hiếm. Hoàn toàn không dây dưa gì với chúa Trịnh, cái họ có rất nhiều ở vùng Ái Châu cũ”. Tôi chưa bao giờ hỏi bố tôi là tại sao ông có thể nhớ được nhiều thứ cũ kỹ linh tinh đến vậy. Thầy tôi hồi nông nổi sinh viên những khóa đầu trường Tổng hợp, vợ vẫn bốc đồng thơ phú thế nào thì bị dính vào vụ Nhân Văn giai phẩm. Một buổi hết sạch rượu, mưa tầm tã cả chiều, thầy tôi dọn tủ cũ mòng lung ngồi xem lại những tờ báo cũ. Tôi đã xong lớp chín, đã đọc hết gần thuộc lòng cả *Tam Quốc, Tây Du, Thủy Hử* và tôi đọc ở cái mảnh báo nhàu nát được gập đôi “*Nhiều bạn sinh viên trẻ do ngày thơ mơ hồ về chính trị đã bị nhóm văn nô phản động rủ rê. Nay các bạn, hãy tỉnh táo quay về với Đảng và nhân dân. Đảng như bà mẹ hiền, sẽ mở rộng lòng khoan dung tha thứ*”. Thầy tôi bị thôi học khoảng năm thứ tư, hình như ông thề sẽ không viết chữ nữa, ông cầm cọ. Tranh thầy tôi hoang mang nhiều màu trắng, phong cảnh có rặng rõ bình minh thì ở góc xa títt vẫn lẩn khuất mấy dải mây tuyết lộ nhờ nhờ màu sữa đục. Đa phần đều sơn dầu khổ vừa, bốn mươi chín mươi. Cả đến khi mất rồi, tranh thầy tôi cũng vẫn khó bán. Bố tôi nhìn tôi,

khe khẽ bấm ngón tay rồi bảo, có thể về sau tranh tôi bán được đắt. Mẹ tôi đổ rượu lấy được một bức sơn dầu khổ lớn vẽ phố cổ Hà Nội có chữ “Đạt” nguệch ngoạc ký to đùng. Hồi tôi đồ mỹ thuật Yết Kiêu, bà lấy bức đó ra treo lại. Ngắm nghía hồi lâu, bà chê là không được học hành cơ bản nên hình họa của thầy tôi yếu quá. Tôi cười. Mẹ tôi sống phóng khoáng nhưng quan điểm nghệ thuật thì cực kỳ cực đoan *Académic*. Có lẽ vì thế, đôi khi buồn bã, thỉnh thoảng bà vẫn viết truyện ngắn, nhưng chẳng cái nào đọc ra hồn. Truyện của bà giống của mấy nhà văn quân đội, toàn loanh quanh tư biện. Sách giáo khoa Trung học dạy bọn tôi phong thánh, mạ thành “tác phẩm mang tính luận đề”. Tổng biên tập đầu mượi thường là độc giả được nghe đầu tiên, tôi ngấm ngấm thấy cả hai tay ông ta đều run bần. Bệnh parkinson chỉ làm người ta run một tay.

“Lão ấy cũng rồ nhỉ. Hình như bị mấy đời vợ”.

Nguyên tổng biên tập thở dài, tay lơ thơ vuốt tóc. Khi phát âm chữ “vợ” ngữ điệu bao giờ cũng đặc biệt cay đắng. Cho đến giờ, ông ta bất hạnh, vẫn duy nhất một cuộc hôn nhân. Đã thế, vợ ông ta lại không bao giờ lừa dối ông ta. Tôi không nhớ là mẹ tôi và Đầu Mượi song ẩm với nhau bao nhiêu lần. Chỉ biết, nếu lần trước là vodka thì lần sau để tránh đơn điệu, họ chuyển sang uống whisky.

“Người bình thường hôn nhân một lần cũng đã phát điên, còn lão thì lập hat-trick. Đúng là Đạt ‘rồ’”.

“Lão ấy đang ở với ai”.

“Chẳng có ma nào cả, khinh người với khinh tiền như rác thì chỉ ở được với chó”.

Thầy tôi không thích chó, chỉ nuôi mèo. Đầu đàn trước những bữa rượu chiều, tôi phải cho hai con mèo một trắng muốt một đen tuyền ăn cơm nóng trộn cá kho nhạt. Nếu để chúng đói thì cặp “hắc bạch song yêu” ấy sẽ rất làm phiền khách. Nhà thầy tôi chỉ đón khách quen và thầy tôi là người cực kỳ chiều bạn. Rượu ngoại ở Hà Nội, vào giữa những năm chín mươi của thế kỷ Hai Mươi thì đã bắt đầu dễ kiếm. Thầy và các bạn thầy hay uống whisky chai Black Label *Giôn ni uốt cơ đen ông già chống gậy*. Chai này, với sinh hoạt của đám nghệ sĩ đang nhúc nhúc du du thì giá cả là vừa đủ phải chăng. Vài năm gần đây, loại *Giôn đen* này bị làm giả nhiều. Thịnh thoảng được uống chai xịn, người tôi bỗng bồn thần. Mộc Miên đang chờ dẫn nghe Lady Gaga bỗng choàng tỉnh, hỏi.

“Anh nhớ cái ông thầy đó à”.

“Ừ, sao em đoán được”.

Tôi yêu nàng ghê. Có nhiều cái nhạy cảm ở nàng hoàn toàn không do thông minh mà nhờ hồn nhiên vô thức.

“Anh may nhỉ, có thầy để nhớ”.

“Thế em có nhớ anh không”.

Mộc Miên tháo headphone ra, lấy lưỡi liếm nhẹ vào mũi tôi. Rồi bỗng thở dài.

“Mấy cái thằng thầy già ở trường em toàn là bọn đểu”.

“Gạ tình lấy điểm à”.

“Kinh khủng hơn nhiều. Bọn nó rủ rê mấy con bé ngoại tỉnh lớp em vào nhà nghỉ. Cưỡng nữ sinh nhà lành mà chẳng bao giờ chịu đi bao”.

Hồi nửa năm đầu yêu nhau, chúng tôi làm tình cũng chẳng bao giờ chịu đi bao. Em yêu và chiều tôi, biết tính tôi rất ghét cái của nợ đó. Em là người đàn bà đầu tiên của tôi, tôi muốn ở trong em trần trụi hết mình. Tôi ngơ ngác nhìn bao condom màu xanh lá cây có hình một thiếu nữ đang uốn ngửa, thật sự ngạc nhiên.

“Sao em lại có cái này”.

“Em mua cho anh và cho em. Hôm nay mà anh cứ cho ào ạt vào thì dính bầu là cái chắc”.

“Nhưng em vẫn uống thuốc cơ mà”.

“Ông ích kỷ chỉ biết sướng cho mình cái này của ông thôi. Thuốc thì cũng phải có cữ chứ”. Nàng lấy răng vừa day vừa giật nhẹ nhẹ đám lông mu của tôi. Rồi âu yếm hỏn hển “Tuần sau em mệt lắm, thi ba môn vào chung cả một tuần”.

Cái trường Mộc Miên đang học là cái loại vớ vẩn nhất mà dăm ba năm nay ở mấy đô thị lớn đang nhan nhản mọc lên như nấm. Đầu vào, thi bằng tiền. Đầu ra, chẳng hiểu có thi không, cũng bằng tiền. Bằng tốt nghiệp có in màu mè sang trọng kiểu nào thì khuôn khổ vẫn cứ nhếch nhác giống hệt như tờ giấy bạc. Sinh

viên trốn tiết nghỉ dài dài, muốn thi qua đành ộp nộp cho đủ các loại thầy. Có thằng cùng lớp Mộc Miên, con một ông thứ trưởng, nghỉ nhiều đến nỗi bị giáo vụ gọi lên. Nó hồn nhiên bảo “oan em quá, thầy Tuấn thầy ấy trù em”. Bà trưởng phòng giáo vụ cười sặc nước chè uống giảm béo. Người dạy môn nó hay trốn tên là Tuấn và là cô giáo. Thằng này nghỉ nhiều đến mức chỉ mới nghe thấy tên thì nhầm là ông thầy. Cái Cầm mà biết tôi yêu Mộc Miên thì chắc nó cười khẩy, nó khinh lũ học trường dân lập hiển hiện ra mặt.

“Toàn bọn nhà quê. Kể cả bố mẹ chúng nó có đủ tiền mua nhà ở Hàng Đào thì vẫn cứ nhà quê”.

Nó phát âm chữ “nhà quê” y như bố nó, ngữ điệu khinh bạc vô cùng. Với cái Cầm, nghĩa “nhà quê” không bao hàm chữ tỉnh lẻ. Người đảng hoàng đế ở Hà Nội vẫn bị nó mắng thảm là đồ nhà quê, chỉ vì đơn giản nó nghĩ thấy có một mùi gì đó. Tôi không thích cái kiểu đánh hơi soi mói ở nó, nhưng phải công nhận là mũi bạn tôi tinh tế tuyệt vời. Nó *chat* với tôi, cái nàng sành điệu Louis Vuitton vợ cái thằng cha chủ quán hẻm hính Paradise nhấp nhộm học mót thói thượng lưu đúng là thứ hoa đại đang cắm giữa bãi cứt nát Tràng An. Hôm nọ cái con ngượng ấy đi chợ mua rau thơm cho thằng chồng tập làm elite ăn tiết canh. Bà bán rau bảo, tiết canh vịt là phải ăn với húng Láng. Cái con *Lu i đồ vút tông* tinh vi bấu môi, cháu là người Hà Nội gốc cháu chỉ ăn húng Hà Nội. Cái Cầm cười khề khề trịch thượng

vào voice chat, tôi bật cười theo, chuyện nào của nó cũng đánh đá. Rồi nó chê cái cổng trường tôi vừa ốp lại cảm thạch trắng, quá *môve gu*, chắc hiệu trưởng lại bị thằng nhà quê nào xui đểu. Thực ra, tôi với nó rất ít khi chat, không hẳn vì tôi lười vào mạng. Hầu như trưa nào, tôi với nó cũng lê la song ẩm. Túi chúng tôi thường xuyên nhẩn nhụi, nhưng nhất quyết không chịu uống rượu ta, chỉ toàn rượu địch. Nguồn chính là nhặt nhanh những chai uống dở từ đám người lớn yêu quý bọn tôi. Cái thói bê tha whisky này làm tôi lúc nào cũng xơ xác giống như thằng họa sĩ nghèo. Kể cả rồi đây tôi bán được tranh, kể cả những lúc mẹ tôi hay cậu tôi dúm cho cả năm tiền. Hai đứa hay ngồi ở quán ven mép hồ Halais, cố nhìn vẫn thấy cổng trường. Tôi yêu cái đoạn phố đấy vô cùng. Trường tôi học đương nhiên là một trường lớn và thi cử đầu vào có lắm giai thoại độc đáo đến bi tráng. Chính thầy tôi khi thi vào cũng bị trượt, ông không thi lại nhưng cái ông biên kịch ngồi cạnh uống nhiều hay bị nấc thì thi đi thi lại tới gần cả chục lần. Ở lần cuối cùng, giám khảo trông thi chính là cái thằng học trò ngày xưa luyện vẽ ở cái lò ông mở tại nhà riêng. Chán đời, ông ta mới thi vào trường Sân khấu Điện ảnh. Để nuôi dưỡng chiều rượu được đều đặn, mọi người khi đến uống ở nhà thầy tôi phải phân công xoay tua. Hai ông nhà văn, một đầu nhỏ một đầu to đều thích nói tục ăn mặn đãi khai thì làm chủ xị ngày đầu tuần. Giữa tuần có đám họa sĩ tạm gọi là trẻ, đang

bán được tranh như tháo cống và nửa non trong số đấy bị đôn là đồng tính. Vào lúc ấy, Việt Nam thật sự mở cửa, bọn Tây ngớ ngàng không nghĩ là người Việt có hẳn hoi một nền mỹ thuật. Thấy tôi khê đầm rượu bảo, giả dụ bây giờ mà Bắc Triều Tiên mở cửa bán tranh, thì người ta cũng ầm ầm đổ xô đi mua giống y vậy. Cái lạ lắm là cái quyến rũ. Người phía kia mà cũng biết được mỹ thuật thì đương nhiên phải là điều lạ. Cuối tuần là linh tinh đám hâm mộ các “đại họa” danh sĩ xuất thân hào hoa nhiều tiền tới đáng ngờ, đi nhẹ nói khê đánh rắm xẹt, chừng mười năm sau hầu hết hoặc đi tù hoặc phá sản. Trong đám ấy có mấy thiếu nữ ngây ngô đẹp vô cùng. Lúc tôi gặp lại, họ đều trở thành những thiếu phụ nanh nọc chua ngoa tiền đề chết người. Họ xởi lởi gọi tôi “thằng Kun nhà Đạt rồ”, mời đi uống *Giôn bòlu* qua đêm với mấy tay chồng mặt mũi phảng phiu không rõ là người Sinh hay người Hàn. Một cô có ông chồng là chủ ngân hàng, đã mua của tôi ba bức sơn dầu. Cô này ngày xưa nhút nhát, mê thơ điên dại, thường bị ông nhà văn đầu to viết theo kiểu hiện thực huyền ảo lúc phê phê thò tay cấu trộm vào mộng. Còn ông đầu nhỏ sáng tác bảo thủ trữ tình cổ điển thì sờ trộm vào tí. Cô có tặng tôi một tập thơ vừa in song ngữ Anh-Việt, chắc tay chồng tiết kiệm nhờ nhân viên cấp dưới dịch hộ, câu chữ lung lay lờ mờ khởm. Hội Nhà văn Hà Nội chẳng hiểu có mở tài khoản ở nhà băng của tay chồng cô ta hay không, cho tập thơ lọt vào tận chung khảo.

Báo Văn Nghệ “già” nhân dịp Thăng Long nghìn năm cũng đăng lại cả chùm bốn bài và số báo ấy bị đám nhân viên ngân hàng chưa bao giờ đọc thơ, đi tìm mua vét sạch. Công chức ngân hàng mà yêu được thơ thì hoang đường chẳng khác gì đám người mầu yêu sự trung thực. Ở đều đều các cữ uống, thầy tôi là suất dự phòng. Cái tủ chùa bằng gỗ lim chạm khắc Long Lân Quy Phụng gia bảo từ hồi ông cố làm Thị Lang ở Huế, bây giờ chuyên đựng đựng rượu. Nhiều nhất vẫn là Giôn đen, sau đấy là vodka vì giá cả tương đối dễ chịu. Hầu như không có rượu ta, chỉ toàn rượu địch. Sau nữa, vẫn là whisky, nhưng mắc nhãn lộn xộn do linh tinh đủ loại người đem cho hoặc biếu xén nhờ vả vì nhờ thầy tôi viết bài giới thiệu triển lãm tranh lần đầu. Thỉnh thoảng chiếu rượu đi được một tuần bỗng ồ lên kinh ngạc bởi vô tình trong cái đám nhộn nhạo ấy, vớ phải một chai tuyệt ngon. Thầy tôi gọi những chai đấy là ẩn sĩ.

“Cô không tìm được chỗ nào khác nữa à, ở lâu nhà lão rồ ấy thằng bé có khi lại hỏng”.

Đầu Mươi xā giao lo lắng. Mẹ tôi thông thả uống nốt cốc, mắt cũng riu riu. Thường những lúc hơi say, mẹ tôi đánh đá hơn lúc tỉnh. Trời đã tàn thu, vào những thứ Bảy cuối tuần, cả hai hay uống Chivas. Loại mười tám năm không bi giá gần triệu đồng mua chỗ quen. Khi gặp lại bố, tôi cũng biết sâu xa ông âm thầm cũng thích loại này. Cái vỏ hộp của nó có một màu nâu độc đáo. Một anh bạn nhà thơ vong niên nhờ tôi làm bìa

tập trường ca, cứ nhất quyết lấy cái màu ấy. Mẹ tôi xoay xoay cái ly đáy bằng chuyên để uống whisky, vừa như gật vừa như lắc.

“Hồng hay không là ở mình chứ đâu phải ở người. Anh với em thì còn lạ cái quái gì”.

Mẹ tôi sinh ra trong nhung lụa nhưng bà ít khi kể chuyện đó với người lạ. Thời bao cấp khi nườm nượp người phải xếp hàng từ ba giờ sáng để mua đậu phụ vớ hay cá bể vụn, thì nhà ông ngoại tôi đã có hai số điện thoại riêng. Một cái để ở phòng làm việc của ông, ngay phía dưới mắc áo treo bộ đại cán kiểu Tôn Trung Sơn. Một cái để ở phòng khách. Tôi nhớ cái khung cửa sổ rộng, rất đặc trưng cho kiến trúc villa Pháp cũ, không treo rèm nhìn thẳng ra một vườn rộng có sum suê hai cây nhãn vòm nặng. Một cây có quả mọng nước tròn to, một cây có quả ngọt ngào cùi dày. Thực ra, cỡ ông ngoại tôi chưa đủ tiêu chuẩn ở biệt thự, nó là ân sủng may mắn từ nghĩa huynh của ông, một đầu lĩnh có số ghé rất bé. Đương nhiên tới lúc ông ngoại tôi hưu, nó sẽ bị chia năm xẻ bảy. Cách đây vài năm, cậu tôi cho mấy thằng đồng hồ Thụy Sĩ thuê nhà, lưỡng lự chặt sát gốc san nền làm thành gara ô tô. Lúc ấy, bà ngoại tôi đã tai biến mạch máu não nghe tiếng cưa cây, nằm trên tầng hai nhìn xuống rồi bất động quay tròn mắt nhìn ảnh ông ngoại tôi luôn nghi ngút khói hương trên bàn thờ, nước mắt ràn rụa đùng đục. Cả ba cô họ lý lẫn lộn ôsin hốt hoảng gọi cậu tôi. Cậu tôi yêu mẹ nhất trên

đòi và bà tôi thì cũng chiều cậu trên đời có một. Khi mẹ con tôi đến, thấy cậu đang ngồi cầm tay bà rủ rủ thăm thì giải thích là tại sao cậu bắt buộc phải làm vậy. Thực ra mẹ tôi cũng rất được bà chiều. Hồi trung học, sau khi mẹ tôi vùng vằng viết xong bản kiểm điểm đưa bà ký, thì cẩn thận bà ngoại tôi lại đưa mẹ tôi đến tận trường bằng xe *Măccôvích*, một loại công xa do Liên Xô sản xuất chỉ dành riêng cho hàm thứ trưởng ở những bộ lớn, để gặp riêng ban giám hiệu. Cô giáo chủ nhiệm lớp 9D hôm qua vừa mắng mẹ tôi là nghỉ học không lý do thì hôm nay cùng bà hiệu phó đi ra tận cổng trường run run dẫn mẹ tôi vào. Mẹ tôi càng càng tóc vuốt ngược, cái trán dô rất hợp với cặp mắt xếch. Năm lớp Bảy cuối cấp Hai, mẹ tôi đi thi học sinh giỏi văn toàn thành phố. Học tủ bị lệch đề, suốt 180 phút ngồi bí quá, mẹ tôi viết lằng nhằng vào giấy thi bài tứ tuyệt kể khổ cùng nỗi chán chường của đám học trò đang phải cặm cụi đi luyện trường chuyên. “*Giám thị nhìn em giám thị cười. Em nhìn giám thị nước mắt rơi. Trường chuyên giống viện tâm thần lắm. Một đứa tinh tinh chín dờ hơi*”. Nếu mẹ tôi không phải là con ông ngoại tôi thì người ta đã đuổi học.

“Vì búống như thế nên tao mới lấy thằng bố mày”.

Chỉ khi say vodka thì mẹ tôi mới hay kể lể. vodka khác whisky, phụ nữ uống nhiều bị nặng đầu. Nhưng bà thích nó, bởi bà có sáu năm rưỡi là đội trưởng đội xuất khẩu lao động ở Nga. Mẹ tôi vất vả tốt nghiệp đại học, vì ở khóa đấy, bà gần như là nữ sinh duy nhất có con được

đặc cách nợ thi tới bảy môn. Bà quyết liệt xếp bằng tốt nghiệp loại trung bình vào sâu đáy hộp có một cặp nhãn cưới, rồi nằm lủi một mình khát khao kiếm tiền. Lúc ấy, tôi mới hơn năm tuổi ở với bà ngoại. Đây là lý do tại sao tôi trở thành bạn thân với cậu Quang Anh.

“Cô nói đúng, hồng hay không là ở mình”. Đầu Mươi thở dài.

Ông ta tự uống hết một trăm phần trăm ly whisky, rồi lấy hai ngón tay khéo léo nhón rất sạch miếng philê bò.

Đầu Mươi nhà ba đời ở phố Hàng Chai, bố là liệt sĩ năm 1946, hy sinh trong những ngày Hà Nội hào hoa ngút lửa buổi đầu chống Pháp. Ông ta mê quyển “Sống mãi với Thủ đô” của Nguyễn Huy Tưởng lắm. Ông ta cứ kể đi kể lại cái nhân vật tinh tế sành ăn trong cái cuốn tiểu thuyết đấy là lấy nguyên mẫu từ ông chú ruột. Tôi đã ăn cơm ở nhà Đầu Mươi vài lần nên sâu xa chia sẻ nỗi bất hạnh ảm thực của ông ta. Bà vợ người gốc Nghệ, cố chiều chồng đảm đang nên học thói Hà Nội, nhọc nhằn nấu ăn cùng hai đứa con gái béo ị. Hầu như lần nào cũng là nem cua bể, tất nhiên phải có dưa góp. Mấy miếng su hào miếng cà rốt tĩa hoa, vụn vụn cong queo giống như tranh của mấy ông họa sĩ hiện thực già đang cố a dua cách tân sang trừu tượng. Con bé út, mà người lớn cứ bóng gió gán ghép với tôi, pha nước chấm. Chịu không nuốt nổi, gần giống như bị phát xít Đức dùng lưỡi lê quấy vào cổ họng. Tôi thích

Spielberg, vừa là đạo diễn lại vừa là dân Do Thái thì đương nhiên thù dai. Mẹ tôi không muốn làm cho nó buồn, ngấm ngấm giấu diếm cho thêm tí đường tí dấm. Mọi người nức nở khen, mũi con bé thăng hoa phồng chín thành một màu đỏ rất khó pha. Vợ Đầu Mươi hồi mới biết chuyện chồng hay đến nhà tôi uống rượu cũng có ghen, nhưng vừa sợ chồng vừa hay nhờ vả mẹ tôi quá nên đành ngọt nhạt giữ lễ. Bà ta dành dụm tiền lương hưu cùng với tiền rút trộm những hôm Đầu Mươi quá say, mua đi bán lại mấy mảnh đất chó ỉa tít tấp ngoại ô, lời lãi không bằng gửi tiết kiệm ngân hàng, nhưng cứ nghĩ là mình đang vất vả nuôi chồng nuôi con. Mẹ tôi vừa dẫn khách mua vừa bù thêm cho ít tiền, về chuyện buôn bán bất động sản thì mẹ tôi là tổ sư, bà ta nghen ngào chịu ơn. Bà ta mưu mô ngày thơ xui hai đứa con gái béo tình cảm gọi mẹ tôi là dì. Hai con bé béo này, mỡ chưa kịp lên não, tự trọng biết. Chúng nó thường vùng vằng khi bị sai lấy cốc dọn rượu cho mẹ tôi. Mẹ tôi từ hồi quyết định phiêu lưu đi kiếm tiền thì bà bắt đầu uống rượu đêm. Khi tôi lên sáu tuổi, mẹ tôi đã có thói quen vừa đọc ảm vừa lảm nhảm độc thoại. Tôi ngồi nguêch ngoạc bút chì dưới chân bà, thỉnh thoảng lại thấy vài giọt nóng nóng rơi vào cổ. Tôi ngơ ngác ngẩng lên, bà cúi xuống hôn tôi, cái hôn bông giã ướt đầm không biết là rượu hay là nước mắt. Mãi mãi sau này tôi mới biết, nước mắt của những người mẹ, bao giờ cũng nóng hơn mọi thứ nóng nào có ở trên đời.

5

ĐÀN ÔNG TỚI MỘT TUỔI NÀO ĐÓ thì sẽ ghét những đàn ông hay khóc và sẽ sợ những đàn bà biết khóc. Tại sao con người ta lại phải khóc. Phải chăng giống như thành ngữ giang hồ dọa dẫm, trông thấy quan tài thì ứa lệ. Nỗi sợ chết ám ảnh từ vua đến dân, từ cao cả tới bần tiện. Nó đáng sợ vì nó đột ngột, chẳng biết lúc nào cái đại sự đương nhiên đó táng vào đầu mình. Không thể tránh nhưng ai nấy cũng ra sức tránh. Nhất là những bọn vừa có tiền vừa có quyền. Cái ảo ảnh bất tử đầy đã làm cho một vị hoàng đế tuyệt vời thông minh như Tần Chính trở nên ngu xuẩn phát cuồng. Ông ta đã nuốt không biết bao nhiêu linh đan trường sinh từ bọn vớ vẩn ông đồng bà cốt để rồi thê thảm chết đường chết chợ. Hình như duy nhất từ xưa đến giờ, trong đám người bình thường, trung niên là người biết trước được

ngày chết. Đây là may mắn hay là đen đủi. Là ân sủng hay là trừng phạt. Người trung niên lấy từ sâu trong túi gói “Camel” nhàu nhĩ bắt đầu hút. Trời đã xạm mây lem nhem chiều. Thường thường đàn ông khi phải chờ đợi bất cứ cái gì thì cũng hay hút thuốc. Lãng mạn nhất là vừa hút vừa chờ tình yêu. Phi thường nhất là vừa hút vừa ngồi đếm tiền. Còn cực kỳ bi thảm là vừa hút vừa luẩn quẩn nghĩ vừa chờ chết.

Cách đây đúng năm trăm bảy mươi chín năm, Quý Sửu (1433) tháng Tám nhuận có sao chổi mọc ở phương Tây thì ngày hăm hai vua Lê Thái Tổ húy là Lợi băng ở cung Vạn Thọ ngay sát điện Kính Thiên. Trung niên lúc ấy đúng là một trung niên đạo sĩ, râu và tóc để dài lơ thơ muối tiêu vất vả mãi vẫn chưa đắc đạo. Trung niên đã cùng một đạo sĩ đồng môn có đạo danh là Vô Ưu Tử đối diện nhau ngồi kiết tọa suốt sáu năm ròng rã trên đỉnh Cô Phong. Sư phụ tuyên bố, nếu cả hai người không đắc đạo thì quán Ngọc Thanh sẽ bị hủy hoại. Cho đến tận ngày ấy, cả hai đã gần năm mươi tuổi và cả hai đã hơn một lần hạ sơn. Theo lệ của môn phái có xuất xứ từ Giang Đông, đệ tử cứ tròn ba mươi sáu tuổi bắt buộc phải đi vân du khắp thiên hạ kiểu như đám văn nghệ sĩ mạo dịch thời miền Bắc xã hội chủ nghĩa phải đi thực tế. Trải nghiệm đời thường có, hỏa hầu tu đạo có, nhưng không hiểu sao tới ngày sư phụ ấn chứng thì cả hai đều tâm viên ý mã. Thuận Thành chân nhân nhíu cặp lông mày dài lông lánh màu sáng bạc.

“Vô Ưu, sao con bỏ chơi ngọc địch chuyển sang luyện thất huyền cầm”.

“Thưa, con thấy tiếng sáo đơn điệu quá”.

“Nhạc cụ nào thì cũng chỉ là phương tiện bên ngoài. Nếu lòng con đang đau thì cứ để nó tự nhiên day dứt. Đừng cố bớt buồn, đừng cố thêm vui. Tự nhiên thì là lý của đạo. Kẻ đạt lý sẽ rõ về quyền biến. Kẻ rõ quyền biến sẽ chẳng phụ thuộc vào vật bên ngoài”.

Vô Ưu Tử là thằng nghệ sĩ, mà bọn nghệ sĩ chỉ cần ngoại cảnh khế nhưng nhứt thì lòng đã chột nhiên xót xa rơm rớm nên rất khó đạt cảnh giới vô tình. Bọn chúng nó có đạt đạo được không thì trung niên không biết, nhưng riêng trường hợp của chính mình thì tự mang máng biết. Trung niên bị ám ảnh bởi chuyện người bạn thân đồng môn. Cậu bé tiểu đồng bạn thân bằng tuổi trung niên chưa đầy hai năm đã xuất quan rồi bị chết đâm lúc đang quần dâm cùng với ba cung nữ. Nhập Trần Tử khi âm nang đã bắt đầu loãn xoắn rậm rì nhiều lông thì giờ Tý sang Dần lấy có tĩn tọa lén lút rủ trung niên bò về phía bờ hồ khuất xem đám thôn nữ giặt xong tắm đêm. Truyền thống nhìn trộm đàn bà tắm, luôn hằn đậm vững chắc trong vô thức của tất cả các thế hệ con trai Việt. Trung niên dậm dật bò theo, mũi chúi vào đất của thằng bò trước. Nhập Trần Tử liều lĩnh đã gặp một mối tình bằng xương bằng thịt ở chỗ ấy. Trung niên run rẩy tò mò háo hức ê ẩm xây

xát luôn người trong đám lau sậy đang trở bông giữa hè
phát phơ những cánh hoa thật mỏng. Cái chỗ mà đám
đàn bà giặt vải rồi khóa thân tắm là một kè đá dài lớn
nhỏn tự nhiên. Ban ngày, nước lặn xanh trong suốt.
Ban đêm, sương loang nhè nhẹ lũng thũng đùng đục.
Dưới mờ mịt khói nước đậm nhạt của ánh trăng, tất cả
các thôn nữ tắm đêm đều hoang mang đẹp như trong
bức họa *Đào luyện đồ* của họa sư Trương Huyền. Rồi
đây, ở ba hoặc bốn lần luân hồi tái sinh mà trung niên
còn nhớ được, thì từ thăm thẳm vô thức cái nỗi khát
khao được đầu thai làm họa sĩ luôn băng quơ dần vật.
Có phải vậy chăng mà thằng con trai bị bỏ quên duy
nhất của trung niên điên dại miệt mài ngồi vẽ. Đám
thôn nữ vô tư nô đùa, có đứa dạn dĩ, tò mò phanh háng
ra cho bọn bạn khám trình. Thiếu nữ Việt chỉ e lệ khi
mặc quần áo. Và cũng chính vì sinh hoạt không được ăn
nói hờ hang, bị ỉn ức đê, nên vô số phụ nữ nhà quê mắc
bệnh nói nhịu. Bọn họ hay gọi những thứ đoan trang
đứng đắn là “lờ”. Phải đến cuối thế kỷ Hai Mươi sang
đầu Hai Mốt, nhờ có truy lục trắng trợn internet, đám
đàn bà nông thôn mới mất hẳn bệnh này. Có một ông
tiến sĩ về xã hội học mắc bệnh lậu bị “nổ ống khói” còn
cực đoan khẳng định. Công cuộc đô thị hóa là nguyên
nhân chính chữa khỏi bệnh nói nhịu ở các vùng quê.
Bởi trăm phần trăm cave ở các thành phố lớn, tuyệt đối
đều xuất thân từ thôn nữ. Không rõ đến lần thứ mấy
thì sự phụ biết. Quán chủ quán Ngọc Thanh mặt buồn,

lông mày bạc rử trắng xuống vành tai lim dim mắt như là định thêm thiếp ngủ nhìn hai gã đê tử.

“Nhập Trần con, con có biết tại sao thầy lại đặt cho con đạo hiệu này không”.

Tất nhiên, đã xuất gia theo đạo thì bất cứ ai cũng có pháp danh. Cái cậu bé bốn tuổi quyền quý có xuất xứ hình như từ hoàng tộc tên húy là An, được quán chủ đặt cho đạo danh là Vô Ưu. Khoảng ba năm đầu Vô Ưu Tử ở quán Ngọc Thanh, luôn có một gã nho sinh ngoài ba mươi xưng tên Nguyễn Cẩn liên tục đến thăm nuôi. Theo cuốn Đại Việt sử ký toàn thư mộc bản khắc năm Chính Hòa quyển hai Nhà xuất bản Khoa học Xã hội nộp lưu chiểu năm 2009 trang 245 bị khá đông đám nghiên cứu sử học quen thói đổ kị cho là ngụy thư thì Nguyễn Cẩn là công an mật chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Hồ Quý Ly. Nguyễn Cẩn sau nhiều lần dâng thuốc độc cho Thuận Tông hoàng đế mà việc vẫn không thành, gã đã cùng Phạm Khả Vĩnh thắt cổ vua cho đến chết. Gã này hơn một lần cho Vô Ưu uống nước dừa pha bột màu lò nhờ vàng, thằng bé nôn thốc nôn tháo thượng thổ hạ tả suốt ba ngày đêm mê mết sốt cao. Thuận Thành chân nhân vào bắt mạch, nhúu mày trầm ngâm cho uống bốn mươi chín ngậm Bách nhật tửu có hòa linh đơn làm mặt nó đen sẫm lại nhưng Địa Các vẫn phảng phất có nét hân hoan như tổng thống Obama vào cái hôm nhận giải Nobel hòa bình. Thuận Thành chân nhân bảo, nó không chết là vì nghiệp căn trần thế

còn quá nặng. Vô Ưu lớn lên vừa thích rượu vừa ghét rượu vẻ mặt không ngớt lo lắng. Mấy chục năm loanh quanh trong khuôn viên đạo quán, duy nhất một lần vân du xuống Hoan Ái. Ngoài những lúc hầu chuyện sư phụ, tuyệt đối cô đơn không chơi với ai. Suốt ngày nó tần mẩn quanh cái lò nung gốm nhỏ vì Thuận Thành chân nhân khi không uống rượu thì có thú nặn gốm. Vô Ưu Tử khéo tay, nó nặn những cái vại xinh xinh đựng nước mưa rồi tự vẽ những dây hoa màu nâu trầm. Năm chẵn 2000, trong một lần giang hồ vật chơi chợ quê, họa sĩ Lê Thiết Cương có may mắn mua được một cái. Sư phụ đứng xem, cho phép nó nguệch ngoạc viết chữ thảo vào đáy vại, Ngọc Thanh Quán. Nó đã vài lần bị Nhập Trần Tử vô cớ cho ăn tát, nhưng vẫn lặng lẽ nín nhịn không phản kháng chỉ sụt sịt âm thầm khóc. Còn bây giờ giữa chính điện, gã đệ tử Nhập Trần mất dạy đã phạm giới cao hơn một mét bảy nét mặt thật sự sợ hãi nức nở không dám nhìn sư phụ, khe khẽ lắc đầu. Quán chủ quay sang trung niên.

“Xuất Trần con, thế con có biết không?”

Trung niên lưỡng lự gật đầu. Có lẽ cũng chỉ là một cảm tính mơ hồ. Rồi đây, kể cả gần ba mươi năm nữa, khi trung niên nhận được khảo thị rất minh bạch từ sư phụ thì sâu xa tự biết cũng chỉ là một thông điệp lãng đãng. Quán chủ thở dài. Một người bình thường khi tuyệt vọng buồn bã bất buộc phải thở dài thì lực hơi cũng không đi xa quá ba *thốn*. Còn hơi thở vừa rồi của

Quán chủ, nó chơi vui chạy ra tới giữa vườn luẩn quẩn chạm xào xạc vào mấy tàu lá chuối khô trong cái nắng quái của cuối buổi chiều muộn. Nội công của Thuận Thành chân nhân đã tới cảnh giới lô hỏa thuần thanh.

“Hai con đều là trẻ mồ côi ở với ta từ nhỏ, tiên thiên định khí của cả hai đứa thế nào thì ta tạm tạm đã thuộc. Ta muốn giữ Nhập Trần ở đây thêm vài năm nữa cốt tạo phúc cho con để về sau khi con tuổi già nhờ thêm phúc lúc này mà sau ra đời có chút bạc lẻ phòng thân tránh bị đám vợ con hư hỗn khinh rẻ. Thế nhưng mọi chuyện đều là số già. Vậy sáng mai qua giờ Mão con hãy rời khỏi đây đi tới kinh thành cầm theo thư của ta tiến cử đến gặp quan Hành khiển Nguyễn Trãi. Chắc nể chút duyên cũ, ông ta sẽ cho con làm một việc thuận với tính con”.

Nhập Trần ồn ào hu hu khóc. Nước mắt cùng cục từng giọt nặng rơi xuống thêm đất rắn như những viên sỏi trắng. Nó thanh minh thanh nga là tuy kín đáo bỏ vào sút hết cả đầu gối, nhưng lúc chuẩn bị đến gần để nhìn rõ thì đám phụ nữ ấy hình như trắng trợn chủ động biết. Nhập Trần Tử thật thà rống lên.

“Không phải lỗi của con. Chính cô ta đã nằm chờ sau tảng đá ấy. Pháp lực của sư phụ là vô biên thì sư phụ phải biết chứ. Người không được vô cớ mà trục xuất con khỏi sư môn”.

Nhập Trần Tử cố ý lòi ở sau cạp quần ra cái yếm bằng lụa hồng loe nhoe lau nước mắt. Trung niên hoảng

sợ không dám nhìn vì không phải không biết thiếu phụ ấy. Trong bóng trăng âm u lạnh lẽo nửa sáng nửa tối, cô ta lồng lộn hùng hục nóng cuội lên trên người Nhập Trần Tử. Cặp vú thây lầy như hai quả hồ lô bật lên bật xuống. Đàn bà Việt có dâm không. Cả văn học lẫn đạo đức học, chưa từng thấy ai viết kỹ về điều ấy. Cô ta cầm tinh con rắn, vừa cưới chồng xong chưa quá hai mươi tuổi thì chồng bị sung lính Tứ Sương làm thân vệ quân cho Tả Tướng quốc Hồ Nguyên Trừng, rồi gã chồng bị hoạn trong trận đánh kinh hãi máu lửa ở thành Đa Bang.

Đại Việt sử ký toàn thư do Lê bộ hữu thị lang, Triều liệt đại phu kiêm quốc tử giám tư nghiệp kiêm sử quan tu soạn triều Lê là Ngô Sĩ Liên làm chủ biên bản kỷ quyền tám có chép.

Đêm mừng chín tháng Chạp năm Bính Tuất 1406, quân Minh đánh úp quân nhà Hồ ở bãi sông Mộc Hoàn. Tướng coi quân Tả Thần Dực là Nguyễn Công Khôi đương vui chơi nữ sắc, không chuẩn bị, thuyền bị đốt cháy gần hết, toàn quân chết hết, tịch nhiên không có tiếng giao chiến với giặc. Các thủy quân ở trên và dưới không đến cứu, chỉ ở xa hỏi Tả tướng quốc Trừng rằng ai có thể thay giữ chỗ ấy. Quân Minh bèn qua sông, làm cầu phao để sang. Sáng sớm ngày mười hai, người Minh là Trương Phụ đem đô đốc là Hoàng Trung và đô chỉ huy là Thái Phúc đến đánh phía Tây Bắc thành Đa Bang.

Mộc Thạch thì đem bọn đô đốc Trần Tuấn đánh phía Đông Nam thành. Xác chết chất cao ngang với thành mà quân vẫn tiến đánh, không ai dám rút lui. Bọn Nguyễn Tông Đồ là tướng coi quân Thiên Trường đục thành cho voi ra. Người Minh lấy tên lửa bắn. Voi lùi lại. Quân Minh theo voi tiến vào, lấy được thành. Các quân ở dọc sông đều tan vỡ, lui giữ Hoàng giang. Quân Minh vào Đông Đô, cướp bắt con gái và của cải, tính toán lương chứa, đặt quan coi việc, chiêu tập dân xiêu tán, làm kẻ ở lâu dài, thiến hoạn nhiều con trai trẻ tuổi và thu lấy tiền đồng ở các xứ cho trạm đem về Kim Lăng.

Quán chủ ngần ngừ bất chợt thở dài, mấy tàu lá chuối khô ngoài vườn lung lay như sắp rụng, giọng đã bớt nghiêm khắc.

“Ta không có ý gì ghét bỏ con đâu, nhưng tu đạo bắt buộc phải nương tựa vào căn cốt. Cơ địa của con rừng rục toàn hỏa dục, nếu cố gắng gượng luyện công thì Tỳ Phế đều bị đốt khô. Cho đến cuối đời con sẽ làm khổ và bị khổ bởi rất nhiều đàn bà, nhưng chuyện ấy ở con lại không phải là tội lỗi”.

Nhập Trần Tử vẫn nức nở. Nước mắt đã mềm hơn, lúc rơi xuống long lanh như mấy viên băng nhỏ. Lúc Nhập Trần tuổi mới mười sáu, mái tóc đã to như lon Coca-cola. Hầu hết những nhà tu hành đặc đạo cái ấy đều đoan trang xinh xắn kích cỡ vừa phải. Cái câu “y

phục xứng kỳ đức” mà bọn hủ nho luôn mồm nhắc là căn cứ vào tiểu tiết này. Trung niên cũng như muốn khóc. Phải đến kiếp hiện đang sống cuối cùng bây giờ, trung niên mới biết rằng, bị khổ bởi đàn bà là cái khổ vợ vẫn tồi tệ nhất. Cái nàng mà trung niên sau lần ly hôn đầu suýt nữa cưới thành vợ, đã tin yêu giao cho cả tính mạng và tài sản thì đã hồn nhiên đem bán rẻ cho cái thằng chuyên lừa gái cao đạo hành nghề thầy giáo. Nỗi đau khốn nạn ấy không gằm thét hoành tráng như khổ vì danh. Nó không thăng trầm bão táp như khổ vì lợi. Nó li ti tửn mủn day dứt như ai lấy dao cùn cứa vào cuống tim. Thế nhưng có điều may mắn là, khi đã tương đối già, tứ chi đã yếu và cái kia cũng đã yếu thì bọn đàn bà sẽ khó làm khổ hơn. Không phải ngẫu nhiên mà đám đàn ông quen thói bạc bẽo trác táng giáo giở, lúc có tuổi đều đột ngột thích sống đạo đức. Lý do đơn giản là chim cò bống teo quắt lại, tới mức đi đái cũng phải đeo kính để tìm. Đàn bà lúc ấy thì đúng là một thứ củ cò. Tâm thế đàn ông nói chung, nhất là ở bọn làm nghệ thuật, đều xoay trở theo hướng chỉ của cái con củ ấy. Lúc cương nghị khác lúc nhu nghị khác. Đám nghiên cứu phê bình cứ phức tạp đổ tại hoàn cảnh hay thời buổi. Quán chủ nhìn gã đệ tử chân thành vật vã, vẻ như cũng cảm động, trầm ngâm mở nắp mây lấy ra một vuông lụa bạch nhỏ. Trung niên vô thức như thường nhật, lại gần án thư mài thêm mực vào cái *Trùng nê nghiên* ở sát phía tay trái sư phụ. Nghiên

mực có màu đỏ đầu tôm làm từ bùn ở đáy sông, đồ văn phòng tứ bảo cực quý mà sứ thần nhà Nguyên là Tiêu Thái Đăng tặng riêng Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật. Trong các vương hầu quý tộc nhà Trần thì Nhật Duật là người xa xỉ tinh tế sành điệu vào loại nhất, ông cũng là người cực kỳ yêu Đạo giáo. Chiêu Văn Vương học theo cuốn *Hoàng Đế nội kinh*, ngoài ngũ tuần chỉ giao hợp với trinh nữ tuổi mười bốn. Quán Ngọc Thanh vốn đam bạc đôn sơ bống có kha khá nhiều đồ thượng hạng là do quá nửa phủ Chiêu Văn cung tiến. Đám quyền cao chức trọng bây giờ cũng cố a dua theo đòi người xưa, nhưng khi tiến cúng cho bất cứ chùa nào cũng ngu xuẩn đưa toàn những tượng là tượng. Bọn họ ngây thơ nghĩ, dâng tượng to thì tới ngày phán xét thì tội họ sẽ thu nhỏ. Hoặc họ cũng thập thành tự phụ cho rằng đám sư sãi ngày nay rất những bọn dốt chữ. Tặng bút tặng mực cũng chẳng biết làm gì. Quán chủ rút bút lông, vén ống tay rộng đạo bào ghi vào đáy mấy hàng rồi đưa Nhật Trần Tử.

“Con cầm lấy cái này, cẩn thận luôn giữ ở bên người. Giờ Dần ngày Dần tháng Dần năm Nhâm Tuất thì lấy ra mà đọc. Nếu qua được cái đại hạn nữ sắc ấy thì con có thêm chừng ba mươi hai năm tuổi thọ. Thôi người đi đi, sáng mai không cần phải vào gặp lại ta bái biệt”.

Nhật Trần Tử về sau tới Kinh làm quản nô cho nhà quan Hành khiển. Khi Nguyễn Trãi cáo bệnh về ở ẩn tại núi Chí Linh, nó không đi theo mà ở lại hầu hạ làm

cánh tay đắc lực cho Lễ nghi học sĩ Nguyễn Thị Lộ. Thị Lộ ngoài dạy chữ cho đám cung nữ thì còn dạy thêm cho bọn họ rất nhiều kỹ thuật làm tình. Trong một đêm cuồng hoan, Nhập Trần Tử nhằm vuông lựa có những lời tiên tri của sư phụ là khăn mùi xoa nên tiện tay đưa cho bọn ca nương đem đi gói xilíp. Năm Nhâm Tuất 1442, sau đêm mừng 4 tháng Tám xảy ra vụ Lệ Chi viên hai ngày, trước khi bắt thị Lộ, tờ mờ sớm giờ Dần viên chỉ huy cấm quân đã bắt quả tang Nhập Trần Tử đang thông gian với hai cung nữ một già một trẻ. Đám cấm quân đã dùng kích đâm nó mười bảy nhát vào hạ bộ. Trung niên rùng mình. Trung niên vẫn nhớ là buổi sáng hôm sau đã nghẹn ngào đưa người bạn thân ra khỏi quán Ngọc Thanh một quãng thật dài. Khi đi ngang qua chỗ đám đàn bà tắm đêm, Nhập Trần Tử không dần lòng được vẫn khúc khích liếc mắt. Trung niên cô đơn quay lại đạo quán một mình, băng quơ ngắm khói sóng đang nghi ngút lòng hồ. Phía lưng trời cao, qua vài kẻ bình minh nhợt nhạt nắng, sương ùng đục trắng bay thẳng lên ngút ngát vẽ vào nền mây một bức tranh vân cầu.

Bỗng nhiên phía nhà sau có tiếng cô bé mười sáu mười bảy rú lên. Rồi tiếp theo là tiếng thét thát thanh của gã lái chó. Tiếng thét đau đớn giống như tiếng của một gã đàn ông khỏe mạnh đang động đực bỗng đột ngột bị người ta cắt chim. Nhập Trần Tử khi bị đâm vào hạ bộ cũng hét y như thế. Chủ quán nhanh nhẹn

một cách khác thường, vọt chạy sát tới cửa sổ có kê bàn của trung niên đang ngồi, quắc mắt nhìn xuống sân. Cặp thanh niên Tây balô cũng ngừng hôn nhau, tò mò đứng dậy nghêu ngào xem kè. Trung niên vẫn ngồi yên từ từ cầm chai rót thêm bia vào cốc. Nếu như là ba tháng trước đây, lúc tự mình chưa biết ngày chết, chắc hẳn trung niên cũng sẽ rất tò mò. Hồi đang làm được nhiều tiền, trung niên có một thói quen khó bỏ là luôn dùng xe để xem những vụ va chạm cái nhau ở ngoài đường. Tất nhiên là không thể chen vào lớp lớp vòng tròn đám đông thị dân đang nhao nhao hào hứng bàn tán. Trung niên đứng sang phía vỉa hè đối diện rạo rực chiêm một điệu thuốc. Nguyên nhân của việc cái nhau đa phần đều tửu mủn tầm thường thiên hình vạn trạng và đương nhiên kết quả sẽ linh tinh tuyệt vọng khác nhau. Hoặc là vội vã phóng nhanh vượt ẩu. Hoặc là bị một bờ nước bắn tạt từ gác cao. Hoặc là bị một anh công an núp quá kín bóng thành linh nhảy bổ ra đòi phạt đúng lúc đèn vàng đang chói với sang đèn đỏ. Tổng đốc Hà Nội một đoạn dài làm đại thần quản lý văn hóa cho đấy là cái hệ lụy có từ những thói quen của đám di dân mang xuất xứ ở nông thôn. Nhà thơ Tản Đà đã hơn ba lần ngồi nhậu với trung niên cũng khẳng định rằng, trong máu của bất cứ người Việt nào đều luôn có một đứa nhà quê. Vì thế nên ai cũng bùng bùng mặt mũi tái mét méo xệch cho là mình đúng. Thiếu nữ xinh như mộng thoát trở thành đánh đá hung

hãn yêu tinh. Ông già hỗn hển sắp chết bỗng lóe sáng sinh lực tục tằn văng bậy. Đồ tội và chỉ đồ tội cho nhau. Với đa phần người mình thì chẳng có một ai tự biết nhận lỗi cả. Kinh hoàng nhất là đám thiếu phụ sồn sồn. Họ thường giành được thượng phong chiến thắng trong tả voi váy áo, xilíp coóc-xê xộc xệch bất bình đòi bung ra. Có duy nhất một lần trung niên chứng kiến đã suýt xuề xòa chạy lại để can. Một đôi đi Vespa LX 150 mãi nói yêu nhau, mấp mé đi vào đường ngược chiều. Một cặp vợ chồng com-lê áo dài đeo đứa con gái chừng bảy tuổi tự dưng đột ngột không xi nhan quay xe. “Sầm”, rồi tiếp đến là những man dại la hét chanh chua bắt đền mặc cả. Đứa bé gái bảy tuổi kia sẽ không bao giờ nghĩ là bố mẹ mình lại ác đến thế. Và cô thiếu nữ đang trong trắng yêu kia cũng sẽ không ngờ người yêu của mình nói được hai ngoại ngữ mà lại nhỏ nhen bần tiện đến thế. Trung niên bước lại gần rồi lưỡng lự ngưng. Vì chẳng đứa nào ở cái thời nhà nhà buôn lậu bất động sản đang tham lam chót vót hằm hập mùi tiền của ngày hôm nay lại tự dưng chịu nhận là mình đã sai, cho dù cái sai vớ vẩn này có thể làm hỏng tình yêu, tình cha con, tình chồng vợ. Và ngay cả trung niên bất thần đau đớn suýt đứng ra can thì cũng chắc gì đã đúng. Nếu là đúng thì trung niên phải biết cái thằng con trai độc nhất của mình một đoạn dài một mớ chỉ khát khao mong được về. Nếu là đúng thì trung niên cũng không nên quá bạc bẽo với những cô bé đã chân

thành yêu mình. Nếu là đúng thì trung niên đã phải ở lại cái tu viện khổ hạnh cùng với cha Augustino Minh theo như lời tự hứa. Chứ không phải bây giờ đang một mình ngồi ở cái quán xa xôi thịt chó này vợ vẫn nhớ về bao nhiêu vô vàn chuyện cũ. Tệ hơn, nhớ mà không sám hối. Lạy Chúa, xin người đoái thương tới cái linh hồn tội lỗi của con. Trung niên minh bạch ngò ngò, ở cái thế giới mình đã trải nghiệm đã tưởng nhận thức được này hóa ra tất cả đều bầy nhầy vô nghĩa lý. Thậm chí nếu cứ cứng nhắc sai thì cũng chẳng sao, vì sai là cái động lực sắp xếp tạo nên cuộc sống. Đức Phật bảo đó là vô minh. Có một đạo trung niên đọc sách Phật thật nhiều và may mắn thay cuối cùng chẳng hiểu gì. Kinh Thánh thì gòn gợn hiểu hơn. Đây là do những năm tháng vô thức đi theo cha Đắc Lộ hay là đi theo giám mục Pigneau de Behaine. Cha Alexandre de Rhodes thì dám ăn cả thịt chó còn giám mục Bá Đa Lộc thì cầu kỳ sạch sẽ ăn chay. Cả hai người tuy cách nhau dư hơn trăm năm nhưng đều có ngoại hình hao hao giống nhau, đều được nhiều thiếu phụ thâm yêu và đều cứng rắn đạo đức. Sử bây giờ dạy trẻ con rằng Bá Đa Lộc âm hiểm khôn nạn, còn Nguyễn Ánh thì công rắn cắn gà nhà. Liệu lăng Cha Cả có phải có phải là nơi đầu tiên tôn vinh một sự bất tử của một người ngoại quốc phương Tây trên cái mảnh đất lẩn lộn không biết bao nhiêu loại xác chết này. Cho đến hôm nay, trung niên lơ mơ ngộ ra một tí ti là nhờ biết chính xác được những

lần cái chết đã báo trước. Khi biết được đúng ngày chết, cái hiểu của con người ta chột trong suốt. Trung niên uống hết sạch chai bia cố thật nhớ những lần chết trước của mình. Biết được điều đó thì ngờ ngợ đoán được, rốt ráo cuối cùng thì mình sẽ đi về đâu. Và khi biết mình đi về đâu thì cũng có thể chập chờn đoán được là mình từ đâu tới. Quá khứ đứt đoạn được dần dần hiện qua mơ hồ những giấc mơ. Và rất nhiều lần nó tỉnh táo chỉ hiện ra khi trung niên một mình đọc ẩm. Lần sống này bỗng nhiên rõ nét bởi đây là lần chẵn thứ mười. Và chắc cũng là lần cuối cùng theo như lời Thuận Thành chân nhân đã dặn.

6

KHÁ NHIỀU LẦN khi hầu rượu thầy tôi ngồi uống một mình, tôi được nghe ông nói dài về nỗi ám ảnh sinh tử. Ta từ đâu đến và chết rồi ta đi về đâu. Ông nói, triết gia Trang Chu nửa thật nửa đùa có bảo, chết là nơi rất sướng bởi từ xưa đến nay không biết bao nhiêu người đã đi đến nơi ấy nhưng chẳng thấy ai quay về. Chỗ ấy phải rất vui thì người ta mới ở lâu đến vậy. Theo giáo lý Catholic thì duy nhất có một người sẽ quay về từ chốn ấy, đó là ông Giê Su. Sự thành lập của giáo phái Cơ Đốc Phục Lâm là hoàn toàn dựa trên tín điều này. Tôi chưa bao giờ bị cái chết ám ảnh. Kể cả khi cái Ngọc Cẩm đi Úc, kể cả khi Mộc Miên bỏ tôi. Để chân thành nghĩ được về cái chết, chắc phải là những người đau đớn buồn bã lắm. Thường những lúc ấy tôi hay ngồi

độc ẩm, đầu óc lộn vụn uống liên miên. Tôi thích một mình và tôi ghét Facebook. Rất nhiều người biết uống rượu đều không thích độc ẩm. Bố tôi vài năm gần đây, những lúc không có tôi ông cũng chỉ độc ẩm. Mẹ tôi thỉnh thoảng có uống say và đa phần đều ngồi uống một mình, không hút thuốc. Mẹ tôi biết uống rượu muộn nhưng rất sành. Tủ đựng rượu của bà bao giờ cũng cầu kỳ đủ bốn loại chén và ly cốc. Trừ tôi, không một đứa trẻ con nào được bén mảng tới gần. Tôi không quá cẩn thận nhưng khét tiếng khéo tay. Tôi sợ đổ vỡ. Khi lau tủ đựng rượu tôi cẩn thận nâng niu. Chén gốm men rạn uống rượu ta ngâm thảo vật. Ly pha lê cao chân uống vang. Một bộ cốc thủy tinh miệng nhỏ lòng rộng, đồ zin của Nga, chuyên để uống vodka. Và bao giờ cũng có hơn hai bộ cốc pha lê lớn, thành cao vút bombê tạo khoảng rộng đáy bằng trong suốt, chuyên dùng uống whisky. Bộ cốc này, khi người uống mềm mại nâng bàn tay cảm nhẹ khê cụng, tiếng ngân nga như tiếng chuông. Nhưng tuyệt vời là màu rượu trong cốc, nó phơn phớt nâu vàng long lanh trong trắng. Dù những người tầm thường có trót để môi vào đáy, thì vẫn ánh lên một vài nét phi thường. Đầu Mượt hơn một lần nói rằng, cái thói cầu kỳ khi uống rượu là mẹ tôi ảnh hưởng từ bố tôi. Và cũng hơn một lần, tôi hỏi bố tôi.

“Bố dạy mẹ uống rượu à”.

“Đàn bà nan dưỡng. Khổng Tử bảo vậy. Và mẹ con thì vĩnh viễn không một người đàn ông nào dám dạy”.

Tôi thích bộ đồ uống vodka nhất, nó vừa vận tay đút chắc nặng có *đidai* xã hội chủ nghĩa rất ngô nghê nhưng cực kỳ độc đáo. Bộ này có đủ năm cốc nguyên, do ông ngoại tôi cầm về từ Leningrát. Ông ngoại tôi thời đương chức, không biết ngoại ngữ và đi nước ngoài rất nhiều. Ông tôi chủ yếu sang các nước Đông Âu, khi về nhà bao giờ cũng cầm theo vô số thứ đồ đặc linh tinh, hoặc là của người ta cho, hoặc là mình đi xin nhưng đa phần là những thứ mình đi nhặt. Bộ búp bê gỗ ruột ruột lồng vào nhau Matrioska là ở thành phố quan chức nghỉ mát Sochi. Bộ tượng Phật bà Quan Âm giả đồng đen, cái nhỏ bằng ngón út cái cao nhất hơn cả gang tay là từ Bắc Kinh. Hai cái bình cắm hoa pha lê đeo gọt tinh xảo, một cái cao chừng 40 phân một cái cao chừng 65 phân là từ Tiệp Khắc. Kẹo sôcôla bọc giấy thiếc là từ Đông Đức. Nước hoa Aux de Cologne là ở Paris. Đại loại nói theo cậu Quang Anh, em trai ruột duy nhất của mẹ tôi thì toàn là lợn nhồn đồ chối cùn rế rách.

“Thật là một cái thời lạ kỳ, có quá đông những người tham lam nhưng tuyệt không ai nghĩ đến làm giàu. Tất nhiên là do chiến tranh. Tất nhiên là do luật lệ hà khắc”.

“Cháu nghĩ là họ bị ảnh hưởng từ một niềm tin, một lý tưởng”.

“Cũng có thể. Mà giờ ạ, mà y tuy không có lý tưởng nhưng còn phảng phất như là có đức tin. Còn tao, tao chẳng cần có cái đích gì”.

Cậu Quang Anh hơn tôi đúng mười tuổi. Chấp nhận nói chuyện với tôi như nói với bạn. Cậu bảo ngôn từ tôi hổng hẳn, quá ông cụ non, nhưng không đến nỗi tệ vì chưa nhuộm đạo đức giả. Cậu bị dễ ép, vận vẹo gầy gò cao một mét sáu ba sinh năm Nhâm Tý bảy hai. Cậu cận nặng, khinh người như rác, và được không biết bao nhiêu cô mất tinh nồng nàn yêu. Kể từ khi tôi là sinh viên năm thứ nhất, cậu rất hay rủ cho đi ké nhiều buổi dâm loạn *party*.

“Mày là thằng nghệ sĩ thì cũng nên phải biết nhiều”.

Lúc biết chắc chắn là mối tình đầu không còn nữa, tôi ghét nhất là những ai biết nhiều. Những người lương thiện tử tế thường chỉ là người biết đủ. Tôi biết tiền nong là vô cùng quyến rũ, nhưng tại sao em lại cứ nhất quyết phải chọn một thương gia. Đám nhà buôn bây giờ, chỉ là những người có tiền thôi chứ không phải là người giàu. Bố tôi bảo, phụ nữ hết sạch trong trắng phần lớn tại tiền bạc. Duy nhất chỉ có mẹ con giữ được là do buồn bã xót xa. Tôi lắc đầu. Với tôi, Mộc Miên cũng chẳng bao giờ hết trong trắng. Đương nhiên Mộc Miên biết tôi là cháu của cậu Quang Anh. Vậy mà em vẫn còn chao đảo. Cậu Quang Anh nói, nếu cậu muốn thì không đến lượt cái thằng đi xe “mẹc” kia. Không, không đúng, em chán yêu tôi là vì tôi có quá nhiều cái dở. Chúa ơi, em đã cố giấu diếm và khi cậu tôi biết thì bật cười khẩy.

“Bọn con gái bây giờ thật quá cứt. Nó cố không chịu hiểu rằng đã là vợ của tao thì hiển nhiên phải là mợ của mày”.

Cái kiểu cười của cậu ròn rợn nghiêm khắc, rất giống kiểu cười của ông ngoại tôi. Cậu tôi và ông ngoại tôi hoàn toàn không hợp nhau, tại sao thì tôi nghĩ là hình như tôi cũng biết. Tôi thiếu bố và cậu tôi thừa bố. Ông ngoại tôi gốc gác địa chủ, và cho dù là con bà thiếp, ông vẫn ngấm ngấm giữ cái chất quan cách phong kiến. Ông tôi tham gia cách mạng, luôn đóng giả về dân chủ với các đồng chí nông dân xung quanh nhưng trong sâu rất khác họ. Ông ghét cái kiểu phóng túng lãng tử thị thành của bố tôi là đương nhiên. Sau khi bác ruột tôi mười tám tuổi hy sinh trong chiến dịch thê thảm đẫm máu Mậu Thân, ông càng đau đớn khát khao có con trai nối dõi. Bác tôi trúng tuyển đại học Bách khoa với số điểm cao ngất, xé giấy báo đỗ, trích máu tay viết huyết đơn tình nguyện đi bộ đội. Mẹ tôi nói là bà ngoại không thể xem được bất cứ cái phim nào bây giờ làm về hồi đó vì nó giả trá tâm huyết giống như thật. Vẫn câu chuyện ấy thôi, từ chối không đi học nước ngoài rồi trốn nhà bỏ người yêu đi vào mặt trận. Bà ngoại tôi khóc “người ta làm cứ y như là thực”. Đã là riêng tư nước mắt thì làm gì có chế phẩm, làm gì có phiên bản, thế mà đám đạo diễn trẻ thế hệ tôi cứ cố ngu xuẩn tạo ra những thứ y hệt như nước mắt của quá khứ. Nước mắt của chúng tôi đương nhiên sẽ có màu khác và độ mặn cũng khác. Cho dù cố giả dối thì cũng không thể mếu máo giống như mấy chiến binh già. Ở hồi ấy, mùa ra trận có

thể là một mùa đẹp. Đùng giễu cợt nó nhưng cũng đùng nông nổi xúc động ngợi ca nó. Bây giờ, người ta không dám đem cái chính kiến của mình, cái lợi thế hậu sinh để nhìn lại cuộc chiến. Mấy thằng đạo diễn được giải của các hội này nọ vĩnh viễn không biết rằng, bọn nó chỉ là người ngoài cuộc. Cố giương mắt nhìn bằng mắt của người ở trong, có rung rung thì vẫn đếch phải là mắt của chúng nó. Cái Ngọc Cầm một dạo bỗng đam mê quay sang vẽ bộ đội, tất nhiên là theo cách impressionism, màu sắc phẳng phát kiểu Mary Cassatt. Nó nói là người lính Cụ Hồ có một chất hùng dũng tồ tồ rất riêng. Bố nó uống rượu vodka ngâm mật bò tót, lim dim ngắm tranh lắc đầu. Bố nó bảo là nó có chất lính nhưng chả hiểu gì về bộ đội Cụ Hồ cả. Cũng như rồi đây bố tôi bảo người ở Sài Gòn cũ không hiểu được chữ “văn công”. Cái Ngọc Cầm cái, hội họa chẳng liên quan gì đến chuyện hiểu hay không hiểu. Nó cũng có lý. Ví như tôi tin Mộc Miên đã từng điên dại yêu tôi là bởi em tuyệt đối chẳng thèm hiểu những cái linh tinh tôi hay lắm nhảm triết lý. Kệ anh cứ nghĩ thế, chứ em nghĩ khác thế. Em là đứa vô đạo đấy. Tuy nhiên, cuộc sống muốn có đôi chút đạo đức thì phải hiểu. Còn tất nhiên, đạo đức thì giống như lý tưởng, mỗi thời đoạn là mỗi khác. Bao giờ cho đến ngày xưa chỉ là cái khát khao mong muốn thiêng hóa quá khứ của những người vất vả đón đầu khi biết mình bị có tuổi. Nó mơ hồ ngày thơ vừa đạo đức giả

vừa đạo đức thật. Hòm sách bác tôi để lại cho đến giờ bà tôi vẫn giữ. Ngoài vô số sách Toán, sách Lý, sách Kỹ thuật là dăm quyển tiểu thuyết đọc đến long gáy. *Thép đã tôi thế đấy* của Nhicôlai Ôxtorôpxki. *Đội cận vệ thanh niên* của Fadêép. *Bất khuất* của Nguyễn Đức Thuận và *Ruồi Trâu* của E.Vôinitxơ. Rồi còn vô số những tuyển tập thơ. Những hùng thi, tráng thi phơi phới. Tôi đọc lại bằng tất cả tò mò. Bà ngoại tôi có kể traten cãi nhau kinh hồn giữa hai bố con trước ngày bác tôi nhập ngũ. Không để ý mẹ tôi vẫn đang bé tí xanh lét hoảng sợ, bà tôi ôm ghì thằng con trai duy nhất mặt đỏ bừng bừng suýt văng hồn với bố. Bác tôi hung hãn lắm lì vuốt phẳng cái tờ giấy gọi nhập ngũ bị ông tôi vo nhàu ném vào sọt rác, gập tư ép vào quyển sổ Đoàn viên. “Nó chẳng biết gì cả, nó chỉ là đứa trẻ con, nó luôn muốn làm khác ý bố”. Bà tôi sứt sứt. Freud vĩ đại khi bảo, thằng con trai nào cũng chống bố. Và tôi hỏi bố tôi là ông đã từng đọc *Nhập môn phân tâm học* chưa. Bố tôi mím mím cười nói, hình như Freud không có con trai.

“Những người ở tuổi của ông ngoại con thường là những người từng trải hiểu đời”.

Ông ngoại tôi tham dự đủ cả 55 ngày đêm “khoát núi mở hầm mưa dầm cơm vắt” Điện Biên Phủ, ông bị kiệt lực đi ngoài ra máu và chắc chắn ông biết thế nào là khốn khổ lính traten. Năm 1965, học xong một lớp nghiệp vụ ngắn ngày, ông tôi chuyển sang phụ trách Sở

Thương mại. Ngay từ thời bao cấp, hình như ông tôi đã biết nhiều, biết nhiều hơn tất cả các đồng liêu ngang chức. Liệu ông tôi có phải là người Cộng sản.

Tôi với cậu Quang Anh ngồi uống bia chai Corona ở quán Paradise, hôm qua cả hai cậu cháu đều nhậu nhiều nên đành phải uống cái thứ nhạt toẹt này. Cậu nhấm nháp miếng phô mai Thụy Sĩ bình luận về ông anh cả.

“Bác mày là một sản phẩm xịn của thời thế. Tao ở vào thời đấy thì chắc cũng cư xử thế thôi. Phong khí của thời đại nó khủng khiếp lắm, không kể đám tầm thường thì ngay cả những người xuất sắc bình thường cũng bị nó đè. Cả một đám đông rùng rùng chuyển theo một hướng. Ngày xưa là vì tổ quốc vì nhân loại vì lý tưởng, còn ngày nay là vì gái vì tiền vì cá nhân hưởng thụ. Bầy đàn thôi, độc đáo cái nổi gì. Thuận thời nghĩa là nước chảy bèo trôi. Những người bị kẹt chính là loại như ông ngoại mày. Nửa giăng nửa đèn nửa doi nửa chuột, đã thế lại còn loay hoay biết nhiều. Ông ngoại mày tương đối lẫn lộn phức tạp, biết là nói dối nhưng lại chân thành tin vào những điều dối trá của mình. Đeo râu giả lâu năm quá, đến khi giật ra nó vẫn bị bật máu. Tao tôn trọng những người cộng sản ấu trĩ sơ khai. Bọn họ tuy nóng vội thô bạo nhưng không quá phức tạp đạo đức giả. Bác mày là anh hùng thời bác mày, tao là anh hùng thời của tao. Tuy nhiên cũng vẫn là vớ vẩn, vì nghĩ cho cùng vẫn là a dua chạy theo thế

thời. Mày mới là một thằng buồn cười, vì thế, tao thích quan sát mày”.

Cậu Quang Anh uống nhiều, mất trong veo, lúc nói hăng say hai cặp má phơn phớt ánh lửa. Có lẽ đám chân dài đầu ngắn bị cái sinh lực trắng trợn ấy sâu sắc chinh phục. Có một con bé lều nghều xinh xắn nhưng mồm hơi méo, hơn tôi chừng dăm tuổi suýt trúng á hậu sinh viên. Hồi nó học dở năm thứ hai trường Điện ảnh, yêu cậu đến nỗi uống rượu say rồi trầm cảm nhảy lầu thật. May mắn vương dây điện bị vỡ đầu gối trái, nếu chân nó không dài tới nách thì khi đi lại cũng không thấy khập khiễng lắm. Cậu mua cho nó một cái nhà ba tầng góc phố Đội Cấn để nó mở quầy bar làm bà chủ. Bà chủ tuy què nhưng xung quanh vẫn nườm nượp đám trung niên đẹp trai chân lành mò mẫm tìm cách đào mỏ. Bọn này lấp liếm là đáng bà chủ lắc lu rất xéch xi. Thỉnh thoảng, cậu rủ tôi qua đây uống say bết nhè, nhưng không khi nào ngủ lại qua đêm. Cậu Quang Anh chưa bao giờ bị loạn vì rượu. Ở chỗ này, cậu chính xác nhưng chưa phải là người hiểu hết rượu. Người biết uống, chẳng bao giờ lại tự ý thức là mình đang uống rượu. Chẳng lo say, chẳng lo tỉnh, chẳng để ý là phải ăn kèm cái gì cho chắc bụng. Và tuyệt đối, chẳng muốn nhớ là mình đã cư xử như thế nào. Rượu có thể làm buồn làm vui làm bạn làm cao cả và nó không muốn bị mượn để làm dung tục. Đây có lẽ là một trong vài phẩm chất ưu tú của rượu mà các bậc ẩm giả quen gọi

là “tử đức”. Thấy tôi khi bí vẽ thì trầm mặt nói như vậy. Tôi yêu bố tôi ở điểm này, tôi vô cùng thích được ngồi song ẩm với ông. Bố tôi cũng bảo, hai bố con biết nhau muộn quá.

Mẹ tôi kể, cậu Quang Anh để vào đúng tuần lễ kinh hoàng của mười hai ngày đêm không quân Mỹ man rợ tập kích Hà Nội. Dị nhân ra đời thường vào những ngày có dông có bão. Cùng với cơn đau của người mẹ, trời đất cũng vật vã theo. Bầu trời Hà Nội mùa đông lạnh lẽo 1972, liên miên gầm thét lừng nhằng những vệt sáng của bom của tên lửa. Cả phố dài Khâm Thiên khét mùi thịt người vẫn đang âm ỉ khói, người ta gào khóc một nỗi căm thù chuyển tay nhau những cái xác cháy đang dở vừa moi. Người dân Hà Nội bất hoại thật sự khiếp sợ chiến tranh. Lao xao ngoài vỉa hè là những mẩu chuyện đứt đoạn không hề bịa. Có đám đông lẫn lộn cả già cả trẻ nhà ở quanh bệnh viện Bạch Mai đổ nát, đã vượt qua hàng rào công an bảo vệ, quỳ sụp xuống chân Thủ tướng đang loe nhoè nước mắt, cầu xin ngừng cuộc chiến. Bà ngoại tôi nhất quyết không chịu đi sơ tán. Suốt sáu tháng đầu bà cẩn thận treo chân, cố nâng niu đến mức an toàn nhất cho cái thai muộn. Hồi ấy chưa có siêu âm giới tính, nhưng bà bác sĩ trưởng khoa sản chị họ, bằng kinh nghiệm khẳng định nó là con trai. Bệnh viện C mất điện hoàn toàn, vì bà ngoại tôi vừa lớn tuổi vừa là vợ một đồng chí dự khuyết trung ương ủy viên nên người ta để hẳn riêng cho một máy nổ

phát điện nhỏ. Ông ngoại tôi, sau hơn một tháng thắp
tùng Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị chạy vạy khắp
các nước bạn bè Đông Âu xin viện trợ thì cũng đã về
đến nhà. Bà ngoại tôi dễ khó vỡ ối sớm, nhưng ông tôi
nhất quyết gọi điện vào không đồng ý cho mổ. Cả họ
Bùi chi thứ đến đòi ông, chỉ còn biết trông vào cái giọt
máu này. Bác sĩ đỡ đẻ chính, là một ông nghiện rượu,
đệ tử ruột của bà trưởng khoa. Ông này chỉ toàn đổ ca
khó, nốc nhiều rượu không phải để làm liều mà ông ta
giống như Võ Tòng luyện túy quyền, càng uống nhiều
thì càng thăng hoa. Cậu Quang Anh được rút ra bằng
phoócset, cả người thơm lừng mùi men nếp làng Vân.
Cái trán rộng của cậu hơn bị bẹp phía góc lông mày,
sách tướng gọi là Thiên Thương nơi cư của cung Thiên
Di. Cậu nói, số cậu đi xa bị hãm là bởi cái hãm tướng
ấy. Cậu Quang Anh dạy tôi học ngoại ngữ tiếng Pháp,
cậu giỏi nhất là tiếng Anh, đôi lúc lại bị lảng đi một vài
từ hội họa chuyên ngành khó nhớ, cậu cần nhần.

“Cái này là tại ông ngoại mày. Nếu tao được mổ thì
trí nhớ sẽ không thua gì mày. Những người cộng sản
như ông kiên tín kinh khủng thật, họ luôn cho rằng cái
gì ở mình cũng là đúng. Mẹ kiếp”.

Bố tôi, sau vài lần gặp cũng khen tôi là cường ký.
Nhưng Mộc Miên chê, người trẻ mà phải nhớ nhiều
đều là bọn lẩn thẩn. Cái hôm đầu tiên gặp mặt, bố tôi
chủ động gọi bia và hỏi tôi có muốn uống bất kỳ loại
rượu nào không. Tôi nao nao tò mò nhìn bố, hỏi tôi để,

ông không có mặt ở đấy. Bố tôi nhìn tôi, ông lưỡng lự như định nói nhưng lại thôi. Trong ông dăm vẻ chân thành. Tôi cũng sinh ở bệnh viện C, mẹ tôi trở dạ lúc 5 giờ sáng, đến 7 giờ kém hai phút thì tôi ngoác miệng khóc chào đời. Bố tôi bấm bàn tay trái nói tôi là Mệnh có Tử Vi Thiên Phủ miếu địa, Thân cư Di nên sau ba mươi tuổi nên lang thang đi xa lập nghiệp. Tôi theo cậu Quang Anh đi chơi nước ngoài nhiều lần. Cả Mỹ cả châu Âu cả Nhật. Thế nhưng, cho đến giờ đã gần tam thập, chưa bao giờ tôi đi xa Hà Nội quá hai tháng. Tôi cũng để mổ, và người đỡ tôi ra vẫn là ông bác sĩ già Võ Tòng. Có phải thế chẳng mà tử lượng của tôi chẳng hề thua cậu Quang Anh. Bố tôi lúc ấy đang ở Sài Gòn, đúng vào giờ ấy thì đang nhờ một ông thầy người Hoa mất toét xem lại lá số Tử Vi. Đêm hôm trước, ông bị rủ rê đi theo mấy tay bạn học cũ đang làm chủ thầu xây dựng sang Singapore chơi bạc rồi trắng tay thua cả chục ngàn đô. Ông thầy bảo, cung phúc đức bố tôi kém, thế nhưng xem kỹ ở cung tử tức thì thấy có con trai. Trước bảy giờ sáng của hôm ấy, bố tôi liên tục rùng mình. Tim ông đột ngột co thắt đau, làm ông trượt ngã đánh vỡ cái lọ gốm hoa nâu thời Trần. Cái lọ, thực ra phải gọi là cái vại nhỏ mà ông mất bao công sức mới có được nhờ chỉ dẫn từ bảy giấc mơ rời rạc. Đáy lọ lờ mờ có ba chữ son đỏ viết nguệch ngoạc kiểu đá thảo, Ngọc Thanh Quán. Bố với mẹ tôi ở cùng nhau hơn hai năm thì có một năm rưỡi cãi nhau. Mẹ tôi có bầu tôi sang

tháng thứ tư, thì một buổi trưa mặt nhợt nhạt về thông báo là buổi sáng vừa đi nạo thai. Bố tôi đập tan cái tivi Néptuyn đen trắng, hai người chính thức ly hôn. Bố tôi không có cha mẹ, cho đến tận hôm nay ông vẫn không biết mặt ông bà nội của tôi. Cụ trùm Hậu ở phố Nhà Chung nhật được bố tôi bị bỏ rơi cạnh khuôn viên hang đá Đức Mẹ, chỗ đấy về sau thành Nhà Văn hóa quận, thành vũ trường và mấy hôm nay thì đang thành nơi tranh chấp giữa đám giáo dân và chính quyền sở tại. Cụ trùm Hậu duy nhất có một con trai, cậu ta bảy tuổi đã vào nhà thờ rồi đi tu thành linh mục ở một tu viện nào đó phía đằng Đà Lạt. Mẹ tôi kể là tuy chưa gặp cả hai vợ chồng cụ trùm Hậu, nhưng cũng được nghe nói nhiều, hình như cả hai cụ đều là những người công giáo cực kỳ thánh thiện. Cụ bà không biết tiêu tiền, cụ không biết phân biệt đồng nào là hai mươi nghìn, đồng nào là năm mươi nghìn, đều đặn đi lễ đủ sáng trưa chiều暮.

“Còn bố mày, tuy ở trong nhà Chúa nhưng lại là một thằng vô đạo”.

Tôi cười, có lẽ vì bố đọc quá nhiều sách mà trí thức thì hay nghi ngờ. Mẹ tôi ngà ngà, bố mày thì cái gì cũng biết, có lẽ tao say mê yêu ông ấy là vì vậy, nhưng một người đàn ông mà chỉ biết không thôi thì độc ác lắm. Tôi thấy khác, bởi tôi hay gặp đám đàn ông độc ác chỉ vì mù lòa không biết. Tôi hỏi “Thế bố có bao giờ làm mẹ khổ không”. Đầu Mượt mồm mím nghe tôi

cất lời mẹ, ra giọng bênh bạn. “Mẹ cháu thì chẳng bao giờ sướng cả”. Mẹ tôi gật gù *con phơ*. Hôm ấy mẹ tôi uống hết một chai rượu vodka, đêm bà trần trọc say, có cần nhần dịu dàng gọi tên bố tôi. Tôi nghe quen rồi, vì ngay từ hồi tôi còn bé, mẹ tôi đã bị nức nở như vậy khi ôm tôi ngủ. Mẹ tôi là kiểu người chỉ yêu được một lần.

Và tôi, chắc cũng giống mẹ.

7

ĐÃ SỐNG Ở TRÊN ĐỜI thì chẳng ai giống ai, cho dù đấy là bằng hữu chí thân hay là thiêng liêng mẫu tử. Ngoại trừ rằng đấy là Ba Ngôi Thiên Chúa. Từ rất lâu, trung niên luôn phảng phất tin rằng cha Augustino Minh đã đúng, mỗi người có một ơn riêng Chúa cho. Cái mơ hồ biết của mình là ân sủng của riêng mình. Rõ ràng là ngạc nhiên, rõ ràng là sợ hãi nhưng không quá hoang mang. Tại sao Chúa lại chọn con.

Ngày báo trước hạn định của cái chết luôn liên tiếp lặp đi lặp lại trong ba giấc mơ kề nhau, bất kể là lần luân sinh nào. Những giấc mơ lạnh lẽo đầy áp nỗi sợ bắt đầu ngay sau Rằm của tháng có Tiểu Hàn. Giấc mơ đầu thì nhìn được số của ngày. Giấc mơ thứ hai thì nhìn được số của tháng. Và giấc mơ thứ ba thì nhìn được số của năm. Có một điều mệt mỏi là toàn bộ dãy số rất

khó đọc, nó luôn bị lem nhem khói che khuất. Xung quanh hình như vài dòng cước chú về địa điểm nhưng không thể đoán được. Những số và chữ lờn vờn bay trên một cái chảo mênh mông, phía dưới đít chảo rừng rực lửa đang rang vô số người bồng chồn to đúng bằng thật. Rất nhiều người lầm tưởng rằng chết là tỉnh tại. Trung niên đã nhìn thấy không biết bao nhiêu khuôn mặt quen. Những quan chức quan trọng, những nghệ sĩ nổi tiếng, lúc sống thường thích nhấp nhồm ngồi trên các phương tiện truyền thông. Bây giờ vẫn ngồi nhấp nhồm, nhưng chắc là do mông bị đốt quá nóng. Ở chính giữa lòng chảo, đông nhất áp đảo dày đặc nhất vẫn là những doanh gia. Quan chức thì hầu như các bộ các ngành không một ai thiếu. Đám nghệ sĩ thì độc đáo có đủ cả văn gia, họa gia, thi gia và nhiều nhiều phê bình gia. Trần sao âm vậy, tất cả bọn họ nhốn nháo đứng ngồi thành từng nhóm chuyên biệt theo giới của mình. Thậm chí văn minh hơn, tuyệt đối không có những giao lưu ngang tắt giữa các nhóm. Nghĩa là tuyệt đối không có cái chức danh giáo sư bộ trưởng nhà văn kiêm giám đốc kiêm từ thiện kiêm tư vấn. Hầu hết thời gian trong cơn mơ là lúc đám khốn khổ chúng sinh kia đang vào giờ ăn trưa. Lúc sinh thời người ta khao khát thèm ăn những thứ gì thì bây giờ đang trệu trạo nuốt đúng những thứ đó. Một vị bộ trưởng hay xuất hiện trước tivi, nổi tiếng trên diễn đàn Quốc hội bởi những câu trả lời có mùi chân thành hóm hỉnh đối trá thì đang

nhai một cái ghế. Ông ta ăn thông thả theo kiểu người sành điệu nông nổi tỏ vẻ biết thưởng thức, chỗ khó gặm thì nhai trước. Gia vị là một đồng con dấu, là thư tay là lấp lánh những bằng khen những huân huy chương màu sáng bạc. Sắt thành chảo có một nhà thơ đang kiên nhẫn nhai giải thưởng, cả ba giải thưởng thơ đều do lê liếm chạy vạy hành lang và vẻ mặt hoàn toàn không thấy hối hận. Đám văn xuôi tò mò đứng nhìn, thỉnh thoảng cũng có người lộ liễu nuốt nước bọt. Hai phê bình gia, một bên mỹ thuật, một bên văn học, phong thái cao đạo đang tỉ mỉ xếp xương ống thành các loại chữ tượng hình rồi trân trọng mời nhau thè lưỡi liếm. Học trò của hai ông này lấp ló đứng sau, đôi lúc tự tin hỗn hào chạy lại vụng trộm mút mát. Các doanh nhân khi sống thì cạnh tranh khi mất thì lại đoàn kết, họ ngồi ẩm cúng vai sát vai quanh một nồi lẩu lớn, nước lẩu sền sệt đặc sánh những giấy bạc. Đôla Mỹ, orô Tây Âu, tiền đồng Việt. Váng mỡ hôi tay nhờn nhờn kết lại màu nâu xỉn như váng riêu cua. Để đỡ ngấy, họ ăn kèm với duy nhất một món phụ trông nhang nhác như dầu cháo quẩy. Đó là một cặp đùi lớn có kích cỡ nguyên bản theo số đo của một hoa hậu. Hoa hậu này nổi tiếng là người biết nhiều chữ. Tiền của các đại gia “boa” cho, nàng đều dành một nửa non đi mua sách. Rõ ràng món này làm nhiều người trong số thương gia còn vót vát một ít đạo đức kinh tởm. Khi nhai đến chỗ nối của cặp đùi, họ thở phì phì phun ra những đám lông xoắn

bay mù mịt. Điều đó làm cho trung niên đang mơ rất bực bội, chân tay bải hoải cứng như bị bóng đè. Mặc dù rất cố, trung niên vẫn không làm sao nhìn ra được địa danh của cái nơi phải chết. Tất nhiên là phải cố mang máng đoán định.

Cách đây đúng một tuần, trung niên thuê một cái Toyota bốn chỗ mông lung đi từ Hà Nội vào quán thịt chó này. Trời xam xám nặng mây như sắp có áp thấp nhiệt đới. Trung niên bảo cậu lái xe hạ cửa kính, hứa trả thêm một trăm ngàn để liên tục tự do hút thuốc. Trung niên buốt ruột nhớ thằng con trai. Những rặng cây những cánh đồng những nông dân đang lầm lũi giống hệt sáu trăm năm trước chầm chậm trôi ngược, giống hệt như ký ức của trung niên đang bừa bộn hằn nét miên man. Đã ba tuần liên tiếp chỉ nhớ và nhớ, những hình ảnh ken đặc trập trùng chập chờn làm đầu muốn nổ tung. Thực ra, để mập mờ nhớ thì từ ba năm trước lúc trung niên theo lời thằng con trai ra lại Hà Nội đã phảng phất có. Những nét đứt đoạn quá khứ khi mờ khi tỏ bí hiểm như sự phản trắc. Phải đến hôm nay nó mới vừa trật tự vừa *lô gíc*. Kiếp đầu tiên nhớ được đương nhiên là lúc trung niên làm tiểu đạo sĩ ở quán Ngọc Thanh, khoảng năm Đinh Sửu 1397. Rồi hết một vòng Hoa Giáp thì loáng thoáng kiếp thứ hai, kiếp thứ ba. Những vòng luân sinh trập trùng rất khác nhau nhưng nhiều khi cũng trùng giống nhau như cái kiểu loay hoay của tròn ốc. Từ năm Đinh Mùi 1607

đến Đinh Mùi 1667 cũng nhớ được nhiều. Giữa hai kiếp bị cách dài như thế hình như là mất gần sáu mươi năm chờ đầu thai. Có những đoạn nhớ cực kỳ rõ, nhưng cũng có đoạn nhớ hỗn độn y như ở ác mộng. Cái lần bị lính Tây Sơn chém bay đầu vào năm Đinh Mùi 1787 ở ngay phường Hà Khẩu phố Hàng Buồm bây giờ nhớ rõ tới mức sờ lên cần cổ vẫn thấy rơm rớm đau. Trung niên đành mua hai cuốn sổ bìa cứng khổ giấy năm hào hai linh tinh ghi lại. Đây là việc quá vất vả vì ngay từ hồi tiểu học, trung niên đã rất kém môn văn. Người yêu đầu tiên rồi là vợ trung niên học văn Su phạm, em nhiều năm giữ trang văn nghệ cho một tờ báo thương mại bán chạy. Sinh nhật em trùng với ngày em đẻ con trai. Trung niên biết được mình có con trai là nhờ cậu con họ sĩ vất vả khát khao đi tìm bố. Ngày đầu bố con gặp nhau, trung niên bàng hoàng âm thầm khóc. Còn ở cái hồi khủng khiếp ấy, vợ trung niên lạnh lùng tuyên bố là tự mình đã quyết định nạo thai. Cái con bé sinh viên, tự nhận là người tình của trung niên, nửa như ghen ngược nửa như tố cáo đến tận nhà mách vợ. Trung niên bị vợ ép, phải ra quán Thủy Tạ bàn ghế lộ thiên, mặt cúi gằm xấu hổ, ngồi tay ba đối chất. Buổi chiều của Hà Nội hôm đó, mây sẫm nặng đè xám mặt hồ Hoàn Kiếm. Cô vợ đã mang bầu qua tháng thứ hai, giận dữ làm những đám tàn nhang hồng nhợt thành sẫm đen. “Đáng nhẽ tao phải cắt gân chúng mày, nhưng tao không thèm. Còn anh, đừng bao giờ mong

tôi tha thứ”. Suốt hai tháng kế tiếp là những liên miên trắng đêm dần vật. Trung niên vật vã thanh minh cố vót vát vì biết rằng vợ rất yêu mình. Rồi cô vợ quyết định một mình đến viện. Lúc ấy, trung niên gần như phát điên tin đấy là thật. Một giọt nước làm tràn cốc, hai người cục cằn ly hôn. Lúc đấy trung niên mới hai mươi bảy tuổi, còn vợ thì tròn hai mươi tuổi. Trời ơi, cả hai đều chưa biết thế nào là nhẫn nại, thế nào là tha thứ. Nhất là trung niên, nhăm nhăm chỉ nghĩ là mình không có tội. Chẳng bao giờ tự dấn chân thành đắm ngục. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.

- Đầu tiên là tại đứa nào. Cuối cùng là đứa nào. Chúng mày là cái giống còn tệ hơn cả con chó.

Chủ quán đã xuống sân, đã quất lác đệp yên trật tự rồi một mồi trở về chỗ cũ cầm điều khiển từ xa, lại đổi kênh tivi. Chương trình “Cặp đôi hoàn hảo” đã vào vòng gần cuối. Ban giám khảo gồm một nam đạo diễn, một nữ ca sĩ và một nhạc sĩ không rõ giới tính đang thi nhau trình diễn bản thân mình. Cái con chó đóp bậy vào chỗ kín của gã lái, được chủ quán thưởng cho cả cục xương tương. Đã gần mười một giờ mà quán vắng quá. Mọi hôm vào cỡ này là nuộm nuộm tiếng gọi thêm xáo chó thêm rửa mặn thêm rau thêm bún. Lúc nãy xuống dưới bếp, chủ quán đã bảo hai thằng nhóc đồ tể là đừng xì thêm chó nữa. Gần một chục chó nguyên con la liệt nằm, đầu tiên xì bằng đèn khò cho lên nước vàng thơm màu đồng, sau đấy đợi đông đông

khách đem thui rơm trước sân, đại loại là một thứ biểu diễn. Là nghệ sĩ sáng tác mà phải đành quay quắt biểu diễn thì đây là một sự tha hóa. Diễn viên hoặc nhạc sĩ ca khúc đi vào quán, thực khách ngừng nuốt ồn ào ồ lên biết mặt, thôi còn tạm tạm. Nhưng văn sĩ hoặc họa sĩ cũng bị nhấn mặt như thế thì quá kinh tởm. Đã là “Nghiem, Lien, Sang, Phai” thì cần đeo phải lộ diện. Chủ quán có gần sáu năm học dở trung cấp mỹ thuật ngoài Hà Nội, đến khi về làm ở Sở Văn hóa tỉnh, mặt dày khai gian là đã tốt nghiệp đại học. Chú ruột là trưởng ban tổ chức tỉnh ủy nhập nhèm cho cái chứng chỉ lem nhem dấu má gằng gượng thì cũng có thể gọi là cái bằng. So với ông chú thì chủ quán là cái đỉnh. Ông ta có bằng tiến sĩ của Hoa Kỳ học trong sáu tháng tại Malaysia, trường Nam Thái Bình Dương đánh vần theo tiếng Mèo là South Pacific. Trọn gói ba mươi ngàn đô Mỹ. Cũng có dư luận thì thảo là bằng mua đấy, nhưng hai phần ba lãnh đạo cũng bị bọn mồm thối thì thảo y như vậy. Ví như sếp của chủ quán, giám đốc Sở. Vốn vẹn có bốn năm trời, vừa đi bộ đội vừa xóa mù phổ thông lại vừa làm xong luận văn cử nhân, thế mới giỏi. Người giỏi chỉ khác người ngu duy nhất ở chỗ, vừa làm tình mà vẫn vừa đi đái được. Tất nhiên dư luận sẽ tắt hẳn khi chủ quán đã là phò mã con rể nhà phó chủ tịch tỉnh. Nhưng chủ quán chán. Cái chất nông ngạo giang hồ nghệ sĩ cho dù là hóng hót ở mấy cái vĩa hè Hà Nội rất khó tắt. Chủ quán từ quan trả ấn phó phòng về

mở nhà hàng, sâu xa cay cú muốn thực hiện bằng được câu mắng cực kỳ đúng của bố mình. “Cái loại mày, chỉ chó mới nuôi nổi”. Được người nuôi thì thiên hạ nhan nhản, được chó nuôi thì hiếm người lắm. Nhà hàng cây tơ chín món vất vả cuộn cuộn thành tiếng. Người ta đến đây để sinh hoạt để xả để được sống tự nhiên, hao hao nửa như súc vật nửa như người thật. Những mối quan hệ cũ đương nhiên giúp nhiều. Từ mười năm nay, hầu hết lãnh đạo mấy huyện quanh quần vùng này đã thân mật trở thành bạn nhậu. Lãnh đạo huyện về trụ lạc ở nhà chủ quán bao giờ lương tâm cũng tự nhiên an ủi. Rượu chè bồ bịch đi bọm, đương nhiên đây là cung cách sinh hoạt phóng túng của người nghệ sĩ. Ở ai mà chẳng có chất “nghệ”, chẳng qua bị bốn phận công chức, nghĩa vụ gia đình làm khuất lấp đi. Thế thì phải có say sưa phải có gái gú phải có ghita bập bùng lảo đảo ôm vai nhau gào lên những hoành tráng hành khúc. Để giã rượu, có gì trên đời lợi hại bằng hát đi hát lại bài *Vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh*. Tay đầu hời phụ trách văn xã, hình như có đi học tại chức Tổng hợp văn thật, cậ có chữ giải thích. *Hy* là con trâu thui. *Sinh* là con lợn luộc. Thời nhà Thang bên Tàu, dùng hai lễ vật này để tế Trời, về sau người ta vẫn dùng hai chữ “hy sinh” là tại cái thói quen thích dùng những nghĩa trang trọng linh thiêng nhất. Bên đạo Thiên chúa chẳng hạn, người ta vẫn gọi các thánh lễ lớn là “hy tế” hoặc là “hy lễ”. Mọi người ngừng nốc quờ quạng vỗ tay. “Chữ

nghĩa thâm thúy quá, vậy thì hôm nay anh em ta phải hy sinh thôi”. Là chó hay là lợn, chẳng biết, thực khách phải là thượng đế. Chủ quán tự rót cho mình một chén rượu cao hổ chủ tịch huyện tặng, tự biết rằng chưa chắc đã hẳn là đồ thực. Đồ xịn thường ở Trung ương rồi bét nhất may ra mới đến ở cỡ tỉnh. Thế nhưng hàng nhái tầm này uống vẫn bổ, nhất là sơ sễ phải tiếp khách sang sang vẫn thì càng đỡ buốt ruột.

Chủ quán nhâm nhi liếc nhìn hai đứa Tây. Con bé xấu tệ, mông xệ ngực nhão, bờ vai trần thấp thoáng lông vàng lấm tấm toàn tàn nhang. Hồi gã đầu hói chạy chọt thôi phần văn xã, liều lĩnh mò sang phụ trách mảng kinh tế đâm dư dật nhiều tiền. Đám nữ sinh trung học phổ thông trong thị xã đầu hói đã chén hết. Bọn mười bảy mười tám khôn ngoan bán trinh còn được cái di động cầm tay Nokia màn hình màu, chứ bọn mười bốn mười lăm lơ ngơ thì chỉ được cỡ ba trăm nghìn. Người bọn ranh con có xì cả lít nước hoa vẫn tanh mùi cứt lợn. Trước khi biết chắc bị đi tù, đầu hói chỉ trời trăng ước ao là ngủ với râu ngô. Chủ quán mò mẫm khắp các mối quen ở Hà Nội điều về được một nàng cao trên mét tám. Ma cô đưa hàng, gốc gác phố Hàng Bạc có thâm niên ba đời từ cụ nội đã ăn cắp ở chợ Đồng Xuân, khẳng định là Canada nhưng chủ quán nghi là gái Nga. Đơn giản, con ôn con luôn quen mồm hay nói “nhét”, ngoại ngữ của đầu hói yếu chắc sẽ nhầm là nó nói “vâng” bằng tiếng Anh. Con bé vú tròn chắc, chân

dài miên man nên chủ quán không dần được nhớ chén trước. Thức ngon miếng lạ thì nhớ lâu, râu ngô của con bé lỏng lẻo quần quai thành một búi ám ảnh. Vì cả chiều phải ngồi viết bản tường trình nộp ban kiểm tra Đảng, đến tối muộn đầu hói mới hấp tấp nhảy xe ôm lên lút tới. Con ranh con hình như đã thỏa mãn với cú đúp cao hổ, nhất quyết không chịu, làm âm lên. Nó thốn thẹn cởi truồng đứng trên giường khua chân múa tay ra hiệu là hợp đồng chỉ có thế. Bọn Tây đã khùng rồi thì chớ có đùa, sợ nhất nó ngu ngơ thừa bầm thảng với công an. Đầu hói rít lên, chỉ mặt chủ quán không dám gào to “Tiên sư cái thằng Mã giám sinh”. Mã chủ quán mặt dày thề bồi xin lỗi, trong bụng nghĩ thầm Thúy Kiều ngon như thế, thánh tổ tiên sư thằng đàn ông nào nhịn nổi. Đầu hói ngậm ngùi lĩnh án chung thân mà hết đời vẫn không biết mùi râu ngô. Hôm tòa tuyên, trước vành móng ngựa đầu hói nức nở khóc làm bao nhiêu nông dân nghèo ở trong tỉnh bật rung rung cảm động vì nhầm tưởng đầu hói chân thành sám hối đã ăn cắp lừa gạt họ. Vào đến tù, đầu hói vẫn còn cào nhó lại những chuyện của chùa đi châu Âu, trót lên gân đạo đức trưởng đoàn, bỏ lỡ mấy dịp không tới phố đèn đỏ. Thực ra ở một lần đi Bangkok, đầu hói cũng được đối tác âm thầm khao. Nhưng chắc chắn nhiều nhất cũng chỉ là lai, râu ngô bị màu nhạt, chứ Liên Xô cái con mẹ gì mà tên thì là Natasa mà họ lại là Khăm tày ta la khệt.

Dưới sân, gã lái chó thành phạch nổ Minsk. Gã lái xe một tay, còn tay kia cầm một đồng bóng bằng bịt chặt chỗ đứng quần. Chủ quán thâu cáy thích thú nhìn, quay lại phớn phơ nhấp nhấp chén rượu cao hổ khế liếc trung niên bỗng thấy rất có cảm tình. Trung niên lập dị ngồi một mình tiếp tục gọi thêm chai bia. Chủ quán tò mò đứng dậy, cầm chai rượu lại gần bàn trung niên vui vẻ mời.

- Ông bạn chắc là người Hà Nội.

- Vâng, nhưng dạo này tôi ở đây ít lắm.

- Ông bạn chắc cũng dân viết lách vẽ vờ.

- Ừm... Cũng chẳng hẳn vậy.

- Nhìn ông bạn biết ngay phảng phất có chất “nghệ”, anh em mình đồng khí nên tương cầu. Xin tự giới thiệu, tôi tên là Tao, họa sĩ.

- Vâng, còn tôi tên là Tôi.

- Tức là...

- Vâng, tên tôi là Tôi.

Trong tiếng Việt tên là Tao đã hiếm, còn tên là Tôi thì vô cùng hiếm. Đại loại là một thứ đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất đương nhiên mang nghĩa hạ tiện giả vờ khiêm cung. Tôi tớ, tôi mọi, bề tôi... tất cả đều là hèn hạ đều nô bộc. Thế mà nó đứng đầu trong *Ba Ngôi* của người. Văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa tôn trọng cái “chúng ta” mà khinh cái “tôi” là quá đúng. Chủ quán

trân trọng rót ly rượu mời. Tôi ngập ngừng nhưng vẫn cạn chén. Phía xa mặt hồ, trời loáng thoáng có những hạt mưa bay. Tôi chợt nhiên thấy nhớ thằng con trai quá chừng. Họ nó vẫn đặt theo họ bố, còn tên ở nhà thì mẹ nó âu yếm gọi nó là Kun. Sao lại là Kun nhỉ. Tôi không biết.

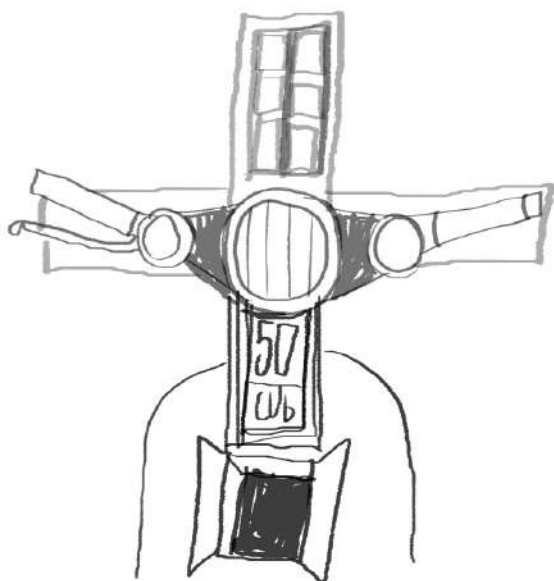
Lúc ấy là 11 giờ 35 phút ngày Giáp Tuất. Chỉ còn đúng bảy ngày sáu tiếng năm phút nữa, vòng luân hồi mong manh thứ mười và cũng là lần cuối cùng của trung niên vĩnh viễn chấm dứt. Và cũng vì là lần luân sinh cuối cùng nên vòng Hoa Giáp bị khuyết mất ba năm. Thuận Thành chân nhân hơn một lần đã bảo vậy. Tôi rồi sẽ được sống lại và đây sẽ là ngày phán xét cuối cùng, lúc ấy thì Đức Giê Su phục lâm.

Sách Khải Huyền ở Kinh Thánh, thuật nguyên lời của Thiên Chúa Ba Ngôi cũng bảo y như vậy.

Tôi là ai. Tôi đang hơn hai mươi tuổi và rồi đây sẽ hơn năm mươi tuổi. Tôi đang ở trần gian hay đang ở địa ngục. Tôi đang sống hay đang nhớ. Ký ức là con đường duy nhất để đi được tới quá khứ. Cũng có thể chỉ vì sống nên Chúa mới cho quyền được nhớ. Cũng có thể vì nhớ nên mình hình như cũng đang là sống. Biết được ý nghĩa của ký ức là biết được gần hết những bí mật của cuộc sống. Đáng thương cho những ai bị mất quyền nhớ.

Hà Nội tàn thu, mưa bụi mịn giăng, phảng phất có gió Đông Bắc rét đầu mùa. Một nghìn năm trước nó đã vậy và một nghìn năm sau cũng sẽ vậy. Tôi vừa rời một quán cà phê hay một bar rượu. Phía xa xa sát mép hồ Hoàn Kiếm, đoạn giữa đường đôi phố Lê Thái Tổ, có một cậu bé thần thờ chờ vợ đứng vẽ, dáng giống thằng đái bậy. Tôi lại gần, hóa ra là một trung niên đã có tuổi. Tôi muốn trở về nhà, nhưng không làm sao nhớ nổi đường. Tôi cố muốn quên những người đã từng yêu. Khi không thể quên thì đấy chính là nỗi nhớ. Mẹ, rồi bố, rồi bạn bè. Và cả em. Tôi ơi, đừng loay hoay nhớ nữa.

đoạn
Đầu



1

BÀ NGOẠI TÔI BẢO, khi xoa lưng cho tôi những lúc tôi loay hoay khó ngủ. Rằng bà không sợ ngày mai mà chỉ sợ những ngày đã qua. Tôi nằm sấp lắc cả hai chân, thói quen có ngay từ khi mới đẻ. Có lẽ bà đúng, sau ngày bà bị biến chứng huyết áp cao bán thân bất toại, bà nằm suốt. Mắt lơ lơ nhìn về hướng di ảnh ông tôi trên bàn thờ.

Bà ngoại tôi sau khi sinh cậu Quang Anh thì bị hậu sản, ăn uống đủ các thứ bổ mà người vêu vao không lại. Bác sĩ cho là bà tôi lo lắng về cái thai nhiều quá. Mà đúng thế thật, cậu Quang Anh được bà lo từng li từng tí cho đến lúc bà tai biến phải nằm bất động. Hồi cậu lẫm chẫm, ông bà tôi đưa cậu về quê ăn giỗ. Cậu gặp ai cũng chẳng chào, ép quá thì chửi bậy. Đến chập choạng chiều, cậu loanh quanh chui vào sau gầm bàn

thờ lặn ra ngủ. Bà tôi thay cái áo dài chuẩn bị để thấp hương, quay ra không thấy quý tử đâu. Người ta bảo trong lịch sử yên bình làng Hội Xá có hai lần loạn lạc. Lần thứ nhất là lần đầu tiên Pháp càn năm *bốn tám* và lần hai là lần này. Trời khuya rét căm căm, cả làng khua chiêng gõ trống nổi lửa nháo nhác đi tìm cậu. Bà tôi vật vã ngất lên ngất xuống rồi khăng khăng chột nhor ra là cậu đi về phía ao. Cái ao cá từ hồi cụ nội chánh tổng, rộng hơn hai sào thăm thẳm buốt lạnh. Từng toán trai làng thay nhau húp nước mắm lặn ngụp mò mẫm. Chủ tịch xã cho câu thêm điện từ ngoài đường đê, huy động tất cả đèn măng sông sáng rực một vùng. Khách mời của ông tôi là phó bí thư tỉnh và toàn bộ ban lãnh đạo huyện nhà, mặt ai nấy đều tái mét lo lắng. Cuối cùng người ta điều cả một máy bơm lớn bên đập thủy nông của xã bạn tới hút cạn ao. Cậu Quang Anh ngái ngủ thấy đông người lóp ngóp chui ra xem. Người phát hiện ra cậu đầu tiên là thằng con trai ông cả Tích. Về sau anh ta được miễn nghĩa vụ quân sự rồi được bồi dưỡng đi học cốt cán trường Đoàn trên Hà Nội. Chẳng cần phải kể thì lúc ấy ông tôi vừa xấu hổ vừa điên tiết đến mức nào. Ông tôi suốt ngày câu bà là vì chuyện hai đứa con. Bà sợ ông nhưng bà ngoại tôi là một người mẹ Việt thời xã hội chủ nghĩa, âm thầm ương bướng chịu đựng, kiểu người mẹ có tất cả những hay dở đỉnh cao của các bà mẹ cổ kim, ông tôi thua là phải. Sau một lần nói chuyện với bố, thực ra là một trận cãi nhau cực kỳ

lớn đến mức ông ngoại tôi mở ngăn kéo lập cập đi tìm khẩu súng lục cũ, thì mẹ tôi để tôi lại cho bà ngoại.

“Bố giỏi thì bố bán con đi”.

Hình như đây là lần thứ hai mẹ tôi nói câu ấy với ông tôi. Lần trước là lúc mẹ đòi lấy bố tôi.

Mẹ tôi đi xuất khẩu lao động ở Nga, quyết liệt kiếm tiền bằng việc buôn lậu linh tinh đủ thứ từ bàn là nồi áp suất đến áo kimono đều thêu lằng nhằng xanh đỏ chim cò. Gần đến ngày về, mẹ tôi bị đám Nghệ Tĩnh vừa lừa vừa trấn lột hết mất nửa vốn. Cho đến cuối năm *chín mốt*, Việt Nam đang loay hoay đổi mới, phải cố gắng lắm kể cả vay mượn mẹ tôi mới mua được căn nhà riêng cấp bốn giữa ngõ Thọ Xương ngay sát cạnh Nhà thờ Lớn. Gia đình người chủ cũ có đạo gốc, nền nhà và bốn bức tường luôn thoang thoảng một mùi hoa huệ. Tôi không hiểu lắm người Công giáo, họ có cái nhìn mắt cụp nhưng rất buồn. Tôi đã đứng rất lâu xem họ cầu kinh trong cái vụ tranh chấp đất đai của tòa Khâm Sứ cũ. Mưa sầm sập, cơn bão số 6 mang tên Hagupit quét thẳng vào Hà Nội, họ run rẩy lạnh kiên nhẫn ngồi đọc kinh. Bên kia hàng rào sắt nhọn cuốn dây thép gai đâm cảnh sát cơ động chán nản mệt mỏi nhìn. Tôi không cho rằng có một ông cha hay ông giám mục nào đấy xúi bẩy họ. Có vẻ thuần chỉ là đức tin. Thế nhưng tôi không thấy cảm tình, tôi ghét tất cả những gì cực đoan cuồng tín. Cậu Quang Anh trắng trợn ghét tất cả đám Công giáo.

“Nói cho cùng, một tôn giáo mà khi tận cùng của sự cứu chuộc lại phải trông cậy vào người khác thì yếu quá”.

Tôi khác cậu. Tôi không thích giáo dân nhưng tôi thích những ông cha xứ. Sau khi thất tình và nhất là ở gần bố, tôi có đi lễ nhà thờ và may mắn gặp được vài vị linh mục chân tu. Họ làm tôi bớt đi bao nhiêu oán hận. Không phải ngẫu nhiên mà Đức Phật gọi đám ngồi nghe Người thuyết pháp là “thiện tri thức”. Lương thiện nhưng phải có kiến thức. Còn trông vào ai hay trông vào chính mình chẳng hẳn quan trọng. Cốt yếu là mình thành thanh thân tử tế. Giá mà tôi được kiến diện Chúa. Những người biểu tình phản đối ngồi cầu nguyện đa phần đều là những phụ nữ trạc tuổi từ bốn mươi đến khoảng sáu mươi. Họ nhàu nát kiệt lực, nhưng không phải vẻ ngời sáng tuần tiết mà nhẩn nhó tăm tối. Đám thanh niên nam nữ thì chia trí. Cuộc biểu tình lên tới đỉnh vào tối thứ Bảy. Một dòng sông người lung linh ánh nến chảy dọc suốt cả nửa phố Nhà Chung. Phía đầu đường Tràng Thi, có thêm những chiếc xe *cam nhông* chuyên dụng, âm thầm đổ bộ xuống từng toán lính đặc nhiệm. Khoảng tám rưỡi thì giải bóng đá ngoại hạng Anh bắt đầu. Không có đàn áp, nhưng mặt mũi cả hai phía, ai nấy đều nông nổi căng thẳng. Nhiều tay thanh niên đứng hàng ngoài nôn nao, vừa đọc kinh Kính Mừng vừa nhón nhác. Hôm ấy là đại lễ kính Đức Bà. Và khi Chelsea đá trên sân nhà bị

dẫn trước một quả thì bọn trẻ không thể kiên nhẫn, ồn ào giải tán. Cả ban tôn giáo lẫn tòa Tổng hình như đều chẳng lường tới kết cục này. Đức tin thời nay là thiêng liêng hay dung tục. Người ta bảo bọn trẻ bây giờ vừa thiển cận vừa trống rỗng. Tôi cũng đang trẻ đây. Trống rỗng thì đúng rồi nhưng thiển cận thì có lẽ không. Tất nhiên chính quyền cũng vẫn cái kiểu thô bạo tuyên truyền lẫn lộn vô số cách thức khác. Bố tôi nói là hôm ấy ông cũng có mặt ở đấy, Đức Tổng giám mục với ông là chỗ thân quen. Đức Tổng bị thua là vì Người không được hưởng cái nền giáo dục xã hội chủ nghĩa miền Bắc. Cậu Quang Anh nói là chính quyền có rất nhiều kinh nghiệm đàn áp nhưng kinh nghiệm đối thoại thì hầu như chẳng biết. Đương nhiên thôi, ai ở thế thượng phong mà chẳng vậy. Cả hai bên căng thẳng đối đầu nhau trong tâm trạng u phần. Và cao vút giữa cả hai bên là lời hát kinh cầu Hòa Bình của thánh Phanxicô. Nó làm cho cả hai bên bỗng thành nhỏ bé.

*Để con đem yêu thương vào nơi oán thù
Đem thứ tha vào nơi lăng nhục
Đem an hòa vào nơi tranh chấp
Đem chân lý vào nơi dối lừa.
Để con đem tin kính vào nơi nghi nan,
 chiều trông cậy vào nơi thất vọng,
Để con rọi ánh sáng vào nơi tối tăm,
 đem niềm vui đến chốn u sầu.*

Cách đây mấy năm, tôi vô tình tìm thấy trên gác áp mái một khung ảnh cũ chụp ảnh gia đình người chủ nhà đang cầu nguyện bên hang đá giấy dầu vào dịp lễ Giáng Sinh. Những khuôn mặt hiền dịu bên ánh nến long lanh. Tôn giáo là phải như vậy, là phải mang đến sự an hòa thanh bình cho từng mỗi người. Và muốn có cái đấy thì phải biết thắp nến từ sâu xa phía bên trong. Và cây nến ấy cháy được lên là nhờ ngọn lửa của hiểu biết kiến thức. Bố tôi lắc đầu cười buồn, nói rằng tôi còn quá trẻ, ít gặp những người dân nghèo rồi không được học. Mà dân nghèo thì ở ta nhiều lắm. Bọn họ mệt mỏi luẩn quẩn. Liệu những niềm tin phảng phất như tôn giáo có giúp bọn họ bớt tăm tối khốn khổ. Ông trầm giọng.

“Hình như Voltaire bảo. Với đám đông, không có thượng đế thì phải bịa ra thượng đế. Tất cả các loại dân chúng thì đều cần bánh vẽ. Tự do hay dân chủ đều chỉ là bánh vẽ. Một xã hội văn minh là một xã hội có nhóm cầm quyền chân thành làm thật đủ loại bánh vẽ cho nhân dân. Làm gì có cái thứ gọi là ‘xã hội tự do’. Đã là xã hội thì phải trật tự, nó tồn tại được là nhờ thiết lập trên cơ sở giết tự do. Khái niệm mỹ miều dân chủ cũng vậy. Lý luận về dân chủ thì hay nhất là Aristotle, bởi ông ta may mắn sống ở Athens, một kiểu đô thị nhỏ tương đối thuần nhất về văn hóa có gu thẩm mỹ tốt. Còn Hà Nội bây giờ thì buồn quá, nó không quá nghèo nhưng vô đạo và ít học”.

Ông bảo ở tôi có cái nồng nhiệt trắng tinh giống như một linh mục ẩn sĩ già tên là Augustino Minh, mà đúng ra tôi phải gọi là ông trẻ. Hơn một lần tôi có hỏi, bố tin có Chúa không. Ông thở dài và nói là đã muộn rồi. Khi mua cái nhà này, ông bà ngoại tôi cũng ngấm ngấm định giúp nhưng mẹ tôi ngang bướng tỏ vẻ không cần. Mẹ tôi cầu kỳ sửa lại nhà mất gần một năm, thời gian ấy tôi lại sang ở bên nhà ông bà ngoại.

Thật ra hồi còn nhỏ, tôi không nhớ được nhiều cái ngôi biệt thự của ông tôi, chỉ mơ hồ hương hoa nhãn lãnh đăng ký ức một mùi dễ chịu. Tôi đã viết cả chùm ba bài tạp văn (được đăng một) cho tờ *Lao Động* và vô số những bức màu nước tả về cái phố tuyệt vời như mơ có không biết bao nhiêu chập chùng villa đặc biệt Pháp. Quanh gốc nhãn là vệt đường xinh xắn rải sỏi, hồi bé tí cậu Quang Anh gầy gò nhất quyết đòi kéo chiếc xe đẩy có tôi đang ngồi mút ngón tay, mặc kệ hai chị họ hàng người ở mặt tái mét vì lo bà tôi mắng. Hai chị đó đều lùn, liên tục bị cậu nhổ lung tung nước bọt vào mặt. Hồi cậu lên bảy, ăn vạ giả vờ đòi bú tí, chị lùn lớn sợ cậu hờn đành chịu, bị cậu cắn suýt đứt cả núm vú trái. Ở ngôi biệt thự này thì ý cậu là ý Chúa. Ông ngoại tôi đã chính thức nghỉ hưu, cái biệt thự bị chia làm ba, thêm suất nhà cho hai tay thứ trưởng đương nhiệm. Cậu Quang Anh bảo hoạn lộ thì đương nhiên đều, nhưng hồi ấy có một tay bạn cũ đang thăng thế ở Trung ương, có mời ông ngoại vào ban cố vấn gì đấy nên họp

hành liên miên đi vắng suốt ngày, thỉnh thoảng mới ngó tới thằng con quý tử. Cậu học giỏi dễ dàng, xuất sắc là toán, văn tạm ổn còn giỏi nhất là ngoại ngữ. Môn cậu ghét nhất là môn sử, cậu bị lẫn lộn giữa các niên đại các triều đại với vô số những người vĩ đại. Cậu đành học vẹt. Cậu bảo thầy dạy sử còn dặn. “Đưa” và “đẩy” là hai động từ na ná nhau, nhưng bọn em nhớ phải viết là Đảng đưa Pháp đẩy, em nào viết ngược là sai. Những năm sinh viên, cậu thích học thi ở nhà tôi để được ăn com cùng với chị. Mẹ tôi là một đầu bếp tuyệt vời, tài năng do giới phú, chứ mấy cô tiểu thư con nhà quan lớn thời bao cấp thường chỉ biết cùng lắm là nấu mì. Mẹ tôi nấu cổ theo lối cổ, khoảng năm mâm là làm một mình. Đủ bốn bát tám đĩa, mấy bà hoặc em họ hoặc chị họ, loanh quanh ngồi phụ bên cạnh chỉ nhật hành hay vật hộ lông gà. Tôi nhớ dì Hạnh, con gái duy nhất của bà Tiết em ruột bà ngoại tôi. Dì Hạnh xinh xắn khéo tay, được mẹ tôi tin tưởng cho làm món nộm. Món tủ của mẹ là món xào hạnh nhân. Có một dạo dì Hạnh chỉ toàn mặc quần áo mẹ tôi cho, nhưng dì cầu kỳ sửa lại, và những bộ đồ ấy hợp với dì vô cùng. Vắn cái váy ấy thôi, nhưng ngắn đi chừng nửa gang. Vắn cái áo thùng ấy thôi, nhưng cổ khoét rộng ra thêm vài đốt. Nó bỗng thành tinh tế quyến rũ. Nghệ thuật nói cho cùng là thế, làm mới những cái đã rất cũ. Ở dì có cái bản năng rất riêng của nghệ sĩ. Dì Hạnh hơn cậu Quang Anh chừng ba bốn tuổi, lên Hà Nội học Cao đẳng Nhạc họa, được

bà ngoại tôi nuôi. Hình như có chuyện rất buồn bã giữa cậu Quang Anh và dì. Sáng sáng, cậu Quang Anh đem thịt đem cá nói là bà ngoại gửi cho tôi rồi lên gác học một mạch chờ tới bữa. Những hôm rảnh rỗi, mẹ tôi lại cầu kỳ tự đi chợ nấu món lạ cho em và con. Mẹ tôi đang chăm cúi làm bống buột mồm, ngày xưa bố mày dạy tao nấu món này. Chẳng khi nào mẹ tôi quên nổi bố.

Ngay hồi ấy, cậu Quang Anh đã ngạc nhiên thành thực phục tôi, vì mới hơn mười tuổi, tôi kịp ngón hết sạch cả Tônxtôi lẫn Đốt. Mẹ tôi yêu văn học Nga và rất ghét tiểu thuyết Tàu. Bố tôi bảo đã đi nhiều nơi, nhưng chưa bao giờ chưa ở đâu lại gặp được một người đàn bà nào đó đọc hết bộ *Tam Quốc diễn nghĩa*.

“Đấy là bộ tiểu thuyết nam tính bậc nhất. Nó chứng minh được rằng trong văn chương không cần đàn bà. Tất nhiên, đàn bà viết văn cũng được nhưng một cuốn tiểu thuyết nào đấy chỉ toàn nữ tính thì đó là sự tuyệt diệt. May thay, lịch sử văn học thế giới chưa hề có một cuốn nào như thế. Ở những nữ sĩ đáng kể, thì sâu xa trong họ cái chất đàn ông thường chiếm tới quá nửa”.

Tôi yêu phụ nữ và tôi yêu cả Tam Quốc. Tôi thuộc lòng chừng vài chục trang, nhất là những đoạn kể Khổng Minh ra Kỳ Sơn. Cậu Quang Anh hay thử tôi bằng cách lắt léo hỏi tên tự của các nhân vật trong cái bộ tiểu thuyết mà tôi mê đến phát nghiện ấy. Tào Tháo thì dễ quá, tên tự ông ta là Mạnh Đức. Trương Phi

lại càng dễ. Còn Gia Cát Lượng, Quan Vũ và Lưu Bị, người ta trân trọng gọi thẳng bằng tự hiệu. Tôi nhớ được cả nhân vật tầm thường oái ăm loại ba loại bốn. Tôn Càn, tay mưu sĩ nhạt nhẽo hay đi sứ từ thuở Thục chúa còn hàn vi tên tự là Công Hựu. Quan Tào có Lý Điển tên tự là Man Thành, làm phó tướng cho Trương Văn Viễn, một danh tướng xuất thân từ hàng tướng. Tôi rất thích nhưng không kính trọng Giả Hủ, tên tự là Văn Hòa, một nhân vật đặc biệt lịch duyệt biết ẩn mình lập thân trải qua nhiều chủ. Tài ông ta đâu có kém gì Khổng Minh hay Quách Phụng Hiệu, những mưu sĩ có đẳng cấp cao chót vót. Tam Quốc có cái hay là rất đông nhân vật, điều này làm độc giả đọc đi đọc lại không biết chán. Đọc lần thứ nhất thì nhớ những nhân vật hạng nhất, đọc lần thứ hai thì nhớ những nhân vật loại hai, tất cả đều sống động y như đời thực. Kiểu viết này Kim Dung tiên sinh đã học được. Ở truyện “chương” của *Cẩm Dừng xénh xáng*, độc giả bị hấp dẫn là nhờ ông tạo ra không biết bao nhiêu nhân vật hoặc cao cả nghĩa hiệp hoặc đê tiện nguy quân tử. Muốn quyển rữ độc giả đọc lại nhiều lần, thì ngoài một cốt truyện hay, bắt buộc phải có thật đông những nhân vật hần đậm cá tính. Cậu Quang Anh đang tập tọng hút thuốc, nghe tôi đọc thuộc lòng đoạn Mã Tốc làm mất Nhai Đình thì sững sờ ngậm ngược cả cái điều đầu kia đang cháy đỏ. Tôi với cậu hay thuê truyện ở một hàng giữa phố Bát Sứ. Ở đấy có nhiều kiếm hiệp,

từ kinh điển Kim Dung Cổ Long đến loại vớ vẩn như Lã Phi Khanh. Tất nhiên là không đủ bộ. Đang tập ba, nhảy sang tập sáu tập bảy là chuyện thường. Thuật ngữ vỉa hè kêu là “chưởng thọt”. Chủ hàng sách thuê là một bà già hơn sáu mươi trắng trẻo nhỏ người, có ba bốn chị con gái giống hệt mẹ. Nghĩa là đọc sách miên man, nghĩa là hay lắm nhắm tự nói một mình. Có một chị mặt tròn trắng hay ngồi trông hàng nhất, nghiện Quỳnh Dao, vừa đọc *Hải Âu phi xử* vừa chảy dãi. Hơn chục năm sau tôi đi ngang, vẫn còn xiêu vẹo nhiều giá sách nhưng cửa hàng đã chuyển sang bán bún ngan. Cái chị đấy hình như vẫn chưa có chồng, vừa chan canh măng vừa nhấp nhồm đọc *Mùa thu lá bay*. Cậu Quang Anh bảo cả nhà đấy đều bị tẩu hỏa nhập ma, thế nhưng bọn họ đều dở hơi một cách dễ chịu. Đấy là vì may mắn họ chỉ biết mê sách, khác hẳn cái bọn điên loạn do mê tiền hay mê danh.

Sau khi tốt nghiệp trường Ngoại thương năm 1994, cậu Quang Anh sang Mỹ làm Master. Nếu ông ngoại tôi không đột ngột mất thì cậu sẽ lương lự ở lại dài hơn. Cậu bảo, không phải ngẫu nhiên Nguyễn Ái Quốc sang Pháp còn Phan Bội Châu thì sang Nhật, muốn thắng hoặc ngang hàng với đối thủ thì phải thật hiểu đối thủ. Tôi cười, cậu hay ngồi với đám đại gia cho nên phải đại ngôn. Do quá tò mò muốn biết đối thủ, nên cậu xin người ta vào thực tập ở một hãng dược rất lớn gần phía Virginia. Về Việt Nam, cậu đi làm gần ba năm

ở Bộ Ngoại thương, cùng ban với một tay thứ trưởng khét tiếng nhiều tiền. Khi tay này bị bắt, cậu hay khoe với đám bạn nhậu là đoán trước được chừng bốn năm. Bề tôi mà khôn hơn vua, tở mà giàu hơn chủ thì bền thế đáo nào được. Rồi cậu vút bằng thạc sĩ, quay sang tự đứng ra mở riêng một công ty. Công ty của cậu chuyên nhập phân hóa học và cậu khinh bạc hãnh diện gọi mình là thằng duy nhất buôn cút đại tài.

“Lúc đầu tao đã định đặt tên công ty là ‘Cực Khó’, để khi phát âm tên giao dịch không dấu, tao lừa nhiều thằng bảo đấy là ‘cút khô’. Con cặc, nhưng đông đứa phản đối quá nên đành bỏ”.

Cậu Quang Anh cứ mở mồm là chửi thề, nhưng người nghe không thấy quá khó chịu. Mộc Miên bảo yêu nhất ở tôi là tôi không biết nói bậy, khi tôi văng cặc dái em chỉ thấy ngô nghê. Còn cậu Quang Anh thì luôn miệng. Gần đây cái blog do cậu tự mở “Tất cả đều là cút” rầm rập *comment*, bàn chuyện vĩ mô chính trị xã hội nhưng chuyện gì cũng văng tục. Cậu tự lái một con *Le Xột*, cốp sau lên chạt cứng một thùng inox ướp mát vài chai *Giôn blu*. Tôi nói với cậu là whisky có nhiều loại thượng thặng lắm và mồm miệng bọn tầm thường thì không thể phân biệt. Bố tôi bảo, dòng “đơn” *single malt* ngon hơn dòng “đa” nhiều. Cậu cười khẩy, đám quan chức bây giờ phẩn đấu bày đàn sành điệu, nhờ nhờ là Giôn vàng, sang trọng phải là Giôn xanh. Uống mà cứ cầu kỳ biết sâu như bố mày

thì bọn làm rượu giả chắc phải đi ăn phân hóa học. Bố tôi ngần ngại giải thích, nghĩa cái câu “Y phục xứng kỳ đức” rất rộng. Thường phải là người dày phúc mới tự nhiên uống trôi được chai rượu giả triệu bạc. Nương vào lúc đặc thế đặc thời rồi liều lĩnh tự tin đi ăn đi uống những thứ của ngon vật lạ, rất dễ lâm tuyệt lộ. Không ngẫu nhiên mà tất thấy bọn trọc phú bây giờ đều chết vì bệnh ung thư khi vòng đời vẫn chưa xong một vòng Hoa Giáp. Cậu Quang Anh là khách VIP của vài vũ trường lớn, vài quán ba ba lớn và tất nhiên là vài khách sạn lớn. Xung quanh cậu nhưng nhúc là đàn ông bụng tròn thích ba ba hot girl chân dài quen ngủ ở giường năm sao. Mộc Miên lúc đầu gặp cậu ở buổi casting thử vai diễn cho một phim nhựa do công ty cậu tài trợ, tuyệt nhiên chưa biết Mr. Quang Anh là cậu ruột của tôi. Còn cậu vẫn quan liêu nghĩ là tôi với cái Cẩm yêu nhau. Cậu chẳng bao giờ để ý đến bạn gái hay là người yêu của tôi. Cậu coi bọn con gái là thứ phế phẩm, chỉ đòi chút giá trị khi đã làm mẹ. Cậu chưa yêu ai bởi được quá nhiều “phế phẩm” yêu cậu. Hơn nữa, thời gian tôi yêu Mộc Miên, cậu nửa học nửa làm ở Mỹ suốt tới gần một năm. Cậu chỉ biết Mộc Miên là người yêu tôi khi em đã sa vào tay cái thằng buôn phim bạn cậu.

“Mày là thằng lập dị, kẻ cũng hay. Hay đến mức có thể trà trộn sống lẫn vào bọn trẻ nông nổi bây giờ. Điểm dở nhất ở mày là già nhanh quá”.

Bố tôi cũng tò mò quan sát tôi, kể từ bữa uống đầu tiên đến tiếp theo vô số lần gặp nữa. Chỉ có mẹ tôi là luôn thấy tôi non nớt bình thường. Dưới cái gầm trời mênh mông nhiều chuyện lộn xộn này, chẳng có bà mẹ nào lại đi ngạc nhiên về cái thằng con trai của mình.

Cái Ngọc Cẩm không ưa cậu, nó bảo, cậu cũng chẳng phải là loại xuất sắc gì. Đại loại cũng chỉ là thứ sát thủ đầu mưng mủ. Chẳng qua đám đông bây giờ quá sẵn bộn ngu, một đứa mới có tí thông minh, có tí thể lực đã hợm hĩnh tiền bạc ngoi lên ngạo nghễ làm ông chủ. Tôi và cậu và cái Cẩm ngồi uống với nhau khoảng hơn dăm lần, lần nào cũng ở cái bar tầng 14 khách sạn Sheraton. *Viu* tuyệt vời, thăm thẳm rộng rãi, những hôm trời trong thấy cả xám xám nhấp nhô nét núi Ba Vi. Hồ Tây thanh thản có màu nước biển dịu dàng vô cùng, bất chấp cả mấy cặp tình nhân nhếch nhác ngồi kê đá ven bờ sờ soạng nhau. Và chỉ cần hoàng hôn muộn dầm trong mưa tím là chợt nhiên mặt hồ bỗng rung mình thành trong veo lãng mạn. Cái Cẩm và cậu Quang Anh cùng hút xì gà loại điều nhỏ để trong hộp gỗ hoa văn chìm có đồng hồ đo độ ẩm, tôi thì không. Những buổi hôm ấy để ngược *gu*, cậu Quang Anh toàn kêu cognac. Hai chai đúp Napoléon đắt lốm xanh đục với vài lát pho mát kèm một đĩa thật lớn salad hoa quả. Tôi quen whisky, gần như lần đầu mới được tĩ mĩ uống cái dòng nhẹ nhàng này, ngon thật.

“Tao bảo đảm con bé bạn mày là lesbian”.

Cậu Quang Anh thì thảo vào tai tôi.

“Những người kiểu như anh hay thích nói thâm nhĩ”.

Cái Cầm khinh khỉnh, nó luôn gọi cậu là anh và xưng tôi.

“Ừ, thì cũng tránh để bọn trẻ con phải sốc”.

“Bọn trẻ con khi sốc trước những gì kinh tởm thường buồn nôn”.

Cái Cầm nhìn thẳng vào cậu Quang Anh làm vẻ ậm ọe. Nó khinh tất cả những entry cậu đã từng viết trên blog. Toàn những thứ kiến thức hóng hót “nước hai” rồi tô vẽ suy diễn tỏ vẻ tinh hoa. Làm trò. Tất cả những thằng có tiền đều thích khoe khoang trích thượng phán, cố làm dáng xót xa. Day dứt như thằng buồn cút. Tôi tự uống hết ly, nguyên tắc của tôi là không tham gia vào bất cứ cuộc nội chiến nào của người thân. “Ai chiến thắng thì nhân dân cũng bại”, một câu thơ *nuột* đến mức dễ chịu.

Ở những bữa đấu khẩu như thế, cái Cầm thường mặc quần soóc bò ngắn cạp trễ, gác cả hai chân lên ghế trống đối diện. Đùi nó trơn và trắng. Ba tay trung niên mang vẻ thương gia đạo mạo, chắc bàn việc kinh doanh ngồi sát cửa sổ, chăm chăm lén lút nhìn, thỉnh thoảng lại tự động trượt đồ cà phê xuống cầm. Đàn ông nhìn đàn bà thì thích nhìn nhất vào chỗ nào. Một Miên có lần đột ngột hỏi tôi, cái kiểu bất ngờ hỏi chẳng đâu vào đâu. Giống như nhiều lúc hai đứa trần trỗng

đang mê man hôn dở, em bỗng ngửa răng sụp người xuống cắn vào chim tôi một cái.

“Cũng tùy theo dâm tính, tùy theo dục tính, thậm chí tùy theo cả trong trắng”.

“Anh đọc thơ đấy à”.

Em chân thành hỏi không hề giấu cợt, em biết tôi có lén lút viết văn. Thực ra, đám biết vẽ còn trẻ như tôi rất hiếm khi nghịch ngợm với chữ. Nhưng mấy họa sĩ có tuổi thì khác, đôi lúc chơi cả tiểu thuyết.

“Anh chưa già đến thế đâu”.

“Em đang hỏi là đùi này, ngực này, mông này thì đàn ông chọt nhiên khi nhìn, hay thích nhìn vào chỗ nào nhất”.

“Anh thì anh thích nhìn rốn”.

Rốn của nàng đẹp lạ lùng, tôi hôn vào nó không biết bao nhiêu lần mà vẫn không thể nhớ nổi. Toàn chấp chòn cảm giác là cảm giác. Cả một vùng bụng nhể nhại trắng sanh sánh màu mỡ đông. Sâu xuống một tí tẹo là đám lông mu lan lên đen nhánh. Tôi vẽ sơn dầu Mộc Miên khỏa thân không cần em ngồi mẫu, không cần ký họa trước, nàng bảo chỗ quyến rũ đẹp nhất trong bức tranh là chỗ tôi vẽ bụng nàng. Còn tôi, bất cứ lúc nào tôi dụi mặt vào vùng rốn của nàng là lại thấy nồng nàn hứng, kể cả lúc ấy đã là xong lần thứ tư hay lần thứ năm. Mộc Miên cũng tinh ranh biết, em hay kích thích trêu tôi bằng cách ra vẻ lơ đãng lúc lắc bụng. Rồi đây,

tôi bán cả mớ tranh nuy mà Mộc Miên ngồi mẫu cho một gallery ở Hồng Kông, tiền đủ mua căn hộ loại vừa ở khu tái định cư.

Cái Cẩm vẫy tay cho bồi bàn rót đều thêm tua nữa. Nó bắt rót ngập ly, kệ cái kiểu trợn mắt của tay bồi. Bỏ mẹ, cứ tốc độ này thì tôi với nó chắc chết. Đợi cậu Quang Anh ra ngoài thăm thì buồn lậu vào *môbai*, tôi suyt nó.

“Bà đừng cương, bà không lại được cậu ấy đâu”.

“Kệ tôi, nếu có thua thì cũng cho cái thằng trưởng giả này nó chết tiền”.

Vì là đàn bà, nên ở cuối cùng cái Cẩm bao giờ cũng hay lầm lẫn. Làm sao cậu Quang Anh lại có thể hết tiền. Tôi đã được dự vài trận uống dử dội của cậu. Trên bàn là ngồn ngộn đồ mỗi tuyệt độc, tôi chỉ đoán được một vài và có lẽ chỉ là những món tầm thường nhất, gỏi cá vược và cá chình nguyên con nướng mọi. Còn quanh bàn là nhan nhản các tinh hoa doanh nhân, là các đại gia vô danh, ông chủ của các dự án kinh hoàng hữu danh. Xen kẽ vào đấy là một vài thứ trưởng. Thực ra đấy là tôi chủ quan nghĩ thế, chứ xuất xứ bọn thực khách đấy cũng phức tạp bí hiểm khó đoán giống y như đồ mỗi. Đám quan chức có những tay nhậu xuất sắc, uống hết chai Chivas 21 tuổi mặt vẫn lạnh như bệ toalet. Tôi ấn tượng nhất là cách uống của một tay tỉnh nói giọng Quảng. Ông ta uống liền

miên linh tinh đủ loại, cứ mỗi lần cụng ly là một lần trăm phần trăm. Mặt ông ta trong veo, chỉ có vết xăm hình mỏ neo ở mu bàn tay phải là hơi gằn gặt. Ông ta tỉnh táo đối đáp với đám bạn nhậu lẫn lộn cả đám thiếu nữ châm rượu đoan trang áo dài xéch xi không áo lót. Tôi ngấm ngấm đếm tử lượng của ông ta. Khoảng chừng gần lít *Giôn blu*, cũng gần ấy vodka và thêm cả nguyên một chai bảy năm Macallan “cầm tay”. Chai Single Malt 18 toàn đại mạch này, một lần bán được tranh tôi và cái Cầm đã từng song ẩm, nó dịu và say đậm vô chừng. Biểu hiện ngà ngà duy nhất ở ông ta là rút những tờ năm trăm ngàn ra phát lung tung. Ông ta quanh quẩn nhằm hàng, phát cho tôi hơn ba lượt. Con bé cave đóng giả sinh viên ngồi cạnh tôi hậm hực ghen tị. Tôi ao ước lần nào đi uống rượu cũng hạnh phúc được gặp những người uống rượu vui tính như thế. Thật ra không cần vất vả lắm thì tôi cũng biết, dân có tiền thì khó chứ quan có tiền thì dễ như kéo phéc-motuya đi đái. Số phải đen lắm thì mới bị tai nạn kẹt chim. Đến chừng nửa non bữa, tất cả đám thanh niên đã trụy lạc nhầu nhĩ già và đám trung niên dậm dật nhí nhánh trẻ đầy đều mồm mồm nhìn cậu. Cậu Quang Anh rút điện thoại. Khoảng nửa tiếng sau thì xuất hiện chừng bảy tám thiếu nữ đảm bảo quá nửa là sinh viên hoặc trường múa hoặc trường điện ảnh. Tất nhiên độn giả cây vào đấy là chừng hai cave chuyên nghiệp. Những cave khác những sinh

viên ở cách dùng điện thoại di động. Hoặc Samsung, xin hoặc BlackBerry, thậm chí có đưa dùng cả Vertu. Nhưng đặc biệt khác ở cách nốc rượu, bọn đó nhỏ thẳm whisky rất siêu vào khăn mùi xoa, còn nếu nhìn vú nhìn đùi nhìn hông thì có mà trời biết. Cũng non nớt mệt mỏi mắt ngủ mắt quầng thâm thèm tiền giống hệt nhau. Cậu Quang Anh bảo là tao không thèm làm má mì, tao không bao giờ dùng “hàng đều”, nhưng quan chức của hôm nay là vậy đấy, sẽ có đưa bốc đồng chỉ khát khao muốn chén thịt tươi. Bọn sinh viên thỉnh thoảng cũng đi khách, nhưng mồm còn đang tanh mùi hải sản mà đã đòi leo lên giường làm tình rồi trắng trợn nhét thẳng tiền vào ngực thì chúng nó ghét. Bọn trẻ đã trót biết ít chữ nghĩa thì lương lự dày dặn và hay thích dềnh dang, hình như bọn mày gọi là rước đèn. Thường thì nhậu xong, tao bị ép đi hát karaoke. Hát xong thì đi tiếp ra vũ trường. Bọn có vợ thông đồng nhau gọi về nhà, báo là họp hành công tác. Cuối *phôn* luôn hỏi đưa út đã đỡ sốt chưa, đưa giữa đã làm xong bài chưa. Có thằng giỏi đến mức bảo vợ chuyển *phôn* cho con đọc lại đề toán loại sao, rồi rũ rượi vừa say vừa tính nhẩm tỉnh táo giải thích cho con cách làm cùng luôn đáp số. Quay lại cuộc uống tiếp, yên tâm lơ mơ về tổ ấm vào lúc một hai giờ sáng mà không hề bị lộ. Đám vợ ngu tưởng mùi xì gà là mùi bunn, sứt sứt thương chồng đêm hôm họp chống bão lụt phải xuống tận huyện. Tất nhiên, trong đám

vợ đó cũng có những con điều toa đâm phụ giả vờ giả vẹt cho chồng mọc sừng. Bọn chúng thay chồng bằng thằng lái xe hoặc thằng thầy dạy dưỡng sinh. Thường ở những buổi ấy, người ngòm ai nấy đều buông thả bãi hoải, chẳng phải phê thuốc phê rượu gì đâu nhưng muốn làm gì nhau thì làm. Ngay cả bọn thiếu nữ mới lớn ham vui lần đầu cũng thích mất trinh theo kiểu đấy. Cậu Quang Anh sống rất bạo, tung tóe lễ nghĩa nhưng sâu xa vẫn thích Khổng Tử rồi mê tín gái trinh. Tất nhiên, gái trinh thì hiếm mắc bệnh về tình dục và phảng phất mong manh một thứ đạo đức nào đấy. Cậu ghét những thằng tỏ vẻ là đang tôn trọng tự do.

“Làm đếch gì có cái gọi là tự do. Có thể trong lịch sử mà mày hay đọc có một vài khoảng khắc tự do nào đấy. Và cũng có thể tự do tồn tại trong một nhóm tinh hoa ít ỏi nào đấy. Còn ở những ngày này, ‘tự do’ là sự chiếm hay làm mất tự do của người khác. Rồi cái bọn đã chiếm được “tự do” đấy, sẽ chế ra những thứ tự do giả để như đám đông. Nhưng cũng phải nói cho cùng, đa phần những cái gọi là nhân dân đều không biết, không hiểu và không thích tự do. Có cho bọn họ thì họ cũng chẳng biết đảng nào mà nhận. Chính vì thế mà có ban tự do cho đám đông cũng chỉ dẫn đến hỗn loạn. Ngay cả số ít tự nhận là tinh hoa, thì tự do ấy cũng chỉ là ước lệ. Đôi khi thực sự chân thành thẳng hoa thì cũng chỉ là khát khao. Về bản chất, tự do là sự tự lừa dối bản thân. Với cậu, tự do là sự thoải mái”.

Tôi luôn thấy thoải mái khi ở gần Mộc Miên. Mộc Miên lần đầu chủ động hôn tôi, một cái hôn rất dài trên cái divăng rất rộng ở nhà tôi. Tôi là lần đầu, còn Mộc Miên như nức nở tự nhiên muốn kể cho tôi câu chuyện lần đầu ở em. Tôi không muốn nghe và tôi không cần nghe. Tôi muốn hút thuốc. Khi người ta sắp đau đớn thì người ta sẽ nghiện ngập một cái gì đấy. Tôi yêu em đến mức cao thượng như thế sao. Rất nhiều lần yêu nhau xong, nàng khỏa thân kéo chăn qua ngực mông lung nhìn trần nhà.

“Em có một chuyện muốn kể”.

“Nếu là chuyện tại sao em yêu anh thì được, còn tất cả các chuyện khác thì thôi”.

“Anh lạ thật đấy”.

Tôi thấy nàng mới là lạ. Trong các sách giáo khoa vớ vẩn dạy về hôn nhân, các tạp chí xanh đỏ lá cải thích triết lý về tình yêu đều nồng nhiệt dặn cho đám thiếu nữ lẫn lộn cả thiếu phụ rằng, đàn bà phải biết cách giấu và nên giấu những gã đàn ông đã trót đến trước. Quá khú là trần trọng nhưng đừng quá trầm trọng. Điều nhân hậu tử tế của việc giấu diếm này là giữ cho những thằng đang ngu ngốc yêu đỡ bị tổn thương. Báo chí đau lòng hay nhắc đến những vụ án, có những tay chân thành nài nỉ dụ dỗ cho người tình nói ra, nghe xong xuôi thì nghiêng răng bóp cổ cho nàng chết.

“Thế anh có bóp cổ em không?”

“Không, anh sẽ bóp cổ chân cho em”.

Nàng nắc nẻ cười. Nàng âu yếm lấy lưới liếm quanh ngực tôi. Tôi chợt nhiên nghẹn thở bởi nỗi đau vô có nào đấy.

“Ái, anh làm em đau quá”.

Tôi vô thức dữ tợn cắn vào núm đầu ti phía trái của nàng. Dưới bầu vú đấy là một quả tim mà tôi nhúc nhối mong là nó chỉ đập cho riêng tôi. Tôi tự biết em cũng yêu tôi nhiều lắm. Có một điều duy nhất Mộc Miên hay chê tôi là tôi có tính dễ bụng. Có lẽ do tôi là thằng thích nhớ dai, rất khó quên mọi sự.

“Những người như anh sẽ không bao giờ biết cách tha lỗi”.

“Anh không hiểu lắm”.

“Em có lỗi với anh, anh có tha cho em không?”

“Tại sao em lại có lỗi?”

Lúc ấy tôi cho là nàng nói đùa và rồi đây khi mọi chuyện đã là thật, thì đúng, tôi ảm ức tuyệt vọng không thể vượt qua. Em không được phép làm như thế. Em là đồ dối trá, là đồ bạc bẽo, là đồ phản bội. Tôi không thể tha cho em vì tình yêu đầu của tôi không thể tha cho tôi. Tôi không muốn biết quá khứ của em không phải vì tôi cao thượng mà là vì tôi sợ. Gần đây, có một buổi chiều buồn bã lắm, tôi hỏi bố tôi là ông đã từng sợ nhất điều gì. Ông nói đấy là lúc ông cảm thấy vĩnh viễn mất mẹ tôi.

Có một lần chúng tôi chơi thuốc lắc, đương nhiên, với tôi và Mộc Miên thì đều là lần đầu. Cái đứa mời chúng tôi là một thằng Nam Định, học khoa đạo diễn của trường “Sân Điện”, đang loay hoay làm bài tốt nghiệp. Một phim ngắn quay *betacam* dài chừng mười hai phút, tham lam chồng chất nhiều ý, đúng theo tính cách của những đứa mê nghệ thuật khát khao muốn khẳng định mình ở đô thị. Kịch bản hơi hợt a dua theo thời thượng, có hai đứa con gái đồng tính vừa dung tục cõi trần vừa thiêng liêng mặc quần “xip” yêu nhau. Rồi hai đứa tiếp tục cõi trướng ở trên rừng với thông điệp quyết liệt là bảo vệ thiên nhiên. Thằng sắp làm đạo diễn này lố nhố kéo theo vài ba con bé năm thứ nhất năm thứ hai đến vũ trường cùng bọn tôi, sau khi tử tế đã xem bằng mắt cả ba vòng. Khi sơ tuyển, thằng Nam Định tuy có máy xịn Canon nhưng không sử dụng, nó không muốn bất cứ một sự sơ sẩy nào cho cái phim sẽ rất lớn của nó. Dạo vài năm gần đây, bọn thiếu nữ hay bị tung ảnh cõi trướng lên mạng. Có đứa là nạn nhân, có đứa thì chủ động ngấm ngấm tiếp thị khoe hàng. Thằng sắp thành đạo diễn phóng túng tiêu hoang, bố mẹ nó gia truyền bán phở và sẽ vĩnh viễn phải ở thành Nam bán đến cuối đời nếu nó cứ tiêu như vậy. Xong tuần Giôn vàng là hai viên đúp màu đỏ nhạt sủi bọt tan trong ly bia Tiệp. Không đến nỗi quá quay cuồng nhưng đúng là *épphê*. Tôi gọi về dặn mẹ là đừng để cửa chờ tôi và về sau tôi phải tắt di động vì bà liên tục gọi

lại. Gần hai giờ sáng tôi và Mộc Miên lái xe đi tìm khách sạn, còn đám kia trôi theo một cái taxi bảy chỗ “bay” tiếp. Chúng tôi cuồng nhiệt làm tình và sáng dậy rất muộn. Tôi quờ tay không thấy Mộc Miên đâu, hốt hoảng tôi chồm ngược lên. Em đã tắm xong ngồi lặng lẽ bên thành cửa sổ. Cái riđô vàng sẫm màu nâu và qua khe rèm hé hé là một bức tường loang lổ rêu nhóp nhép. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi và em vào chỗ nhếch nhác như thế này. Những vệt nắng trắng đục qua chớp cửa kẻ sọc dọc trên mái tóc ướt của em. Mộc Miên nghèn nghẹn khóc, tôi lại gần và dịu dàng ôm em.

“Em nhức đầu quá”.

“Còn anh thì ngược lại, đầu rất nhẹ, nói chung là tuyệt vời”.

“Hôm qua em uống quá nhiều”.

“Vẫn chưa bằng một phần nửa ở anh”. Tôi huênh hoang rồi khúc khích cười.

Hai trong ba chai Giôn vàng là thuộc về tôi và thằng sắp là đạo diễn. Con bé năm thứ nhất mười tám tuổi mới đi uống lần đầu, liên tục cạn ly. Nó sẽ đóng một vai “bán trường”, hờ mông dít ở cái phim sắp quay. Nó rữ rươi vừa say vừa phê thuốc loạn choạng đi ra ôm chặt cứng cái thùng loa cao chừng gấp rưỡi nó. “Lắc đi, lắc đi nào...”. Bọn teen tóc nhuộm đủ màu ngồi kế bàn tôi gào lên, chế tiếng Việt theo giai điệu thời thượng của nhạc sàn. Tôi ngồi xa hơn chục mét mà tiếng “bát”

vấn thành thịch thúc vào ngực. Thằng DJ ở sàn này học chuyên tay nhưng chọn nhạc đậm dật rất có gu. Mặt con bé méo mó nửa khóc nửa cười lấp bắp mê muội hát theo tiếng loa. Những nhóm K-pop của Hàn Quốc làm roi rụng không biết bao nhiêu màng trinh của bọn thiếu nữ mới lớn. Thì có vấn đề gì. Bởi tôi cũng chẳng ưa gì đám gái còn trinh. Hoặc trước hoặc sau, chúng nó cũng sẽ của mấy thằng đại gia hoặc của mấy thằng già lừa đảo. Mộc Miên cầm ly điềm đậm, tôi yêu em là vì không những em có tử lượng cao mà còn biết cách uống.

“Cả hai cặp ngồi trước anh và em đều nôn thốc nôn tháo”.

“Em say quá, chẳng biết do rượu hay thuốc”.

Câu này đêm qua nàng đã nói đi nói lại đến sáu bảy lần. Bỗng Mộc Miên òa khóc to. Có bao nhiêu nghẹn ngào mà em cố giữ từ hồi chúng tôi yêu nhau tự nhiên như nức nở muốn tuột ra. Tôi bế em lên đặt thật nhẹ về giường. Ánh nắng không hiểu sao dóp dính, cố bám chặt trên tóc của em.

“Anh yêu em lắm”.

Tôi quờ quạng cời khuy áo, mới sáng ra mà em đã tỉnh tươm gọn gàng mặc hết cả đồ lót. Mộc Miên ngừng nấc khan, em chăm chăm nhìn tôi.

“Anh có biết đây là đâu không?”

“Anh không biết, tối qua lơ mơ cứ thế anh đi theo em”.

“Chó chết, không hiểu sao em lại về đây!?”

Tôi tò mò nhìn nàng rồi tự nhiên thấy tỉnh táo. Mộc Miên nửa nằm nửa ngồi, mắt thả vào xa xăm lạnh lẽo. Rồi tôi cũng biết, đây chính là nhà nghỉ mà lần đầu tiên Mộc Miên trở thành đàn bà. Chuyện cũ ám ảnh nàng, thì đành, nhưng tại sao em cứ muốn kể cho tôi. Tôi nghe em đứt đoạn nói, cả người bút rút không bình thường. Những thằng già khốn nạn. Những thằng già hay tỏ ra đạo đức lại càng khốn nạn. Đây là điểm duy nhất mà tôi cay đắng thấy cậu Quang Anh đã nói đúng. Người đầu tiên mà nàng yêu là một trung niên đã có vợ. Không phải chuyện tiền nong. Lại càng không phải ông ta hứa lèo về cái vai nữ chính mà ông ta sắp sửa viết kịch bản. Ông ta không thể bỏ vợ vì bọn trẻ sẽ tội nghiệp rơi vào bất hạnh. Tất cả những trung niên đã có gia đình khi trót yêu một thiếu nữ mới lớn thì đều nức nở nói như thế. Về sau, và cũng chẳng cần về sau lắm, tôi bình tĩnh biết, tất cả các thiếu nữ nông nổi mê nghệ thuật đều mất trinh do các trung niên.

Khi biết chắc Mộc Miên bỏ tôi rồi, tôi có kể chuyện ấy với cậu Quang Anh.

“Bây giờ mọi chuyện đã xong hết, cậu hỏi thật, lúc ấy mày có ghen không”.

“Không”. Tôi ngắc ngứ tìm chữ. “Nhưng có xót xa”.

“Tao thấy nó có vẻ bệnh hoạn”. Liếc nhanh vào tôi, cậu thêm. “Nếu không thì chắc nó làm trò”.

Cậu tôi chưa bao giờ yêu ai, tôi với cậu khác nhau. Tôi biết cậu tế nhị không muốn nói thẳng là Mộc Miên tham giàu.

“Cháu trẻ con hơn nó. Không, ý cậu là cháu với Mộc Miên rất khác nhau”.

Tôi yêu em là vì em rất khác tôi.

“Lúc đầu người ta hấp dẫn nhau là ở sự khác lạ. Nhưng tận cùng của mọi sự yêu nhau là phải giống nhau. Đừng bao giờ tin ở đàn bà, tất cả chúng nó đều có thể mua được”.

Cậu tôi đã bao giờ tin ở tôi chưa. Cậu tôi đã bao giờ tin vào bố mẹ của mình chưa. Nếu vậy thì đừng bao giờ cậu nói cái câu không tin đàn bà.

“Cậu có một ông bạn vong niên, một thứ cao bồi già Hà Nội. Hồi trẻ ông ta có một mối tình đầu lãng mạn khủng khiếp. Ông ấy yêu đến mức đã tự nhảy từ cầu Long Biên xuống giữa dòng sông Hồng. Bây giờ khi đã gần sáu mươi, ông ta thường bật cười những khi nhớ lại cú nhảy đó. Đừng bao giờ nghĩ mình sẽ sở hữu một đàn bà vì đơn giản bản chất của đàn bà là bạc bẽo, một thứ không thể sở hữu. Hơn nữa, ở cái thời mạt này, đàn bà sẵn lắm”.

Có một lần cậu chủ động đi tìm tôi khi tôi đang có uống thật say. Và để dễ say, thường người ta hay uống một mình với đồ mỗi tanh. Tôi ngồi độc ẩm ở quán Vọng Ba Lâu bên bờ hồ Tây. Quán chuyên bán

cá không tươi còn đầu bếp người tỉnh lẻ thì nấu vụng, chỉ duy món cá chép om dưa là ăn tạm được. Nàng chủ quán béo ị cho đến năm lớp Một vẫn còn học trường làng, nhưng từ sau khi mở quán thì quyết phần đầu chữa ngọng nói “nờ” thành “lờ”, luôn nửa kín nửa hở mình là Hà Nội gốc. Gã người tỉnh làm thư lại ở Ủy ban Nhân dân thành phố đã chạy chọt cho quán của nàng thành địa điểm ẩm thực của lễ hội nghìn năm Thăng Long. Gã này về sau bị đám nông dân ở Hưng Yên đánh cho gần chết vì cái tội tham gia dự án cướp đất để xây khu du lịch sinh thái. Tôi cũng không thích cái lẩn lộn do sự nghèo đói và tăm tối. Cái đáng đánh thì không đánh. Cậu Quang Anh lẳng lặng kéo ghế đối diện, với chai vodka dở của tôi rót đều hai ly. Ngoài kia, mùa đã tàn thu và nền trời gắt một màu hoang mang trong như màu rượu.

“Cuối tuần cậu đi Singapore, mày đi với cậu nhé?”

Tôi đã từng đi Mỹ với cậu, đã từng đi Nga với cậu. Thế nhưng, tôi lắc đầu. Tôi chẳng muốn gì cả, tôi chỉ muốn ngồi một mình và cố giữ làm sao cho đừng phải khóc. Tôi loay hoay giết thời gian bằng cách đi làm sơn mài. Da mặt tôi khô giống mẹ, đã thế lại dị ứng với sơn ta, nước mắt vương vào má xót đến mất ngủ. Tự nhiên, khi thấy con mụ chủ quán người Hà “lội” gốc uõn ẹo đi ra đi vào bỗng tôi thấy khó chịu quá.

“Bỏ vodka đi, trong xe cậu còn mấy chai Blue”.

Tôi gạt đầu, cậu Quang Anh đưa chìa khóa xe cho thằng nhóc bồi bàn ra mở nắp cốp hậu lấy rượu. Xe cậu thường để nhiều thứ linh tinh đất tiền, nhưng tính cậu lười lại chẳng bao giờ thèm nhớ. Không hiểu sao, cậu hầu như rất hiếm bị mất cắp vặt. Cậu gọi một con cá khác rồi rút iPhone nhấn tin. Những ngón tay trắng trẻo thoăn thoắt sành điệu. Tôi không chơi facebook, bấm phím điện thoại rất vụng còn Mộc Miên là loại siêu. Cái iPhone, loại mà cậu Quang Anh đang sử dụng là ước mơ của em. Cậu cẩn thận rót thật đều hai ly Giòn xanh, mặt hồ bỗng nao nao chuyển màu. Đã hơn một lần tôi hứa với Mộc Miên, là tôi sẽ vẽ cho ra bằng được cái màu của hạnh phúc.

“Nào, ly này coi như là bắt đầu nhé”.

Có những chuyện không bao giờ có thể bắt đầu làm lại được, ví như viết văn hoặc như đi tìm hạnh phúc. Mẹ tôi viết chừng chục cái truyện ngắn, vài cái đã đăng báo và tất cả tôi đều đã đọc. Những bản thảo dở dang từ hồi sinh viên đang yêu rồi tới cái hồi cô đơn vất vả đi lao động xuất khẩu. Đến một ngày mẹ tôi coi mình là đã thông thả, bà miệt mài ngồi chép sửa loay hoay viết lại. Tất cả không quá dở nhưng tất cả cũng chẳng hay. Làm nghệ thuật cũng giống như người ta sống, cái đã qua là không thể vót vát. Thầy dạy vẽ tôi cũng có viết, ông bảo. Viết hoặc vẽ thì giống hệt đám tuyết thể cao thủ rút kiếm, đã hạ thủ là bất hoàn. Những chiêu kiếm chỉ có đi không có về may ra mới thành sát chiêu. Tất

cả các sát chiều đều kinh hoàng ám ảnh. Công năng đơn giản đầu tiên của nghệ thuật là làm chính mình và người khác bị ám ảnh. Bố tôi gật đầu, nói cho cùng thì cuộc sống chỉ là sự tập hợp những khoảnh khắc ám ảnh. Khoảnh khắc ấy qua đi tức là người ta đã qua thật sự sống. Để níu giữ những khoảnh khắc đáng nhớ đã trôi mất, cách duy nhất là bám víu vào ký ức. Thế nhưng ký ức có nhớ dai đến mấy cũng chỉ là vọng ảo. Tôi đã cắn em, tôi đã hôn em, đó là chuyện thật. Tôi hay nhớ đôi vai trần của em nức nở trong ánh sáng lơ nhòe. Và bây giờ thật vô nghĩa khi phải ngồi vót vát lại quá khứ bằng cách nhớ. Nhưng tôi chẳng có cách nào khác để bắt đầu như cái hồi tôi đang đầy ắp mọi sự bắt đầu. Em là tất tất vì chẳng biết bao giờ tôi mới thôi hết yêu em. Cái thằng nhà buôn đang sắp sửa cưới em kia, mong rằng nó lấy em không phải vì em xinh. Tôi muốn đập cốc quá. Cái iPhone của cậu Quang Anh rung sáng một đoạn nhạc, cậu vẫn ngồi nhưng làm vẻ đứng dậy trân trọng đón khách. Hai cô gái e lệ nhí nhảnh đi vào, một trong hai cô tôi đã biết, Kiều Linh học cùng trường với Mộc Miên. Cô lạ mặt dùng cái điện thoại di động giống như kiểu của bọn cave đang xài. Hình như qua nàng Kiều này mà em đã làm quen được với đại gia Quang Anh. Cậu tôi giới thiệu.

“Đây là bạn anh, tất nhiên là bạn vong niên”.

Với gái trẻ, cậu Quang Anh luôn điệu đà. Kiều Linh nhìn tôi, nàng ngơ ngác hay giả vờ ngơ ngác. Màu mặt

tôi cũ như cái màu cánh cửa cổng trường nàg. Những hôm tôi đón người yêu của tôi, bao giờ tôi cũng đứng ngênh ngang chính giữa cổng. Cậu Quang Anh biết nhiều, nhưng cậu cũng không thể biết rằng, khi đã thật bất hạnh thì Hà Nội thường rất hẹp.

“Cháu về đây”.

“Ngồi uống đã anh. Bọn em vừa đến mà. Sao anh thô bạo thế”.

Cô gái kia nhí nhảnh. Mộc Miên cũng nhí nhảnh. Tôi đang ở cái thời mà người ta có thể tính toán được mọi nhí nhảnh. Và tôi không thể. Cũng có thể ngày mai, ngày kia tôi sẽ ngủ được với bất kỳ một cô gái nào, nhưng bây giờ thì không thể.

Tôi muốn đi tìm gặp bố tôi. Tôi đã gặp bố tôi lần nào chưa nhỉ. Theo như tôi nhớ thì tôi đã gặp không dưới trăm lần.

2

TÔI VÀ CON TRAI ngồi cách nhau một mặt bàn gỗ tròn có đường kính chừng một mét hai. Tôi gọi chai Chivas uống dở gửi lại lần trước, mức rượu trong chai đã hụt đi lộ liễu. Tay quản lý quầy bar hiền lành gian trá cười, gã tự tin là khách hàng không thể nhớ. Gã này rồi sẽ bị vợ ngoại tình vì cái thói khăng khăng tự tin chủ quan. Tôi cố không nhìn kỹ thằng bé, vì không muốn bị nhớ nhiều. Từ hồi ra ở hẳn Hà Nội, hai bố con đã mười bốn lần song ẩm. Đạo này, thằng bé liên tục tắt máy. Tôi không biết làm sao, đành phải gửi tin nhắn vào máy của cô vợ cũ. Gió thổi từ phía nhà hát Rối nước, phập phồng cái rèm hồng nhạt làm tháp Rùa lúc ẩn lúc hiện. Đám người bị xa Hà Nội thường lãng mạn khi quanh quẩn ở hồ Hoàn Kiếm. Theo như cái nhớ của André Masson, một nhân viên lưu trữ Viễn Đông Bác

Cổ, thì năm 1873 hồ Gươm làm người ta buồn nôn. Nó nồng nặc mùi thối của rác rưởi, của phân tươi mà đám thị dân ở phố Hàng Khảm đều đặn tương xuống. Những ký ức xưa cũ cũng ẩn hiện mập mờ. Phải chừng hơn bốn ngày nữa, ba giấc mơ kỳ dị mới bắt đầu đến. Tôi tắt hẳn điện thoại, chẳng muốn liên lạc với bất kỳ ai nữa. Nếu thằng Kun muốn tìm thì nó sẽ biết cách. Mấy cặp Tây lơ thơ ngồi ngoài ban công, tò mò vừa nhìn Bờ Hồ vừa uống bia tươi Đức được nấu lậu từ lò thằng Huang “béo” ở Láng Hạ. Lòng bọn Tây thường sạch, nhớ có uống phải bia rôm cũng ít thấy bị ỉa chảy. Hơn trăm năm rồi, Hà Nội đầy ắp người nước ngoài. Và ngoại trừ người Pháp, bọn họ chẳng đem lại được cái gì cho mảnh đất đã từng được gọi là nghìn năm văn vật này. Mà ngay cả người Pháp cũng chỉ làm cho thành phố đang loay hoay tha hóa thêm bối rối. Tôi nhấp ngụm rượu nhỏ, cố giữ thật lâu trong sâu cuống lưỡi. Tôi khi vào tuổi vận hạn năm ba, bỗng như vừa lao đao đau đớn vừa như đột ngột hạnh phúc vì biết mình có con trai. Thằng bé chứng chắc cao một mét bảy tư, già dặn điềm tĩnh. Tôi thấy nó giống hệt mình. Và càng về sau lại càng thấy giống. Thằng bé vắt vả mất gần nửa năm mới tìm được bố ở phòng 613 khách sạn Plaza Sài Gòn. Tôi lao đao suốt cả mấy tuần liền sau đó, bất cứ khi nào phải rời thằng bé là lại đi lễ ở nhà thờ Đức Bà. Giu Đa sau khi bán Chúa cũng ân hận rồi ngoan đạo y như thế.

Tôi ngáp ngừng nhìn thẳng con trai, nó mông lung nhìn mặt bàn gỗ tròn. Có một đĩa nguội, chủ yếu là pho mai cắt thành từng lát mỏng đều đặn. Nếu mà cắt bằng tay thì gĩa đầu bếp này sẽ khoảng ngoài năm mươi. Ở cái tuổi đó người ta hay vội vã, mặc dù đã biết ngày nào cũng giống hệt như ngày nào. Hàn Sơn Thập Đắc bảo, sống lâu nhiều năm tháng, chỉ thấy xuân đông trôi. Tôi ghi lại câu này vào sổ tay, nắn nót chép bằng nguyên chữ Hán Việt. *Trú tư phạm kỷ niên. Lữ kiến xuân đông dịch*. Tôi hơn một lần kể với cậu con, tất nhiên có đôi phần huênh hoang. Cái hồi bãi hoãn nằm dài ngheo không có rượu ngắm mưa rừng ở dòng tu Phước Sơn, nếu không quá hoang mang thì bố đã học được kha khá tiếng Tàu. Hạnh phúc nhiều khi chỉ là những điều mà mình nuối tiếc. Cô bé bồi bàn áo dài trắng, đúng chỗ đầu núm vú đeo một biển nhỏ đề tên Hoa, có vẻ thuộc tính khách, để thêm đĩa bầu dục dưa chuột chẻ. Những lần uống trước, dù bố cố ép, cậu con trai họa sĩ thường không ăn gì, đồ mời thừa lại rất nhiều. Lần này cậu con trai chủ động hên. Cậu bé lưỡng lự không uống rượu, tự gọi bia tươi, vẻ mỗi mặt thấy rõ.

- Tối hôm qua con bị say, sợ quá. Lẫn lộn cả vang với whisky.

Tôi cũng đã qua nhiều trận uống cuồng ẩu tuổi trẻ như thế. Một thứ Juliet làm tình với Chí Phèo.

- Bố xin lỗi là bố đã đến muộn. Thực ra tranh pháo bố cũng chẳng hiểu gì.

- Hôm qua là lần đầu tiên con làm triển lãm ở cái trung tâm ấy.

- Bố xin lỗi.

Đa phần những lời xin lỗi hoặc là giả dối hoặc là xă giao, bởi thế mà những người có từng trải đều hay dùng. Lần đầu hai bố con gặp nhau, lúc tàn bữa, suýt nữa ông bố cũng buột mồm xin lỗi. Cậu con uống liên tục từng xuất đúp Ballantines, rõ ràng rất lúng túng khi phải chọn đại từ nhân xưng. Có lẽ nhờ trong trắng mách bảo, nó chọn cách nói trống không.

“Dạ... Cũng đã học xong rồi nhưng chưa biết sẽ làm ở đâu?”

“Thế có cần... bố liên hệ giúp không?”

Chữ ‘bố’ mong manh nhẹ. Tôi cầm ly whisky, tay khẽ run khi tự nghe mình nói. Cậu con trai cũng chắc chắn biết, chàng họa sĩ trẻ hai mươi bảy tuổi khao khát cha cũng lần đầu tiên được nghe, nó ngược nhìn thẳng vào mắt bố. Nắng Sài Gòn rười rượi vàng làm tắt thấy ánh mắt của mọi người trong cái bar rượu nhộn nhịp tầng thượng khách sạn bỗng chợt nhiên thành dịu dàng. “Sén” thật. Tôi chính lúc ấy suýt nói lời xin lỗi. Còn chiều hôm vừa rồi cậu con trai triển lãm tranh, trời dầm dìa mưa. Tôi say khướt đi tìm hàng hoa, thì không hiểu sao, cũng tự lẩm nhẩm vài câu phảng phất giống như xin lỗi. Tôi đã xin lỗi người rồi thỉnh thoảng có tự xin lỗi mình không biết bao nhiêu lần. Tôi lẩn thẩn

buột miệng lắp bắp sorry với bà cụ bán mấy khóm hồng đỏ đại đoá. Chắc tại một ám ảnh áy náy nào đó. Tôi cố nén thở dài, cố tránh không nhìn trộm ngực cô bé bồi bàn có tên Hoa chắc chắn là sinh viên. Cặp vú của tất cả những nữ sinh bao giờ cũng có một kiểu riêng. Tôi cụng nhẹ ly Chivas vào cốc bia tươi Đức *rởm*, tỏ vẻ hào hứng tự uống hết trăm phần trăm. Hai bố con gặp nhau lần này là lần thứ mấy rồi nhỉ, nhưng ở đúng quán này thì là lần thứ mười bốn. Có những lần một mình cô đơn ngồi, thì đôi lúc tay gian giáo manager đến gần cười cầu tài thông báo là cậu con trai của anh vừa đi. Mấy năm trước cậu ta cũng hay vào đây, nếu không đi một mình thì thường đi với một cô bé trông xinh lắm, hình như là người mẫu. Cậu ta cũng uống giống như anh, chỉ whisky, nhưng tuổi rượu thì ít hơn. Tuổi rượu thì khác hẳn tuổi người, càng có tuổi, rượu càng tử tế. Còn con người ta càng lớn tuổi càng dễ thành đốn mạt. Cô bé sinh viên năm cuối bồi bàn lại tò mò liếc. Chắc cô bé cũng lảng máng biết vài chuyện, hình như hai năm đầu cô ta học cùng lớp với cô ấy. Đám sinh viên nữ ngoại tỉnh, đôi khi hè không về quê, vừa nóng nhiệt yêu vừa chịu khó đi làm thêm. Chẳng lâu bền gì, nhấp nhóm đổi mấy chỗ, mỗi chỗ chưa được quá một tháng. Một dạo dài, cô bé ấy phụ bán ở một *shop* thời trang hàng Việt Nam chất lượng cao ngay đầu phố Quán Thánh. Tôi đến đón vào chiều muộn, thường hay đứng ở vỉa hè bên kia phố Phan Đình Phùng, cố

núp khuất sau cái tượng Cẩm tử Thủ đồ. Nếu đúng giờ tan tầm, xe máy rối loạn nườm nượp thì dù có kiếng chân nhìn, vẫn bị cái đầu bom ba càng chắn hết cả biển hiệu thời trang lem nhem xanh đỏ kẻ hai chữ “Dung Thịnh”. Tôi có anh bạn buôn lậu cùng trên tàu Thống Nhất, vốn xuất thân là giảng viên sử trường Tổng hợp giải thích, tuy mang tiếng là đội cẩm tử nhưng hình như chưa có ai chết vì bom ba càng. Còn bây giờ, bọn thiếu nữ đã trưởng thành thì có vẻ chẳng đứa nào còn trinh. Bây giờ, ngực đứa thập thành với đứa còn trinh cũng đâu khác gì nhau. *Những em thất tiết nhiều hơn trước. Ngực em nào cũng nhuộm phong sương.* Tôi ở Sài Gòn lâu, vô tình mấy lần có gặp cái anh chàng thi sĩ làm câu thơ ấy ở quán bia hơi xập xệ Trần Quốc Thảo, ngại ngần không dám quen. Tôi thở dài. Đứng cạnh người lính cẩm tử là một thiếu nữ mặt mũi cố mang vẻ Hàng Đào, trên tà áo dài bằng xi măng nham nhỏ khắc nguệch ngoạc mấy chữ “Quyết tử để yêu em. Hằng ơi, anh là Dũng cận đây”. Cậu bé viết xong dòng chữ tuyệt vọng này, liệu có lên cầu Long Biên mà liều lĩnh lao xuống trầm mình. Hà Nội giờ đây đã có sàn vàng, sàn giao dịch chứng khoán và nhan nhản nhiều nhà nghỉ. Nhưng Thăng Long ngàn năm vẫn trẻ con, vẫn chưa bỏ được cái thói quen chân thành vì tình tự tử. Vì đàn bà, thì mình cũng đã từng suýt tự tử. Cô bé ấy giả vờ đi ra sát mép cống vĩa hè vút rác, khoa nhẹ tay xi nhan. Thiếu phụ chủ hàng quái gở tinh ranh có thâm niên

mười mấy năm ngồi chợ Đồng Xuân, bà ta chả làm gì nhưng cô bé vẫn hoang mang sợ. Ngồi lên sau yên xe *A còn*, ôm chặt người tình già mà vẫn còn run. Hình như ám ảnh từ một tia nhìn soi mói, cô bé thỉnh thoảng lại ngoái nhìn giật mình thon thót. Đi *Civic* thì kín đáo hơn, nhưng lằng nhằng khó tìm chỗ đỗ. Cô bé đơn giản nghĩ là mình về sau sẽ đi lấy chồng, và cái thằng chồng với kiểu ghen tuông của đàn ông Việt sẽ đánh cô cho đến hết đời vì cái tội một đoạn dài làm gái bao cho đại gia. Tôi chạy xe chậm chậm từ ngã tư Hàng Đậu qua cầu Chương Dương, rẽ vào nhà nghỉ “Hương Thịnh” bên Gia Lâm. Tên của hầu hết các nhà nghỉ đều mang tên một cặp vợ chồng. “Thảo Hùng” này, “Hằng Phong” này, “Tuyết Hải” này. Tách riêng từng chữ thì có nghĩa, nhưng đứng liền nhau thì ngô nghê vô nghĩa. Hôn nhân là vậy, nó bền vững trói buộc nhau bằng cái phi lý lảm cẩm. Cô bé cúi mặt vào vai người tình nhưng nhất quyết không chịu đeo khẩu trang. Thằng bé dắt xe đã quen, quay cái đít *A còn* vào trong để giấu biển số. Nó làm trò chuyên nghiệp vậy thôi, chứ giờ này nhà nghỉ cũng như giải vô địch bóng đá quốc gia, luôn đìu hiu vắng khách. Cô bé chủ động xách cái túi nilông đen to nặng, lấy chìa khóa phòng 504 đi bộ lên cầu thang. Phòng đầu hồi, có ban công mở thẳng ra phía hình núi Ba Vì mờ mịt một màu sầm sẫm.

“Nhà của cháu ở đằng ấy à?” Tôi có một lần hỏi, tế nhị không dùng chữ *quê*.

“Không, nhưng em thích cái căn phòng này ghê.”

Cô bé thỏa mãn buông người xuống giường. Có những hôm mưa, trời vẫn mây cà phê sữa rầu rầu, cô bé thích khỏa thân ngồi lên thành cửa sổ nhìn xa xa tới mãi cái doi cát xanh ngắt giữa sông Hồng. Đám người đang trồng rau bống bé li ti, giả sử họ có tranh giành đánh lẫn nhau thì cũng chẳng biết là ai gây sự trước. Tôi phì cười, những ý nghĩ trẻ con làm bọn già đôi khi thấy nao nao. Tôi thích ở cô bé rất nhiều thứ, kể cả khi cô ta chúm mũi vào cái điện thoại Samsung màn hình rộng chơi trò “vắt sữa bò”. Tôi thích cô bé lúc làm tình khe khẽ rên như khóc. Đôi vai trần nức nở trắng trong ánh sáng nhờ nhờ. Tôi xếp thức ăn từ túi nilông ra mấy tờ báo trải ở góc giường. Đệm mút ở giường nhà nghỉ nào thì khoảng giữa cũng luôn hằn đậm chỗ trũng những vết mông, nếu xếp không khéo nước chấm rất dễ bị đổ. Đã có không biết bao nhiêu những cặp tình nhân chui lủi vào đây. Tôi sau ly hôn chừng hơn chục năm thì suýt lấy vợ. Buổi tối trước khi cưới một tuần, hạnh phúc ngồi uống ở tiền sảnh khách sạn Hoàng Gia chỗ gần công viên Tao Đàn thì vô tình biết cô vợ sắp cưới lúc chiều có dẫn người tình cũ vào. Vẫn cái phòng mà ngày xưa ngày xưa lúc chưa biết cô ta, không biết bao nhiêu lần buồn bã, mình cũng đã đành điểm rủ bọn lật vạt tình cũ đến. Vẫn cái giường có những vết trũng mông. Tôi rũ sạch túi nilông treo lên chỗ mắc quần áo, tí nữa còn đựng thức ăn thừa bỏ vào thùng rác cho gọn.

Có hôm là bánh mì đồ nguội ở cửa hàng Au de Lie. Có hôm là xôi giò chả lập xường. Có hôm không vội thì mua ngan luộc bún măng, lịch kích phải mua thêm dưa bát. Tôi hay mua ở các quán quà rong, dứt khoát chỉ có bán kính một kilômét vòng quanh Bồ Hồ. Tất cả các chủ quán không chỉ nấu ngon mà còn thuộc tính từng vị khách. Bọn họ luôn biết người mua là ai. Ví như có một nàng sồn sồn chừng hơn bốn mươi khoắc khăn tím màu chung thủy, bao giờ cũng sành điệu nểm trước, là kiểu mua cho bồ. Tôi liếc nhanh ngón tay đeo nhẫn của nàng. Tất cả đám đàn bà ngoại tình đều đeo nhẫn mang mặt hình trái tim. Còn cái tay cao bồi già cầu kỳ lơ thơ tóc kia là kiểu mua cho mình, chắc vì kỹ tính không nuốt nổi thức ăn vợ nấu. Cô bé ngồi vào lòng người tình, bốc miếng giò không dùng đũa nhai ngon lành, thỉnh thoảng lại dứt cho người cô ta nghĩ là yêu một thứ gì đó. Tôi hoặc uống bia, nếu hôm nào phải nuốt khan “Bổ dương đại hoàn” thì uống rượu. Những chai whisky con con vỏ nhựa dùng cho quảng cáo, mồm lúc nào cũng nghi ngút điệu “Camel”. Cô bé rút điều thuốc ra, nồng nhiệt hôn rất dài, mỡ gà làm bóng cả ria người tình già.

“Thôi, no rồi, em đi tắm đây”.

“Vừa ăn xong mà tắm ngay, đàn bà rất hay bị ỉa chảy”.

Cô bé khúc khích cười, ngoan ngoãn quay lại nằm, gối đầu lên bả vai trái của người yêu. Tôi có lẽ không

yêu cô bé, nhưng không hiểu sao thấy rất ghen. Để yêu được một cô bé thật trẻ thì điều kiện đầu tiên là mình phải rất già. Mà có thằng già nào lại không ích kỷ.

Tôi tự nhiên thở dài.

Cậu con thấy bố thở dài thì loay hoay làm vui, hỏi nhiều. Những câu hỏi không xét nét lắm, đa phần là tò mò. Khi chưa tìm được bố, cậu con trai cũng có đi hỏi một nhà ngoại cảm mạn trên Bắc Giang. Ông này đang xây dở ngôi nhà năm tầng ở chính giữa thị xã, vừa xem tướng vừa xem Tử Bình, rút một quẻ giá thấp nhất là bảy trăm ngàn. Ông ta bảo, họ nội nhà cậu có một bà cô chết trẻ. Vâng, ngày xưa các cụ để lắm, đương nhiên trong chín mươi đứa thì phải bỏ một hai. Ông ta lại bảo, ngay sát nhà cậu có một thằng dở hơi. Cũng đúng, ở cái Hà Nội đang hầm hập đua tranh kiếm chác, bất cứ thằng hàng xóm nào nếu không mất dạy chắc chắn cũng phải dở hơi. Nhưng ông ta thật tài khi nói, cái người mà cậu muốn tìm đang ở Sài Gòn. Ông ta rút phía sau ban thờ ra cái la bàn vỏ bạc thuần chất có hoa văn rất lạ, trầm ngâm định hướng. Kim la bàn đảo liên tục và người ông ta bỗng rúm ró co giật. Cô vợ thứ ba còn trẻ lắm đứng cạnh làm phụ lễ, mới đầu còn cười khẩy nhưng về sau thật sự hốt hoảng. Ông ta lấp bấp nói những câu mà chưa bao giờ từng nói. “Lạy Đức Ngài, con biết tội con rồi, lần sau con không dám thế nữa ạ”. Ông ta thờ thánh, thánh gì thì chỉ mình ông ta biết, và đã hơn một lần ông ta cưỡng hiếp cái cô thôn nữ

chưa thành vợ ba ở ngay sát chân bàn thờ. Còn lần này, mồ hôi ông ta túa ra đầm đìa quanh nhân trung, đọng thành những hạt rất to. Ông ta thần thờ nhìn cậu họa sĩ trẻ. “Cậu đi đi, rồi tôi cũng đi. Tôi cảm ơn cậu lắm”. Ông ta rút bút bi, viết rất to số 613 vào lòng bàn tay cậu bé, giải thích đây là số phòng. Rồi ông ta nhất quyết không nói gì nữa, ôm quyền thi lễ tiễn khách giống như trong phim “chưởng”. Cậu họa sĩ chột rùng mình, rút hai tờ một trăm *đô* trân trọng để lên bàn thờ thắp hương cảm tạ. Bát nhang hóa cháy rùng rục đỏ. Ngay sau hôm đó, ông thầy bói kiêm nhà ngoại cảm kiêm xem địa lý phong thủy cúng ngôi nhà năm tầng xây dở vào chùa rồi dắt cô vợ ba về Hà Nội mở cửa hàng nhỏ bán giò chả. Cái nghề gia truyền này ông ta đã bỏ sau khi nhặt được chiếc la bàn vỏ bạc cùng cuốn sách bói toán giấy dó có viết chữ quốc ngữ để hướng dẫn cách sử dụng.

Lúc hai bố con song ả, cậu con trai hay hỏi bố những chuyện ngày xưa. Tôi biết, vì sao cậu con cố tránh những chuyện hôm nay.

“Mẹ không bao giờ kể chuyện là đã gặp bố như thế nào”.

Tôi cũng không muốn kể lắm, bởi đây là những chuyện mà mình đã vất vả cố quên. Tôi khi bắt đầu yêu mẹ nó thì đang học dở đại học, và miên viễn là dở dang vì đầu năm thứ tư bị đuổi. Tôi lúc đó đã biết nhiều đàn bà nhưng em là mối tình đầu. Mối tình đầu nào thì cũng giống nhau thôi, vừa hồn nhiên xót xa vừa mơ hồ

trong trắng. Nhà em là thế gia vọng tộc, là quyền cao chức trọng, trước cổng chính có cái bớt nhỏ cô đơn một lính canh đứng gác. Em nói đấy là người ta bảo vệ cho cái nhà bên cạnh chứ bố em chưa được to đến thế. Tôi đi cái xe đạp Phượng Hoàng, túi áo sơ mi kẻ ca rô màu sáng để gói Điện Biên bao bạc. Ở vào cái thời khốn khổ bao cấp, chỉ có bọn con giai sành chơi phở cổ mới dám ăn diện tàn bạo như thế. Tôi hầu như chiều nào cũng thập thò ở đầu Cửa Bắc, chờ em tan học về. Em hoặc đi với một cô bạn gái béo ị, hoặc đi với cả một tay bạn trai lỏng không gầy. Phở của em trùng điệp những biệt thự xây từ thời Pháp và lảng vảng quanh phố đó thì nguy hiểm vô cùng. Ở hồi ấy, vì những chuyện vớ vẩn mà bị bắt, bị nhốt rồi đi tù thì nhiều không kể xiết. Ông bố thằng Tú ngồi trên một bàn hồi lóp mười là chủ hiệu nhà trồng rằng “Minh Minh” khét tiếng ở đầu góc Cửa Nam. Giời rét thu lu trong cái áo *ba đờ suy*, ông ta đi ngang qua cột điện, thấy cái loa tiểu khu mà đám công nhân đang lấp dờ bỏ đấy đi ăn trưa. Cẩn thận nhìn quanh không thấy ai, ông khe khẽ lấy giày Tây đá vào thành loa mồm khoái chá lăm bầm “Nói láo, nói láo. Cái đồ hay nói láo”. Vô phúc bị bà tổ trưởng dân phố rình bắt được. Sau hai lần đem ra đấu khối thì bị đi cải tạo. Một thứ tù không tuyên án, mất gần bốn năm ở Yên Bái. Tất nhiên trước đó ông ta đã có tiền sự là hay nghe đài địch. Thằng Tú có theo mẹ lên thăm bố nó một lần, người ta chỉ cho một người vào. Ông nha sĩ già

biết nhỏ rằng từ thời Tây được giám thị thương là có tuổi nên vẫn cho mặc cái áo *ba đồ suy* bằng dạ rách như xơ mướp. Xa xa, trông thấy thằng con giai thì giờ tay vẩy, mồm bị ăn nhặt nhiều rụng răng mếu máo cười. Tôi về sau qua thằng Tú biết được thằng Huân “voi” ở quân khu 1A Hoàng Văn Thụ. Thằng Huân là con một ông nhà văn quân đội nổi tiếng lắm, người đọc chỉ thấy ông này hay trả lời phỏng vấn nên hầu như chẳng biết ông viết cái gì, nó thích nhảy đầm kinh khủng. Vào cuối thập niên *bảy mươi* của thế kỷ trước, Sài Gòn vừa giải phóng xong, nhảy đầm đại loại là thứ vừa xa xỉ lại vừa xa lạ ở miền Bắc. Máy thằng cao bồi già góc gác phố cổ có chữ “Hàng...”, vót vát ký ức vẫn còn nhớ được vài điệu Valse hoặc Rumba từ thời Pháp thuộc. Còn bọn trẻ thì thích nhảy “xếch” nhảy “xì lô”, những điệu nhảy rất dễ cốt làm sao chân căng theo được nhịp gần đúng nhạc. Phương tiện phổ cập dùng để nhảy là một *cát xét* cục gạch chạy pin cắm được điện. Đương nhiên là mono (stereo thì quá quý), khè khè kêu hết “bát”, hết “tép”, hết volume. Chỉ có dân nhà giàu chất chơi mới dám dùng dàn Akai băng cối loa thùng. Đò pinh thì lấy đầu ra thuốc lắc Ecstasy, chỉ là dấm lít rượu trắng Bắc Ninh, là mấy đĩa thuốc lá cuộn Lạng Sơn, lác đác sang trọng thuốc lá gói thì “More” hoặc “ba số”. Không hiểu sao lúc ấy gạo đang đắt nhưng thuốc lá ngoại lại rất rẻ, ngay cả đám xích lô cũng phì phèo dài ngoẵng đen thui điệu “More” nhả khói thơm lừng.

Bọn con gái được rủ rê mời tới nhảy không nốc rượu nhiều như đám thiếu nữ bây giờ. Làm tình không cầu kỳ chọn chỗ nhưng tuyệt không bừa phứa, thường của đứa nào đứa ấy dùng. Cái khó nhất của nhảy đầm là tìm sàn, khắp Hà Nội không có vũ trường công khai vì Sở Văn hóa ra công văn chính thức cấm mọi kiểu nhảy nhót. Bọn thèm nhảy phải chui lủi rình rập tìm những nhà có bố mẹ hay đi công tác xa, lý tưởng nhất là nhà của một quan chức nào đấy. Hà Nội thời bao cấp, trừ tiêu chuẩn lãnh đạo, hiếm hoi có ai được ở nhà to, nhất là cái đám phải sống ở khu phố cổ. Một phòng ngăn vách ngang dọc chưa tới bốn chục mét vuông mà năm hộ gồm bố mẹ anh chị em ông bà cùng sống là chuyện bình thường. Vợ chồng trẻ yêu nhau đã có công viên, công an bắt được đành trình đăng ký kết hôn mới cưới. Nhưng như thế vẫn chưa hẳn là bất hạnh, vì có khi trong cái hộp cá mè ấỵ, năm sáu loại gia đình là năm sáu loại xuất xứ khác nhau trôi dạt về ở cùng. Cãi chửi nhau suốt ngày quanh cái nhà vệ sinh chung, cái công tơ điện, công tơ nước. Chỉ còn duy nhất ngày Tết là chân tình chúc mừng nhau. Cổ giao thừa mồng Một, cứ người ngồi trên cái phản này (nhà chật nóng, rất hiếm gia đình dùng giường) mời vọng sang phản bên kia. Đám thèm nhảy bị liệt vào loại cao bồi, quá nửa thì thành du côn, có ngoại hình khá dễ nhận. Ngoài quần loe ống tuýp tóc để dài, chỉ cần trời hơi có gió là vô thức lắc lư. Thăng Huân “voi” là cao bồi điển hình,

và cho dù nó nhanh nhẹn giỏi trốn đến mấy thì cú vài ba tháng lại bị “cờ đỏ” chộp. Sau một nhát kéo “xoẹt”, quần loe bèn xòe tới gối còn mai lưới riu sẽ thành lưới gà. Nhìn tóc lá tả roi, bất cứ thằng du côn nào cũng nghẹn ngào vừa rom róm mắt vừa lí nhí thảm chửi bậy. Vì đang quá khổ nhọc đi kiếm một cái sàn, nên khi Huân “voi” biết Lâm “mải chơi”, nó ra sức nịnh nọt. Mừng 6 tháng Mười một của năm 1977, thằng Huân “voi” sinh nhật hai mươi hai tuổi. Ngoài rạp đang *hot* phim “Mối tình đầu” của nền điện ảnh cách mạng có cảnh nam diễn viên Thế Anh còn đồ đánh võng đua xe Honda 67 và nữ diễn viên Như Quỳnh trước khi Mỹ hiệp bị giật tung áo dài trắng. Sinh nhật của một thằng khét tiếng tay chơi mà không có nhảy đầm là một điều đại sỉ nhục. Ở cái thời chưa có Kotex có cánh, mọi thứ đều không thích bay, sinh hoạt ổn định nằm bình dị trong chế độ ưu việt quai gở tem phiếu mậu dịch nên tất tật gần như được trong trắng. Nhiều khốn nạn cũng đã có, thậm chí cực kỳ thô bạo nhưng không quá nhem nhuốc đạo đức giả bản thủ bầy hầy. Có thể là do mới hết thời chiến, khói lửa khắc nghiệt luyện người ta bắt buộc chịu đựng thành khỏe mạnh. Hầu hết sinh viên con trai miền Bắc, khi đọc những trang làm tình vớ vẩn của hai chị em Katia và Dasa từ cuốn tiểu thuyết *Con đường đau khổ* của nhà văn quý tộc nhưng cố tình đầu hàng công nông binh Aleksei Tolstoy đều dễ dàng thủ dâm. Tinh trùng phọt thẳng nồng nồng hoi làm tái xỉn

trần màn. Thằng Trà người Hải Phòng K21, còn phọt rưng cả thạch sùng đang bắt muỗi đói trên trần nhà.

Cô bé cởi truồng nằm sấp ngực tì vào tay người tình tỏ vẻ không tin.

“Làm gì có ai khỏe được như thế”.

Cô bé thành đàn bà là do bán trinh. Tất cả đám đàn ông cô bé bị gặp, khi lâm trận thường phải dùng thuốc. Tôi nhìn cái của mình đang tàn cuộc, cũng nhéo nhọt buồn thiu co ro nằm gọn trong bàn tay hơi thô của cô bé.

“Không phải là khỏe mà thiếu thốn một cách trinh bạch”.

Cô bé sinh viên nhà quê được tàn nhẫn vĩa hè Hà Nội thuê bán quần áo rơm giả hàng hiệu nũng nịu lấy lười liếm môi người yêu.

“Chú có kiểu nói rất lạ, ngày xưa chắc chú giỏi văn lắm”.

Những lúc cô bé tình tứ nhất thì thường vô thức gọi người tình già là chú. Hôm đầu tiên hai bố con gặp nhau ở Sài Gòn, thì hình như sau một hồi xã giao lưỡng lự, câu đầu tiên cậu con trai đã gọi bố là chú.

Cậu con họa sĩ khéo léo xếp những cái tấm thành hình tháp Eiffel trên mành mông mặt bàn trải khăn trắng. Tôi châm điếu Camel mới.

- Con vẫn chưa hút thuốc à?

- Có một dạo ngán thôi, sau khi con tốt nghiệp và một cô bạn thân bỏ đi Úc.

- Mỗi tình đầu bao giờ cũng để lại cho người ta một thói quen mới tình nào đấy. Thường thường là một thói quen xấu.

- Không, con với Ngọc Cầm thật sự chỉ là bạn. Nhưng nó đã làm con trống đến nỗi con không thể có ai là bạn nữa, kể cả bạn trai.

- Tất cả những đàn ông được phụ nữ thích thì tuyệt đối không có bạn trai đâu.

- Phụ nữ cũng chẳng thích con.

Tôi cũng mới biết chuyện con trai tôi thất tình, cậu em vợ lúc hơi say có vô tình bâng quơ hỏi nó. Cậu ta là thương gia, khá chịu khó đọc sách. Cậu ta mang về điển hình cho một thứ Hà Nội vừa mới vừa cũ. Tôi thấy nửa như xa lạ nửa như quen thuộc. Cậu ta thông minh nhưng tương yếu, bởi hai gò huyết Thái Dương lồm vào lông mày một cách lộ liễu. Tôi ngờ ngợ là rồi đây cậu ta sẽ vướng vào chuyện hình ngục. Nhưng nếu thế có khi lại may, cậu ta sẽ sống thêm được tròn mười hai năm nữa. Tôi cũng chỉ vô tình mới gặp lại Quang Anh sau không biết bao nhiêu năm. Lần uống nào cũng có thằng Kun. Cậu ta tò mò kín đáo quan sát gã anh rể hệt. Quang Anh mang về từng trái, thế nhưng vẫn chỉ là người trẻ. Mà người trẻ đa phần đều tưởng rằng, để hiểu đời là nhờ lọc lõi biết cách nhìn.

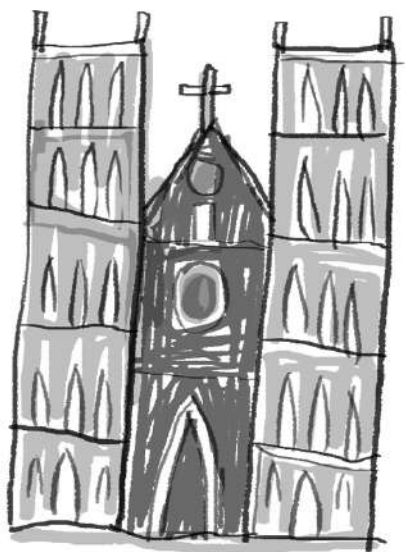
Tôi đến tuổi này thì đơn giản biết, để hiểu được người khác, hoàn toàn không thể chỉ bằng quan sát.

Những lúc buồn, người ta hay một mình vơ vẩn nghĩ. Luẩn quẩn nghĩ nhiều rất dễ thành cô đơn. Cô đơn là một tình trạng khó chịu, chỉ có đứa dở hơi mới đi ca ngợi sự cô đơn. Bọn nghệ sĩ bất tài, thường thích tô vẽ cô đơn. Tôi càng cô đơn, lại càng muốn chia sẻ. Có điều, đã là cô đơn thì không thể sẻ chia.

Lúc nhân loại lạnh mạnh, để khử cô đơn, con người ta đi tu đi viết sách. Và hồn nhiên nhất là vẽ là hát là làm thơ. Giờ đây đến thời mạt, tình hoa đã cạn kiệt thì đi làm tình đi uống rượu đi bốc phét.

Tôi đã uống rượu. Tôi đã làm tình. Tôi muốn bốc phét.

đoạn
Giữa



1

HÔM NAY LÀ chẵn mười bảy năm ngày bố tôi mất. Mẹ kiếp, tôi không muốn ngồi uống một mình, nhưng cũng ghét cái đám đông nhiều xă lồn nhồn ngồi ăn cỗ. Từ chiều hôm qua, thằng cháu họ chủ trại lợn mà nếu bố nó ngỏm thì nó rất dễ thành trưởng tộc, đã thống thiết nhắn vào facebook của tôi, hỏi tôi sẽ lấy bao nhiêu cân giò. Giò của nó giá tay từ những con lợn nuôi chuồng riêng ăn cám thật, ngon vô đối. Miếng giò xắt ngang, lỗ chỗ tự nhiên một màu hồng phớt mịn, da mặt bọng hoa hậu có nhỡ tũn thân để cạnh thì cũng chỉ đáng đi làm bóng bì. Thằng này hơn tôi một tuổi, con ông bác ruột cùng cha khác mẹ với bố tôi, được đặt tên theo năm sinh mà thành Bùi Tân Hợi. Và bố nó không thể ngờ rằng cái tên đã làm nên nghiệp của nó. Đám buôn gia súc mấy tỉnh quanh Hà Nội, nửa nhả nhót

nửa trân trọng gọi nó là Trạng Lợn. Nó học giỏi từ hồi phổ thông trường làng cho hết cả bốn năm rưỡi đại học. Năm 1993, nếu bố tôi không móc nó ra khỏi cái nông trường miền Tây Nam Bộ nồng mùi cứt heo ấy, thì thằng kỹ sư nông nghiệp Hợi vĩnh viễn chỉ là thằng chần lợn theo cái nghĩa khốn nạn nhất. Tôi vừa thay hộ nó con Civic cũ bằng một con Camry LE 2.5 mới tinh đen bóng, thằng Hợi sò đi sò lại nắp capo rồi bắt bọn gara phải dựng cái logo đầu mũi thẳng lên cho giống “mọc”. Mẹ mày, đừng trọc phú quá. Cái thằng “Son” già ở MU nói đúng, phong độ nhất thời đẳng cấp vĩnh viễn. Thế mới biết tại sao Trư Bát Giới vất vả đánh yêu quái chẳng kém gì Tôn Ngộ Không thế mà chẳng bao giờ được phong thành Phật.

Hồi sinh thời bố tôi, ngày giỗ nào của ông nội, bố tôi cũng đưa tôi về quê từ sáng sớm. Đám bô lão ở quê rượu vào thì nửa huên hoang nửa buột mồm, rằng cụ hồi trẻ cũng đáng kể là tay chơi hàng tỉnh, về già mới mua bát phẩm đạo mạo ra làm chánh tổng. Bố tôi chỉ là con bà thiếp mà mấy ông bác khệnh khạng con bà cả bà hai trịch thượng gọi là bà tư Bống. Có lẽ chắc đấy là một trong vài nguyên nhân để bố tôi bỏ làng đi tham gia cách mạng sớm. Bà nội tôi vốn là người hầu trong nhà cụ Chánh, và việc đề ôsin vào đun rơm những đêm trắng muộn phải chẳng là “hóp bi” truyền thống của mấy tay phong kiến địa chủ Việt. Tôi hỏi thằng Hợi.

“Mày có dám chơi như các cụ không?”

“Cũng máu chảy cũng huyết chảy, mình có khác được gì các cụ đâu, chẳng qua chỉ là chuyện để sau để trước”.

Thằng Hợi khôn lỏi trí thức, nó là thứ vĩ nhân tỉnh lẻ thời internet, sắp bốn mươi mà chơi mạng lẫn chơi gái nhơay nhơay. Nó ngấm ngấm mê mết thích cái blog của tôi, đương nhiên nặc danh, “tất cả đều là cút”.

“Tại sao mà lại đoán đấy là của tao?”

“Thôi đi chú. Thỉnh thoảng chú lại kể những chuyện cháu chỉ kể riêng cho chú”.

“Mày giỏi đấy.”

“Chú viết quái lắm, chẳng biết đằng nào mà lần. Nhưng chi tiết kỹ đến vậy thì cũng dễ đoán”.

“Có bao giờ mà kể với ai không?”

“Chỉ kể thầm với mấy con phò. Bọn nó cười ròi cả rồn”.

Ở vào mấy năm cuối đời, bố tôi hay về quê và thực sự quý thằng Hợi. Nó phấn đấu vào Đảng từ năm mười chín tuổi, đến năm 22 tuổi nó đã là phó bí thư chi bộ của cả nông trường. Bố tôi tin rằng, nếu theo hoạn lộ thì bét nhất thằng Hợi cũng thành tri phủ. Và nó cũng cực kỳ kính yêu ông. Từ hôm bố tôi đi chơi tennis về bị *tăng xông*, suốt hai tháng ỉa bô đái chậu, nó tận tụy trông nom. Bố tôi 74 tuổi, mắt sớm, không kịp chứng kiến sự thành công ở nó cho dù hơi ngược ý của ông. Thằng Hợi không đi vào quan trường mà rẽ vào thương trường, cho đến giờ nó đang ngấp nghé ở ngôi vua súc

sản của vùng Sơn Nam hạ. Và cho đến giờ, nói chung nó vẫn là thằng tử tế, một nửa đàn lợn của nó không dùng thuốc kích thích siêu nạc.

Bố tôi gục ngay trên sân quần vợt, hồi ấy đám quan chức chưa có sân golf, sau một hồi đồ mặt tranh cãi với một tay đàn em vừa lên thứ trưởng. Tay này sau Đại hội Đảng 10 (năm 2006, bố tôi đã mất được mười hai năm), thì vừa hè có đồn đại là lên phó thủ tướng nhưng rồi lại đột ngột về hưu. Hơn năm gần đây, tay này liên tục nói nhiều. Lúc đương chức thì ngậm miệng ăn tiền, lúc phải ngồi bệt thì bạ cái gì cũng phán. Ông ta được mấy cái forum đánh đá kiểu “liền bà” phong là nhân sĩ đầu đẳng. Từ mãi dăm cho đến biển đảo, từ xây nhà máy điện hạt nhân cho đến xây toilet trường tiểu học, bạ cái quái gì cũng ý kiến. Bố tôi hiểu biết như thế, sắt thép như thế, vậy mà đi cãi nhau với cái thằng ranh con lắm nhảm ấy đến mức đột quy. Tuổi già chán thật.

Tôi cay đắng ghét bọn già. Công ty của tôi không có đứa nào dám hơn bốn mươi tuổi. Tứ thập là *out*. Đầu của những đứa hơn năm mươi chỉ toàn rác, nhất là bọn đàn bà. Còn bọn đàn ông thì bao nhiêu cái trong trắng cái tinh hoa hồi trẻ đã đem ra đổi chác lấy danh lấy lợi lấy chơi bởi hết mẹ nó rồi. Người ta chỉ có thể sử dụng được rác với điều kiện phải tái chế. Mà việc gì phải mất công đến thế, cuộc đời này chẳng thiếu những cái hữu dụng tươi trẻ. Khó chịu nhất ở rác là cái mùi. Và cái mùi ở bọn đã tha hóa già thì chó mới ngửi nổi.

Năm nay, tuổi tôi vừa tròn bốn mươi Tây. Ngày tôi sinh đúng là ngày bỏng cháy, ca từ “sến vãi” của một gã bụi đời Hà Nội, bom rơi ầm ầm. Rất nhiều người tử tế yêu đời đã rành rọt chứng minh năm 2012 là doomsday. Vậy là còn chừng nửa năm nữa thôi, theo đúng lý thuyết của tận thế cũng như thuyết lý của riêng tôi, chính tôi cũng sẽ tiêu. Và cuộc sống nhằng nhịt lẫn lộn này thì chẳng thằng nào có thể chạy trốn được. Tay nhà văn trẻ lợc lỏi suýt bị thành thằng già là Tolstoy đại ý nói vậy trong cuốn “Tự thú”. Ông ta biết tất. *“Cách chạy trốn thứ nhất là cách chạy trốn của sự ngu dốt. Nó gồm có việc không nhận thức được và không hiểu rằng cuộc sống là xấu xa vô nghĩa. Phần lớn những người trong phạm trù này là phụ nữ hay là những chàng trai trẻ”*. Thực ra, ý nghĩa lớn nhất của tồn tại là cứ sống. “Được ngày nào ta chơi cho bằng thích. Cho phong lưu cho thanh lịch mới là trai. Thấy ai ai ta cũng ai ai. Ai ai ấy thì ta cũng ấy”. Ngay từ thế kỷ 18, 19, đám nhà Nho đã ngộ ra nguyên tắc sống tức là chơi này rồi. Và hoàn toàn không phải là sống gấp, bởi đơn giản là chỉ bọn ngu mới đi cãi nhau nên sống nhanh hay chậm. Đã ở trên chuyến tàu của thượng đế, thì tốc độ của di chuyển sẽ vượt ngoài ý muốn của những đứa ở trên tàu. Có sốt ruột có phẫn đấu thì cũng chỉ là loay hoay đi từ đầu toa đến cuối toa mà mình đang bị ngồi. Tốc độ động đậy của chúng mày chẳng là cái đỉnh. Khi tôi viết cái nghĩ lảm nhảm này

thành entry dài chừng hơn ngàn chữ “pốt” lên blog thì nhận được gần hai trăm cái “còm” chửi giã. Thằng cháu ruột họa sĩ, thua tôi đúng một can, nói là có một ông nhà văn bạn của mẹ nó, rất thích cái blog rác rưởi đấy. Tất nhiên, ông ta cũng như mọi “còm sĩ” khác, không biết tôi là chủ xị.

Tôi cũng đã đọc cuốn sách của ông nhà văn ấy. Tôi đọc nó lúc đang học ở Mẽo, và có thể nói đó là cuốn tiểu thuyết nội duy nhất mà tôi đọc đến phát rách. Đã là đau đớn văn chương thì bất cần biên giới, hay là hay, tất cả bọn đọc giả mồm to thủ dâm sùng nội hoặc đám liệt dương sùng ngoại tưởng như sâu sắc nhưng đều không hiểu được điều đơn giản thậm tệ này. Ông ta viết xong cuốn sách lúc ba mươi bảy tuổi, rồi nó xuất bản trôi nổi ra đời được hơn một năm thì bị cấm. Thịnh thoảng cũng nên cấm những cuốn sách hay. Đây là cách tốt nhất để lọc bớt bọn đọc giả vớ vẩn. Đã là nhà văn lương thiện thì không cần phải tôn trọng đọc giả, nhưng bắt buộc phải tôn trọng chính mình.

Tôi có nhờ thằng cháu họa sĩ trân trọng mời ông nhà văn đi nhậu. Buổi gặp mặt làm tôi thất vọng. Tay nhà văn đã hơn năm mươi, vừa nghiện rượu vừa lảm mồm. Ông ta ử ê kể lể cần nhần thế sự, những thứ mà chắc chắn ông ta chẳng hiểu cái đích gì. Thậm chí dung tục đến mức cố lấy lòng những thằng đối diện đang nghe. Dân chủ, đa nguyên, đa đảng, toàn những thứ như cái con củ cặc, hoàn toàn không phải là chuyện của ông ta.

Cuốn tiểu thuyết của ông ta khác hẳn, chỉ kể đi kể lại về những kỷ niệm của một mối tình đầu cũ kỹ tuyệt vời bất hạnh. Nó cay đắng khô khan nước mắt rất Hà Nội. Nó bất cần phải lấy lòng của bất cứ đứa nào. Hơn chục năm trước khi viết nó, ông ta hẳn phải là người tinh tế thú vị. Còn chục năm trước nữa, ông ta chắc chắn phải là người vô cùng đáng yêu. Tôi nhắc chai Chivas sứ 21 tro đây, hỏi.

“Anh có muốn uống nữa không?”

“Cũng được. Nhưng năm giờ mười lăm tôi phải đi đón con”.

Tôi ghét bọn nhà thơ nữ có bầu và bọn nhà văn nam có con. Tôi biết ông ta có vợ theo giai và con mụ công chức khốn nạn la liếm cái thằng đi đực cùng phòng ấy đã để lại cho ông ta hai thằng nhóc sinh đôi. Hai thằng nhóc giống ông ta như lột. Đây là nguyên nhân chính làm ông ta không viết tiểu thuyết được nữa, loay hoay đi viết báo vặt và những tập kịch bản phim truyền hình giả rách.

“Thời buổi này nuôi con tốn kém lắm”.

Một nhà văn đã từng viết được những trang chữ hùng khiếp như vậy mà bây giờ ăn nói như cái cục cứt. Thằng cháu họa sĩ nhăn mặt.

“Cậu chẳng hiểu gì về những người sáng tác cả”.

Tôi với thằng Kun thường ngồi riêng song ẩm nốc Maccalan 18 trên nóc khách sạn Sheraton để tôi được

cái thú thỉnh thoảng nhỏ nước bọt xuống mặt hồ Tây. Nếu trời không mưa, bọn tình nhân đang bơi thuyền ở dưới có bị nhỏ trúng vào đầu thì cũng vẫn tưởng là trời mưa. Lãng mạn luôn làm cho đờm dãi trở thành thanh thoát. Nơi tôi ở tràn ngập bọn ngu và bọn ngu nhất đương nhiên là bọn đang yêu. Hồi tôi đọc được tiểu thuyết hình như tôi cũng đang yêu.

“Đọc đến đoạn hai đứa nói dối bố mẹ đi chơi Tết khuya ở Cổng Chéo Hàng Lược rồi hai đứa giận nhau, đêm ngủ cậu nôn nao tới mức phải đóng bím. Phải là một thằng cay đắng vĩa hè lắm mới dửng dưng viết được về nỗi băng quơ bất hạnh hay tới vậy”.

Tôi nghe *phôn*, thằng cháu chủ trại lợn gọi, xin phép lên ngồi cùng. Nó thật sự muốn được gặp họa sĩ. Khu *rì dọt* sinh thái mọi rợ của nó cũng vừa xong, muốn treo thêm một ít tranh pháo. Hôm nọ, nó vừa mua hơn trăm triệu tiền tranh sơn dầu chép trộm ở phố Nguyễn Thái Học. Nó bảo, tranh người ngoài còn mua được lý gì không mua tranh người nhà. Trư Bát Giới khi may mắn thắng được bọn yêu tinh phọt phẹt cũng hay huênh hoang lý sự như thế. Thằng cháu họa sĩ bật cười khẩy.

“Tranh treo ở chuồng lợn mà tới cả gần chục nghìn đô thì đắt địa quá rồi còn gì. Cậu bảo ông ấy đừng lên đây, hồng cả bữa rượu”.

“Thằng ấy không tẻ lắm đâu”.

“Cũng có thể. Mà cháu cũng chỉ gặp anh ta những hôm giỗ ông ngoại. Cháu không ngủ nổi những đêm vừa khấn vừa khóc. Sụt sịt xong thì để lại cả một đống phong bì”.

“Cậu thích nó vì nó biết kiếm tiền. Tranh thủ lên Hà Nội vừa đi ăn giỗ vừa trốn vợ đi chơi gái. Bọn ở quê mà biết chăm chỉ rồi được như nó cũng đáng kể là thứ tinh hoa”.

Thằng Kun còn trẻ nhưng rất hiếm khi nó phán xét ai, nhưng nó là đứa nhìn người rất độc đáo. Chỉ vài câu là tới được lõi. Lại một cái là ở tuổi nó mà không chơi blog hay facebook. Tôi thậm chí ghét những đứa cố tỏ ra mình là nhân văn nhân hậu là không thích phán xét. Tất nhiên *thiên hạ ngôn tai*. Phải cỡ thượng đế mới có được quyền ấy. Thằng Kun có con bạn lesbian lập dị, vẻ xấu như ma mà hồi đầu mới gặp tôi cứ tưởng hai đứa yêu nhau. Con bé đó thì ngược lại, cứ mở mồm là bình xét. Nó phải biết nó là ai, luận anh hùng thì phải là Tào Tháo, chứ cái loại đến đi đái cũng không đứng được thì chó có lăm mồm. Phải là người tài, mới đủ can đảm và tư cách bàn về người tài. Thằng cháu tôi từ hồi tìm được bố, nó càng có vẻ khang khác. Mấy tháng nay, tôi cũng đã gặp tay anh rể vừa thật vừa hệt ấy chừng ba lần, một lần có cả chị tôi. Những ngày này, anh ta có phảng phất phong cách của một người âm, rờn rợn lạnh khí. Tôi không tin người chết sống lại. Hạnh bảo, đấy là nguyên do để tôi vĩnh viễn không thành tín đồ

Catholic. Cái hồi anh ta cưới chị tôi thì tôi còn bé quá, chừng mười tuổi. Lúc ấy, anh ta sinh động, để lại ấn tượng vào ký ức non nớt của tôi. Tôi đi theo dì Tiết, còn dì thì dắt theo Hạnh. Lúc đó nàng đã mười ba, đã là thiếu nữ. Hôm ấy chị tôi rạng rỡ hạnh phúc. Cuộc đời đúng là lòng vòng quanh quẩn, nhoe nhoét dài như bãi cứt. Hình như suốt đời chị tôi chỉ yêu có mình anh ta. Đương nhiên là tôi tò mò, anh ta có cái gì rất không bình thường. Lần đầu tiên gặp lại, tôi cứ ngỡ anh ta là dân viết lách gì đấy. Hơn thế nữa, có thể là một nhà văn. Trong đám loay hoay làm nghệ thuật, tôi cho bọn nhà văn là đáng kể nhất. Tôi thỉnh thoảng cũng viết còn thằng Kun thì có vẻ viết nhiều. Họa sĩ viết văn liệu có phải là nâng level. Thằng Kun không thích internet và chưa bao giờ “pốt” bài của nó lên mạng. Đôi lúc nó cũng đem văn nó đăng báo, một tờ không thơm nhưng cũng không đến mức quá thối. Nó ký tên thật, Trần Khôi Việt.

“Nhà văn thật hiếm lắm. Cho nên bọn họ bắt buộc phải biết giữ phong độ giống như những nhà buôn lớn. Và đương nhiên, không bao giờ được phép tầm thường”.

“Ô kê, cháu đồng ý. Nhưng sự phi thường chỉ nên có ở tác phẩm, còn sống bình nhật thì cứ bình thường”.

Thằng Kun nói được thế, thì cũng là thằng hiểu. Có điều, sống được thật sự bình thường nhiều khi còn khó hơn làm được những sự phi thường. Phi thường là

thỉnh thoảng, còn bình thường là đều đặn, là everyday. Văn chương đích thực là cái đạo lý của thường nhật. Cao hơn, là đạo lý cho bọn người đã hiểu đang loay hoay sống bám víu. Càng ngày càng đông cái bọn nghệ sĩ sinh hoạt khác thường mà tác phẩm lại cực kỳ tầm thường. Bọn khác thường nghệ sĩ ấy thoát nhìn về ngoài thì chẳng giống ai, nhưng tác phẩm thì lại giống hệt nhau. Có lẽ do bị sống ở một đất nước chưa hề vĩ đại nhưng lại có một sinh lực sống đến kỳ lạ. Rồi bọn nghệ sĩ trẻ mới mọc không biết phát tiết cái sinh lực ấy vào đâu. Thì đành bày đàn dung tục. Cả thế giới đang ở thời mạt. Và cái thời ấy không cho phép các lý tưởng cao cả xuất hiện, nhất là ở những vùng trũng. Hơn nữa, người Việt hoàn toàn không có căn cơ trí thức. Việc đọc sách hay học hành cũng chỉ là cố gắng thoát nghèo của một số ít nhỏ nhoi đến tội nghiệp. Chính vì thế mà các thảm nạn xã hội sẽ tăng, kẻ mẹ đám lãnh đạo giả vờ vừa như biết vừa như không biết. Và chúng sẽ còn tăng cho đến ngày tận thế.

“Cậu lẽ ra đừng nên đi gặp ông ấy. Văn là một chuyện, người là một chuyện. Làm gì có cái thứ sến vãi, văn túc là người”.

Tôi cộng chén với thằng cháu, thực ra từ lâu lắm rồi tôi vẫn coi nó là một thằng bạn vong niên. Vong niên là quên tuổi và tôi chưa bao giờ có người bạn nào hơn tuổi. Hình như phải may mắn lắm mới có được một người bạn thực sự hơn tuổi. Tóc anh ta có bạc,

da anh ta có mỗi thì vẫn có thể chân thành rủ nhau đi phò phạch. Văn cũng như họa cũng như nhạc, là khát khao bút lên của người muốn lên giới. Cho dù vẫn là cái thằng người đấy, nhưng đang dung tục ở dưới đất thì làm sao có thể với tới được. Hồi phổ thông, tôi được dạy là người viết văn luôn phải cao hơn hẳn cái điều anh ta đã viết. Không hẳn bố lão nhưng cũng không hẳn đúng. Viết văn là nông nổi phơi ra những gì sâu sắc tinh tế làm cho người đọc đau đớn động lòng. Nó khó ở chỗ đấy mà hay cũng ở chỗ đấy. Bọn bất tài rất thích xuyên tạc văn cách bằng cái kiểu tô chữ hoa cho nhân cách.

“Cậu thì cậu nghĩ, văn cũng có thể là người. Nhưng đã là người thì lúc hay lúc dở, lúc khỏe lúc mệt. Lúc được đàn bà yêu nó khác, lúc bị đàn bà phản bội lại khác. Nó lẫn lộn vừa cao thượng vừa khốn nạn. Có điều, bọn nhà văn hầu hết là lũ hoang tưởng đạo đức, cứ nghĩ là mình phải viết ra những điều thật khỏe thật hay thật cao thượng. Cho nên nó rất dễ giả. Nói chung, thương nhân thì được đảm bảo bằng tiền, còn nhà văn thì được đảm bảo bằng chữ. Văn mà hay thì tư cách sẽ hay. Đã là văn tài thì đương nhiên sẽ có nhân cách”.

Thằng Kun đọc thiên kinh vạn quyển, thậm chí thời gian nó dành cho vẽ còn ít hơn cái thời gian nó dành cho đọc. Nó dở cũng ở chỗ đó. Tranh nó hoang mang nhiều ý, càng gần đây lại càng linh tinh bẽ tắc. Cái đạo nó mê René Magritte là lúc tranh nó khá nhất.

Bảng màu độc đáo lạ. Nó vĩnh viễn không thích hợp với Performance Art hay Installation cho dù nó mới mong manh định làm. Từ khi nó thất tình, nó nhất quyết không vẽ vờ gì nữa nhưng may mắn là gần đây thì lại vẽ được. Một thằng bé thông minh nhưng không nguy hiểm.

Tôi tuyệt không hề biết cái con bé tập tọng người mẫu trượt khỏi cuộc thi tuyển vai nữ dân đăng trong cái phim chó chết ấy lại chính là người yêu của cháu tôi. Đây là bộ phim nhựa thứ hai mà công ty tôi đầu tư. Cái phim đầu “Trai sần và thần chết” thành công tới mức chính tôi cũng choáng. Thằng bạn học từ hồi làm master bên Virginia gọi tôi chung vốn, lành nghề buôn phim Mỹ nhập, rủ rê. Rồi đây nó cũng rủ rê cướp mất người yêu của cháu tôi. Hôm chia lã, nó đắc ý cười nhiều làm lưới bị chuột rút phải đi cấp cứu, rồi thành thằng nói ngọng. Trả lời phỏng vấn cho một tờ lá cải, tất nhiên không được đăng, nó bảo điện ảnh của nước ta như “nôn”. Phim lần trước tôi góp 50/50, còn lần này thì tôi cũng biết vài mảnh rồi nên quyết định bỏ hai phần ba vốn. Kịch bản bám chặt thị trường, tạm có tên là “Hot girl nổi điên” do một thằng xuất thân tấu hài chấp bút. Thằng tấu hài cộng tác với một thiếu phụ sồn sồn, chuyên viết phóng sự hồi hộp gay cấn cỡ bạc đi điểm vũ trường và một con bé gầy gò ế chồng sở trường phỏng vấn chọc ngoáy các ngôi sao showbiz. Cả hai con kền kền này đều khét tiếng là hung thần của giới kinh

doanh giải trí vì tài năng thóc mách lời chuyện kín của bọn ca sĩ diễn viên. Rồi đây một trong hai nàng bị đi tù, tội danh là “vu khống”, bởi chọc ngoáy đúng vào đời tư một nữ ca sĩ sắp thành con dâu của một ông tướng. Tôi ghê tởm khi phải đọc duyệt scenario nhưng biết sẽ là một thứ cực kỳ ăn khách. Nó có cái ồn ào vui tình huống của vĩa hè Sài Gòn, pha thêm rất nhiều những “xen” hung hăng đấm đá lẫn lộn quyến rũ cõi trường. Đã thế, thằng tấu hài còn biết cách ăn cắp rất khéo và chi tiết đắt của các phim Hollywood. Về ăn cắp vặt thì người mình là tổ sư. Và quan trọng nhất nó xác định được rõ ràng đối tượng khán giả, đó là bọn “tin tin” nông nổi đầu đất của hôm nay. Bọn này hồi ỉa bò thì xem lăng nhăng hoạt hình, lớn hơn tí nữa thì cắm đầu vào truyện tranh. Tới khi hạ bộ lơ thơ lông thì há hốc mồm dần dần cười, say mê cặp danh hề Xuân Bắc Tự Long. Còn nghe Mr. Đàm nức nở, thì nước mắt nước mũi lã chã. Đại loại, ngu như một con miu.

Tôi quyết định đổ vào phim đấy 12 tỷ, chiến dịch PR bắt đầu ngay từ vòng sơ loại rùm beng diễn viên. Hôm casting thế quái nào tôi lại đến. Cũng có thể mấy hôm trước tôi vô tình liếc qua cái đóng CV có dán ảnh quá khổ 6x12 lộn xộn chất cao như núi, tôi nhang nhác thấy những nét chân chất nồng nàn nửa quê nửa tỉnh rất đặc trưng cho mối tình đầu của tôi. Hình như tôi vẫn chưa quên được Hạnh, tôi vẫn còn cào thềm nhớ em. Mùa đầu mùa ở Hà Nội là thời gian bắt đầu chúng

tôi yêu nhau, yêu nhau thật bằng xương bằng thịt. Em quyến rũ tôi hay tôi quyến rũ em, bởi lúc ấy tôi chỉ là thằng nhóc mười sáu tuổi. Hơn nữa, vào khoảng cứ này của hai mươi năm trước, Hạnh quyết định vĩnh viễn xa tôi.

Căn phòng rộng chừng 70 mét vuông ở tầng ba, được thuê lại từ bọn cho thuê váy áo cưới được liễu lĩnh gọi là studio, chật nghẹt đám nhóc mười tám đôi mươi. Tôi đến hơi trễ, lúc bắt lực chen qua tầng một tôi đành phải gọi con bé Hiền giám đốc điều hành sản xuất trưởng ban tổ chức cuộc thi, nhân viên của tôi. Nó quá ngạc nhiên, lập tức cử hai thằng cao mét chín đồng phục loang lổ lính dù, một trước một sau mở đường cho tôi vào. Bọn trẻ bây giờ tồn tại bằng ồn ào truyền thông, nhất là đám hùng hực nhà quê đang tìm việc. Truyền hình quảng cáo chương trình thi tuyển diễn viên bằng clip 45 giây. Một Limousine Chrysler 300c chở đoàn sẽ là làm phim chạy ven bãi biển cỡ như Bali hay Phuket thẳng tiến tới bữa tiệc đầy hự tôm hùm. Con bé Hiền tinh quái còn tiếp thị trên báo giấy báo mạng mấy chiêu nhái kiểu bọn thi ca sĩ “ai đồ” và người mẫu “néc tốp mo đồ”. Bọn trẻ phát điên kéo nhau xếp hàng đôi nộp lý lịch trích ngang. Một thế hệ rỗng tuếch vô đạo không lý tưởng, nhỏ dãi nhảy chồm chồm trước tiện nghi vật chất. Mà bình tĩnh sao được khi bọn nhà đài tưởng tượng hộ cho cái cảnh thiên đường. Hôm qua còn chân đất mắt toét nói ngọng, hôm sau đã nỡn

nà mặc đồ hiệu vắng hê lô cưới du thuyền. Thằng đạo diễn tóc đuôi gà rất tự hào với nickname “khùng” hơn hở mời tôi ngồi vào chính giữa ban giám khảo. Tôi ừ, với điều kiện không được giới thiệu tôi là ai. Tôi nhấp một ngụm to nước lọc, tò mò muốn xem bọn thiếu nữ bây giờ “nổi điên” để thành “hot girl” như thế nào.

Giám đốc điều hành phần phim phốt của công ty tôi đã hơn ba mươi tuổi xấu gái chưa chồng nên đương nhiên sẽ tốt nghiệp Harvard về. Nó thô bạo bảo tay diễn viên đẹp giai vào vai giám khảo là Sạcly Trần hay Nguyễn gì đó, ngồi dịch ra để lấy chỗ cho tôi. Tất cả những đứa học giỏi chưa chồng mà lại tên là Hiền thì đều đại ác. Thằng đẹp giai chắc tử thân lắm nhưng đành miễn cưỡng nhắc mông, mặt cao đạo nhãn nhỏ như bọn đương quan chức bị báo chí phát hiện mua nhầm phải bằng giả. Con bé Hiền kệ mẹ nó, hỏi tôi có muốn làm một ly whisky không. Tôi giữ hòa khí, lắc đầu. Thằng Sạcly quay sang lau bầu, nhỏ to nửa như phân trần nửa như ca thán với nữ giám khảo bên cạnh. Nàng này thì tôi biết, đã có một thời là ngôi sao rực sáng của điện ảnh phía Bắc. Cũng như nền điện ảnh mậu dịch quốc doanh, đã bắt tài lại còn cao đạo, nàng đang chìm dần chìm dần, cổ bông bệnh mặt bằng vài phim truyền hình xoén xoét những con dâu chửi nhau với mẹ chồng. Ngôi sao giờ đây không còn cánh, núc ních tròn xoe toàn mỡ đốt thuốc liên tục. Tôi cũng châm thuốc hút. Cả bốn đứa giám khảo đều xuất thân

diễn viên, ngay cả thằng đạo diễn cũng xuất xứ là công nhân nói, vậy lấy đâu ra trí tuệ. Con bé Hiền liếc nhanh tôi, rồi ghé tai thì thầm.

“Sếp phải thể tất chứ. Thì đây là casting diễn viên mà”.

Tôi trả lương con bé Hiền một tháng tròn trĩnh ba nghìn đô Mỹ, nó thông minh đáng giá từng xu.

Tôi chẳng buồn nhớ cũng như chẳng buồn kể về cái cuộc thi tuyển lối bịch xuẩn ngốc mà bọn trẻ bực tức đã giăng clip quay trộm lên đầy mạng, nếu như không có Mộc Miên. Em làm tôi khe khẽ choáng với vẻ ngoài cực kỳ trong trắng thiếu nữ nhưng lúc đi lúc đứng lại đầm đầy nhục dục đàn bà. Áo sơ mi thụng bỏ loi cúc phập phồng ngực, rất có gu với cái quần tất xanh đen bó chặt cặp đùi dài. Hồi Hạnh học năm cuối, vì chiều tôi hay cố tình khiêu khích tôi, cứ mặc đi mặc lại nhang nhác một kiểu này. Ngôi sao cụt cánh ra đề rất chi là ngu.

“Em hãy tưởng tượng là em vừa mới đi diễn về. Khi mở cửa buồng ngủ thì thấy chồng em đang nằm trên giường với một cô gái khác”.

Đúng là cái ám ảnh của đời thực đã khoét sâu vào bộ nhớ của mình tinh cánh cụt. Tôi đã đọc đâu đó một trang báo mạng mang tên là con sâu cái kiến hay là tằm là bướm gì đấy, có bài viết nửa kín nửa hở về đời tư của minh tinh. Thằng chồng hành nghề họa sĩ thiết kế cùng đoàn, bị bắt quả tang khi đang lỏa lồ trong phòng ngủ với một nữ đồng nghiệp, bạn nối khố của nàng. Con

khốn nạn kia cứ tưởng nổi khổ là phải chung khổ. Khổ thân, thù dai như thế sao lúc ấy không cắt mẹ cái của nợ của thằng chó đi. Chỗ đấy có ưu điểm là rất thuận tiện cầm, và chưa kể, cái đấy bị cắt thì cũng không quá nguy hiểm. Báo chí tuần nào chẳng đăng tin. Các bác sĩ khả kính ở học viện quân y khẳng định, nổi cái đấy dễ hơn nổi khổ. Đấy là chưa kể có đứa ngây thơ như thằng Đông quê “thái lộ” học cùng tôi. Năm thứ hai lúc vô tình, thằng Đông có ghen ngào lấy “hai sắc hoa tigôn”. *Nếu biết rằng mai em lấy chồng. Anh về cắt cặc thể là xong.* Bọn cùng lớp thương thằng ngu ấy quá có họa thêm. *Những tưởng ngày mai nó mọc lại. Ai ngờ chờ mãi cũng như không.* Còn bây giờ, cuộc ly hôn đã gần sáu năm rồi mà mình tinh vẫn không quên. Freud tiên sinh dạy, ở những nghệ sĩ lớn, các đau đớn ám ảnh thường ẩn ức rồi bất chợt thăng hoa thành văn nạn nghệ thuật. Hình như ẩn ức của nàng hôm nay đã xót xa thăng hoa.

Mộc Miên diễn xuất rất tẹt, có lẽ do xem quá nhiều phim Việt trên tivi. Em nghiêng rằng nhú mày, vung chân vung tay đập phá. Trước em, đã có một con bé nói ngọng giọng Hải Dương vù quả mướp, hung hăng miêu tả nỗi đau bằng cách tự vả đôm đốp vào má mình. Em có vẻ còn nguy hiểm hơn. Tôi thật sự hoảng hốt khi Mộc Miên vớ ấm chè đang để trước mặt tôi. Thằng đạo diễn chánh chủ khảo rụng rời tóc đuôi gà hoa tay *xì tốp*, chắc nó đã tích lũy được nhiều thê thảm kinh nghiệm trên phim trường lúc bọn diễn viên được yêu cầu xuất

thần hóa thân bỗng lên đồng tát cho vào mặt. Thiên hạ đồn rằng, đã là đạo diễn tài năng yêu nghề thì phải gầy hết cả răng lẫn lợi. Không phải ngẫu nhiên mà tiền bảo hiểm thân thể cho đạo diễn ở ta giá suýt soát ngang bằng với võ sĩ đấm bốc. Tôi nhìn sâu vào mồm thẳng đạo diễn nhân lúc nó mài giũa giải cho Mộc Miên về cách tiết chế cảm xúc, làm thế nào mà vừa bùng nổ như hỏa diệm sơn lại vẫn lạnh lẽo như núi băng Nam cực. Hai răng cửa thẳng này đều sút, chứng tỏ nó là một đạo diễn tâm huyết với nghề. Điện ảnh ở ta lụn bại chắc là do có quá nhiều những đạo diễn răng lợi đầy đủ.

Đến lượt thẳng Sạcly ra đề, đã đẹp giai lại còn mặc áo “bo đi” ngồn ngộn như thế, thế nào mà chẳng hỏi về đồng tính. Bỏ mẹ, nó hỏi thật.

“Em nông nản yêu một người con trai được gần ba năm. Bỗng một ngày em mỗi mẹt đi làm về, thì thấy anh ấy đang ở trên giường với một người đàn ông khác. Hãy diễn tả tâm trạng lúc ấy của em”.

Tất nhiên lại nghiêng răng lại mím môi lại khóc lóc. Ra đề như vậy thì đến cỡ đại tổ sư Jodie Foster cũng phải câm lạng như cừ. Hai giám khảo còn lại không hẳn ngẫu nhiên đều chốc mép, cũng thẳng hoa trên nổi đầu của riêng mình, tiếp tục hỏi tương tự như vậy. Thích thủ dâm đến thế nên bọn nghệ sĩ hay bị bệnh tay chân miệng. Tới lượt một nàng thành danh là biên kịch có biết làm thơ. Ngày xưa nàng là diễn viên Tuồng, còn

ngày nay vừa hành nghề đầu nậu kịch bản truyền hình vừa kiêm cò đất, chuyên buôn đi bán lại mấy căn hộ chung cư cao cấp. Gần đây nàng cụt vốn vì liên tiếp bị ba trung tâm sản giao dịch bất động sản lừa. Nàng the thé hỏi vói ngữ điệu của người sắp chết đuối.

“Em hãy tưởng tượng là mình luôn nhân văn tin người. Em đem hết vốn liếng đầu tư vào một căn nhà mặt tiền phố cổ. Thế nhưng người ta đã nói dối em, căn nhà hoàn toàn chưa có sổ đỏ đang bị tranh chấp dữ dội. Hãy diễn tả sự tuyệt vọng ở em”.

Mộc Miên đương nhiên bị trượt, tổng số điểm của em quá thấp. Nàng giám khảo “sổ đỏ” chân thành thở dài, cho em năm cộng trên thang mười. Cả bốn đứa giám khảo đều ngu ngốc bằng nhau, đều không nhận ra ở em có cái chất “điên” khao khát muốn được làm nghề. Cái phim sắp tới không cần lắm bọn có tài, chỉ cần sự nồng nhiệt. Đến giờ giải lao, tôi vẫy tay gọi giám đốc Hiền.

“Anh chấm con bé thí sinh số 19”.

“Sếp à, nó chỉ được hai mươi mốt điểm”. Giám đốc phim của tôi tùm tĩm. “Ngoài kia còn mấy con bé trong trắng xéch xi lắm”.

“Anh về đây. Anh vẫn chấm nó. Cho nó số điện thoại cầm tay của anh”.

Thằng tóc đuôi gà luẩn quẩn cạnh tôi hóng hớt nghe lỏm. Phim này là phim nhựa đầu tay của nó.

Suốt từ hôm nó biết tôi chọn nó làm đạo diễn, nó thẳng hoa bay bay như Tôn Ngộ Không đang cân đầu vân. Tôi đã xem bộ phim truyền hình mười lăm tập nó làm. Trước đó, tôi xem một bộ phim ngắn giả nhạ nó tranh giải nhưng trượt. Nó rất “khùng” và có tài năng. Một thứ tài năng của thời này, không thích tuần tiết vì nghệ thuật và sẵn sàng bán mình, tất nhiên là giá phải cực cao. Cái kịch bản lần này như là được viết riêng cho nó. Tôi đã xem trộm những phần nó sửa trên kịch bản rồi tâm huyết thêm vào. Tuyệt vời là sáng tạo. Nó quần quật thức đêm ròng rã gần hai tháng. Cái đuôi gà của nó xác xơ hằn đi, âm thầm lặn vào đó là mấy sợi bạc. Chưa nói đến chót vót nghệ thuật, chỉ cần mới là giải trí trò chơi thì sáng tạo luôn là nguyên lý khởi thủy. Đã thế, phim ảnh cũng giống hệt như bóng đá, không có người xem là vô nghĩa. Đừng so với văn chương hay hội họa. Tính thể loại khác nhau thì feedback khác nhau. Mấy đạo diễn già nhật hoét làm ra vẻ “gạo cội”, hồi xưa suýt đuối khi học ở *Vở Gích*, bây giờ trịch thượng ra mặt khinh bỉ phim thương mại của những đạo diễn trẻ. Mấy tay ấy không thể hiểu một điều đơn giản rằng, ở sự phát triển lành mạnh, muốn chứng minh cái kia là dở thì cái của mình phải hay đã. Còn không, chỉ là sự đổ kỵ bì ty đầy nhỏ mọn tiểu khí. Cái Hiền quay sang nói nhỏ với tóc đuôi gà và thẳng đạo diễn cố tình nói to cho tôi đủ nghe.

“Sếp của em tinh mắt thật. Thí sinh đó hoàn toàn hợp vai con Lan ‘cave’. Phụ thôi, nhưng so thời lượng với các vai phụ khác thì thế cũng là nhiều. Một vai diễn có thân phận”.

Bố ông, ông láu lăm, diên đếch gì mà. Có điều thằng này nói đúng. Ở Việt Nam, các nữ diễn viên cả chuyên lẫn không chuyên khi vào vai cave đều “hạp”. Thằng Sạcly và mình tinh cụt cánh tự ái thực sự. Hai đứa lâu bầu với nàng “sổ đỏ” nhưng là *trọc phú* những là *ngoại đạo lại thích tỏ vẻ chuyên môn*. Tôi điếc, hy vọng thù lao phong bì sẽ giảm nhiệt mấy bầu máu nóng đang chính trực sôi sùng sục. Tôi đứng lên ra về, vẫn phải đi cùng hai thằng vệ sĩ mét chín. Đã gần ăn trưa mà đám nhóc càng ngày càng đông. Chỉ số hoang tưởng của bọn trẻ Việt chắc phải top 3 thế giới. Cái Hiền mồm hôi mồm kê đuổi theo phía sau, nó hỗn hển.

“Thí sinh số 19 muốn gặp anh bất cứ lúc nào. Sếp cho nó cái hẹn để nó phấn khởi”.

“Được. Trưa mai, nhà hàng Nhật, Mai Hắc Đế”.

Sáng ngày kia tôi phải bay Phú Quốc, thằng Thông con ông Thống bộ trưởng rủ tôi cùng làm thật một cái ngân hàng nhỏ. Hai bố con nhà đó cùng ngành, nên có tốn kém cần rửa tiền thì bắt buộc phải có người thứ ba. Còn sang tuần, tôi phải đi Mỹ bốn ngày, theo đoàn thương gia tháp tùng thủ tướng. Lịch của tôi tràn ngập bận.

Mộc Miên đến đúng hẹn, đúng từng phút luôn. Phụ nữ khi đã ham muốn quyết liệt thì thường thăng hoa chính xác. Nàng mặc một cái đầm nhả, nhái hàng hiệu. Cổ khoét rộng lộ ngấn ngực vừa phải. Ở chỗ khe trũng mịn màng lộ một mặt dây chuyền vàng Tây *đi zai* chữ V&M rất tinh tế. Mãi mãi sau này tôi mới biết đấy là quà tặng của thằng Kun. Ôi, cháu tôi, cứ thật.

“Em không biết ăn mấy món này đâu”.

Một câu hơi quê nhưng giọng thì thật Hà Nội. Có lẽ nhà nàng ở ngoại thành, đại loại là quanh khu tập thể Thanh Xuân gần gần Hà Đông chẳng hạn.

“Anh cũng ghét đồ uống Nhật nhưng chẳng biết chọn quán nào”.

Bọn Nhật lùn bày biện thức ăn thì điệu đà chẳng kém gì người Huế. Sashimi xanh xanh đỏ đỏ xếp đầy một khay giả sơn mài hình dáng như cái thuyền. Tôi không uống sake, lấy một chai Ballantines 17, rót cho em ngang suất của tôi. Mộc Miên vô thức cầm chai whisky, vẻ buốt nhói chột như nhớ về một cái gì đó. Đàn bà khi phải ân hận thì trông cũng rất dâm.

“Em xem phim *Sắc, Giới* chưa”.

“Em xem cả *Brokeback Mountain* rồi. Còn *Lust, Caution* thì em thích trường đoạn Thang Duy hát ở cái nhà hàng giống như thế này cho cái ông người tình”.

“Thằng ấy là trùm cóm, còn anh là thằng trùm tội phạm”.

Nàng cười hồn nhiên, thông minh lắm. Tôi thích đàn bà dày trải nghiệm nhưng ghét bọn con gái thành thạo. Tôi cảm tình em, con gái thì phải thơ nhưng đừng ngây. Ngoài biết chuyện khoe ba vòng thì phải biết điệu dáng khoe kiến thức. Nàng rất giống Hạnh của tôi.

“Em đã từng đóng phim chưa?”

“Em cũng thử vài lần. Có một lần em suýt được vai chính nhưng cuối cùng bọn em cãi nhau”.

“Thằng già đó chắc là đạo diễn”.

“Không, anh ấy là biên kịch, xuất thân nhà văn”.

“Ừm. Anh ta có vợ già và hai đứa con lút nhít bé”.

“Sao anh biết? Hai đứa con thì không bé lắm nhưng vợ thì bằng tuổi”.

Nàng vừa trả lời vừa chân thành ngạc nhiên, không diễn. Đàn bà còn biết ngạc nhiên là còn trong trắng.

“Rồi thằng già đó rủ em đi nhà nghỉ”.

Nàng nhìn tôi. Có cái gì đấy bàng hoàng khi phải đối diện với trắng trợn.

“Anh xin lỗi, anh không muốn tò mò vào chuyện riêng tư của em. Mà thôi, thực ra câu này cũng là câu của gái. Anh không cưa em. Anh gặp em vì thấy em hợp với cái phim của anh”.

Tôi rút tập kịch bản đã được ép bìa giả da để lên mặt bàn, nàng háo hức nhìn. Tôi không hiểu tại sao bọn giám khảo hôm qua không cho đám dự thi diễn

xuất thẳng từ những trích đoạn ở kịch bản này. Ngu thì cũng ngu vừa vừa thôi chứ.

“Trước khi đến gặp anh, em có hỏi một vài người về anh”.

“Bọn nó bảo sao”.

“Tất cả đều nói là anh ghê gớm đến khủng khiếp”.

“Có thể tất cả cái bọn em gặp đều đang nợ tiền anh. Em đừng có nghe đài địch”.

Nàng cười, vẻ mặt đã bớt hồi hộp. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không biết lúc ấy nàng đã biết thằng Trần Khôi Việt là cháu của tôi không. Thằng Kun khẳng định là không. Tôi và Mộc Miên song ẩm hết gần nửa già chai Ballantines 17. Chẳng có gì sau đấy cả, vì hôm ấy càng uống bỗng dung tôi càng buồn. Lâu lắm rồi, tôi mới da diết dần vật nhiều như thế. Thằng Kun bảo nhiều lúc tôi cũng *sến* khủng khiếp. Nếu Mộc Miên không giống Hạnh, thì hôm ấy tôi đã rủ nàng về khách sạn của tôi. Sau Hạnh, không biết bao nhiêu lần tôi đã ngủ với bao nhiêu đàn bà. Hình như Mộc Miên cũng có ý quyến rũ tôi, ngực của nàng không vô tình lắm, lồ lộ. Mà tôi cũng đếch cần các nàng nghĩ ngợi gì, có điều, tôi chưa muốn thôi. Tôi tự hứa thề với mình, sau chuyến đi Mỹ về tôi sẽ rủ bằng được Mộc Miên đi làm tình.

2

TÔI VẤY TAY gọi gã quản lý đang ngáp vặt đứng chờ vơ ở quầy bar.

- Trưa nay có cái gì dễ ăn không?

- Bác đợi em một xíu, nhà hàng em vừa lên một thực đơn mới.

Khi hai bố con ngồi uống với nhau, bao giờ thằng Kun cũng để Tôi chọn món, cho dù nó cũng là đứa cầu kỳ biết ăn. Tôi cầm “mơ niu” mà hồi trước là bì nâu giả da, bây giờ thay bằng giả vờ sơn mài nhem nhuộm hình tháp Rùa. Hà Nội đã tẻ đến thế này chẳng. Những món ngày trước đơn giản đề “beef steak” hay “omelette” đã đổi thành “bò nướng quanh lửa hồng” và “trứng chiên trong sương sớm”. Câu chữ bay bướm văn vở giống như một trường ca vừa đoạt giải. Tôi thì

khối A và chưa bao giờ giỏi văn, nhưng thích và thuộc nhiều thơ. Tất nhiên chẳng là cái đỉnh gì nếu phải so với cả thúng thơ mà Lâm “mải chơi” đã thuộc. Lâm thuộc thơ tình của Pháp của Tàu của Ý của Nga của tiền chiến Việt bị cấm đã là khủng khiếp, anh ta còn lâu lâu nhớ thơ của những thi sĩ cung đình chính thống đương đại. Rồi một lô một lốc bọn lóc nhóc mới nổi đang lấp ló trên tờ “Văn nghệ” hoặc “Văn nghệ quân đội”. Lâm bảo, thơ đám này là bị nhớ vì nó choang choang bằng trắc được mài mòn trong từng trang sách giáo khoa rồi ra rả trên những hệ thống phát thanh công cộng. Nhớ được thơ là nhờ cường ký chứ không phải chuyện thơ hay thơ dở. Đây là chưa kể cái thú ngồi lai rai ở quán Cỏ Vạch đằng sau ga hay quán Bà Triệu cạnh nhà thương mắt, trầm trầm giọng rượu đọc làm dựng tóc gáy bọn sinh viên trẻ. Có một con bé khoa văn năm cuối mê Lâm lắm, ba chục năm sau nổi danh như một nữ thi sĩ khủng với slogan trên blog “Điên nhờ luyện tập”. Con bé này không thể tưởng tượng nổi có người thuộc Kiều tới mức đọc ngược cả 3254 câu lục bát lộn từ dưới lên trên. Có điều, thứ thơ làm Lâm thực sự thích là những bài thơ giang hồ chưa in, kể cả của đám thời thượng chính thống. Anh ta biết từng xuất xứ hàm oan của những thi nhân bụi đời miền Bắc hoặc vô số những hoạn nạn sau giải phóng của đám thi sĩ ngụ miền Nam. Tôi biết Bùi Giáng, Nguyễn Sa, Nguyễn Bắc Sơn, Thanh Tâm Tuyền... là từ mồm Lâm. Thơ

bọn họ có kiểu lạ lùng hay tuyệt khác những gì Tôi được học. Vào buổi chiều lê thê lạnh, từng đám mây mệt mỏi rom róm xám buồn, bãi hoải ngồi quán nghèo cụng ly rồi nghe Lâm “mải chơi” chán đời khàn khàn giọng đọc “*Uống nữa đi và nói tục tĩu nữa đi. Chuyện trăm năm thôi đéo có ra gì. Say một tối ấy là vui một tối...*”, rồi “*Ta ghét đàn bà như ghét cứt. Nhưng tại sao ta lại yêu em...*”, tự nhiên thấy mọi thứ vừa như vụn vặt vô nghĩa vừa như thăng hoa cao cả. Những mâm rượu ngồi chiếu trên quanh đấy cũng đang đọc thơ, toàn cỡ “mét” nên khẩu khí sang trọng đối trá mậu dịch. Ông Nguyễn Sáng vẽ sơn dầu kết nạp Đảng, ông Văn Cao làm Quốc ca, ông Hoàng Trung Thông đương kim Viện trưởng viện Văn. Đám a dua đau đời, đa phần là các loại đạo diễn hoặc sân khấu hoặc điện ảnh, và càng về sau thì càng đông bọn ở truyền hình. Đám này tự biết thân phận nên ngồi chiếu hai, hau háu hóng hót những cổ thụ. Quán luôn hầm hập chật nghẹt khách, buổi trưa đông hơn buổi chiều. Tay chủ quán yêu văn nghệ, khét tiếng với món chân chó hầm, giải thích món đó ngon vì đơn giản “chó chết ba năm vẫn quay đầu về nhà vệ sinh công cộng”. Miếng ngon thì nhớ lâu. Văn nghệ sĩ cũng thế thôi, dù có đi bốn phương trời lòng vẫn hướng về quán cũ. Lâm “mải chơi” có nhiều lộn xộn trải nghiệm là do đã hơn ba mươi tuổi mà vẫn sống độc thân. Chúa ơi, lúc ấy Tôi cứ nghĩ ba mươi tuổi là đã già lắm. Tuổi trẻ giữ được trong trắng là nhờ luôn nghĩ rằng già là

chín là đúng đúng là trưởng thành. Cậu em vợ của Tôi bảo ông thầy của nó đã từng nói ở buổi Bát Tuần đại khánh, tuổi già là sự đồn mạt. Vậy không muốn đồn mạt thì đừng già. Nhờ ơn trên, Lâm “mải chơi” muôn đời là một thằng trẻ. Thêm nữa, Lâm trở thành đặc biệt trong mắt đám sinh viên con nhà cán bộ đang máu chơi vì là duy nhất truyền nhân dòng đích của một gia tộc tư sản lấy lòng Hàng Bạc. Bọn tư sản cho dù bị mậu dịch xuyên tạc, thăm sâu vẫn là bọn tinh tế trong miếng ăn miếng uống. Ông nội Lâm uất ức chết từ hồi cải tạo tư bản tư doanh lần hai, đám buôn bán cũ có số má ở Hà Nội đồn ông Tín Minh mất bởi tắc đờm vì không có thuốc phien. Lúc phê phê rượu ở quán Cả Vạch ngoài vỉa hè thừa khách tàu đêm, Lâm dí cái mồm ngai ngái thuốc lào vào sát tai Tôi giọng chia sẻ tin cậy. “Chỉ bị giam có ba ngày, nhưng toàn ăn đòn nã của hai thằng cao gần mét bảy cứ thui bình bịch vào ngực, làm gì mà chẳng lên đờm thối phổi”. Khi Lâm “mải chơi” tròn hai mươi lăm tuổi, nó ra ga Hàng Cỏ bắt một con “phò” bắn về nhà, tắm rửa sạch sẽ rồi cho mặc áo đại cán và cứ để nguyên thế đê ngựa ra giữa giường mà đã man dạp. Tôi phì cười “Làm gì mà phải trả thù hèn hạ thế”. Mặt Lâm đột ngột sất lại, nó cáu thật. “Tổ sư mày, cái thằng không có ông nội”. Tôi và Lâm quờ quạng say dữ dội đánh nhau, cái con bé khoa văn lao vào can bị đứt tung cả soutien. Can rượu mười bốn lít của chủ quán cần thận giấu trộm ở hốc tủ bị đập tung, lênh láng đổ,

của cả một đồng tiền. Gần một tuần sau Lâm xoay xỏa hòm hòm đến Cả Vạch bồi thường, anh ta bán hoành phi hay lư hương gia bảo. Chịu, Tôi không biết. Lâm chủ động xin lỗi Tôi, giấu diếm đền cho cô bé một cái “xu chiêng” khác màu tím sẫm, phải là dân sành điệu mới kiếm nổi. Kể từ đấy, mấy thằng già đạo diễn ở bàn bên cạnh, mỗi khi cô bé cúi xuống rót thêm rượu thì lại trắng trợn nhìn ừng ực nuốt khan nước bọt, ư ử hát. “Tím cả chiều hoang nay tím cả chiều hoang... biên biệt”. Lâm nhìn cô bé tự xoa xoa cái u tím ở gần mi mắt trái mà mình nhớ tay quật chai vào, thì nghèn nghẹn nuốt cả chén tổng rượu trong vắt vì pha phân hóa học. Bỗng dung Tôi như thấy cay cay mắt. Tuổi trẻ đôi lúc *sến* chảy nước. Cô bé khoa văn chưa tha hóa thành dở người thi sĩ, sục sục nói “Bọn anh trẻ con lắm”. Và bây giờ cô bé của Tôi cũng thỉnh thoảng hay nói “Chú trẻ con lắm”.

Cái biệt thự bố mẹ Lâm đang ở là cụ Tín Minh mua cho con gái làm của hồi môn vào năm 1936, từ tay một thằng Tây đen buôn tơ lụa phá sản vốn nợ tiền cụ. Thằng Tây đen này hình như dính dáng đến họ nội của một quan chức thi sĩ nổi tiếng. Thơ ông ta nhang nhác cổ bất chúc thơ Puskin, đại thi hào người Nga cũng có ông nội “da nâu mắt sáng vóc dáng hiền hoà”. Nói chung, đã muốn thành nhà thơ nhón bất buộc phải có yếu tố ngoại lai. Sau năm 1958, chính sách dành cho bọn tư sản có thêm nhiều cực đoan. Ông con rể nhà

Tín Minh là bố của Lâm vẫn kệ mẹ, tiếp tục hút trộm thuốc phiện. Nhưng vì dây mơ rễ má hai bên nội ngoại có nhiều người di cư đi Nam nên sợ vãi cả đá, ông ta mở toang biệt thự cho hàng xóm lẫn lộn vài ba hộ hàng còn sót lại vào ở. Cùng thời gian, cái biệt thự đẹp như mơ giữa phố Trần Hưng Đạo thành nhếch nhác chia năm xẻ bảy đủ các loại hộ khẩu. Thậm chí tay công an hộ tịch viên mặt non choẹt cũng rút rè chiếm hết nửa gian bếp coi ra thành hai phòng nhỏ cho cô vợ già nặng giọng Nghệ từ Kỳ Anh ra ở nhờ. Đến đời Lâm “mải chơi”, may mắn vẫn giữ được tầng hai và một phần tầng áp mái. Riêng Lâm toàn quyền một phòng rộng bốn mươi ba mét vuông sàn lát bóng lì gỗ lim. Thăng Huân “voi” nghện ngào nhỏ dãi nhìn, có lẽ chưa bao giờ nó được thấy một tiềm năng sàn nhảy nào gần hồ Hoàn Kiếm hoành tráng đến vậy mà tới tận lúc ấy vẫn còn chưa khai thác. Tôi và Lâm vừa ăn bún chả thăng Huân mời ở phố Hàng Mành vừa nghe nó thuyết khách. Giọng nó giống hệt giọng văn của bố nó, nồng nặc nô tài chân thành giả dối. Lâm “mải chơi” ô kê với điều kiện là không được đông quá bốn chục đứa, ông bà cô của anh ta vừa đi Sài Gòn thăm thân sau khi chặt vật xin phép tiểu khu với thời hạn một tháng. Những năm bao cấp này, thủ tục xin được đi Sài Gòn khó gấp vạn lần so với việc lấy visa đi Mỹ thời kinh tế thị trường. Người ta không soi mới phỏng vấn mà là trắng trợn hỏi cung. “Thế cái ông chú ruột đấy làm cái gì thời Ngụy”.

“Thế cái bà cô đấy có công với cách mạng thì giấy xác nhận phải ở cấp quận chứ phường chưa đủ thẩm quyền”. “Hiểu là bố rồi, thế nhưng là bố ruột bố đẻ hay là bố nuôi”. Sự chênh lệch kinh tế giữa hai miền làm nhà nhà phía Bắc đang thừa thắng hăng hái Nam tiến buôn lậu. Kinh tế gia vĩ đại Các Mác hình như có bảo, lời lãi hai trăm phần trăm thì sẵn sàng treo cổ bố mình, còn ba trăm phần trăm thì sẵn sàng treo luôn cổ cả chính mình. Bọn mê tiền khốn nạn u mê như thế thì giai cấp vô sản phải đương nhiên mình mẫn đứng lên cách mạng cái mạng chúng nó. Ông con rể nhà Tín Minh ngấm ngấm làm com mời tay trưởng ban đại diện tiểu khu đang học dở lớp trung cấp chính trị về hẳn nhà riêng, vừa nghe tay ấy ba hoa, vừa liên tục tiếp đồ mời rồi liên tục a dua gặt gù. Kinh nghiệm từ nhiều lần bị ăn đòn làm đám tư sản thối nát trở nên *dịu dàng quá, dịu dàng không chịu nổi*. Bố mẹ Lâm “mải chơi” xin giấy phép đi Nam là đi thăm thân thật, tất nhiên vẫn khắp khởi trông mong vào sự tử tế đếm ra được từ những người ruột thịt giàu có. Một cái tivi đen trắng cửa lùa, cho dù đã dùng nát bét cũng đủ tiền hút chùng nửa năm. Vì là đi lần thứ hai nên khá mất công. Sau chín lần lên xuống tiểu khu, thu hoạch khoảng ba kilôgam rượu đủ loại giấy tờ, bố mẹ Lâm được chấp nhận hầu như không mất một đồng cắc. Những thủ tục hành chính ngô nghê trong trắng nhiều đến mức người ta chẳng biết đăng nào mà đưa hối lộ, nên nói chung cán

bộ hồi ấy đều trong sạch và khó tính. Bố mẹ Lâm sẽ vắng nhà lần này chừng hai tháng, đây là thời cơ vàng phải triệt để tranh thủ. Lần trước Lâm đã gây đại họa. Cả bọn hì hục lấy bìa các tông rồi họa báo Trung Quốc phết hồ dán kín các cửa sổ, các khe cánh cửa ra vào. Thu dọn để giải phóng sản là việc dễ, đồ đạc của nhà tư sản lòng danh sạch bách chẳng còn gì ngoại trừ cái bàn thờ tổ tiên trống hoác cùng chông chó vài ba hòm sách quá nửa là trình thám. Một phần bị tịch thu, còn một phần nữa là do bố của Lâm nghiện hút. Ngấm ngầm bán thuốc phiện cho bố Lâm là một tay thiếu tá cóm mà ngành đã thả hồi, bị què do đạn bắn khi tham gia tiểu phi ở Tây Bắc. Bố Lâm thì lại bảo, lão ấy què là do thói quen nhảy tàu hỏa trốn công an kiểm tra trước khi tàu vào ga Hàng Cỏ. Ngoài mấy thằng già tư sản giày chết, tay thiếu tá yêu văn nghệ còn công khai nửa đùa nửa bán cho một vài nhân sĩ Hà Thành trót nghiện mà thi sĩ “lá Diêu Bông” là điển hình. Xong xuôi nội thất, ban tổ chức họp bàn. Tôi sẽ là đội trưởng đội bảo vệ, những đứa ăm ớ sẽ phải tổng ngay ra từ vòng ngoài. Còn thằng Tiến “thọt” ở Hàng Giấy lo phần âm thanh. Đồ nghề của nhà thằng phe tem phiếu này toàn hàng “khủng”. Một đầu Akai băng cối với hai thùng loa Pioneer đen trũi. Đây là cả một khối tài sản mà đám trẻ ngày nay bất hạnh bị điện tử hóa không thể hình dung nổi giá trị. Để mang được cái dàn máy này ra Bắc, lúc *tăng bo* chuyển ô tô ở Đà Nẵng, bố thằng Tiến “thọt”

chấp nhận ăn mấy cái bánh súng của đám kiểm soát quân sự, sau khi nuốt nước mắt biểu lại nguyên hai cặp lớp xe đạp. Còn chị nó lảng lơ mỹ nhân kế với bọn nhà tàu, bị bọn này thô bạo sờ soạng cấu rách hết cả một bên hông đít. Thằng Tiến kể, không phải ngẫu nhiên mà chị nó khi đi chơi với người yêu, tức là thằng anh rể bây giờ, toàn phải mặc xi líp viền gỗ ghê *đăng ten*. Thằng Huân ghen ngào nhích volume, và Tôi rón rén chạy ra hành lang rồi cẩn thận xuống tận sân nghe ngóng. Nhạc trẻ *xò te ri ô* tách bạch tiếng *tép* tiếng *bát*. Tôi vẩy tay *xi nhan*, đại loại mồm Duy Quang vẫn oang oang lảm. “*Em ơi em ơi. Tình ta đã hết. Vẫn con đường xưa. Vẫn cây cỏ đó. Vẫn nhớ tới em. Mong ngóng về em...*”. Thế này thì bỏ mẹ. Lâm lắc đầu. Đây mới chỉ là nhạc trẻ Sài Gòn chứ Boney M mà nện thì còn chết nữa. Lâm vừa khinh vừa lưỡng lự sợ hàng xóm, và sau vụ con Phượng “quạ mỗ” thì Lâm vẫn khinh nhưng đã biết thực sự sợ. Con Phượng có chồng buôn phụ tùng xe đạp từ bọn ăn cắp (tòa tuyên thệ) nên bị đi tù, ở nhà buồn tình cặp với thằng Dũng “lai” bán quần bò ở chợ Giời, cả hai đứa khét tiếng là dân chơi phố cổ. Chúng nó công khai đèo nhau ở những đoạn phố vắng bằng xe đạp “Phượng Hoàng” màu rêu sẫm. Sáng ra thậm thụt ăn phở Hòa Hàng Đồng, sang trọng gọi bát thêm nạm thêm gầu đập hẳn hai trứng. Trưa vào hàng cà phê Nuôi giữa Lương Văn Can gọi hai đen đá, lạnh lùng rút ra mặt bàn một gói “555” còn những chín điếu.

Cặp gian phụ dâm phụ biết bố mẹ Lâm vắng nhà, đến chơi với bạn để tranh thủ tòm tem. Hà Nội trong trắng hồi ấy đào đâu ra nhà nghỉ. Thành Dũng “lai” *ga lăng* rút đưa Lâm cả một tờ “ông cụ” đỏ mới cứng, nhờ đi mua phở xào chim quay nhà Sáng béo Thuốc Bắc. Quanh quất nhìn từ trên gác xuống dưới nhà, Lâm cẩn thận khóa cửa nhốt hai đứa bạn rồi đạp xe Liên Xô “con vịt” vừa đi vừa huýt sáo *mưa vẫn mưa bay...* theo băng cát xét đang thời thượng Sơn Ca 7. Ra đến đầu Hàng Phèn thì gặp Dư “hôi”, một tay cờ vĩa hè đẹp trai khét tiếng. Dư “hôi” đã từng Nam tiến, độ cờ ngang tay với nhân vật truyền kỳ Lác Cháy. Dư bảo, mày đi xuống Phòng chơi với tao không, tao vừa cưa được một em góa chồng da như mỡ đồng buôn quần áo ở chợ Sắt. Rủ ai chứ rủ đúng thằng mãi chơi thì thật là hồng phần tặng giai nhân, bấu kiếm trao hiệp khách. Hai thằng giang hồ vật xúng xính có tiền “bon” tàu đi luôn, xe “con vịt” gửi tạm vào nhà người quen ngay gần ga. Khỏi phải kể cái cảnh thảm khóc ăn ngủ đụ ỉa của thằng “lai” với con “quạ mỡ”, chỉ biết khi Lâm nhớ ra là mình phải đi mua đồ mới về cho bạn đang chờ ở nhà thì đã sáu ngày. Đạo ấy điện thường xuyên mất, còn nước thì phải ra vòi máy công cộng đầu ngõ thức khuya mới có. Hàng xóm kể là khoảng đêm thứ tư sau khi Lâm khóa cửa, vắng vắng đầu đó từ trên gác có tiếng nức nở ai oán của cả trai lẫn gái, mọi người hồn nhiên nghĩ là Lâm mở băng cải lương “Lan và Điệp” vào đúng

trường đoạn thảm thiết nhất, cô Lan vỡ tình đi tu. Không có lòng tốt của tay hộ tịch viên ở gian bếp thông cảm thì Lâm đã bị đem đấu khối. Nhìn vẻ nhăn nhó của Lâm “mải chơi”, thằng Tiến “thọt” chỉnh đi chỉnh lại ampli rồi cả bọn thống nhất là chỉ vận một phần tư âm lượng. Tiếng *bass* của bản Babylon đã trở nên dịu dàng hơn, nó dùng đục gần được giống tiếng ho của ông con rể nhà Tín Minh mỗi khi thiếu thuốc. Thằng Huân kỹ càng lên danh sách khách mời, các em sinh viên trường múa và ngoại ngữ được ưu tiên. Người Hà Nội là vậy, ngay cả truy lạc thì bọn có chữ cũng luôn phải đi trước một bước. Tất nhiên, đám công tử phở và các tiểu thư buôn gà vịt chợ Đồng Xuân sẽ chiếm phân nửa, vì con Hằng, nhà tài trợ chính khăng khăng như thế. Những năm Hà Nội sống nhờ vào tem phiếu, những nhà làm dịch vụ ăn uống là những nhà khá giả. Và không hiểu sao, trong những nhà ấy luôn có vài cô con gái rất xinh. Hoa “tầu” bán giải khát ở phố Nhà Chung chẳng hạn. Huyền “chè” ở Lò Sũ chẳng hạn. Hạnh “văn thần” ở giữa Lý Thường Kiệt chẳng hạn. Con Hằng không quá sắc nước hương trời, thua xa bà chị nó bởi dáng hơi lạch bạch, nhưng da của nó thì thôi rồi, hồng mịn nhể nhại trắng. Cho dù bọn sành mồm phố cổ vốn thích ăn phở bò nhưng hàng phở gà nhà con Hằng thì khét tiếng từ trước năm *bảy năm*. “Hà Nội có phố Hai Bà. Có nhà Hằng phở bán gà khoa thân”. Độc chiêu nhà nó là lòng gà, không bao giờ

luộc, xào thêm chút mộc nhĩ nấm hương, lênh láng vàng ươm mỡ quện thơm với hành khô đập dổi để cả củ. Trên con Hằng có duy nhất một chị, tuyệt sắc, mà đám cưới của chị nó lấy Chi “cố” Hàng Buồm được đám thị dân quanh Bờ Hồ coi là lấy lòng sự kiện. Pháo đốt nhiều đến nổi vỏ giấy hồng ngập ngang mắt cá. Đám Hoa kiều họ hàng bạn bè đằng chú rể đi mừng toàn phong bao. Nên nhớ là lúc đó người ta mừng cưới hiếm hoi dùng phong bì, nỗi lo bị đối ám ảnh triền miên nên đa phần là chồng bát đĩa hoặc nồi niêu xoong chảo. Cực “khủng” cực thân mới là vỏ chăn “con công” hoặc màn tuyền trắng. Nhà Chi “cố” bán cao lâu ba đời từ thời Pháp thuộc, tới thời xã hội chủ nghĩa thì gọi là đặc sản, vừa hè đồn đại giàu nứt đổ đổ vách. Chi “cố” giống hệt người Việt, chắc nhờ gien trội từ bà mẹ xinh xắn gốc quan họ Bắc Ninh, chỉ toàn hút “Điện Biên” bao bạc thỉnh thoảng lắm mới bập vài hơi “Trung Hoa bài” hoặc “Đại tiền môn”. Đến hồi nạn kiều ta và Tàu chửi nhau, nửa đêm cãm cãm rét cả nhà Chi “cố” bị bốc lên xe tải tống ra Quảng Ninh, thế mà vẫn còn kịp cầm theo một hộp đựng bánh biscuit vỏ sắt có hình Bạch Tuyết và bảy chú lùn lèn chặt vàng. Đêm ấy Tôi đi “bát” phố muộn, bị công an quét về quận lẫn với vô số đám người Việt gốc “tre”. Ở sâu trong góc phòng tạm giữ, mẹ Chi “cố” mặt tròn phúc hậu run rẩy búi cô con dâu nhà phở gà. Còn cô chị Hằng “phở”, nước mắt giàn giụa đang cố ghì tay ông bố chồng mất một mí để

ông này thôi lên con uất không tự móc mắt mình. Ông ta u ử rên như chó già bị chủ đánh, không muốn nhìn công an đang làm biên bản tịch thu nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn. Gã nông dân AQ người Tàu nói đúng, cách mạng là cướp của nhau. Không biết bao lần dư tiền ngồi uống bia Trúc Bạch ở quán nhà anh Chi, Tôi lại lén vào bếp say mê nhìn ông mất một mí rang cơm nhái kiểu Dương Châu. Cái chảo to dùng được lắc khéo léo, những hạt cơm săn óng mỡ vừa rơi vừa vịn nhau, rào rào lần lượt rơi. Sau khi lau mồ hôi mặt bằng cái khăn bẩn như khăn lau bàn, nghiêng chảo đổ cơm ra lá sen già, miệng ông ta phảng phất thỏa mãn mỉm cười, chẳng khác nào Đỗ Phủ đắc ý hạ được câu *ngũ bất kinh nhân tử bất hưu*. Tôi hỏi Lâm, sao người ta giàu như thế mà vẫn vất vả tiếc việc nhỉ. Lâm nhếch mép, thế mới là người Tàu, chứ còn lười như tao với mày thì muôn đời vẫn là thằng An Nam Giao Chỉ. Công bằng mà nói, ngoài món cơm rang bọc lá sen thì món vịt hầm thuốc Bắc của ông ta đúng là thiên hạ vô đối. Chị xuất giá, con Hằng còn lại một mình, nó ngoan ngoãn nhanh nhẹn đảm đang nên cả thùng tiền của hàng phở là do nó quản lý. Khi bọn dân chơi mới tập tọng đập Phụng Hoàng hay Favorit thì nó đã sở hữu một cái “lơ” xanh cô ban cổ cao phanh rút. Cái Hằng và thằng Huân đang say đắm “tia” nhau. Nếu được Chúa thương, thằng bạn tôi sẽ hoành tráng hạnh phúc ở cảnh *gián ngã vai dưa* hơn đứt bọn *chuột sa chính gạo*.

Đúng sáu giờ tối của ngày thứ Ba giữa mùa chay Phục Sinh thì đại vũ trường nhà Lâm “mải chơi” chui lủi mở màn tung bừng đón khách. Thằng Huân vào vai chính chủ, mặt mũi hồi hộp, thập thò chào mời mang về hoan hỉ thâu cáy của Lưu Bị ăn trộm được Thục. Gã cựu sinh viên trường Kiến trúc bị thi lại không dưới mười lần diện áo sơ mi chim cò nẹp bông cổ Đức quần loe ống bốn mươi. Đến sớm nhất là bọn nữ sinh con gái nhà lành thích đánh “đú”, đơn giản bố mẹ vốn cán bộ công nhân viên chức không có thói cho con đi chơi đêm quá mười rưỡi. Bọn học bên Sư phạm Cầu Giấy thì xin phép đi dự đại hội chi đoàn bên trường Tổng hợp, còn bọn học ở Thanh Xuân Mễ Trì thì nói dối ngược lại. Rồi chỉ hai ngày nữa thôi, đám ông “bô” bà “bô” tội nghiệp của chúng nó sẽ chết điếng xấu hổ với cơ quan xí nghiệp, với bà con dân phố vì loa tiểu khu sẽ oang oang rành rọt đọc danh tính của từng đứa “nữ sinh truy lạc”. Bọn con cái buôn bán nhà giàu hầu hết đang học cấp Hai, cấp Ba buổi tối, đeo cần phải xin phép ai, sẽ gửi xe đạp *Pơ giô* hoặc *Đi a măng* ở bãi bệnh viện Việt Nam Cu Ba (các bệnh viện đều nhận gửi xe mượn), rồi từng tốp lên lút đi bộ tới. Khi lên gác nhà Lâm, không được cùng lúc quá bốn người, tốt nhất là từng đôi từng đôi, mặt cặp nào cặp nấy đều xanh lè phấn khích. Ngay từ hơn một tuần trước, ở mấy quán cà phê thời thượng, bọn trẻ con đã thăm thì hỏi nhau về vụ thằng Huân sinh nhật. Đây sẽ là một cú chót vót

đỉnh, không phải ngẫu nhiên mà tâm cỡ Huân “voi”, người tình của Hằng “phở” phải khổ công thiết kế. Nó sẽ đi vào biên niên sử cao bồi Hà Nội như là một siêu sự kiện. Thật vinh dự cho ai được tham dự. Một con bé trường múa run run như bị trúng phong khi thằng Huân vừa tự tay châm cho điếu “Sông Cầu” vừa khom mình mời nó vào. Con bé cảm động quỳnh đến nỗi gạt nguyên cả tàn thuốc còn đỏ roi thẳng xuống đầu ti không coọc xê. Cổ váy hoa quá rộng chắc là diện trộm của chị.

Truyền hình vừa hết chương trình “bông hoa nhỏ” thì chính thức khai cuộc. Overture là Smoky là nước chanh là xi rô Thủy Tạ có đá, còn đương nhiên rượu Làng Vân hai can năm lít sóng sánh đầy ụ. Con Hằng ra về bà chủ, thoăn thoắt xé từng gói bánh quy xộp Hữu Nghị, túi ni lông kẹo cứng Hải Châu, những thương hiệu lòng danh tinh hoa của nền ẩm thực mậu dịch đầm đầy đói khát. Mồ hôi nó nhỏ từng dòng xuống đĩa hoa quả bóc vỏ sẵn, thoang thoang có mùi gừng nướng đặc trưng của phở gà. Ngay từ năm lớp Sáu mười hai tuổi nó đã bỏ học, tần tảo ngày bảy tiếng ngồi cạnh thùng nước dùng sôi xình xịch. Đồng tiền nó có được trong trắng trinh bạch như chính nó. Đôi lúc ngừng tay, con Hằng lại nong nân âu yếm liếc sang thằng Huân đang cao giọng huênh hoang ba hoa. Nó yêu cái con “tịnh” phù phiếm ấy khủng khiếp. Thằng Huân nói với riêng Tôi, hy vọng là nó chỉ nói riêng với mình

Tôi, đầu ti con bé Hằng đỏ cực kỳ. Thành ngu ấy tự lý giải, để đỏ được như thế là do được ăn thật nhiều trứng gà và trứng non.

Tôi và thằng Tiến “thọt” ngồi canh nhạc, khoảng quá chín rưỡi thì cả bọn bốc. Bản S.O.S của ABBA làm bọn trẻ phát cuồng. Đầu tiên vẫn là Lâm “mải chơi”. Kệ mẹ hàng xóm, anh ta uốn éo cả người làm ngọn lửa, và đương nhiên ngọn lửa đã đốt đám đông bùng cháy dữ dội. Sầm sập, sầm sập, sầm sập. Nếu không phải sàn gỗ lim từ thời Pháp, hoặc kiến trúc sư mà lại là loại như thằng Huân thì đã sập bố nó rồi. Tầng ngay dưới là kho trống để đồng nát, nhưng hàng xóm xung quanh đều đồng thanh khẳng định rằng cuộc thác loạn làm rung rinh cả bốn bức tường. Hà Nội rồi đây đến thế kỷ hai mốt vẫn cứ như vậy, bầy hầy không thể thoát kiếp là làng là lem nhem nhiều xă. Khi bất cứ muốn làm nhục ai thì lại lôi tổ dân phố ra “định hướng dư luận”. Tôi nhìn thấy công an đầu tiên, những bóng áo vàng chật kín lối lên xuống cầu thang độc nhất. Cả sàn nhảy sùng sờ hoảng loạn, đám trẻ lao nhao như kiến chạy quanh chảo nóng. Tất cả thật sự tê dại khi một viên thượng sĩ mặt mũi khắc khổ cầm dùi cui vụt thẳng vào đầu Akai sau một lúc loay hoay không tìm ra cách nào tắt băng nhạc. Tôi thoát qua gian áp mái, trèo sang nhà kế bên có sân gạch mái bằng trơn trượt đầy rêu. Thằng Huân “voi” cũng cực nhanh, với kinh nghiệm nhiều lần bị bắt vì tội nhảy đầm đáng lẽ ra nó cũng thoát, nếu không

vướng con Hằng. Hơn ba mươi năm sau, khi đàn ông làm sinh nhật cho chồng có whisky có khiêu vũ, con Hằng vẫn vừa nắc nẻ cười vừa âu yếm nhìn trộm thằng Huân lúc Tôi nhắc lại chuyện cũ. Nó bảo là nó chịu đựng mọi thứ rượu chè trai gái mà không thêm bỏ thằng chồng là bởi số nó phải lấy mỗi tình đầu. Thằng Huân đương nhiên là tình đầu của nó, còn nó đến giờ vẫn tin thằng Huân thề “em là người đàn bà đầu tiên của anh”. Vía hè Hà Nội thời nào cũng sinh ra những đứa con trai chân thành nói dối vĩ đại. Tôi hoang mang nhìn thằng bạn tốt phúc đang giả vờ ngây thơ nhe răng cười nịnh vợ. Hình như có lẽ con Hằng đúng. Vì chỉ có trong trắng tình đầu, con người ta mới vị tha cao cả hy sinh. Con bé Hằng béo quá, cho dù Tôi đứng trên kéo nhưng nó vẫn không đu qua được cái lỗ thông hơi to tổ bố kiểu Pháp. Thằng Huân đứng dưới gân cổ cùng kiệu trật cả xương bả vai, nó chỉ muốn người yêu nó thoát. Con Hằng tụt xuống run rẩy mồm tha thiết lắm nhảm “anh chạy đi, kệ em, anh trốn đi”. Công an bắt đầu lừa bọn trẻ vừa khóc vừa méu vừa xin xỏ, từng nhóm ba nhóm bốn tay bị trói lỏng lẻo bằng dây thừng lần lượt ra xe ô tô tải. Vậy là đã có kế hoạch, đã có đứa nào không được thằng Huân mời nên báo cáo bán rẻ. Cho đến hôm nay, tung tích của nó vẫn mờ mịt như xuất xứ của thằng bán tơ trong truyện Kiều. Lâm “mải chơi”, bây giờ đã là một thằng già chờ chết, nghiện lô đề vật chột thở dài. Nghĩ cho cùng thì cái oan khuất nào ở cái

cuộc đời cóc gặm này lại chẳng là phi lý mơ hồ vớ vẩn.

Lối thoát duy nhất Tôi té được qua tầng thượng cũng đã bị phát hiện. Thành Huân mút vôi môi con Hằng lần cuối rồi nghen ngào liều lĩnh nhảy từ cửa sổ độ cao hơn sáu mét. Bất hạnh thay, nó rơi đúng vào đám “cờ đỏ”. Nhờ có phép màu hay nhờ phúc đức của tình yêu che chở nên nó không sao, nhưng lại làm một “cờ đỏ” vỡ đầu gối và một dân phòng canh vòng ngoài bị dập chim. Suốt hai tháng sau bố mẹ nó lê la khắp các chỗ quen biết để cứu cho nó khỏi tội danh “tuyên truyền tổ chức lối sống văn hóa đồi trụy”. Ở hồi ấy, bố nó mới là đại úy, chưa là cái đình gì, nhưng may mắn là nhà văn quân đội nổi tiếng, lại từng ghi thuê hồi ký cho mấy vị tướng nên người ta cũng nể. Vụ vũ trường chui ở nhà Tín Minh thành một vụ án điểm, tổng cộng có bảy đứa thăng đường. Năm 2008, Tôi có vô tình gặp lại cái ông ký quyết định khởi tố này. Ông có khoe là thằng con ông chán không thèm làm trưởng phòng, đảng viên, nhà nước nữa, bỏ ra ngoài làm chủ một vũ trường có cave đông thứ nhì quận Hai Bà. Còn sau một hồi chạy vạy, khổ chủ Lâm bị dính nhẹ nhất, chín tháng tù treo với tội danh giống hệt như tội người ta suýt đưa cho thằng Huân. Viên thẩm phán có họ bên đảng mẹ Lâm thật thà nói, đấy là nhờ tất cả đám trẻ đều thương Lâm, tất cả đều đồng thanh khai Lâm chỉ là thằng mãi chơi a dua bị dụ dỗ. Chao ôi, những năm tháng còn chun chút tình người, sự quay quắt vô cảm

còn chưa kịp ngấm nhiều vào những thanh niên trên dưới hai mươi tuổi. Có phải vậy chăng mà gần đây, rất nhiều đứa có lắm tiền bằng tuổi Tôi bỗng bời bời nhớ thời bao cấp. Lâm “mải chơi” làm cố vấn giúp một thằng đại gia mở lại nguyên một Cửa hàng Ăn uống Mậu dịch ở 37 phố Nam Tràng gần hồ Tây. Cơm nấu ở đấy hoặc dọn khoai hoặc dọn sắn. Bọn đến ăn đều đi “mặc” hay “le xột”, nhiều đứa uống hết cả đống vang chục triệu, chợt nhìn thấy quạt tai voi, bát sắt men dếp lớp thì lúc vào hố xí hai ngăn khai nòng đi đái bỗng nức nở bật khóc. Quá khứ diễn nó hay nó diễn quá khứ. Chụu.

Trong đám đưa ra xét xử thì thằng Tiến “thọt” bị nặng nhất. Lúc công an giải ra xe, nó nổi bật vì tóc vừa dài vừa bù lu bù loa tiếc của cùng dáng đi nhấp nhồm. Đương nhiên thôi, một chân dài một chân ngắn bắm sinh, làm sao nó cân bằng bình thường bước được. Viên chỉ huy diên tiết cho là nó cố tình thêm nhảy, trong biên bản ghi “ngang nhiên thách thức những người thi hành công vụ”. Đến Tết âm con mèo 1987, thằng Tiến “thọt” chính thức được tha sau tám năm đằng đẳng vừa tù vừa cải tạo. Mùa xuân Hà Nội đang dịu dàng giăng khắp các khẩu hiệu đỏ chói tung bừng Đổi Mới. Khi xuống ga Hàng Cỏ, thằng Tiến ôm cái túi nhựa đựng điều cày chuột rồng bay, bộ cờ tướng làm từ túi nilông bọc kẹo, đại loại là mấy đồ kỷ niệm trong trại. Nó ngồi bệt giữa vĩa hè nghiền nghiền ẩm ức khóc. Phía bên kia

đường, hai thằng thanh niên giả mù hát rong để tóc dài hippy đang oang oang gào bài “Gửi gió cho mây ngàn bay” của Đoàn Chuẩn. Hồi Mỹ mới bắt đầu ném bom miền Bắc, chú ruột nó chỉ vì để tóc dài nghiện nhạc tiền chiến, khe khẽ ôm ghita hát bài này cũng đã đủ rủ tù. Còn phía trong khách sạn ga, người ta đang quảng cáo cho lịch trình mới của tàu Thống Nhất bằng cách để bốn thiếu nữ mặc váy ngắn nảy bần bật rung sàn trên nền nhạc Boney M. Hà Nội của nó giăng đầy những khẩu hiệu Đổi Mới.

Năm Nhâm Tuất 1982 là năm sinh cậu họa sĩ con của Tôi. Và cho dù nó có thông minh chót vót thì tuyệt đối rất nhiều chuyện cũ nó cũng vẫn không thể hiểu. Còn Tôi, chắc gì đã hiểu chuyện của nó. Không phải ngẫu nhiên mà trên mặt quốc khí quốc bảo trống đồng của quốc gia người Việt lại khắc hình con chim Lạc. Khoảng lần gặp thứ ba gì đấy thì cậu con họa sĩ chủ động.

“Sinh nhật con là ngày 16/11”.

Tháng Tư năm đó Tôi và vợ kịch liệt cãi nhau. Con nóng giận của đàn bà là rất khó tả, đại loại nó vừa man rợ vừa hung hãn.

“Anh cúp đi, cúp ngay đi”.

Nhà là nhà thuê, hợp đồng mồm là thanh toán tiền trước sáu tháng. Hai vợ chồng trẻ ở chỗ này bắt đầu sang tháng thứ năm. Căn nhà hai mươi tám mét vuông cấp bốn, nằm sâu trong ngõ Phất Lộc. Còn căn nhà

huong hỏa mặt tiền phố cổ sáu mươi mét của bố mẹ nuôi Tôi khóa cửa để hoang. Có vài lý do để em nhất quyết không chịu về đây. Khi em lấy Tôi, em đã lẳng mạn xác định là một túp lều tranh hai trái tim vàng nhưng chưa bao giờ em lại phải khốn nạn nghĩ rằng, Tôi phản bội. Cái cô bé chủ động đến tìm vợ Tôi thật sự ghen ngược, nức nở tuyên bố với em là Tôi đã là của cô bé. Vợ Tôi mới tròn hai mươi tuổi vừa chậm kinh tháng thứ hai, nhìn chăm chăm vào đứa đối diện hỏi bằng giọng lạnh lẽo khàn khàn. Cửa hàng mậu dịch quốc doanh Thủy Tạ lúc đó thừa người, chừng mới hơn bốn giờ chiều.

“Chúng mày đã ngủ với nhau chưa?”

Cô bé sinh viên khoa Sử hồn nhiên phạm điều răn thứ Chín, xanh mặt rồi cương quyết gạt đầu.

“Mấy lần?”

“Ba lần”.

Đúng ra chỉ có một lần và lần duy nhất ấy Tôi đã quá say. Lần ấy là một buổi trưa rét cắt thịt trời vẫn mây xạm xạm có màu nhục dục của mắm tôm. Nhà vắng người và cô bé nài nỉ Tôi chữa hộ cái bài luận đang viết dở. Cô bé chủ động lấy trộm chai rượu sinh viên biếu bố và hai đứa uống bằng hết. Nhưng Tôi cũng không đổ tại rượu, vì nếu say thật thì Tôi cũng đã không tính toán được giới đến như thế. Khi biết cô bé mê mình, Tôi đã lẳng đàng nửa tỉnh nửa say chòn

vòn bật đèn xanh. Chiều hôm qua, sau khi vợ Tôi cào rách mặt Tôi thì điên dại đạp xe vào khu tập thể giáo viên trường Tổng hợp tìm cô bé. Và bây giờ, cả ba cùng ngồi bên sát mép Bờ Hồ, cả ba đều uống nước chanh đá nhạt thếch lỉnh loãng đường. Chắc vợ Tôi tiện mồm đã gần giọng gọi như thế khi bị cô phục vụ bàn đi ra đi vào thúc giục hỏi mấy lần. Cô ta vào đây làm chắc nhờ bà mẹ thâm niên biên chế đứng sau quầy thu tiền kia xin xỏ. Cả hai đều *phi dê* tóc xoắn tít lủng lơ ộp xuống cặp má phình phính bánh đúc. Mậu dịch viên đã vô thức bao cấp thì không cần tập luyện vắn y xì như nhau, cái kính miến cưỡng phục vụ khách. Truyền thống này đến hôm nay vẫn được cửa hàng gìn giữ. Ở vào năm ấy, phía đầu hồi của cửa hàng Thủy Tạ gần nhà thuyền cũ vào giờ tan tầm nườm nượp đàn ông chen chúc uống bia hơi. Dây xếp hàng ưu tiên thương binh, cũng chạy dài ra sát mép vỉa hè. Ba cốc bia thì kèm một đĩa phở xào bánh cong queo nửa vàng nửa trắng lỏng chỏng thịt trâu đen xì. Tất cả om xòm chen lấn tranh cãi nhau, chỉ im mồm khi bị cô nàng đóng bia sầm mặt quát. Vợ Tôi nhỏ nước bọt xuống mặt hồ, rít điếu thuốc. Em lúc nào cũng lo lắng cho cái thai đầu lòng, kiêng cà phê, kiêng bia rượu. Lâu lắm rồi Tôi mới thấy em tự châm thuốc hút. Gói “Samit” Thái mới nguyên, chắc vừa mua chỗ vòng vỉa hè Lương Văn Can bên kia đường. Cả hai vợ chồng thằng Cường “què” bán thuốc lá bên ấy đều cùng học với Tôi suốt

bốn năm cấp Một. Thành Cường “lá vàng rơi” bỏ tàu điện bị nghiêng cụt bàn chân trái. Còn con vợ bị chột do vô tình thành Tĩnh lớp phó nghịch đại, phi quần bút trúng vào mắt phải. Lần uống trước chờ cậu con họa sĩ cùng lên *Hàm Cá Mập*, Tôi đồ Civic mua của vợ chồng nó một cây Camel. Đã gần ba mươi năm, vẫn mệt hàng lông bông nhiều vỏ bao rỗng đủ các loại thuốc lá ngoại. Thành Cường hơn Tôi chừng ba tuổi, chưa đến sáu mươi nhưng răng lợi mếu máo móm, tóc lơ thơ hói hung hung đỏ vì cả ngày ngồi ngoài đường. Trừ những lúc bị công an đuổi, còn dù nắng hay mưa, hai vợ chồng nó vẫn thay nhau bám trụ. Nhà chúng nó hình như đông con, nhưng chưa bao giờ thấy đứa nào đứng trông hàng họ bố mẹ. Thành Cường “què” trả lại tiền thừa, vui miệng kể là thành con út đã học xong ngân hàng, đi làm được hơn một năm ngay “vi pi banh” bên kia đường. Con chị lớn vẫn chưa lấy chồng, tự kiếm học bổng làm “mát to” bên “Xinh” sắp xong. Kỳ lạ thế vừa hè Hà Nội, không biết bao nhiêu cử nhân tiến sĩ được “phe phẩy” chăm bẵm nhếch nhác lớn lên thành tử tế. Vợ Tôi dứt khoát ném nửa điều thuốc dở. Tôi lí nhí như là xin lỗi, vợ Tôi văng câu rất tục rồi rành rọt nói từng lời.

“Em ngu lắm em ạ, mặt mũi như thế thì việc gì phải đi tranh vợ cướp chồng. Chị thừa sức cho em cả gáo axít vào mặt, nhưng thôi. Tao không thèm chấp chúng mày. Đồ khốn nạn, cầm lấy cái này rồi xéo đi”.

Vợ Tôi nghiêng răng rút cái nhẩn cười ở ngón tay út, nó chặt đến nỗi để lại những vết xước rôm rớm đỏ máu tươi. Cô bé mặt nửa đỏ nửa xanh lúng túng nhìn cái nhẩn rơi xuống gầm bàn đang lão đảo lặn. Cô bé lí nhí xin lỗi “chị”, liếc nhanh qua Tôi, rồi lủi thủi đi. Tôi đủ hèn để né. Tôi và cô bé đấy không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Bờ Hồ đột ngột lịm gió. Nắng vàng vẫn thấy, mặc dù nền trời xám xịt nặng mây trình trịch. Sáng nay đài báo, nhiệt độ giữa trưa sẽ lên quá 40 độ C, thế nhưng qua rèm cửa sổ quán, Tôi nhìn thấy bất cứ ai cũng mặc đồ đại hàn. Thậm chí cái đám Tây du lịch quen phong phanh cũng đội kín mũ len rồi cẩn thận quàng thêm khăn len. Ký ức là không có mùa, nó mù mờ trộn cả Xuân Hạ Thu Đông vào một buổi. Cậu con trai nhấc ly Chivas lên, lại đặt xuống, vẻ như quyết định, đỏ mặt hỏi.

“Lần cuối cùng bố mẹ nói chuyện với nhau là lần nào”.

Tôi nhớ chứ. Cũng như sau không biết bao nhiêu năm Tôi mới gặp lại cậu em vợ mà vẫn nhận ra được ngay. Hồi Tôi với vợ Tôi ra thuê nhà ở riêng, Quang Anh còn bé lắm có qua đấy vài lần. Tất nhiên, đều trước khi xảy ra câu chuyện ở cửa hàng Thủy Tạ. Từ sau hôm đó, Tôi cố sức làm lành chuộc lỗi, nhưng sâu xa biết mọi chuyện đã đi vào tuyệt lộ. Nhà có một giường, Tôi ngủ dưới sàn, trải cái đệm mút Sài Gòn mỏng những nhèo. Trời ngọt ngọt oi, đã lác đác

những cơn mưa rào đầu hạ. Đêm gần sáng, Tôi lò mò rón rén bò lên giường. Vợ Tôi bị nghén thêm ngủ, nhưng hai mắt chong chong mở trừng trừng nhìn trần nhà, giọng đều đều khô khốc “cút xuống đi”. Em không bỏ về nhà ngoại, bởi đơn giản, hôm cưới bọn Tôi thì ngoài một bà dì và cậu bé Quang Anh thì chẳng nhà vợ không có một ai. Thật ra, phía xa xa đằng ấy cũng đã có vài tín hiệu cầu hòa, thậm chí mẹ vợ Tôi đã gặp riêng Tôi hơn một lần.

“Nếu bọn con đã nhất quyết như thế thì cô cũng chịu. Nhưng chú sẽ không bao giờ bỏ qua đâu”.

Bố vợ Tôi đã hết thời, đang chờ nghỉ hưu nhưng chỉ cần búng khê tay là Tôi sẽ bay khỏi cuộc đời này. Hai gã, chắc là công an bảo vệ nội bộ, trông gần giống như lưu manh đã ghì mặt Tôi vào sát gốc cây sấu đường Thanh Niên gần giọng “mày có bỏ đi không”. Tôi khe khẽ nhắm mắt nhưng lắc đầu. Còn vợ Tôi trong buổi họp gia đình thì tự dí dao vào cổ, thề độc là sẽ đâm vào đúng chỗ đó nếu Tôi bị thêm một vết xước mặt nữa. Bố vợ tôi buồn rầu. Vợ Tôi hứa là dù có phải nghỉ đẻ thì cũng không bao giờ bỏ dở đại học. Em dẫn Tôi, có tỏ vẻ nghênh ngang ra đăng ký kết hôn ở Ủy ban Nhân dân quận Hoàn Kiếm. Bố vợ Tôi uất vì thua đũa con gái cứng cổ, lúng lờ ồm âm mất gần hai tháng. Vợ Tôi lấy cao con Hồ day cục u sẫm tím trên lông mày của Tôi, giọng khàn khàn.

“Em chẳng thách đố gì, nhưng chúng ta sẽ cưới. Đừng nghĩ là em bị có bầu, em chỉ yêu anh thôi”.

Tại sao nhạc phụ đại nhân lại ghét cay ghét đắng Tôi thì ang áng Tôi cũng hiểu. Cũng có thể là không môn đăng hộ đối, cũng có thể là xuất xứ lò mờ, cũng có thể là sự ngông đại còn quá trẻ của cô con gái. Chẳng phải.

“Bố em không tin anh nhưng em tin”.

Trên đời này không có người đàn bà nào dứt khoát yêu như em. Và đương nhiên sẽ là dứt khoát căm thù. Suốt hai mươi bảy năm, đôi lúc Tôi cũng cố gắng liên lạc lại, nhưng tuyệt không một phản hồi. Tôi không bao giờ nghĩ chuyện mình hoa lá vụng trộm là phản bội. Tất cả những thằng con giai được vãi hè phố cổ nuôi nấng đều không quá lo lắng đến lòng chung thủy. Thấy dễ dãi thì buông thả làm ẩu rồi xót xa ân hận. Nếu được tha thứ thì lại làm tiếp. Phải chăng đó là cái thói vừa bạc bẽo vừa đạo đức của đô thị phố phường. Thằng Kun có lần kể.

“Cái hôm con đồ Yết Kiêu, lần đầu tiên mẹ cho con xem ảnh cưới. Sau đấy con cố tìm xem mẹ giấu đâu nhưng không thể”.

Trước khi Tôi vĩnh viễn bỏ đi, Tôi cũng ngấm ngấm muốn tìm ảnh cưới. Trong cuốn “giáo pháp học” xộc xệch gáy của trường Sư phạm được khoét những trang giữa chỉ duy nhất thấy cái dây chuyền vàng ta một lạng mà hôm cưới bà dì vừa khóc vừa đưa cô dâu nói là của

mẹ cho. Còn trong cuốn “Love Story” của E. Segal vẫn chỉ là cái nhẫn cưới của vợ mà sau hôm gặp tay ba, Tôi cố tình kẹp lại. Cô ấy bảo là đã vứt đi nhưng vẫn chưa vứt, Tôi thở dài. Bìa lót trong cuốn sách là nắn nót một dòng chữ mực tím của em. *Tặng anh nhân ngày sinh nhật. Em yêu anh nhiều lắm.* Cho dù là thế nhưng vẫn không làm sao vớt vát được.

“Tại sao anh vẫn chưa cắt hẳn đi?”

Tôi lúng túng làm lành bí bách đến mức nhờ Lâm “mải chơi” đóng vai chim bồ câu sứ giả hoà bình. Vợ Tôi quý Lâm, hơn chục tấm ảnh trắng đen hôm cưới là cũng nhờ chính tay Lâm chụp. Hết hạn tù treo, Lâm may mò xin được vào làm chân soát vé ở rạp Tháng 8. Điện ảnh lúc ấy đang lên ngôi, bất cứ phim ta phim Tàu phim Liên Xô cũng đều có phe vé. Nhất là những phim của Hungary hay Ba Lan có tí ti cảnh cời trường. Lâm kiếm chác được, nhờ thành thạo làm cặp gấp phân nhúng bắn thay sếp. Cậy thân, Lâm mượn cái máy Zenit cũ của trường rạp với nửa cuộn phim đen trắng bấm dở chụp tặng bọn Tôi. Hôm cưới thực sự vui vì tân khách khoảng năm chục người đều nhớ những trẻ. Khách sạn Công Đoàn Đường Sắt hẳn hoi và tất nhiên chẳng ai có thiệp mời. Cô dâu áo dài trắng voan trắng có sáu phù dâu cũng áo dài đủ màu. Chú rể com lê cà vạt cũng có sáu thằng đi phù, tất tạt sáu cặp trai gái đầy đều là bọn nghiện nhảy đầm trong băng Huân “vòi”.

Bạn bè của Tôi kín tiếng tốt đến mức, vừa hè Hà Nội chỉ ngò ngợ đồn đại vợ Tôi hình như là con gái của bố vợ Tôi. Tiệc cưới vội vàng tàn thì bỗng thò ra một ban nhạc sống, nó vô tình báo điềm gở của bất hạnh hôn nhân. Cái thằng đơn ca, đồ thải từ đoàn ca múa nhạc Trung ương, gân cổ bắt chước Lobo nhái kiểu “how can i tell her” khàn giọng một bài củ chuối thời thượng có ca từ “*Xa nhau... Xin hãy vui lên em. Xa nhau... Xin may mắn cho em...*”. Xa nhau thì chẳng ai có thể vui lên được, đây là chưa kể Tôi vẫn luôn nhức nhối yêu vợ. Cho đến hôm mới đây, vô tình nhìn thấy mấy chân tóc bạc ở cuối trán bên trái của vợ, Tôi vẫn thấy mình yêu nhức nhối. Sau khi rút nhẫn đăng đăng được hai tháng, cuộc sống của hai vợ chồng trẻ giống hệt như địa ngục. Cho dù rồi đây Tôi biết thế nào là địa ngục thật thì cũng thấy chẳng khác gì. Nó đúng như những lời từ bi của Đức Phật, đây là nơi tim gan bị cắt cửa bởi phiền não sân hận.

“Mẹ vẫn nhớ bố lắm, nhất là những lúc mẹ uống thật say”.

Sau một lần kịch liệt cãi nhau, Tôi khùng lên nói là anh hối hận lắm rồi nhưng em cười khẩy, đập vỡ toàn bộ bát đĩa. Tôi đành theo em ra tòa án quận chỗ phố Bảo Khánh làm thủ tục ly hôn. Giấy hẹn của tòa là 14 giờ, đúng hai giờ kém mười lăm chiều Tôi nịnh nọt đạp xe “Phượng Hoàng” chở vợ ra. Một phòng trống hoác khoảng hai chục mét vuông, có ảnh Bác Hồ có khẩu

hiệu “sống và làm việc theo pháp luật”. Trên mặt bàn gỗ thông rộng nứt nẻ mỗi một vàng khè *véc ni* là hai thiếu phụ trung niên héo quắt đang ngồi chải đầu, chắc mới ngủ trưa dậy. Chân bàn lỏng chỏng mấy mớ rau muống đang nhạt dờ. Tôi mệt mỏi hỏi thăm.

“Chị làm ơn cho hỏi nhờ chỗ xử án ly hôn dân sự”.

“Đây”.

Tôi lễ phép trình giấy mời.

“À, hóa ra là hai vợ chồng nhà này. Ông có cái tên lạ quá nên bọn tôi vẫn nhớ”.

Hóa ra đây là bà thẩm phán. Bà ta với ẩm chè mốc meo những ngón lem nhem nâu sẫm rót nước.

“Vợ trông xinh thế còn chồng trông hiền thế mà sao mới cưới đã đòi bỏ nhau”.

Vợ Tôi căm thù nhìn bà ta, tự nhiên vô thức nắm chặt tay Tôi. Rồi như bàng hoàng em buông ra, hỏi giọng khinh bỉ.

“Bà là người xử bọn tôi à?”

Vợ Tôi đi bộ bỏ về, Tôi khấp khởi leo đèo đạp xe sau. Một tiểu thư con quan, cho dù thất thế, nhưng làm sao em có thể chịu nổi những sự quá dung tục. Tôi mừng thầm, ra sức khúm núm lập công chuộc tội. Em nguôi ngoai đi, anh xin em. Lạy Đức Mẹ lòng lành cho vợ con bỏ qua tội lỗi của con. Xin Người thương lấy đứa con của chúng con. Và cái gì nó đến vẫn đến.

Lần cuối cùng ở cái thời gian kinh khủng ấy, Tôi và em đối diện, liệu em cũng đã uống. Đây là một buổi chiều oi nồm nhộp, nắng tái nhợt bắt lại thành vệt ẩm ứ chờ mưa. Cả nước bị đói, mấy nhà hàng xóm xung quanh cầm sổ đi đóng gạo chủ động toàn mua mì. Tôi đi chợ, suốt hơn tháng nay Tôi luôn đi chợ chiều, mua khoai Tây Ninh, móng giò. Tôi về nhà cũ, lục lọi tất cả những gì đáng giá đem bán sạch. Tôi châm bếp dầu, vợ Tôi cứ ngửi mùi từ bếp mùng cưa, vừa chua vừa khét, là nôn khan. Cái tivi Néptuyn đen trắng đang phát lại trận đá bóng đêm qua, Spartak Matxcova gặp Đinamô Tbilisi. Giải bóng đá ngoại hạng Liên Xô là điểm sáng giải trí tinh thần cho những năm đen tối bao cấp. Nửa đêm, Tôi thập thò vào chỗ vợ nhưng lưỡng lự không dám, em vẫn không ngủ trùng trùng nhìn trần nhà. Vợ Tôi ngهن, cả ngày lò dò quờ quạng thêm ngủ, vậy mà em không thể chợp mắt. Tôi thở dài, quay tivi cho hát sáng về phía buồng trong. Chương trình bình thường phát sóng đến khoảng mười rưỡi là hết, nhưng hôm nay nhà đài hứa hẹn. “Nếu điều kiện kỹ thuật cho phép, đài truyền hình Việt Nam sẽ truyền hình trực tiếp trận...”. Tôi bây giờ cũng chẳng thiết xem gì, chẳng đọc được gì, duy nhất gượng gạo còn xem nổi bóng đá. Đã gần hai giờ sáng, nhưng “điều kiện kỹ thuật” câu trộm sóng vẫn chưa cho phép. Từ vỉa hè ngoài phố đã vọng lên nhiều câu chửi của đám thanh niên lẫn lộn cụ già đang ngong ngóng chờ xem Kipiani có lừa qua được Đaxaép. Và

đến tận chiều nay thì truyền hình thương tình phát lại. Chân giò chắc đã nhừ rồi, người ta bảo đàn bà có bầu nên ăn nhiều móng giò. Cái nồi áp suất Nga mới tinh này Tôi phải mua hơn một chỉ, nó lợi hại vô cùng. Vợ Tôi giống Tôi, đều thích ăn món béo. Em về không gõ cửa, chầm chầm ngồi xuống cái ghế dài bọc đệm giả xa lông, khác với mọi lần, không thò tay tắt tivi. Mặt vợ Tôi căng thẳng tái nhợt buồng từng tiếng.

“Mọi chuyện đã xong”.

Tôi nhệu nhạo cười nịnh, ít ra là em đã không im lặng, sẽ đến một ngày em tha lỗi cho Tôi.

“Tôi vừa ở bệnh viện về, đi nạo sáng nay”.

Hồi yêu nhau, Tôi và em cũng hai lần nhớ có bầu. Một lần uống Cao Ích Mẫu thì ra, còn một lần uống cả mấy cặp lông nước rau ngót nhưng vẫn phải đến viện. Cái nồi áp suất bật van xì hơi phì phì. Tôi nhìn và vợ Tôi khô khốc nhắc lại.

“Chưa đến tháng thứ tư nên bác sĩ bảo nạo vẫn kịp”.

Tôi đập tan tivi bằng cái nồi áp suất sau khi run lấy bầy dúi cổ vợ xuống giường. Vợ Tôi mất vô cảm hầu như không phản ứng.

“Anh đã giết tôi rồi. Có đâm chết tôi nữa cũng chẳng giải quyết được gì”.

Đêm ấy Tôi nuốt vã hai lít Làng Vân ở quán bà Vội bán mề gà phía đầu ga mới. Còn cả chiều thì hậm hực khóc ở hang đá Đức Mẹ. Đèn đường yếu điện lung lay

mòng mọng đỏ. Sáng hôm sau thì thu dọn quần áo, nhà cửa trống tuếch nền đá hoa vương vãi mấy mảnh nhọn như thủy tinh vỡ từ màn hình lóc lên những tia sắc lạnh cửa lòng. Cái vết cửa ấy vẫn buốt nguyên khi sáu năm sau Tôi rình rập để được gặp lại vợ. Em lạnh lùng nói là chừng một tuần nữa sẽ theo chồng mới sang Nga. Tôi đứng lên ngồi xuống mấy lần, đã giở cả giấy lẫn bút nhưng không thể viết nổi. Thư tuyệt mệnh à, hay chỉ vài lời vĩnh biệt. Vừa như hăm hực cắn hờn, vừa như xót xa thương mình. Chắc chắn nó không phải là căm thù, nó hao hao giống một mũi khoan đầy uất tức, không nhọn không cùn, nghiêng từng vòng theo chiều xoay vào chính giữa tim. Tôi không cầm theo bất cứ cái gì nữa, để lại nhấn cưới thành một đôi vào cuốn “Chuyện tình”, Tôi đi thẳng hướng vào Sài Gòn.

Thế mà đã được hơn hai mươi bảy năm. Và nếu không có thằng bé con thì sẽ không biết còn bao nhiêu năm nữa.

- Cậu Quang Anh mời bố với con chiều mai qua nhà cậu ấy.

- Bố chờ con ở đâu?

- Cậu ấy mới mua một cái biệt thự ở Ciputra, cậu ấy bảo con có muốn ở đấy để vẽ không.

Tôi cũng thích nói chuyện với Quang Anh, cậu ta làm Tôi bót cay đắng khi phải nhắc đến quá khứ. Cậu ta gọi Tôi bằng anh, vẽ chân thành, và tự xưng là tôi. Hơn

một lần cậu ta tuyên bố, chỉ sống cho thì hiện tại. Quá khứ là đã qua và tương lai thì chưa tới, chuyện hai lần hai là bốn. Và đã là đương nhiên, là chắc chắn không có thật thì đừng có mà cố nghĩ ngợi, kể cả lo lắng hay nuôi tiếc. Có lẽ cậu ta đã đúng. *Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày dùng đủ*. Sống có ý nghĩa nhất là chỉ biết hôm nay. Thằng Kun, có một lần say bét nhè, nói là Tôi và ông cậu của nó có nhiều điểm giống nhau. Tôi biết quá ít về cậu ta, nhưng sâu xa ở thằng Kun, cũng có cái gì đấy của ông cậu nó. Khi ở chung một mái nhà, người ta thường thường hay giống nhau. Hà Nội bé lắm, người Việt cũng bé lắm, Tôi biết chắc như vậy. Nhưng Tôi cũng hoàn toàn không biết rằng, bốn đêm nữa, đêm mười sáu âm của tháng có hanh heo Tiểu Tuyết, sau khi uống say với một thằng bạn cũ đang loạng choạng thành họa sĩ, Tôi đã kỳ dị nằm mơ. Những giấc mơ hình như đã được mơ, liền nhau ba đêm liên tiếp. Chúa ơi, Tôi đã chợt nhớ ra nhiều thứ quá. Trên đời, chẳng có gì tuyệt vời hạnh phúc, tuyệt vời đau khổ bằng bị nhớ nhiều.

Trước đây, Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng, cuộc đời con người ta lại được thành hình bởi bao nhiêu thứ vô lý nhớ nhung ngổn ngang như thế.

3

GIỐNG NHƯ NHIỀU ĐÀN ÔNG hoặc khốn nạn hoặc tử tế bình thường, tôi cũng có một mối tình đầu để nhớ. Và nếu nó có gì khác, là do tôi có Hạnh quá sớm. Cho đến lúc mười một tuổi, thỉnh thoảng những trưa muộn chiều đông, tôi vẫn chui vào chăn ngủ cùng Hạnh. Hạnh hơn tôi gần năm tuổi. Lần cuối cùng để hết tuổi trẻ con là lần giống như tò mò, tôi cho tay vào sâu trong cặp quần của Hạnh. Gòn gợn mềm mềm. Còn nàng, cũng như vô tình, buông thông chân gác lên đùi tôi. Cả hai đứa đều rạo rực cứng người, mắt nhấp nhồm nhăm, giả vờ đang ngủ. Nhà tôi rộng nhiều phòng. Ngay từ hồi cắt nát bao cấp, nhà tôi đã dư dật. Cũng không hẳn bố tôi làm trùm thương mại, cũng không hẳn do bố tôi hay đi công tác nước ngoài. Nó là phép cộng của không biết bao nhiêu cái ngô nghê ấu trĩ. Chẳng hạn, với hàm

Thứ trưởng mua theo tiêu chuẩn của cửa hàng Tôn Đản rồi đem bán ngay ra vỉa hè cho phe phẩy là đã dư hơn người. Một “tút” thuốc lá Thăng Long, mua mậu dịch bán tự do, chênh lệch tương đương cả chục con gà. May mà thời hoang đường bao cấp cũng trôi qua, nếu không thì bọn nông dân như thằng Hợi muôn đời vẫn chỉ là lợn. Mẹ tôi chưa bao giờ phải thậm thụt làm như thế, đơn giản, bà là người lành. Bao nhiêu sắc sảo ở hết bố tôi. Sau những ngày lễ ngày Tết, gầm giường nhà tôi chật đầy những bao gạo tám thơm, bao nhỏ thôi, khoảng chừng 5, 7 cân. Lấn lộn vào đấy là giỏ lụa là mực khô là cá thu tươi, đôi khi là cả một thùng sữa “con chim” bìa các tông sẫm 12 hộp. Những người đến đưa quà biếu thì phong độ cũng cứng nát, nhang nhác như dê tiện. Đại loại cũng hèn hạ lén lút, cũng mặt dày giả lá xă giao. Cũng không muốn gặp “anh”, chỉ thích gặp “chị”. Đã là khuất tất thì thời nào chả giống thời nào. Có điều khác là, hồi ấy người ta hầu như không đưa tiền mặt. Và cũng khác hẳn những vở kịch mậu dịch hay chiếu trên tivi, quan ông về hoặc đạo đức cáu rinh hoặc hèn hếch cười thỏa mãn, bố tôi cư xử coi đó là chuyện nhỏ như bò ăn cỏ. Khi mẹ tôi nhẹ nhẽu trình bày là cái anh ấy, cái chị ấy đợi lúc ông đi vắng đã đưa như thế như thế, bố tôi chỉ khế nhịu mảy, thường là ông phẩy tay bỏ qua. Tôi không bao giờ phải ăn bánh quy gia công, mẹ thằng Kun thì đã từng, bởi đó là mơ ước của không biết bao nhiêu đứa nhóc. Thứ tôi chén

là loại hộp thiếc bay bướm mấy chữ Pháp có vẽ hình ông già Noël. Phía trong là giấy bóng mờ lấp lánh vàng uơm những cái bánh mỏng hình ôvan thơm nức mùi bơ. Khi còn là con bé gầy gò mười hai tuổi mới vài lần được lên Hà Nội, tóc xác xơ hoe đỏ vì trưa nắng chần bò, Hạnh hau háu nhìn tôi ăn.

“Mày có muốn cắn một tí không?”

Tôi giờ cái bánh về phía Hạnh, hoàn toàn không có ý “nhem nhem”. Nó miễn cưỡng lắc đầu, cắn cổ ngấm ngấm động đậy nuốt nước bọt.

“Mày cứ ăn đi, đừng sợ, tao canh cho”.

Tôi thò đầu qua cửa sổ nhìn xuống sân. Mẹ tôi đang chỉ cho con Chiền “lùn”, người giúp việc, cách giặt mấy cái áo len của bố tôi bằng bánh xà phòng 72% của Liên Xô. Đây là chừng vài năm sau giải phóng Sài Gòn *bảy năm*, tới lúc đó mẹ tôi mới rụt rè dám thuê người ở. Tất nhiên phải nói dối đám xung quanh đây là họ hàng. Còn trước nữa thì dì Tiết trông tôi. Dì là em gái duy nhất của mẹ tôi, sinh vào đúng tháng Tư năm Ất Dậu đang la liệt người nằm chết đói. Tôi có đọc một quyển khảo cứu dày cộp của hai ông giáo sư một Việt một Nhật về cái năm khốn nạn đó, cả hai ông uyên bác bảo đa phần là chết no, nôm na là bội thực. Nghĩa là đói quá, vội vàng ăn bảy đầy bụng rồi chết. Nghĩa là cũng chẳng khác gì hôm nay, có biết bao nhiêu thăng quan chức xuất thân đói kém nên tham lam vội vàng

nhồi nhét để bội thực mà chết. Nghĩa là cũng giống như bọn nông dân bây giờ, muốn thoát kiếp chăn trâu, cày đầu vào đi làm ở các khu chế xuất rồi chết vì ngộ độc thực phẩm do bị tọng đầy những bữa ăn trưa thiêu thối rở. Dì Tiết được ba ngày tuổi thì bà ngoại tôi cảm nóng rồi mất. Mẹ tôi kể, chính xác là bà chết đói. Bởi khi ông ngoại cầm được mấy cái rễ khoai, không biết ai cho hay cướp giật hay mót ở đâu về thì bà tôi đã lim lìm bất động. Mẹ tôi đã chín tuổi ngồi cạnh sợ tới mức đái dầm, còn dì Tiết thì oe oe ngăn ngắt khóc. Ông ngoại tôi, một tay dắt đứa lớn, một tay bế đứa bé lê la đi dọc từ nhà thờ đá Phát Diệm về Liễu Đề tìm nhà giàu để cho con. Chúa đã cho ông ngoại tôi gặp được hai cụ Trưởng Thực. Mẹ tôi với dì Tiết cứ mỗi khi ai đấy vô tình nhắc hai ông bà Trưởng là nước mắt lã chã. Cụ bà Trưởng Thực là đạo gốc, cụ ông tân tòng nhưng ngoan đạo không hề kém. Cái làng xôi đỗ lương giáo vào loại giàu đầy, rất đặc trưng cho một kiểu làng Bắc Bộ từ khi có người Pháp vào. Tới hồi cải cách ruộng đất thì tan hoang nghèo rớt lại. Đàng nhà cụ bà Trưởng Thực đã có của ăn của để từ vài đời, cụ cố đứng ra làm nhà tài trợ chính rồi đi quyên tiền khắp nơi tâm huyết xây nhà thờ xú. Cụ ông được gọi theo tên vợ, là dân Kiến An, cầm đầu hiệp thợ mộc do cụ cố đưa về. Cái nhà thờ đó xây ngót chín năm đã nên duyên hai cụ. Cụ ông gửi rể nhưng cụ bà luôn ôn nhu kính yêu chồng. Cụ bà tần tảo tháo vát, buôn hàng tơ lụa cất từ Hải Phòng, lời

lãi quá nửa âm thầm ủng hộ Việt Minh. Năm 53 đấu tố địa chủ đợt đầu, hai cụ bị du kích trói cánh khuỷu giam ở chuồng trâu, muối đốt gần chết. Khi được tha về, hai cụ đều lẫn, chỉ còn tỉnh tỉnh vào những lúc đêm muộn lần trăng hạt đọc kinh Mân Côi. Hai cụ có ba con, một giai hai gái. Sau năm 54, không hiểu tại sao hai cụ không đi, còn con cái theo phần đông họ hàng xuống tàu há mồm di cư vào Nam. Cái tay trung tá ngụy ngoan cố cuồng chiến ở Xuân Lộc bị ta bắn chết hồi chiến dịch Hồ Chí Minh chính là con trai thứ của cụ Trưởng Thực. Ông ngoại tôi khi đi ngang qua cửa nhà hai cụ thì ngã bất tỉnh. Đó là ý Chúa. Hai cụ Trưởng Thực nhân từ nuôi cả nhà ngoại tôi.

Sau khi bố tôi mất chừng được ba năm thì mẹ tôi có thỉnh thoảng ngấm ngấm đi lại lễ nhà thờ. Đặc biệt đều đặn là hôm lễ Đức Bà lên giời, bởi hôm đó đúng là ngày giỗ ông ngoại tôi, 15 tháng Tám năm 1955. Mẹ tôi ngày ấy đã là phó hội trưởng hội phụ nữ huyện, khi khai lý lịch thì đề là con nhà bản nông, bố đi ở cho nhà địa chủ. Hai cụ Trưởng Thực mất sau đấy chừng ba tháng. Về cuối đời hai cụ lẫn lộn nặng, chập cheng dở hơi, trông thấy bất cứ ai đeo xà cọt lại lấp bắp lạy chào cán bộ rồi xưng con. Ăn, ngủ, ỉa, đại đều trông vào ông ngoại. Dì Tiết bảo, mẹ con đi thoát ly nên không biết, ông ngoại xúc cơm cho hai cụ thì kiên nhẫn dỗ ngọt không ai bằng. Hai cụ hay nấc lại hay nhè, bữa ăn kéo dài vài tiếng là bình thường. Khổ nhất là tắm rửa cho

cụ bà. Cái đoan trang vô thức ở một người nữ tử tế, nên cho dù đã lẫn lăm thì cụ vẫn như xấu hổ. Trước đây còn bác gái trưởng, rồi còn vài người họ hàng, chứ sau xa lánh vắng sạch. Ông ngoại tôi lần nào tắm xong cho cụ bà cũng rom róm khóc. Thằng Kun hồi lớp Chín chuyển cấp, ngồi học thi hóng hót nghe dì Tiết kể, cũng thút thít khóc. Mọi chuyện ở đời đều như cắt. Tôi nghỉ hè từ Mỹ về, nhìn nó khóc thấy khó chịu tới mức, đành bỏ ra khách sạn Phú Gia uống “xéch” chai Gordon đẳng lè mùi bưởi.

Tôi hầu như đêch biết sợ gì, nhưng cứ vào nhà thờ là thấy run run ròn rợn. Một cảm thức không hẳn là kính ngưỡng. Từ biệt thự nhà tôi đến nhà thờ Cửa Bắc, đi bộ không quá mười phút. Hồi dì Tiết còn trông tôi, muốn lén lút giấu bố tôi đi lễ, nhiều hôm dì phải đi đến tận nhà thờ Lớn. Về sau, chị tôi mua nhà ở sát đấy. Những buổi chiều Chủ nhật, khuôn viên có tượng Đức Bà đông nghẹt lao động ngoại tỉnh mặt mũi thật thà rầu rĩ đứng đọc kinh. Một đức tin có vẻ lương thiện, phảng phất ngây ngô lẫn tối tăm. Lừa ai chứ lừa bọn dân mù lòa lương thiện là dễ nhất. Cái ông triết gia Đức mà cho đến giờ tôi vẫn rất thích đã từng nói “Khái niệm về Thượng Đế ở Ki Tô giáo là một trong những khái niệm bại hoại nhất về thần thánh”. Nhà thờ Cửa Bắc hồi bao cấp thì vừa hoang phế vừa đổ nát, hình như không có cha xứ. Đương nhiên nó không có ban hành giáo, một thứ đại loại như ông trùm ông quản. Nó ở

gần khu Trung ương quá. Chỉ vào vài ngày sát Noël, Ủy ban Công giáo nhà nước mới mời đám giáo dân ra đây oang oang nói loa. Nói gì thì biết rồi, sau đây phát quà. Dăm cái kẹo nuga sữa nhân lạc Mộc Châu cùng mấy cái bích quy Hữu Nghị, đặc sản sang nhất thời đó, để trong túi nhỏ nilông mờ có bài xã luận chào mừng mùa Vọng của báo Chính Nghĩa. “*Kính Chúa, yêu nước, tốt đời, đẹp đạo*”. Tôi thống nhất với bố tôi, người cộng sản và người công giáo chẳng có điểm gì chung cả. Cần quái gì phải tỏ vẻ lấy lòng nhau. Thằng Kun nói tôi cực đoan, không có gì chung thì không có nghĩa là phải nghi ngờ rồi căm thù nhau. Mọi vật sở dĩ đa dạng là nhờ biết cùng nhau tồn tại. Cháu còn trẻ con lắm cháu ạ. Tôi là thương gia, tôi thấy đã cạnh tranh sinh tử thì không có chuyện đối thoại. Ở mức độ thấp vợ vẫn chiến thuật thì có thể có chuyện đôi bên cùng có lợi. Còn ở mức nguyên tắc chiến lược thì tao muốn khỏe mạnh, tao đành phải đập cho mày yếu. Nếu không thể đập được thì cũng tìm mọi cách để cho mày sống ngắc ngoải. Làm thánh lễ Giáng Sinh là một ông cha tên Trục, mặt mũi hiền lành nhân hậu, chủ tịch hay phó gì đấy của Ủy ban Công giáo yêu nước. Dì Tiết những khi ăn cơm có dạy trộm tôi làm dấu và tôi thuộc được hết kinh Lạy Cha, một đoạn kinh thường nhật mà càng lớn tôi càng thấy lời của nó là rất hay. *Forgive us our sins as we forgive those who sin against us*. Hạnh cũng chẳng ngoan đạo hơn tôi, nó thuộc thêm kinh Kính Mừng và Sáng Danh.

Tôi cùng Hạnh theo dì Tiết đi lễ Chủ nhật vài ba lần, không hiểu sao lần nào cứ đến khoảng giữa là mót đáí cứng hết cả bụng. Nhà thờ ngấn nấp khác nhà chùa, chia hai bên hàng ghế nam và nữ. Tôi loay hoay giữa một đồng các bà các cô nhưng nhất quyết không đòi đi “tè”. Có lẽ đây là một thói quen tốt. Lúc lớn lên, tôi tự rèn bớt cái tính nóng vội của mình bằng cách nhịn đáí hoặc nhịn ỉa. Rất khó chịu, nhưng ở cuộc đời chó chết này có biết bao chuyện còn khó chịu hơn.

Chuyện dễ chịu nhất là nhìn trộm Hạnh tắm. Lúc ấy tôi đã hơn mười ba còn Hạnh thì gần mười tám. Sau lần tò mò sờ soạng, Hạnh không cho tôi vào ngủ cùng chăn nữa. Nàng ở dài nhà tôi để luyện thi vào trường Cao đẳng Nhạc Họa. Chị tôi bảo, nó nên thi vào trung cấp thì vừa lực hơn, tài chính hay ngân hàng là nhất, dễ xin việc. Nhưng Hạnh ham nghệ thuật. Nàng thích hát, biết vẽ, tự học may cắt quần áo rất khéo. Những năm tháng nghèo rớt mùng tơi của bọn dân đen, ăn chỉ cầu no, mặc chỉ đùng rách, Hạnh cặm cùi thức đêm sửa mấy cái quần “phăng” thải ra từ mẹ thằng Kun. Rồi chữa áo somi, liều lĩnh chữa cả blouson. Bất cứ bộ quần áo nào nàng đã tự sửa để mặc đều tinh tế dâm dăng rất thời trang. Tôi nhiều lần chứng kiến ở ngoài đường, hàng đàn bọn thiếu nữ phố cổ đạp xe “lơ” hay “mìpha” đuổi theo Hạnh, hau háu hỏi là chị ơi chị may bộ này ở đâu đấy. Năm 1988, mẹ thằng Kun đi xuất khẩu lao động ở Nga, bỏ lại cho Hạnh cả một tủ quần áo. Nàng

nhờ tôi giữ cho phẳng cái áo thụng *valide* cổ Đức, mềm mại lùa kéo khoét nó thành cổ tròn.

“Quang Anh quay mặt đi nào”.

Tôi ti hí nhìn nàng thử áo uốn éo trước gương. Đẹp vô cùng. Ở nhà, nàng không bao giờ mặc áo lót. Người tôi hầm hập như rang. Vải *valide* mỏng manh nhờ nhờ bầu vú tròn căng có đầu vú nổi sẫm đen. Tôi từng nhìn trộm nó không biết bao nhiêu lần. Kể cả về sau khi đã cực kỳ thập thành, tôi chưa bao giờ thấy đứa con gái nào có đầu vú đen đĩ thõa như thế. Tôi run run lại gần sờ sờ vào cổ áo, miệng lắp bắp là loại vải này lạ nhỉ. Hạnh quay lại, mũi lấm tấm mồ hôi, đôi mắt đen có đuôi dài ma mị. Chợt như bả hoải nàng vòng tay qua vai tôi, ép đầu tôi xuống, mê man mút lưỡi. Cái hôn đầu tiên trong đời hình như làm tôi xuất tinh. Đứng quần nàng cũng ướt đầm. Và chúng tôi chỉ hôn nhau thôi.

Sau nụ hôn đầu Hạnh trốn biệt, em tìm mọi cách lánh mặt tôi. Di Tiết đã về lại dưới quê trông nom mấy sào vườn hoang. Mẹ tôi trượt chân đá hoa buồng tắm, tiền sử huyết áp làm bà tai biến nhẹ. Bố tôi đều đặn vào thư viện Quân đội, loay hoay viết hồi ký, những lúc chán quá ông làm cả thơ. Năm rồi, tôi gom bản thảo lại in thành một tập mỏng để kỷ niệm, mua giấy phép của nhà xuất bản Hội Nhà văn. Thơ ông, giống thơ của các đồng chí thế hệ ông, vừa ước lệ vừa sáo rỗng. Duy có bài khóc anh cả tôi thì giọng lạ, đầy ân hận xót xa. Nhà

vắng hoe. Ngoài giờ đi làm loăng quăng, Hạnh trốn vào buổi khóa kỹ cửa. Tất nhiên đã đến nước ấy thì không có gì làm tôi có thể lùi. Tôi vừa thi xong học kỳ một lớp 12, bài vở cuối cấp chất cao như núi. Tôi đăng ký thi trường Ngoại thương và luyện ở lò của thầy Toàn “ngổ”, danh gia khét tiếng luyện thi đại học chỗ gần Ngã Tư Sở. Thầy Toàn khẳng định là dù chủ quan thì điểm thi của tôi cũng không thể dưới 24. Những năm ấy chỉ cần trên dưới hai mươi điểm là đỗ cao đại học. Đầu tôi lơ mơ trống rỗng, không một tối nào tôi không vật vờ trước cửa phòng Hạnh ở tầng hai, vốn là phòng cũ của chị tôi. Phòng bố mẹ tôi là ở tầng một, tôi cũng ở dưới kế đó. Chuông đồng hồ điểm mười một giờ, tôi cầm quyển sách, là Toán, là Lý, là New Concept, đếch biết, lẩn quẩn rùng rục đi lên đi xuống cầu thang rồi lò dò dọc theo hành lang. Qua cửa phòng Hạnh, tôi run run đứng, nghiêng rặng cằm chặt nắm đấm cửa nhè nhẹ xoay. Nó cứng ngắc, bị khóa bên trong. Tôi áp tai vào cánh cửa lim, có tiếng tim đập thùm thụp, không rõ là của tôi hay của Hạnh. Đã vài lần tôi gặp mẹ tôi ở đầu chân cầu thang, bà nhìn tôi lo lắng, bà sợ tôi học nhiều phát điên. Nhưng cứ hể bà hỏi, con uống thêm sữa hay nước cam không là tôi bần. Trừ bố tôi, tôi sẵn sàng cẩu vớ bất cứ ai. Mặt tôi hốc hác gầy rộc, chẳng đọc được chữ nào. Ở trường, cũng vô số thằng học cuối cấp mặt mũi trông giống hệt tôi, chẳng biết là do sức ép thi cử hay do yêu em họ.

Hạnh xin phép bố mẹ tôi về quê với có là đi tìm việc, ở Hà Nội đi kiếm việc khó quá. Nàng đã tốt nghiệp được năm rưỡi, lảng nhảng chuyển chỗ làm qua hai ba cơ quan. Tôi biết em sẽ không lên nữa, tôi nấp sau rèm cửa sổ nhìn Hạnh kéo cái vali có bánh xe khuất dần. Tôi yêu em, tôi căm thù em, tôi sẽ giết em. Thế rồi, được một tuần, bố tôi gọi Hạnh lên. Ông xin cho Hạnh vào làm thử ở Bộ Thương mại, một công việc sẽ rất hợp với cháu, kiểm tra mẫu mã hàng may mặc xuất khẩu của mấy tổng công ty Dệt. Tôi làm mặt lạnh không thèm nhìn em. Cơm chiều tôi lấy có một, bắt con Chiền “lùn” đem vào tận phòng. Mà tôi cũng chẳng thiết ăn gì, tôi nhai cơm như nhai rom, hai hố mắt hõm xuống như hai hố lửa. Đêm tôi vẩn vơ cả tầng một lẫn tầng hai. Và cứ khoảng 5 giờ chiều tan tầm là tôi nóng ruột nôn nao. Tôi lấy xe Peugeot 104 phóng tới đầu ngã tư Ngô Quyền Hai Bà Trưng rình nàng tan làm. Có một lần Hạnh tan cùng một thằng cha cao gầy, nàng trông thấy tôi. Tôi quay vội xe, ngã sắp mặt xuống vỉa hè. Tôi chui vào phòng tôi, mơ hồ, như thấy ai nhẹ nhẹ gõ cửa. Tôi sẽ không mở bất kỳ cánh cửa nào nữa. Nước mắt tôi chứa chan ướt đầm gối. May mà hồi ấy có thằng Kun, nó hay chập chững mò sang phòng tôi đòi ngủ cùng. Đêm muộn, tôi lấy hai tay siết thái dương, cố gắng học. Bã bời, tôi chập chòn ngủ liên miên mộng tỉnh. Với tình hình này để có điểm sàn 21 cũng là chuyện thiên nan vạn nan.

Để quên hẳn Hạnh, tôi quyết định đến nhà thằng Hùng “đề” ở Hàng Bông học thêm. Thằng Hùng cao hơn tôi cả một cái đầu, lông ở chim nó rậm rạp dài. Mẹ nó buôn đồ điện tử và duy nhất có nó là con trai. Hai bà chị trên nó ế chồng, kén quá nên đang chống mông gào, sợ nó hơn sợ cọp. Thằng Hùng thông minh kỳ lạ, nó học môn gì cũng dễ. Thế nhưng, với cái tính ham chơi chóng chán, nó chỉ xếp ở giữa giữa lớp. Hết tiểu học, tôi ngồi cùng bàn với nó từ lớp Sáu. Còn vào trung học phổ thông, nó học Việt Đức, tôi học Chu Văn An. Như thế kể cũng là thân. Thằng Hùng quen thói được chiều, nghĩ gì nói nấy nên bị các thầy cô ghét và nó cũng ghét các thầy các cô. Năm lớp Tám, thầy Chinh dạy Vật Lý giảng về lực ma sát. Thầy Chinh mồm hơi méo, còn thầy Hưng dạy Sinh Vật tay trái hơi bị khoèo. Thằng Hùng có làm bài tú tuyệt vịnh hai thầy. *Hưng “khoèo” Chinh “méo” đôi bạn thân. Nổi tiếng toàn trường dạy như thân. Chinh “méo” đi xe thì huyết sáo. Hưng “khoèo” ngồi sau rung tay chân.* Bài thơ được nhiều đứa thuộc nhưng chỉ dám truyền mồm đọc thầm. Nó quyến rũ đến mức, khi cả bọn con trai rủ nhau lên Quảng Bá bơi. Tới giữa hồ, chột như để xả ản ức, bỗng đồng thanh cùng đọc toáng lên. Hôm ấy thầy Chinh giải thích về tầm quan trọng của lực ma sát. Đại loại, nếu không có lực ma sát thì mọi vật cứ trôi tuồn tuột, kể cả đang mặc quần áo. Thằng Hùng mơ màng nghe, nó khát khao nhìn sang con Dung “đít to” ngồi bàn

dưới, ngằm mong “em” Dung của nó thường xuyên rơi vào trường lực này. Rồi như mù mị vô thức, nó giơ tay xin phát biểu. “Thưa thầy, thế các vật méo có trôi được không ạ”. Thầy Chinh suýt văng tục, nhưng cố kiềm chế quát. “Thằng Hùng ‘dế’, ngồi xuống, ba con không”. Mẹ thầy Chinh là bà Cả Đích đạo gốc, bán bún ốc nổi tiếng phố Nhà Chung. Bà cứ gắp ăn mày là cho một bát canh ốc cay xè khách để thừa, tú ụ trộn com nguội. Lúc thầy Chinh “méo” câu nhất thường cho bọn học dốt liền tù tì ba con một. Thầy Chinh giống tính mẹ nên cũng thương học trò. Cuối học kỳ, thầy tự động ân xá xóa đi hai con. Tôi chẳng nhớ thằng Hùng có được giảm án hay không, chỉ biết tổng kết cuối năm, Lý của nó chừng sáu phẩy mấy.

Mẹ thằng Hùng rất hãnh diện khi thấy nó chơi thân với tôi, vừa con quan lại vừa học giỏi. Mẹ nó làm con dâu phố cổ, đảm đang buôn bán, nấu ăn ngon tuyệt vời. Mẹ thằng Hùng tuy chưa học hết lớp Hai, nhưng biết trọng chữ, huy động tổng lực cả nhà yểm trợ cho nó thi đỗ vào Bách khoa. Tôi với nó được dành riêng một phòng trên gác ba, có quạt Sony để hẹn giờ. Chúng tôi khóa chặt cửa buồng xem video “con heo”. Cả tôi và nó đều thích phim “xéch” Á. Tôi nghiện rãng, cuồng loạn nghĩ tới Hạnh. Còn thằng Hùng, mắt nhắm tịt, vào đoạn cao trào nó trắng trợn tụt quần xóc lọ. Mồm nó chảy dãi rên ư ử. Và khi nó phọt ra thì bao giờ nó cũng phải tiện tay đập một cái gì đó. Hôm nó đập vỡ

cái lọ lục bình thì hai chị nó đang trông hàng dưới tầng một hốt hoảng chạy lên, gõ cửa lo lắng đòi vào. Thằng Hùng tổng ngồng quán chặn đơn, mồm sủi bọt miến cưỡng phải mở cửa. Hôm sau, mẹ nó gọi chúng tôi xuống quây. “Các con học nhiều quá, điên mất. Chẳng thi đỗ thì đừng chứ thế này mẹ sợ lắm”. Tất cả những bà mẹ hơi dư tiền ở phố cổ đều sợ con mình học nhiều bị thành dở hơi. Có lẽ đây là nguyên nhân chính làm cho đám Hà Nội gốc có rất ít giáo sư tiến sĩ. Thằng Hùng bảo, tao với mày phải đi kiếm một con “phò” rồi dẫn về nhà mày. Nhà mày vừa vắng vừa rộng dẻo ai để ý. Chứ cú thụt tay kiểu này tao tức bụng chết mất.

Hóa ra hai thằng mới mười sáu tuổi đi kiếm phò ở cái thời chưa có internet là chuyện không hề đơn giản. Hôm đầu, bọn tôi lượn quanh hồ Hale. Thằng Hùng đèo tôi trên cái “cub” 50 mới cấu cạnh màu ốc bươu. Hồ Hale đầy khả nghi, nhan nhản bọn ma cô lưu manh, nhưng đám nghiện hút thì chưa đông như bây giờ. Sẽ rất nguy hiểm cho hai thằng nhóc công tử phẳng phiu, tôi và thằng Hùng “đế” đủ thông minh để biết mà “tê” sớm. Cách đây vài tháng túng tiền, thằng Hùng rủ tôi ra chợ Giời bán quả *Le vít mở đỏ*, quà tặng sinh nhật từ chị nó. Bọn buôn quần bò vừa trả rẻ vừa trắng trợn trấn lột. Không những thế, thằng Hùng tiếc của giảng co còn suýt bị ăn cả cái *cối Tàu* vào mặt. Hôm sau, bọn tôi đạp chiếc “Thống Nhất” cộc cạnh, chậm chậm men dọc đường Nguyễn Du. Khác với lời đồn, suốt hai bên

vĩa hề quanh hồ vắng sạch đĩ điếm. Mĩ thì cũng thấy chỗ bóng sấm cây to gần ra rạp xiếc Trung ương, nơi đèn đường bị cố tình ném vỡ, thấp thoáng một nàng. Thằng Hùng lượn sát vào, chợt nghe tiếng cần nhần. “Đã bảo rút ngay ra để người ta còn đi tiểu thì lại còn cố”. Rồi một “nàng” lộ nửa người từ sau bức tường xây dở bước hẳn ra. “Nàng” không thèm nhìn bọn tôi, sỗ sàng tụt quần tồ tồ đái bậy. Nản quá. Thằng Hùng vẫn không bỏ cuộc, nó quyết định đi bộ. Hai thằng phì phèo thuốc, mặt cố giữ vẻ nghênh ngang lạnh. Có một hàng nước chè rong sập sệ với cái đèn dầu lập lòe nham hiểm. Chủ quán là một thiếu phụ răng vẩu mặt đánh quất, ế khách ngồi một mình. Thằng Hùng gọi hai chè chén, đem một câu rất tục để tăng độ còn đồ, rồi ngâm lịch điệu “ba số” sành sỏi hỏi.

“Có hàng mới không?”

Thiếu phụ trắng dã nhìn, ngắm ngẫm định dạng hai thằng nhóc ở loại gì, liếc rất nhanh cái dây chuyền ba chỉ lủng lẳng ở cổ mà thằng Hùng quên cất ở nhà, rồi buông thõng, mồm thối không thể tả.

“Sắp mừng một tháng Năm. Cóm quây nhiều, bọn nó dạt hết rồi”.

“Thế không còn hàng nào sót thật à?”

Câu hỏi vớt vát kiểu trẻ con làm thiếu phụ thay đổi thái độ, khẽ nhếch mép cười khẩy.

“Còn, vừa bán trình tháng trước nhé, ngon hết sảy”.

Thằng Hùng huyết sáo, lại văng tục. Thiếu phụ chìa gói “Héro” mời hai người hùng.

“Bao nhiêu?”

“Giá chat đấy. Đi dù thì hai sợi”.

Thằng Hùng làm vẻ cò kè, nó có biết giá nào vào giá nào đâu. Túi nó có một xấp tiền, hôm trước nó rút từ trộm của mẹ nó tờ 50 đồng xanh cốm. Khi đi ngang Cửa Nam, nó cẩn thận mua một bao “555” để đổi tiền lẻ. Năm 1987, nhà thơ Tố Hữu lên phó thủ tướng, nghĩ ra “chiêu” bù giá vào lương, mặc dù sau một năm đổi tiền lạm phát phi mã nhưng tờ 50 đồng vẫn cao giá kinh khủng. Con mụ bán thuốc lá đầu đường, gần như vét hết “bỉm” mới đủ tiền trả lại. Thằng Hùng rít dài một hơi “Héro”, thuốc nặng, nó ứa nước mắt cố ghìm ho.

“Bọn tôi có vòm muốn đi qua đêm”.

“Thôi xin hai bố. Con sợ mấy bố sinh viên lắm. Đi mặc cả thì có hai. Lúc lòi con người ta về thì gầm giường nấp thêm một rổ”.

“Đi dù” là một thuật ngữ thắng lợi phẩm mang từ bọn ngụỵ miền Nam ra, còn miền Bắc gọi là “tàu nhanh”. Thằng Hùng ô kè. Không điện thoại di động, cũng không có giao liên, chẳng hiểu thiếu phụ xi nhan thế quái nào mà chừng năm phút sau, một con phò xuất hiện. Tôi rùng mình, “nàng” trông giống hệt như chị em song sinh với thiếu phụ, khi nhả nhỏ cười thì có vẻ đánh hơn. Ở tuổi đấy mà tháng trước vừa bán trinh, thì

đạo đức đàn bà ở ta quả đáng tôn trọng. Thằng Hùng ngần ngại. Thiếu phụ lạnh lùng nhìn đe dọa xuống bao ‘Héro’, không phải ngẫu nhiên có đồ khuyến mại. Ở phía bên kia đường chột hẻm hè mấy bóng đàn ông đi dạo mát. Thằng Hùng hành sự ngay sau cây sấu có lồng bóng những vũng nồng nặc mùi khai. Đêm hồ nhiều gió nhưng ruồi nhặng vẫn bay vù vù. Tôi rùng mình, vô thức liên tiếp uống cả hai chén trà mạn đặc sệt để rồi đến nửa tháng sau vẫn mất ngủ. Thằng Hùng lóp ngóp đi từ sau gốc cây ra, mặt thằng con giới nhập nhoạng dưới ánh điện muện trông hoang mang như thơ siêu thực, thiếu phụ bán nước hát hàm.

“Đến lượt ông đấy”.

Tôi ghen ngào ngấc ngủ lác đầu.

“Chê à, hay muốn đây”.

Phía sau gốc cây sấu neho neho một giọng *cầu tôm*.

“Còn chú nào thì vào nốt đi không ruồi nó bu”.

Khốn nạn cho thằng Hùng, không đầy bốn ngày sau nó bị “nổ ống khói”. Tôi chở nó đi tìm chỗ tiềm *lạnh cô xin* mà sống lưng nhóp nhóp toát lạnh mồ hôi. Đúng là ngu thì chết chứ bệnh tạt gì.

Tất cả những cơn cuồng điên trẻ con ở thời gian ấy Hạnh đều biết. Em hơn tôi năm tuổi cơ mà. Em hiểu những cái nhăn nhó ở tôi, bởi đơn giản em là một thiếu nữ khỏe mạnh. Và có thể em thương tôi. Tất cả các thiếu nữ còn trinh đều dễ xúc động và đều trong trắng.

Ấn ức nhục dục ở họ, nếu bột phát thăng hoa, đều mù lòa không vụ lợi. Chỉ đến khi trưởng thành bị số phận tính toán đẩy đi làm điểm hay làm vợ thì bọn họ mới bị bắn thủ tha hóa. Cút, làm đi là thứ điểm ngắn hạn, còn làm vợ là thứ điểm dài hạn. Tôi một lần đã suýt lấy vợ, một cô giáo dạy văn, nên tôi ghét hôn nhân. Kể cả sau này, những lúc phóng đảng nhất tôi cũng không thể nghĩ được bọn đàn bà đã có chồng. Về bản chất, bọn họ luôn sẵn sàng ngoại tình nếu như có cơ hội.

Thi xong học kỳ hai thì tôi ốm vật, nửa như thèm khát đuối sức nửa như cồn cào tương tư. Tôi vật vã ngủ, hai tay ghì chặt chỗ giữa hai bẹn. Hạnh nhìn qua khe cửa mà mỗi khi thằng Kun vào phòng không bao giờ khép chặt, em thấy tất. Em có yêu tôi không, chẳng biết, nhưng chắc chắn em rất lo là tôi thi trượt. Có một nghĩa vụ nào đấy như là em phải trả ơn cho nhà tôi. Tôi không biết, cho đến giờ mọi chuyện về em đều là suy diễn. Rồi một buổi chiều muộn đi học thêm toán về tôi bị nước mưa. Hạnh tan làm sớm, ngong ngóng cầm ô đứng ngoài cổng có vẻ như chờ tôi. Tôi lồm lũi chui vào phòng, giấu hết mọi người, sốt run bần bật. Hạnh cầm cốc nước cam vào cùng thằng Kun, em để bàn tay mát lạnh lên trán tôi nóng bỏng.

“Khổ thân ghê”.

Nàng sai thằng Kun lăm chầm về phòng nàng đi tìm cặp nhiệt độ. Nàng khép chặt cửa, quay nhanh lại, để

một nụ hôn thật dài lên má tôi. Rồi một nụ hôn lên mắt tôi đang vờ vịt nhắm nghiền. Rồi liền miên khắp mặt tôi. Nước mắt của Hạnh không nóng, nó mằn mặn mát. Đêm hôm ấy gần mười một giờ, vẫn sốt ba tám độ rưỡi tôi vào phòng Hạnh. Cửa không khóa trong. Chúng tôi quần quai vào nhau cho đến sáng. Người Hạnh rùng rục lây nóng từ tôi. Thân nhiệt của nàng, lúc tôi ào ạt xuất, không dưới bốn mươi độ.

Cái tháng trước khi thi đại học năm ấy là một thời gian tuyệt vời hạnh phúc. Hạnh ở bên tôi suốt, chăm sóc từng miếng ăn cốc nước. Em chiều tôi từng tí một, dịu dàng vô ngần, chỉ bắt tôi hứa là phải đỗ thật cao. Không hiểu sao, môn nào tôi học cũng thuận. Thầy Toàn “ngố” xem tôi giải đề toán của bọn chuyên, đề thi học sinh giỏi miền Bắc, ngạc nhiên mặt cứ dần thuôn ra. Tiếng Anh, tôi bị vấp nhất đoạn dịch ngược, thì giờ đây bỗng rầm rập trôi chảy như thừng cung vắn vào nhịp ba dồn phách. Chúng tôi sò soạng nhau suốt ngày, đến cao trào thì Hạnh nồng nhiệt chủ động. Nhà mỗi người một phòng nên chẳng ai biết cả, hai đứa chỉ đột ngột giật mình là đôi lúc ngu ngu xuất hiện của thằng Kun. Hạnh là tổ sư của những trò đánh lạc hướng. Em khúc khích bảo riêng với tôi, đấy là bản năng của bất cứ ai phải ăn miếng cơm nhà người. Nói xong, chọt nước mắt em ứa ra. Đôi vai trần nức nở trắng trong ánh sáng nhờ nhờ. Mẹ tôi thấy Hạnh chăm tôi thì bà vui lắm. Nếu bà biết sự thật, chắc bà chết mất.

Người ta có được quyền ngủ với em họ hay anh họ của mình không. Mãi mãi sau này và ngay từ hồi ấy, Hạnh liên miên bị dằn vặt. Tôi chưa thấy bị bao giờ. Tất nhiên sẽ là vót vát được đạo đức, nếu chúng tôi chỉ yêu nhau thôi, yêu nhau sạch sẽ không giường chiếu. Nếu ai đấy có biết thì người ta cũng chỉ cho là một thứ bệnh hoạn. Lễ giáo phương Tây dở tàn bạo hơn phương Đông. Thì như Eugénie Grandet với cậu em họ Charles chẳng hạn. Nhưng chúng tôi đã làm tình với nhau, bất kể mọi chỗ, bất kể mọi nơi. Có những lần điên dại trong toalet. Có những lần mụ mị ngay bên cạnh bàn thờ gia tộc. Tất tất sẽ đồng thanh kêu đấy là tội lỗi. Nietzsche từng bảo, Ki Tô giáo bại hoại là vì nó xác định “đấu tranh với tội lỗi”. Còn Phật giáo cao hơn, chính xác hơn khi tôn trọng đúng mức thực tại “phải đấu tranh chống lại đau khổ”. Hạnh hối hận lắm, thỉnh thoảng lại vật vã khóc thầm. Tôi in ít thôi. Mọi sự sẽ là đạo đức khi người ta đề tiện chỉ nghĩ. Và mọi sự sẽ là khốn nạn khi người ta trót thực sự sống. Một kiểu sống bất kể được hay bị. “Một đức hạnh tất phải là một phát minh riêng của chúng ta. Thiết yếu thể hiện nhân cách và đề kháng riêng của chúng ta”. Tôi đang ở một nơi tứ bề bị vây hãm bằng thành kiến. Một nơi hẳn không tha thứ cho những người mang bệnh giang mai như Nietzsche.

Mùa hè năm 1992, tôi đã học hết năm thứ ba. Tôi bắt đầu thấy chán mọi thứ, đặc biệt là cái trường Ngoại

thương tôi đang học. Đạo đó tôi và Hạnh rất dễ cãi nhau, nhất là sau một lần nàng nhớ có bầu. Nàng giấu tôi, âm thầm đến viện phụ sản và vì vội vàng Hạnh bị sót rau. Tôi vô tình thấy cái đơn thuốc kê đầy kháng sinh nàng dúi ở dưới gối. Tôi gần giọng.

“Tại sao không bảo?”

Hạnh khóc, chưa bao giờ và cũng chẳng bao giờ tôi thấy ai khóc như thế. Tôi cau có.

“Sợ đẻ ra đứa con có đuôi à?”

“Quang Anh làm ơn đi ra ngoài đi”. Hạnh nức lên.

Tôi sập rầm cửa. Cũng có thể tôi chẳng biết gì cả. Năm ấy tôi mới hai mươi tuổi.

Hạnh kiên quyết tránh mặt tôi, và tôi cũng cóc cần. Tôi cũng đã có bạn gái, một con bé học nhạc viện mười tám tuổi. Bố nó thổi sáo, mẹ nó đánh đàn bầu ở dàn nhạc dân tộc, nên đi Tây biểu diễn suốt. Nhà nó ở khu tập thể, đủ vắng cho hai đứa chồm chồm lên nhau suốt giờ người lớn đi làm hành chính. Nó bấm tóc “hỉ nhĩ”, cuồng nhiệt thích nhảy đầm, thích mua hàng hiệu, thích ăn ngon, thích những đứa ca sĩ nổi tiếng. Rồi thích blowjob. Tức là đến năm nay, 2012, sau hơn hai mươi năm bọn con gái bây giờ cũng thích y như vậy. Một buổi chiều, Hạnh bảo tôi ra một quán cà phê, đấy là buổi chiều cuối cùng của chúng tôi. Tôi làm lạnh và nói chuyện tôi quyết định đi Mỹ học. Những năm đó Việt Nam đang cựa quậy đổi mới nhưng đi học đại học

ở Mỹ thì vẫn là chuyện khủng khiếp. Rất ngạc nhiên đấy lại là ý tưởng của bố tôi, một ông già mang về cộng sản đã 72 tuổi.

“Bao giờ thì Quang Anh đi?”

Hạnh xanh xao hút thuốc nhìn trời mưa. Cho dù đã suốt ba năm rưỡi có nhau, Hạnh xung hô với tôi vẫn kiểu ngô nghê trẻ con như buổi đầu.

“Hay là bác biết chuyện gì về Quang Anh”.

“Không, ông ấy chẳng biết cái gì đâu”.

Rồi tôi nói dài, tôi bảo là tôi không hiểu tại sao thấy chán hết mọi sự. Tôi nói hoàn toàn thật lòng không một chút giả vờ. Hạnh vừa ho vừa châm điều thuốc mới. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Hạnh hút thuốc.

“Sang tháng sau thì Hạnh cũng đi xa, giấy tờ lo xong hết rồi”.

“Đi đâu”.

Hạnh cúi mặt khóc, đôi vai tròn nghèn nghèn nức nở. Tôi định cầm tay Hạnh. Hạnh giật ra. Ở chỗ đông người chúng tôi chẳng bao giờ cầm tay nhau.

Mười ba năm sau tôi có sang Đức đi tìm Hạnh. Tôi đã phải mất nhiều công sức để biết Hạnh ở đâu. Tôi thấy Hạnh thật già và thật buồn. Nàng không có con. Chồng nàng là một kiến trúc sư tỉnh lẻ, nửa Đức nửa Thụy Sĩ, mỗi khi ngậm tẩu rít thì trông đẹp và hiền. Chúng tôi ngồi uống ba lạng nhăng ở đầu hiên nhà,

xung quanh hiu quạnh là cả một bìa rừng. Tôi hỏi chồng Hạnh là tên thị trấn này nghĩa là gì. Hạnh giới thiệu tôi là con bà bác ruột và khi chồng nàng quay vào lấy thêm bia thì Hạnh bảo tôi, Quang Anh nên đi đi.

Tôi bắt taxi đi ra ga vào lúc tám rưỡi tối muộn. Từ đây tàu hỏa chạy xuống Berlin sẽ mất cả đêm. Tôi ngồi trong quán ăn ở sân ga uống mấy ly whisky chờ tàu. Xa xa, những vệt núi đen sẫm, mồm hình như trắng tuyết, lạnh lẽo trập trùng. Tôi vui mặt vào balô, cố ngủ gật.

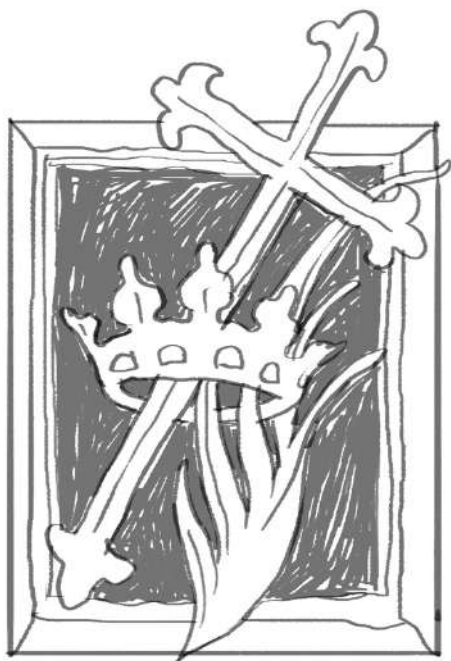
Không ai nhớ được sau cái chết cả, cho dù vô số những người giỏi giang cố tình tò mò. Kinh nghiệm khoa học về cận tử chỉ là thứ chứng cứ nhỏ nhất cố tìm ra con đường nối sống với chết. Đa phần đám vô thần, đều tin chắc rằng chết hình như là hết. Bọn chúng hung hăng tận hưởng cái gọi là sống, đổ kỹ tâm tối mù lòa thương yêu lẫn nhau. Trờ trêu thay, tất cả những cố gắng rất lạc quan khoa học đấy, lại chứng minh rằng sau chết là một cảnh giới sống khác. Một cuộc sống không cần ký ức. Có lẽ nhờ vậy chẳng mà những người ở đó tuy không bắt tử nhưng lại tồn tại rất dai. Mẹ kiếp, dai như chảo rách. Có điều, tất cả bọn họ rồi cũng sẽ phải đối đầu với một kết cục tối hậu. Thiên Chúa giáo có vẻ đã đúng khi không tin có sự luân hồi (samsàra).

Chủ đề “một thế giới khác” thì Hollywood có nhiều phim thật tuyệt vời. Tôi nhớ “The Sixth Sense” có Bruce Willis và cũng rất thích “Ghost” có Demi Moore. Gần đây Clint Eastwood làm cái phim “Hereafter” xem cũng được.

Nếu “Chết” là biết đi đến một nơi khác thì chết đâu quá đáng sợ. Đã biết yêu sống thì phải biết yêu cả chết. Cụ Trang bảo, ở những bậc thật là người (chân nhân) thì sinh tử là một. Khi trả lời được câu hỏi sau “Sống” ta đi về đâu thì đương nhiên cũng sẽ trả lời được câu trước “Sống” ta từ đâu đến. Hình như cái chết là sự hào hứng duy nhất để bảo vệ con người trước sự buồn tẻ của những cái mang vẻ hoàn tất.

Có điều phim ảnh, và cao hơn nữa là văn học, và cao hơn nữa là triết học, vẫn chỉ là tưởng tượng của bọn chưa bao giờ biết “Chết” thật.

đoạn
Nối



TÔI LÀ ĐỨA TRẺ BỊ BỎ RƠI, nhưng may mắn vẫn có lá số tử vi. Lúc cụ trùm Hậu nhật tôi ở hang đá Đức Bà, chỗ Tòa Khâm sứ cũ 40 phố Nhà Chung, tôi được chừng ba ngày tuổi. Giắt sâu trong tã quần tôi là một mảnh giấy nguệch ngoạc ghi họ tên cùng ngày sinh tháng đẻ. Thêm một dòng run run “xin Đức Mẹ lòng lành tha thứ cho con”. Chắc mẹ đẻ tôi là người có đạo. Người có đạo khác kẻ vô đạo ở chỗ, hình như không làm tận cùng được điều ác. Hồi tôi tám tuổi, vào giờ học Bốn chuẩn bị cho lễ Chủ nhật xưng tội lần đầu, tôi hỏi cha Trọng. “Lạy cha, sao trong mười điều răn không cấm cái tội bỏ rơi con cái”. Cha Phanxicô Xaviê Trọng đọc nhiều sách, uyên bác đến mức khả nghi, biết rất rõ xuất xứ của tôi, cau mặt mắng. “Thằng này hỗn, ông bà trùm chiều mày nhất cái phố này còn gì”. Tất cả những đứa trẻ con bằng lứa, thường bắt tôi kể lại *Tam Quốc* hay *Tây Du*, cũng đều biết tôi chỉ là đứa con

nuôi. Đôi lúc tôi nhớ làm vài thằng khó chịu, chúng nó quay ngoắt gọi tôi là “vợ thằng nhân”, nói lái của mấy chữ “thằng nhân vợ”. Rồi mấy mục lê liếm hàng xóm đàn bà nói đồng, “con nuôi con nuôi cũng không bằng con buổi làm ra”. Tôi nhìn chúng nó căm thù, bỏ trốn vào sau tượng ông thánh cả Phê Rô cầm chìa khóa, sụt sịt mũi. Rồi điên dại đâm thành thích vào lưng tượng. Có lẽ bơ vơ sinh ra tôi nên tôi hãi sợ cô đơn. Nhưng tôi cũng không thể thân nổi với ai. May mà tôi còn có bố mẹ yêu tôi, và thêm chút an ủi từ những cuốn sách.

Còn đến hôm nay, tôi đã bỏ Hà Nội được bảy ngày, bãi hoải ngồi ở một cái quán thịt chó trên đường tới đền Kiếp Bạc. Gã chủ quán có phong độ lưu manh, rất tò mò nhưng làm vẻ bất cần nghệ sĩ, kệ mẹ tôi. Thỉnh thoảng chiều muộn ế khách, gã có mời tôi sang đối tửu, rượu lờm lợm mùi cao hổ nửa như thật nửa như giả. Tôi cũng đang vô minh chân giả lẫn lộn. Tôi nhớ con trai, tôi nhớ những mối tình nát bét vừa thân vừa thương nửa thật nửa ảo, tất thấy đều cụt ngắn như cái ngô tôi đang ở trọ. Trước khi bỏ đi, tôi viết tay một lá thư gửi cho con giai. Thằng Kun đang đi chơi châu Âu. Tôi định để lên đầu giường. Tôi định để lên giữa mặt bàn. Căn phòng tôi thuê ở ngõ Nhà Chung này, gần sát nhà cũ của bố mẹ tôi. Từ lúc ở Sài Gòn ra Hà Nội hẳn, tôi đã vật vờ sống một mình ở đây được hơn hai năm. Chưa bao giờ tôi rủ bất cứ một thứ người tình nào về đấy. Hà Nội giờ đây thiếu gì nhà nghỉ, nó giống hệt

như một thiếu phụ từng đoạn trang nay đã đối chồng trượt chân vào cuộc ngoại tình với một thằng dĩ dục. Giả dối bày nhầy trắng trợn cao đạo. Cạnh lá thư là một phong bì dày, đựng đầy đủ giấy tờ ủy quyền cho cậu con sẽ làm chủ số tiền tôi vừa gửi ngân hàng. Sáng hôm tôi đến gửi ở cái ngân hàng ấy, buổi chiều báo đưa tin gã Tổng giám đốc bị bắt. Tay này lúc đang đương chức, luôn khuấy động truyền thông bằng những diễn văn nói về lòng trung thực. Hôm sau, tôi lưỡng lự định rút, nhưng lại thôi. Mọi sự đều là ý Chúa. Chắc vài hôm nữa thì thằng Kun sẽ từ Paris về. Người ta mời nó sang đây để làm một cái triển lãm nho nhỏ. Thằng Kun là thằng bé đa cảm thông minh. Với một người vừa thông minh lại vừa đa cảm, tiền nong cũng chẳng giúp gì được nhiều. Tôi khóa cửa, sụt sịt xì mũi vào khăn mùi xoa. Đây là tại thằng bé. Đã luân hồi mười kiếp, chỉ ở lần sống cuối cùng tôi mới thật sự được làm cha.

Cụ trùm Hậu kể, khi đang thay bình hoa huệ ở chân tượng Đức Mẹ thì thấy tôi nằm im trong kẽ đá, không khóc. Lúc ấy trời rét muộn bắt đầu vào tháng cấm phòng của mùa Chay. Năm ấy là năm 1955, thời gian ba trăm ngày để quân Pháp triệt thoái khỏi miền Bắc đang gần hết. Thủ đô đã giải phóng gần nửa năm, và Hà Nội đang cố tập quen với vô số nếp sống mới. Nhộn nhạo ngơ ngác, hãi sợ hoang mang. Vẫn còn tiệm nhảy, vẫn còn rượu Tây, nhưng cũng vẫn âm thầm nhiều cuộc bắt bớ. Sau này vào hẩn Sài Gòn, tôi có tò mò

hỏi nhiều người về những ngày ngay sau *ba mươi tháng tư*. Thì cũng vậy thôi. Lịch sử đã không biết bao nhiêu lần mỗi mồm kể đi kể lại. Người chiến thắng thì trịch thượng, kẻ chiến bại thì nơm nớp nhẩn nhẩn. Chắc Paris lúc Đức quốc xã vào cũng thế, chắc Bắc Kinh lúc liên quân 8 nước vào cũng thế. Hà Nội của tôi đâu còn ngây thơ, nó đã đau đón thập thành, đã chứng kiến quá nhiều lần thay đổi. Khi những phế tích ký ức cũ kỹ của tôi bị những giấc mơ ma quái đâm thủng, hơn vài ba lần, tôi một mình ở quán cà phê sáng Hàng Hành chờ vợ hốt hoảng nhớ. Kinh hoàng nhất là những lần đám quân Tây Sơn ra Bắc, tàn bạo chiếm Thăng Long. Đây là lần luân sinh thứ bảy của tôi. Những khuôn mặt lính tráng nhàu nát cau có, rất điển hình cho kiểu mặt của những vùng vất vả bán sơn địa miền Trung. Không dám nhìn kỹ mà tự thấy vẫn rét run. Đừng nói gì đến đám thiếu nữ tiểu thư hay thiếu phụ cung nhân loanh quanh phủ Chúa, ngay cả bọn đầu trâu mặt ngựa trộm cướp khét tiếng ở phường Đồng Lạc, Đồng Các, Diên Hưng thì vừa nhác thấy bóng áo đỏ đã lập cập trốn xa. Tháng Mười một năm Đinh Mùi 1787, đạo binh Tây Sơn do phò mã Tả đại tướng Vũ Văn Nhậm làm đô đốc tràn ngập cả tám cửa ô. Đạo quân năm ngoái có Nguyễn Huệ nên cũng có khác, đỡ tàn bạo hơn. Còn bây giờ, Tả tướng Nhậm có thù riêng rất sâu với Hữu tướng Nguyễn Hữu Chỉnh, người mà bằng quay quắt xảo quyệt đang trấn giữ toàn vùng Kẻ Chợ. Tôi lúc ấy

đã là một ông sãi già, râu tóc lưa thưa vừa tới tuổi sáu mươi. Thực ra, tôi chẳng biết gì nhiều những chuyện phía bên ngoài cánh cổng chùa, chẳng qua là hóng hớt nhân lúc hầu trà hòa thượng Thạch Nguyên đàm đạo với khách. Và khách đã được vào trai phòng mời trà thì đa phần hoặc danh sĩ, hoặc thế gia quý tộc. Hòa thượng Thạch Nguyên trụ trì Linh Quang Tự, ngay ở phố Nhà Thờ, sát chỗ tôi đang ở thuê bây giờ. Hồi bắt đầu khởi công đào móng xây cổng tam quan, người ta đào được một khối đá tự nhiên, mang sắc nét dáng hình của Đức Phật Bà Quan Âm. Dân tình quanh vùng Thọ Xương nô nức gọi luôn là chùa Bà Đá. Chiều hôm ấy có ông Uyên Mật Ngô Thì Chí đến thăm hòa thượng. Ông Chí làm quan đến chức Thiêm thư bình chương tỉnh quốc nên biết nhiều sự. Ông kể.

“Nhậm đem quân vào thành thì thấy cung điện kho tàng chỉ còn cái xác không. Nhậm nói ‘vào chợ còn được cái kim, hướng chi là vào một nước. Ta nghe đất Bắc Hà giàu có sao lại sạch trơn thế này. Ta ở xa đến mà không kiếm được một đồng tiền nào đưa về thì nói ra con nít cũng không nghe được’. Ngày hôm sau, Nhậm bèn thả lính lùng khắp các nhà dân ở phường phố, lấy được của báu rất nhiều, đến cả của tư cũng đều lấy hết”.

Chuyện này về sau ông Chí ghi nguyên vào cuốn tiểu thuyết dở dang của ông, *Hoàng Lê nhất thống chí*. Hòa thượng Thạch Nguyên thở dài. Đã hơn một năm rồi, tổng Vĩnh Thiện rối như canh hẹ. Chập choạng

chiều muộn là cướp là giết là hiếp, giống hệt như tin bài ở báo chí lá cải ngày hôm nay. Đám kiêu binh giọng trộ trệ trắng trợn cướp của, đâm thủng bụng thiện nam rồi đề tén nữ ngay dưới chân tượng Phật Bà. Gần hai trăm năm sau, cũng lại sẽ có một đám kiêu binh y xì như thế. Tôi núp trong gầm ban thờ, miệng không ngớt tụng Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn. Tại sao người ta lại phải cầu nguyện. Đến hôm nay ngồi ở quán thịt chó này tôi mới lơ mơ hiểu. Chưa bao giờ tôi đọc liền được ba kinh Lạy Cha, Kính Mừng và Sáng Danh. Cha Trọng bảo, các con cứ gõ đi thì cửa sẽ mở. Bọn đã dám giết người thường không biết đọc kinh. Hay tôi cũng là thằng đã từng giết người. Còn hôm ấy tôi từ gầm bàn bò ra. Chùa tan hoang không bằng lòng người tan hoang. Thế nhưng, tôi chẳng biết trốn đâu, và nếu có muốn thì cũng chẳng có chỗ. Sáu chục năm trước, sư cụ Như Hiện nhặt được tôi nằm không khóc ở ngay cổng chùa Nguyệt Quang. Những bà mẹ trẻ Việt lơ làng đáng thương của ngày xưa, khi xót xa đứt ruột bỏ con, thì tận cùng của chơi với thường bầu vú vào cửa Phật. Và sau một chút là cửa Chúa. Giờ đây, đám thiếu nữ đã khác nhiều. Sau một hồi bải hoải trắng phớ gân gổ cổ núu giữ người tình, khi lâm tuyệt lộ, thường vút con lại bệnh viện hay vườn hoa công viên. Những đứa trẻ sơ sinh của thời mạt Pháp đen đui, ngần ngật khóc dưới trời mưa cạnh bãi rác. Hòa thượng Thạch Nguyên bảo tôi:

“Đức Phật đại từ đại bi thương yêu mọi loại chúng sinh. Tất cả pháp lực huyền nhiệm của người đều dành giúp chúng ta thoát ra ngoài bể khổ. Có điều, nghiệp căn mỗi người một khác, đương nhiên dẫn đến những duyên phận thăng trầm khác nhau. Con không có duyên với pháp môn tu hành, cho dù mấy lần ta đã lưỡng lự định xuống tóc cho con. Nghiệp chướng kiếp trước của con sát sinh nặng tay quá. Thế nhưng con may mắn đã sống thiện lương suốt kiếp này sắp tròn một vòng Hoa Giáp, cảnh giới của riêng con sẽ chuyển đổi trong vài ngày tới. Hãy nhẫn nại như con đã từng nhẫn nại”.

Thực ra, tôi cũng ngờ ngợ biết. Có ba giấc mơ liên tiếp để cái chết báo mộng. Tôi thấy đầu mình lặn lộn lốc. Chỗ đó là ngay trước cửa một tiệm bán bánh trôi Tàu của người Hoa. Nhưng biết cũng để làm gì. Kinh kệ đều dạy người ta chỉ nên biết về những cái mà mình tưởng chắc biết. Tôi quanh quẩn ở chùa cả đời, lúc bé là chú tiểu khi già là ông sãi, chưa từng bao giờ ham nghĩ mình sẽ được là sư thầy. Cũng có thể do cơ địa tôi tiên thiên bất túc, cảm điếc bẩm sinh, mặc dù bất cứ ai nói điều gì tôi cũng hiểu. Tôi theo sư ông Thạch Nguyên từ chùa Ninh Phúc mà dân vùng đấy gọi là Bút Tháp, về chùa Bà Đá cũng dư hai chục năm. Sư ông là đệ tử chân truyền đời thứ 38 của tông Lâm Tế, đã chính danh nhận y bát từ tay thiền sư Như Hiện. Và cũng như sư phụ của người, tuy cả hai đều là bậc thánh

tăng đạt tới cảnh giới vạn sự như không, nhưng vẫn chưa bỏ được thói quen nghiện trà. Có lẽ tay tôi châm trà là người ưng nhất. Rồi hòa thượng viên tịch trong trận Thăng Long đại hỏa hoạn vào cuối năm Bính Ngọ, dân gian đồn rằng chính Lê Duy Kỳ phóng hỏa đốt thành. Bạo vương Neron đốt La Mã, hỏa khí trông còn sang trọng bởi ông ta khao khát muốn làm thơ. Chứ Lê Chiêu Thống là tay vua hèn, lý do chỉ là trả thù chúa Trịnh. Ngọn lửa của nhỏ mọn căm thù luôn hằn học dai dẳng âm ác. Gió từ hồ Guom, hầm hấp thổi hơi nóng từ nhà thiêu hương lên tiền đường đã cháy rụi. Tôi khóc không có nước mắt, gào không có âm thanh. Thầy ơi, chưa bao giờ chính danh người nhận con là đệ tử nhưng không lúc nào người không là sư phụ của con. Tôi lấy cây gậy trúc già, cời nhục thân của thầy tôi được bảy viên Xá Lợi. Tôi gom hết vào tay nải thâm, lếch thếch chạy lên tá túc nhờ ở chùa Trấn Quốc. Qua phùng Hà Khẩu, xác người quần quai đủ kiểu ngổn ngang nằm chật đường. Có khá đông xác Hoa kiều, đồ gục cạnh ngay tại cửa hàng của chính họ đã bị cướp tan hoang. Rất nhiều xác lính Thanh-Nghệ đang ngắc ngoải, hèn hạ rên rỉ váng giời. Đám kiều binh cũ của phủ Chúa chưa kịp trốn, bị phùng buôn vải gốc gác ba đời ở Bắc Thành lợi dụng buổi hỗn quân hỗn quan lấy đòn gánh đập chết sống. Có phải báo ứng không. Đám kiều binh lúc đắc thời đắc thế chỉ quen đập người khác. Thế nhưng, cho dù nhất, bọn gốc gác Hà Nội những

tường độc đáo hào hoa, thì khi trả thù lại thành một thứ a dua bầy đàn đầy man rợ hung tợn. Trong cái nhố nhăng thoáng có chiều dài hàng trăm năm, tôi đã không ít lần chứng kiến. Hà Nội của những năm 1950 không phải chịu thảm cảnh cải cách ruộng đất. Có điều, phiên bản của nó là cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh cũng đã tàn nhẫn diễn ra. Nhờ giới, nó chỉ khốn nạn trong một không gian hẹp. Tất nhiên, theo cái biết của tôi, đám người có tiền thời đó vẫn còn đôi chút đạo lý, đôi chút văn hóa nên không có cảnh con tố cha vợ tố chồng. Còn nếu nó dung tục rải rộng ra đám đông, cũng chẳng biết thế nào. Cái nông nổi bầy đàn thì người ở đâu cũng vậy. Bỗng rầm rập một đám lính áo đỏ lẫn lộn vài thót ngựa. Tôi sợ hãi nép sâu vào một hõm đá vữa ở bức tường cửa ô Đông Hà có rế si lòa xòa phủ kín, chắc bị một viên đạn từ súng thần công nào đó. Mới hôm qua hôm kia thôi, tôi bần thần lên phố Hàng Chiếu ngó lại. Mọi thứ vẫn như mong manh y nguyên. Lịch sử buồn cười thật. Loanh qua loanh quanh như mấy vòng tròn ốc đã bị khoét đứt. Vòng sau có nói rộng ra, nhưng vẫn mang y xì những vết cũ. Kể cả bây giờ ở đúng cái hõm đó có một hàng nhếch nhác bán bún ốc nguội. Phía sâu trong quán để một màn phẳng tivi Tàu giá rẻ, hiện hình nữ ca sĩ Thanh Lam đang chơi với gào thét những bài thời thượng có giai điệu ngúc ngoắc đứt hơi. Hình như “diva” này muốn tìm cách giảm béo. Tay chủ quán nhìn tôi tò mò. Còn

hôm đấy cái đám lính Tây Sơn đi chân đất cũng trắng dã nhìn tôi guồm guồm nghi hoặc. Tôi cúi đầu cố nép người lại thật bé. Chợt một tay lính trẻ áo đỏ quần nâu quần xà cạp đỏ bỗng vọt tới giật cái tay nải. Những viên Xá Lợi trắng đục tôi để trong hộp đựng kinh sách bằng ngà voi cẩn chỉ vàng, quả cung tiến tặng chùa từ mô ma vương phi Đặng Thị Huệ, lăn ra rơi lóc cộc. Tôi thất thanh ú ớ hét. Một nháng lòe đường kiếm vào ngang cổ tôi. Không thấy đau. Tôi không biết gì nữa cho đến hơn một trăm năm sau.

Cụ trùm Hậu mỗi khi ngà ngà khói thuốc缭绕 từ điếu bát lẫn vào chén rượu trắng duy nhất của buổi tối lại thỉnh thoảng kể. Những ngày giữa năm 1954, Hà Nội đang pháp phòng đợi giải phóng thì cũng loạn lạc. Người giàu cuống quýt lo sợ nhặt nhanh sống, người nghèo thì ngong ngóng nghi ngờ vợ vét rình rập lẫn nhau. Đám giáo dân lại càng loạn, kể cả kẻ sắp đi lẫn kẻ phải ở, đều bồn chồn nhón nhác. Đáng nhẽ hai vợ chồng cụ trùm cũng đã xuống Hải Phòng để lên tàu há mồm di cư vào Nam, thì lạc mất con trai. Đây là anh con út, hơn tôi tròn chín tuổi, quả an ủi của Chúa ban cho hai cụ sau không biết bao lần cầu xin. Người con trai đầu tiên hơn tôi khoảng hai mươi tuổi, tu dòng ở Châu Sơn. Ngay từ hồi còn ở Phát Diệm bán bún xáo chó chó khuôn viên Nhà thờ Đá, ông bà trùm đã gửi cậu con cả bảy tuổi có thiên hướng theo Chúa vào Nhà Chung. Đến mãi mùa Đông năm 1985, tôi mới gặp

cha Augustino Minh. Cha ầm áp nhìn tôi như nhìn em trai, chắc cha cũng đã biết nhiều chuyện. Tôi dẫn cha Minh ra Bắc thăm mộ bố mẹ, hai cụ trùm gọi tôi là “con” nhưng xưng “ông, bà”. Bãi tha ma của vườn thánh Thạch Bích hoang liêu dưới trời mưa phùn dày hạt. Hai anh em thấp nén nhang xong, sụt sùi cùng quỳ bên mộ hai cụ đọc kinh. Không hiểu sao lúc ấy tôi cứ nhớ những lời ru của cụ bà ru tôi bằng vè cụ Sáu. Cho tới hết cấp Một tôi mới thôi ngủ chung với mẹ nuôi của tôi. *“Mấy lời hiếu tự nói qua. Để cho ai nấy trẻ già nhớ ơn. Làm người sống ở thế gian. Ai không đội đức cao san nặng dày. Nói sao cho hết cho rồi. Biết bao khi huyết tài bồi cho ta. Phần hồn thì Chúa sinh ra. Xác này Chúa phó mẹ cha sinh thành...”* Cha Minh bỗng lão đảo sụp xuống, nức lên. Hình như tu hành đắc đạo cũng chỉ là cách khác để làm việc hiếu nghĩa.

Cụ bà Maria Nguyễn Thị Ngoan sinh năm 1902, sau khi đẻ cha Minh năm 1935, mãi bốn mươi tư tuổi mới có cậu con trai út. Trước đấy là xót xa vài ba lần sảy. Kể từ buổi sáng lạc con, cụ liệt giường liệt chiếu suốt nửa năm, nhất quyết cứ nằm bên bờ thềm ở nhà khách dòng Mến Thánh giá không chịu về nhà. Cho đến khi cụ ông bế tôi, loe nhoe hon hỏn đổ từ hang đá Đức Bà về. Rồi cho đến lúc mất, chưa bao giờ cụ thôi không tự giày vò mình “cái tội làm lạc mất thằng bé”. Hồi tôi chừng mười hai, Mỹ ném bom Hà Nội lần đầu, đêm muộn chần chờ chưa đi sơ tán, tôi với cụ Ngoan

nằm nấp ở gầm giường nhà mình. Loa tiểu khu oang oang báo động. Cụ Ngoan sợ máy bay nhưng sợ nhất là phải xuống hầm tầng xe trước cửa. Cụ không thể nào chịu nổi khi nhìn thấy chuột hay gián. Cụ ông vào nhà xú, xin cha cho người ngoài chạy vào trú ẩn ở gầm cầu thang chỗ phòng thay áo. Có một niềm tin gần giống như mê tín ở mọi giáo dân quanh khu Nhà thờ Lớn, Mỹ sẽ không bao giờ ném bom xuống đây. Lần tràng hạt hết hai vòng, cụ Ngoan dịu dàng quạt tay, cái quạt giấy bất ly thân rồi xoa lưng dỗ tôi ngủ. Tôi nằm sấp lặc cả hai chân, thói quen những khi trần trọc. Tự nhiên tôi thấy cụ Ngoan sụt sà sụt sịt lắm nhảm một mình.

“Con ơi, hôm ấy rước xăng ti Đức Mẹ đông quá. Mà ngoài Bờ Hồ thì nhà nước cho hát văn nghệ. Máy đĩa bé từ Bùi Chu lên xem lễ, chúng nó khát quá. Mẹ chỉ chạy về lấy nồi cháo nạc thăn con ăn chưa hết, đổ ra âu mang sang cho họ ăn đỡ đói. Vậy mà. Lạy Đức Mẹ nhân từ, đến khi quay sang tòa Tổng thì chẳng thấy con đâu. Mẹ chạy tìm con ra tận nhà Gò Đa. Mẹ nhờ ông quản Thực gọi loa tới tận đầu phố Hàng Trống. Ma quỷ mẹ mìn bắt mất con tôi rồi. Đáng nhẽ mẹ phải dặn con là đứng im ở nhà cụ trùm Bưởi, mẹ lỗi quá con ơi. Giê Su Ma lạy Chúa tôi xin người tha thứ cho con. Xin người mở lòng mở trí để cho con biết con trai con đang ở đâu”.

Những tiếng thầm thì nức nở còn dài, rồi bị nước mắt làm lí nhí bé dần. Rồi đây, tôi còn thấy không biết

bao nhiêu lần mẹ tôi âm thầm khóc. Và những lời buốt xót lắm nhảm ấy vẫn cứ nguyên như thế, không sai nửa chữ, lặp đi lặp lại. Càng lớn tôi càng hiểu, tại sao bố mẹ nuôi của tôi hiền từ yêu chiều tôi là vậy, nhưng ngay từ khi tôi bập bẹ tập nói đã xót xa dạy tôi gọi hai cụ là “ông” là “bà”.

Người mẹ nào đã bỏ tôi lại, và vì lý do gì. Giờ đây, khi đã chắc được cả cái ngày chết của mình, đã mơ hồ thông suốt vô số chuyện nhưng tôi vẫn không thể biết. Tôi chỉ biết là với một người mẹ, thì không có một nỗi đau nào trên đời sánh được việc bỏ rơi mất đứa con trai. Cụ Ngoan sợ mất tôi tới mức, cho đến năm học lớp mười, tôi vẫn chỉ được loanh quanh đầu cuối phố Nhà Chung. Lần giang hồ đi xa nhất là một buổi chiều muộn theo anh em thằng Khánh thằng Hội bám tàu điện lên cổng trường Chu Văn An đường Thụy Khuê để đưa hai con nhóc sinh đôi mới “cưa” được về nhà. Cả bốn đứa chúng nó, chúi đầu chỗ toa cuối, nửa như tò mò nửa như bạo dạn sờ soạng lẫn nhau. Lúc chúng tôi lếch thếch về đến đầu phố thì đã qua bữa chiều, mẹ tôi vật vờ khóc khan nước mắt chờ ở chỗ vườn hoa Đức Bà, bất cứ ai đi ngang cũng hốt hoảng tóm áo hỏi xem có thấy tôi không. Khi tới tuổi đi bộ đội, cụ bà bắt cụ ông chạy chọt tìm mọi cách cho tôi trốn nghĩa vụ quân sự. Mà cũng có điều lạ, tỉnh nào vùng nào thì tôi không biết, nhưng riêng ở Hà Nội trước năm “bảy năm”, có vẻ đám thanh niên

Công giáo bị e dè phân biệt. Rất hiếm hoi có thằng đi lính. Tôi quen tay chơi Chi “cố” anh rể con Hằng “phở” là ở quán giải khát Mùi “tàu”. Hình như bọn con giai người Việt gốc Hoa cũng đại loại ở tình trạng như vậy. Học hành dở dang, làm tạm ở một hợp tác xã hoặc một tổ sản xuất thủ công nào đấy. Cứ thế kéo dài suốt cho đến qua chiến tranh biên giới 1979. Đám thanh niên ấy, uể oải rụt rè ngồi đồng ở những quán nước chè rong, những quán giải khát khuất khúc phố nhỏ. Tất nhiên, quán giải khát đã là chỗ sang, nếu có tiền thì cũng chỉ dám vào buổi tối *ga lăng* đưa những con bé đang “tắm tia” vào. Còn sáng bánh và chiều muộn, đám thanh niên phố cổ đi làm vật vờ, thường ngồi ở những quán nước vỉa hè. Ngoài chén trà mạn năm xu thì hầu như quán nào cũng bán rượu trắng. Những cốc “quả hồng cuộc đời”, rót bằng mặt thì tròn bốn cốc là nửa lít. Tôi nhớ anh Huy “đàn” con cụ trùm Chính ngay sát nhà tôi, cứ bánh mắt ra là làm đều đặn hai “choác”. Trùm Chính làm ông trùm sau cụ Buội nhưng trước kỳ bố tôi. Ông ta suốt ngày đọc trình thám tiếng Pháp rồi làm thơ tục kiêu như “Kim đâm vào thịt thì đau. Thịt đâm vào thịt nhớ nhau suốt đời”, nên giáo dân lắm người ghét. Trùm Chính nghe đài địch (chắc còn thêm nhiều tội nữa) bị tù sáu năm. Ra tù được bảy tám tháng gì đó thì chết, đám ma vắng tanh. Đương nhiên anh Huy trở thành công dân loại hai. Huy “đàn” chơi guitar tuyệt vời, giỏi toán kinh

khủng, thi đại học thừa điểm vào Bách khoa. Hồi ấy, đã không đủ tiêu chuẩn đi bộ đội thì đương nhiên không được vào đại học. Kiểu uống của Huy “đàn” là kiểu uống rượu “lòng”, nôm na là uống rượu “xéch” mỗi với dạ dày tim gan của mình. Hơn hai chục năm sau tôi gặp lại anh, vẫn đùa cợt hóm hỉnh nhưng cái nhìn đã ằng ặng ngấn nước của người nát rượu. Ngày xưa anh là thầy dạy tôi chơi *Tây ban cầm*, nhưng do vừa dốt lại vừa muốn ăn bột nên tôi trở thành thằng đánh đàn. Quán nước có đông thằng như tôi lắm. Tay phùng phùng “quạt chả”, mồm ư ử giọng khàn “*Mal... Au fond du coeur qui J'ai mal. Đau... suốt bấy lâu ta vẫn đau, vẫn mang u sầu...*” thế là đủ hành trang đi tán gái. Anh còn cho tôi mượn sách ở cái tủ sách của ông bố để lại. Từ trình thám kiếm hiệp linh tinh “Bồng lai hiệp khách” đến “Người nhận trắng”. Và nhiều nhất là văn học phương Tây. Hai chị em nhà Brontë, bố con nhà Alexandre Dumas, tay rườm lời Victor Hugo rồi ồn ào Balzac chua chát Maupassant... Nói chung, anh Huy không ưa thơ nhưng thuộc nhiều thánh thi ở Cự ước. Anh hỏi tôi là mời anh một “choác quả hồng” được không. Tôi rủ anh lên Phú Gia uống whisky “giòn đở”. Anh bảo là anh bán nhà rồi, mua nhà mới ở khu tập thể Kim Liên, nhưng chưa bỏ được thói quen về phố cũ uống rượu.

“Rượu ở phố cũ nhà mình nó làm anh buồn bã nhưng lại bớt đau lòng”.

Những thằng con giai phố cổ đã nát rượu thì nói bất cứ câu nào cũng dễ thành lãng mạn. Đêm ấy chúng tôi say khướt, khuya muộn tôi chở anh về nhà mới, gần tới nơi thì anh hỏi tôi có tờ tiền chẵn “một sập” không, cho anh mượn. Tôi đưa anh tờ năm chục, anh mở ví lấy ra một thỏi chì cỡ khoảng ngón tay út, cẩn thận lấy tờ tiền bọc phía ngoài bằng một sợi dây cước trắng câu cá rất dài. Nhà anh tầng bốn, lò mờ bóng đèn tròn 60w đỏ quạch. Một thiếu phụ hom hem lưỡng quyền sắt đánh mở cửa, chằm chằm nhìn tôi nghiêng răng kèn kẹt, dưới chân chị là ba đũa nhóc ôm nhau gầy gò ngủ. Tôi biết chị, trước đây chừng chục năm chị là ca sĩ “sô lô” mồm mím của đoàn ca múa nhạc Hà Nội khét tiếng với bài “Tiếng chày trên sóc Bom Bo”. Bây giờ vất vả đã làm chị thật giống cái chày, gầy gò đặc quánh. Giọng anh Huy tỉnh như sáo.

“Con ngủ rồi à. Hôm nay may thế, đánh trôi được cả nửa “công” hàng Tàu, dư ít tiền nên ngồi hơi trễ với anh bạn cũ”.

“Lại nốc đấy rồi chứ gì”.

“Đâu, bia bọt vớ vẩn, tiền còn cả cục đây này”.

“Còn cái cục cứt”.

“Này, đây hơi say đấy nhé, đừng nói cái giọng đấy”.

“Nói đấy, nói đấy, nói đấy”.

Anh Huy đẩy toang cửa sổ, khum khum mở mấy ngón tay.

“Mở mắt ra mà nhìn đi”

Chị vợ nguyệt rất nhanh cả cục tiền, sấn sổ bước lại. Anh Huy sầm mặt ném thẳng cục tiền qua cửa sổ. “Lúc nào cũng tiền, này thì tiền này”. Chị vợ thiếu nước bay theo nhưng phanh đệp như con sói trong phim *Hãy đợi đấy*, quay ngoắt qua mặt tôi lao xuống cầu thang để nhặt cục tiền mà anh chồng say rượu đầy tự trọng phần chí ném đi. Tôi há hốc mồm, anh Huy nháy mắt, thoăn thoắt quẩn dây cước lại. Hóa ra anh đã buộc một đầu dây câu vào sâu trong cổ tay. Anh vuốt thẳng tờ tiền đưa trả tôi. Tôi ngó đầu, nhìn chị đang rờ rẫm quẹt bao diêm tìm từng xăng ti mét vuông dưới sân chung khu tập thể. Tôi đến gần mấy đứa trẻ giả vờ vuốt tóc, nghiêng người để anh Huy không thấy, vét hết chặn lẻ trong ví nhét vào dưới gối thẳng lớn rồi xin phép anh về khách sạn. Sau đấy khoảng dăm năm, tôi có nghe tin anh mất sau một trận uống cảm mưa. Ở cái thời nhá nhem này, những người lương thiện chẳng có ai sống được lâu.

Bố tôi mất vào ngày lễ Hiến Linh, đầu năm 1976. Còn mẹ tôi thì sau một năm, đúng ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Bố mẹ nuôi tôi không giàu, lưng chừng đủ ăn, nhưng nhờ chất chiu tiết kiệm nên hai cụ đã để lại cho tôi khá nhiều. Nó sẽ chẳng là gì nếu phải so với thời bây giờ, còn ở hồi ấy là những tài sản cực kỳ có giá. Ngoài căn nhà hương hỏa hơn sáu mươi mét vuông mặt phố, thì cái xe đạp Peugeot cổ cao chữ nhỏ tôi bán ngay khi bị kỷ luật nghỉ đại học. Nó giúp

tôi sống ngang tàng dư dật được gần năm rưỡi. Còn tivi tủ lạnh máy khâu, tôi lần lượt bán hết vào hội đang yêu cho tới sát ngày lấy vợ. Bố tôi không làm quan, không buôn lậu mà có được mấy thứ khủng khiếp ở cái thời khốn khó đói khát đấy là nhờ lòng tận tụy trung thành vô hạn với Nhà Chung. Từ viên đá lát thêm lung lay trước cửa nhà nguyện, đến mái kho để tượng thánh bị dột, cha quản lý toàn kêu ông trùm. Gọi hiệp thợ từ mấy giáo xứ lẻ vào làm là việc dễ, nhưng để bọn họ rầm rập đem xi măng sắt thép vào tòa Tổng lại là việc khó. Đức Tổng khó chịu ra mặt với chính quyền, còn chính quyền cũng chẳng thêm làm vẻ tế nhị. Nhà Thờ càng bề thế thì ủy ban càng không thích, nên sinh ra lắm việc hành chính lằng nhằng. Đại loại hôm nay cũng thế thôi. Mà việc đạo cũng như việc đời, đã lằng nhằng là tốn kém. Năm “bảy ba”, lễ Giáng Sinh làm lớn, hang đá *Bê Lem* dựng trùm cả ra ngõ Ấu Triệu, Hà Nội lâu lắm rồi mới hết bom đạn. Suốt một tuần trước lễ, đêm nào tôi cũng nằm bò ra cộng cộng trừ trừ các khoản chi tiêu của nhà xứ giao cho bố tôi. Tiền các Đấng nhiều ra phết. Còn tại sao các Đấng có nhiều tiền thì tôi chịu không biết. Mọi việc trôi chảy, giao thừa tết Tây cha xứ gọi bố tôi vào nửa bán nửa cho cái tivi đen trắng của Ba Lan. Người không muốn bố tôi bị mang tiếng, nó có giá bằng một phần tư căn hộ loại rẻ ở khu tập thể Kim Liên.

Mùa Đông năm 1982, tôi hai mươi bảy tuổi, bằng đúng tuổi thằng con giai lúc nó tìm gặp được tôi.

Nhưng lúc ấy tôi chẳng có gì để tìm, một đoạn thời gian tôi chẳng muốn nhớ. Lâm “mải chơi” bảo, muốn không nhớ nữa thì đừng cố quên. Nên uống vừa thôi, gái gú vừa thôi, tuyệt đối không cờ bạc rồi dồn hết sức kiếm thật nhiều tiền. Những vất vả của kiếm tiền sẽ khứ bớt day dứt. Tôi nói là tôi muốn đi Nam, nếu vào đấy trôi chảy tôi sẽ bán nhà. Tôi hoang mang thấy ghét Hà Nội. Lâm cộng ly với tôi ở quán Cả Vạch, có lẽ đây là lần cuối cùng tôi ngồi ở đây. Vấn ngân ấy khuôn mặt văn nghệ sĩ Hà Thành đầu bù tóc rối xanh mét màu rau muống, nghe nói trong Nam dân tình đã đều đặn phải nuốt bo bo.

“Ông sẽ lại yêu nó thôi. Từ sau thời Gia Long, kẻ sĩ củ chuối Bắc Kỳ cứ chán đời là Nam tiến. Rồi lại loanh quanh chui ra. Ông là thằng thứ một vạn”.

Tôi có bảo tôi đọc đáo gì đâu, ở cái thời loay hoay hậu chiến này, những thằng trống rỗng như tôi nhiều nhan nhản. Lâm cho tôi mấy mối quen ở Sài Gòn và tôi may mắn gặp được Trung, ông anh con bác ruột đảng ngoại nhà Lâm. Trung sinh năm Canh Dần 1950 ở phố Chân Cầm, mẹ Trung là con gái thứ hai của cụ tư sản Tín Minh. Tới năm 53 thì cả nhà theo ông bố vào làm kỹ sư hỏa xa ở ga Sài Gòn. Nhà của bố mẹ Trung khoảng giữa đường Hòa Hưng, không hẳn biệt thự, một căn nhà đúc ba tầng có một khoảng sân vườn nho nhỏ tuyệt đẹp. Sau những chuyến đi rã rời kiếm được cả một bịch nilông tiền, hai đứa chúng tôi hay

ngồi song ẩm whisky hay vodka Ba Lan ở đó. Xung quanh cây đàn guitar vừa bập bùng Trịnh Công Sơn là lẫn lóc nhiều xác vỏ chai. Trung đẹp trai độc thân, từng vào quân trường Đồng Đế ở Nha Trang học hạ sĩ quan rồi trốn lính. Anh ta quý Lâm nên quý tôi, lúc nào cũng háo hức thích nghe chuyện Hà Nội, nhất là những đoạn độc đáo thuần xã hội. Tôi kể chẳng cần thêm bớt thì cũng vô số những chuyện bật cười.

“Đám sinh viên đi xe buýt đa phần là đói, nhưng càng đói lại càng dâm. Tuyến Hà Đông có ba nhà máy Cao su Xà phòng Thuốc lá, vĩa hè gọi là khu Cao Xà Lá, có khá đông công nhân nữ. Bọn họ hay cầm theo cặp lồng nhôm tròn đựng cơm nóng để ăn trưa. Có thằng sinh viên năm cuối khoa Lý một lần may mắn bị lèn chặt vào mấy nàng khá xinh. Tay nó thì vịn vai còn phía dưới tỳ vào một vùng tròn ấm. Xe lắc lư làm nó sung, tưởng đó là khu vực nhu mì của nàng, ồng ộc phọt ra ướt đẫm. Nàng ta kêu giời, mày làm hỏng mẹ nó cả bữa trưa của bà rồi”.

Trung lơ mơ lãng mạn.

“Mãi đến mùa hè năm tám mốt thì tôi mới chạy được vào thăm bà cô ruột. Trước đấy cũng ra Hà Nội mấy lần nhưng chỉ loanh quanh sân ga Hàng Cỏ. Loay hoay nhật hàng lên đánh hàng xuống, bận túi bụi. Cái biệt thự của ông ngoại tôi đúng như tôi tưởng tượng. Loang lổ rêu phong nồng nàn mùi hoàng lan. Nửa đêm,

chùng hơn tiếng nữa là tàu chạy, tôi mới từ nhà bà đi về đi men theo hồ Hale ngắm ngó một mình hút thuốc. Hà Nội hay thật”.

Giọng Trung cũng rất Hà Nội, không có cái đơn đót của người Bắc nói tiếng Nam. Kiểu nói của Trung là kiểu văn viết, không hẫng điệu đà nhưng luôn đầy đủ đầu cuối. Gần đây đôi lúc xem tivi tôi lại thấy cái kiểu nói này ở một nàng hành nghề phê bình văn học xấu người không hiểu có đẹp nét. Và một gã nhà văn quân đội lính tẩy đeo hàm tá. Bọn họ nói thống thiết du dương, mồm miệng ngắt câu như có chấm phẩy. Văn chương bị mất độc giả tử tế là do văn đàn có đông đứa hay nói. Ngũ điệu của Trung “mộc” hơn nhiều, khi nghe không thấy khó chịu. Có lẽ Trung ảnh hưởng bởi cái long lanh hoài cũ từ bố mẹ, một thứ gàn dở kiêu sa của đám người phố cổ tha hương nức nở nhớ Hà Nội. Hà Nội giờ đây gần như tuyệt chủng đám người này. Những người vào Nam mấy chục năm không uống trà đá, vẫn uống trà mạn nóng, kho thịt kho cá thì ghét những đứa thêm đường. Nói về cái rét mùa đông hồ Gươm, cái mưa phùn tàn thu hồ Tây, mất lúc nào cũng ngân ngấn như có nước. Do nghề nghiệp, Trung hay bị bầy đàn ngồi nhậu nhưng chạm chén nhất quyết không hết “dô”. Mẹ kiếp, tôi cũng ghét những đứa cụng ly mà hết y như thế. Cô bé hàng xóm của Trung, đã có lần khùng lên suýt giết chết tôi, thì cứ mỗi lần làm tình xong lại nhí nhảnh đọc câu

đồng dao vĩa hè. “Bắc Kỳ vừa đều vừa điều. Tại sao con gái cứ yêu Bắc Kỳ”.

Suốt sáu năm sau khi ly hôn tôi lang thang sống trên những toa tàu Thống Nhất. Bảo là đi buôn cũng được, bảo là giang hồ cũng được. Tiền kiếm bao nhiêu tôi nốc rượu hết. Bạn nhậu của tôi lẫn lộn cả giai trốn chúa gái lộn chồng, thập thành xuất xứ từ mọi ngành nghề. Có thằng là giảng viên đại học về hưu non, có đứa vừa xong án tù cướp giật. Đám đàn bà phần lớn đều béo, hoặc thâm niên ngồi chợ Đồng Xuân hoặc làm cave chuyên nghiệp. Lúc tôi sang thì ngồi ở “Queen” ở “Palace”, còn lúc bí thì vờ vật ở mấy nhà trọ rẻ tiền, rồi đây sẽ thành nhà nghỉ “Mây tím” hoặc “Hoàng hôn”. Tôi đi theo Trung, vì Trung phụ trách toa cung ứng, một thứ siêu quyền lực chẳng thua gì gã trưởng tàu. Những năm ấy, đường sắt mới thông thương Bắc-Nam, tàu Thống Nhất là phương tiện kiếm tiền đặc biệt kỳ lạ chỉ tồn tại chừng hơn chục năm trong thập kỷ *tám mươi* của thế kỷ trước. Nước Việt dài, nên những năm bao cấp vất vả ngăn sông cấm chợ, nó tự cố nổi liền bằng lạc hậu đường sắt. Thăm người thân rồi tranh thủ nhật nhật kiếm chác, chuyển quân rồi chuyển hàng, không biết bao nhiêu mục đích kinh tế chính trị xã hội hầu như đều nhờ những toa tàu cũ kỹ kéo kẹt gánh hết. Nhân viên của tàu Thống Nhất được coi là thủy thủ “Vớt Cô” trên cạn. Vosco là tên một công ty tàu biển nhà nước độc quyền viễn dương, chuyên đánh hàng lậu đủ

mọi thứ tiêu dùng, đa phần rác rưởi từ Nhật hoặc vài nước Trung Đông về. Xe máy nghĩa địa, tủ lạnh bãi rác còn tivi thì tiếng được tiếng mất, hình méo đến nỗi khi cố xem bóng đá thấy quần cầu thủ lệch khỏi chân tới cả đốt tay. Thế nhưng ở một nước đang giãy giụa còn cào thềm khát qua cơn đói thì đây lại là những thứ xa xỉ bậc nhất. Lòi lãi khủng khiếp. Thời gian để tàu chạy từ Hà Nội đến Sài Gòn, nhanh nhất hết chừng năm đêm sáu ngày, còn chậm thì không thể tính. Bộ Giao thông gọi bọn đi tàu là “hành khách” thật quá đúng. Có những chuyến gặp lụt, bọn này bị *hành* trên đường tới gần ba tuần. Nhờ thế mà không biết bao nhiêu mối tình hoặc cao thượng hoặc khốn nạn đã thăng hoa. Hành khách lê la vừa buôn bán vặt vừa nhếch nhác ăn nên nhiều ga bị gọi theo ẩm thực từng vùng. Ga “phở trâu”, ga “gà”, ga “chôm chôm”. Đồng Hới là com thịt lợn rán dễ dàng ỉa chảy. Huế là bún bò cay tê lưỡi trẻ em khóc ngằn ngặt. Diêu Trì là gà xé phay rượu mía, đốpchinh để choảng nhau. Về nguyên tắc, toa cung ứng là nơi cung cấp thức ăn cho đám khách cùng khốn nhưng hầu như nó chỉ nấu những suất nhậu cho đám nhân viên nhà tàu, còn đâu dành chỗ để găm hàng lậu. Nếu chạy chiều từ Bắc vào thì mọi ngóc ngách nhét đầy thuốc lá sợi Lạng Sơn, thuốc kháng sinh, đầu bút bi và nguy hiểm phi thường là xăng. Cứ vài ba tháng, báo chí lại thần nhiên buồn bã đưa tin có một đoàn tàu cháy. Nếu chạy từ Nam ra thì mang vài vốc, máy khâu “xanh

gie”, phụ tùng xe Honda, xe đạp Chợ Lớn... đại loại là mệnh mông thượng vàng hạ cám. Lờ lãi để kiếm đương nhiên sinh thói tật. Đã phú quý thì tất năng dâm, thánh nhân hình như nói vậy. Cứ chừng sáu rưỡi chiều, toa cung ứng dọn gọn bàn ghế gây cuộc nhậu. Cửa vào toa được gài chặt, có một em thu ngân làm bảo vệ, canh chừng bọn hành khách tò mò rách việc lên mua vét suất ăn. Đầu mâm là oai vệ trưởng tàu, là hách dịch tổ trưởng công tác liên ngành công an thuế vụ. Cuối mâm là vài đứa soát vé thân tín đệ tử nằm trong ê kíp. Trung giống “em xi” Lại Văn Sâm ở VTV3 sau này, “show” nào cũng ngồi chủ xị. Bia chảy như suối, chai là “con cọp” Larue. Lon là “băm ba” “san miguel”. Rượu thì uống ít hơn vì để dành sức khỏe cho công tác, chủ yếu là Martell và vodka Nga thủ đô “Stoilichnaya”. Rầm rập tiếng ray lắn trong lổn nhổn tiếng “dô” lẽ nhè. Muộn muộn hơn, chủ xị cho phép ngồi thêm mấy thiếu phụ phốp pháp buôn chuyến, tửu lượng không hề thua bất cứ gã đàn ông nào. Mâm nhậu liên miên ồn ào sò soạng cấu véo cọt nhả chửi thề. Ai bận thì té, xong việc lại về ngồi nốc tiếp. Tàu chạy sâu vào đêm, hành khách cũng dần dần lác lư ngót đi lộn xộn, đám công an phòng thuế soát vé xin phép sắp uống hết ly tranh thủ đi công tác, một thứ vơ vét nhặt nhanh hoặc tiền hoặc gái. Những thằng chim to đã “tia” sẵn vài em xinh xinh, có thể là công nhân là sinh viên là cô giáo, dẫn vào ngủ ở ngăn nhân viên phía đầu mỗi toa. Lúc

chiều mấy em này loay hoay khóc lóc xin được trả theo giá tiền vé gốc vì không đủ sức mua chợ đen, cho dù đã vật vờ ba bốn đêm ở ga. Nói chung, cũng chẳng phải mặc cả gì nhiều, cũng chẳng gạ gẫm gì nhiều, khi đã rơi vào cảnh khốn nạn thì chỉ có thánh nữ mới tuấn tiết. Sáng ra thấy em mặt mũi nhợt nhạt, phảng phất như đã khóc, có ưu ái ca nước để đánh răng. Còn thằng kia che mồm ngáp rất to, lúi sâu vào một góc xếp thuốc lá sợi cao như núi, thay quần đùi. Hồi ấy, Trung không dám gái gú vì được một nàng học dốt xấu gái con sếp bị đâm đuối yêu. Trung biết sếp vì khoảng cuối năm 1976, Trung nửa bắt buộc nửa tình nguyện đi thanh niên xung phong, có gần ba năm bung bỏ đồ cút cho ban chỉ huy tổng đội. Khi ông ta rút về thành phố thì trúng thành ủy viên. Không phải ngẫu nhiên mà một tay có tiền sự lính ngự lại được phụ trách cả toa cung ứng. Tôi cũng uống suốt, đốt thuốc “Capstan” hoặc “555”, một ngày hơn ba bao. Cô bé hàng xóm nhà Trung vò tóc tôi.

“Anh sinh hoạt thế này chắc để lấy chết”.

Tôi chưa muốn chết nhưng cũng chẳng thiết tha muốn sống. Cô bé sống buông thả chắc cũng giống tôi, vô nghĩa buồn chán. Dật dờ với hôm nay để vô trách nhiệm với tương lai. Phong phanh nghe đồn, cô bé là con rơi một ông cha xứ. Có một lần tôi đã theo cô bé lên Đà Lạt thăm bố, nhưng ông ta không tiếp. Sau hai lần vượt biên không thành, cô bé đành tặc lưỡi tìm cách

sang Mỹ bằng đường chính thức qua kết hôn. Tôi nhìn tấm ảnh chồng sắp cưới của cô bé, mồm miệng nhăn nhúm méo mó. Chắc răng cửa đã vài cái rụng. Phụ nữ của chế độ thất bại thì thời nào cũng thế thôi, muốn thoát nghèo đành phải lấy chồng xa. Hồi ấy nước ta chưa quan hệ làm ăn gì với Hàn Quốc, xuất khẩu hôn nhân của chị em phía Nam thường độc lộ trông cậy vào đám Việt kiều.

“Anh có tin là em yêu anh không?”

Tôi chẳng yêu nên tôi chẳng tin. Tôi làm tình với cô bé còn có hứng chứ song ảm tuyệt không thấy gì. Cô bé nói chuyện nhạt nhẽo, thật may là còn biết uống chút rượu. Sáu bảy năm giang hồ đã biến tôi thành một thằng lãng tử bất đắc dĩ với vô số những mảnh tình vụn. Đàn bà thì chẳng hơn rượu whisky, chẳng hơn thuốc “ba số”. Và tôi đã là một thứ tha hóa vận động viên chuyên nghiệp thập thành kiêm thông phối hợp cả ba môn tệ hại đó. Để mong manh cứu chính mình, tôi tìm mọi cách để gặp lại em. Đã hơn sáu năm rồi, em vẫn thế. Gầy hơn và sứt đá hơn. Buổi trưa giữa hè nắng như đổ lửa, em đi bộ qua phố Hoàng Diệu, từ Cục hợp tác lao động quốc tế về nhà. Cũng như mười hai năm trước, tôi rình rập ở đầu nhà thờ Cửa Bắc, cái hồi thập thò chờ em tan học.

“Anh đừng tìm tôi nữa. Tôi biết hút thuốc lá rồi, biết cả uống rượu”.

Tôi đắm đắm nhìn em. Còn em, mặt tái nhợt, vừa nhả khói thuốc vừa nhìn ra mặt đường nóng hầm hập. Quán cà phê toàn ghế sắt long chân cặp kềnh, day dứt lố bịch với bản tình ca *Đêm Đông*. Tôi vẫn còn xót xa yêu Hà Nội.

“Tôi cho anh xem cái này”.

Em đưa tôi quyển hộ chiếu đã được đóng visa đi Nga. Đúng hai tuần nữa là em bay. Em bảo là sang đấy với người chồng mới làm tham tán hay làm cái con mẹ gì đó.

“Anh ta ngu hơn anh nhiều nhưng không khốn nạn”.

Em lạnh lẽo đứng lên, bỏ đi đầu không ngoái lại. Buổi đêm đấy tôi lang thang quanh chỗ ga mới phố Trần Quý Cáp. Bà Vợ chủ quán bán rượu trắng với lòng gà hồi tôi còn là sinh viên đã chết rồi. Thay vào đấy là đứa con gái chưa tới ba mươi đã hai lần chồng, bán bún xáo măng vịt mặt mũi cau có như con khỉ. Nó vừa chan nước dùng vừa tranh thủ đánh “ba cây” với đám nửa như lưu manh nửa như côn đồ. Tôi lảo đảo đi về đường Tràng Thi. Hà Nội hai giờ sáng đèn đường đỏ đồng đọc. Lòng đường nhựa đen thẫm, hun hút chạy lên nền trời đen sẫm. Từ ngã tư Cửa Nam, nhìn thăm thẳm tới tận Nhà hát Lớn. Tít tắp cuối phố không hề thấy một ánh đèn nào. Tôi cắn ngón tay út bật máu. Tôi sẽ không bao giờ làm phiền em nữa.

Thế rồi tôi gặp nàng, một cú tăng tốc định mệnh đẩy tôi sâu thêm vào ngõ cụt. Đó là chuyến tàu Thống

Nhất mang số hiệu TN03 khởi hành từ Hà Nội vào đầu thu năm 1989. Người ta mới lắp thêm toa giường nằm có bốn chỗ. Thịnh thoảng vẫn còn rận nhưng ga trải giường khá trắng, gối trắng và chăn dạ đơn có vẻ sạch nồng nặc mùi xà phòng. Tàu sắp chạy thì Trung bị bắt. Ba công an mặc thường phục, công khai mang còng số 8 khóa vào tay Trung. Bố vợ Trung vừa về hưu nên anh cũng xác định đây là chuyến cuối cùng. Tháng tới, Trung sẽ chuyển lên làm điều độ ở hãn ga Hòa Hưng. Trung nháy mắt ra hiệu cho tôi đừng bồn chồn. Ngoài một ít hàng lặt vặt để ở ngăn của Trung tại toa cung ứng đã bị lục tung, bao giờ chúng tôi cũng cẩn thận mua một suất vé chính thức. Lúc khó khăn thì ở toa ngồi, bây giờ dư dả thì toàn ở toa nằm. Trong gầm giường tầng một 613, chúng tôi có hai túi “dét” đầy chặt thuốc Penicillin dạng vỉ mười viên của Hưng, nó có giá trị tương đương gần một ngôi nhà mặt tiền dưới Gò Vấp. Tất nhiên, chúng tôi làm gì có vốn lớn đến vậy. Hàng là của “mối”, và người nhận hàng ở điểm đến sẽ mặc sắc phục đại úy công an. Tôi có gặp anh ta một hai lần, lãi cao nhưng đầy rủi ro bất trắc. Thực ra, Trung đã xác định là không bao giờ sẽ làm ăn với “cóm” nữa, có lẽ chuyến này là chuyến tắt tay. Trung đã có bốn con. Hai cặp sinh đôi, một cặp trai một cặp gái. Hạnh phúc của vợ Trung là được đẻ con với chồng và mỗi cuối tuần là dung dăng dung dẻ cả nhà lên Đồng Khởi đi ăn tiệm. Chị vợ của Trung là một người đặc biệt, khi đàn

bà khiếm khuyết nhan sắc sẽ đầy tròn đúc hạnh. Chị là một người vợ hiền cuối cùng của thế kỷ hai mươi nhan nhản phản bội. Suốt hơn hai năm Trung ở tù (Trung bị xử 36 tháng ra sớm nhờ chạy án), đều đặn mỗi tuần chị thăm nuôi. Đầu tiên còn ở Chí Hòa rồi dịch lên Bình Dương, sau tuốt luốt xuống tận Năm Căn. Vất vả thôi khỏi kể, vì có những trại, cho dù quen biết, người ta cũng chỉ cho người thân gặp mặt một tháng một lần. Tôi chưa bao giờ được ngó thấy thiên đàng, nhưng chắc ở đó phải là những người như chị. Với chị, ngoài một khoảng không gian cố giữ yên bình cho bọn trẻ, thì tất cả đều dành để lo cho anh. Chị bán nữ trang, bán nhà và sẵn sàng bán máu. May mà bố vợ Trung cũng là người hiền, ông thật lòng thương thằng con rể. Ông ta hay tự trào, tuy là đảng viên nhưng vẫn là người tốt. Tôi thỉnh thoảng đi thăm Trung, lúc anh sắp được ra thì nhiều hơn. Cán bộ quản trại cho anh em tôi ngồi nhậu qua chiều. Ở dưới Cà Mau này, Trung được là anh tù tự giác dọn dẹp ở trạm y tế. Chế độ sinh hoạt ở đây khá thoáng, bởi đông bọn tù có chức có tiền. Lẫn lộn cả án kinh tế và chính trị. Bữa rượu đã sang chai whisky thứ hai, Trung đợi viên thiếu tá phó trại đệ ruột của ông già vợ đứng lên thì rót thêm ly mới. Trung nói, vẫn kiểu văn viết.

“Mất ông sấm lăm. Cố đừng mất ngủ và bớt rượu đi”.

“Chắc chị đã kể cho anh rồi. Đàn bà phản bội thì em biết nhiều, nhưng đến lượt chính là của mình bồng chịu không thấu”.

Tôi gọi Trung là “anh” và xưng “em” sau lần thăm nuôi thứ hai. Đơn giản thôi, vì lần ấy tự nhiên tôi gọi vợ Trung là “chị”. Lúc đàn bà đã biết hy sinh, đương nhiên họ sẽ là mẹ hoặc là chị. Tôi đỡ chị sắp ngất khi bọn tôi nhìn thấy Trung mặt mũi bầm tím bởi đòn “đại bàng” đánh “chào buồng”. Trung kể. Trong tù thì tội buồn lậu không bị đáng khinh như hiếp dâm nhưng cũng là tội đáng ghét. Sau lần ấy chị không khóc nữa, chỉ cặm cùi dứt tiền. Tiền còn mua được hưởng chi tù. Vợ Trung cầm tinh con cọp 1962, chị bằng đúng tuổi vợ cũ của tôi. Phụ nữ tuổi Nhâm Dần hầu hết đều thủy chung quyết liệt. Trung tự cạo ly về khoan khoái, chắc lâu lâu anh mới được uống rượu ngon. Xa xa phía những bụi cây lúp xúp, chiều lương lự xuống chậm.

“Đàn bà nói chung chẳng bao giờ thuộc riêng về một đàn ông nào cả. Phúc phận hiếm hoi lắm mới gặp được một người đúng của riêng mình. Cậu đã tự mình đánh mất người đàn bà của riêng mình, thế nên chẳng có lần thứ hai đâu. Có lẽ cậu là một trong rất nhiều người đã không gặp may, đừng cố nghĩ mình quá bất hạnh mà suy sụp. Hồi tôi yêu vợ tôi, cũng có không biết bao nhiêu xì xào. Rằng tham giàu tham sang. Chỉ tôi và cô ấy biết chắc chắn là, chúng tôi độc quyền sở hữu nhau”.

“Chị tuyệt thật”.

“Là phúc đức thôi chứ chẳng tài giỏi gì. Ở cùng tôi bây giờ có ông thầy Thích Hối Minh, vào đây vì dính chuyện chính trị. Ông ấy để kinh Phật đầy quanh chỗ

nằm nên tôi cũng tò mò đọc. Đức Phật quả là đại từ đại bi, Người anh minh quá. Thầy Hối Minh thấy tự nhiên tôi thích đọc thì định đặt cho pháp danh là Tái Đạo. Tôi chẳng dám nhận. Nghĩ cho cùng, đạo chứ có phải phở bò đâu mà lại tái hay chín. Đạo lúc nào cũng sẵn trong con người ta, nhưng chỉ khi lâm tuyệt lộ mới tự nhiên bùng rõ”.

Tôi từng nghe truyền mồm không biết bao nhiêu chuyện kinh khiếp về tù hình sự. Còn về đám chính trị phạm, tôi chỉ biết qua Solzhenitsyn. Nếu con người ta luôn có đạo thì đâu tàn nhẫn tha hóa đến vậy. Tôi có phải là một thằng Catholic, hay tôi chắc chắn cũng chỉ là thằng vô đạo. Và đàn bà hầu hết đều y xì như thế. Đương nhiên không kể các Thánh nữ. Mà Chúa ơi, Thánh nữ thì hàng trăm năm mới có một. Thời gian đầu biết nàng, tôi chân thành nghĩ đấy là nữ thánh. Hơn nữa còn là nữ thánh được Chúa phái xuống trần riêng dành cho tôi. Tên thánh của nàng rửa tội ở nhà thờ Hàm Long là Maria và tên thánh của tôi rửa tội ở nhà thờ Lớn là Giu Se. Sinh thời mẹ tôi, bà thích nhất treo ảnh Thánh gia. Ở hai bên cậu con trai thánh thiện Giê Su là ông Giu Se ngồi sáng hạnh phúc cùng bà Maria trong trắng. Ngay lúc đầu tiên gặp nàng, dù đã hết tuổi ngây thơ hoang đường, nhưng tôi những tưởng mình sẽ sở hữu một hạnh phúc gia đình.

Ở cái hôm Trung bị bắt đấy, tôi tự nhủ là bằng mọi giá phải đưa chuyến hàng trót lọt. Những ngày

tới Trung sẽ rất cần tiền, mà lô hàng này nhiều tiền kinh khủng. Tôi đợi đúng khi tàu chuyển bánh mới nhảy vào toa. Trong khoang có bốn chỗ thì cái giường bên trên đầu tôi là một bà cụ có vẻ giàu, người gốc Sài Gòn vừa hành hương ở Yên Tử về. Chùa Đồng lúc đó chưa xây lại, bà cụ nói đợt này về sẽ quyên người thân ít tiền cung tiến xây chùa. Bà cụ còn khỏe, suốt ngày tụng kinh Pháp Hoa, mỗi khi tàu đổ đèo lại càng tụng to. Bà có ba thằng con trai đều đang ở Mỹ ở Pháp, làm cho Liên hợp quốc. Mỗi khi chúng nó về thăm bà, nhà nước lại cử mấy ông cỡ thứ bộ trưởng ra tận sân bay đón. Giường trệt đối diện tôi là một gã bụng tròn, lúc ngủ say ngáy gồ. Nhịp rất khó chịu. Hoặc ông ọc rên rĩ dài, hoặc đứt quãng khò khè như bị ai bóp cổ. Gã đang là vụ trưởng của một bộ, với kiểu ngáy đấy thì nằm mơ gã cũng không thể lên nổi thứ trưởng. Gã mời tôi uống bia “băm ba”, cứ mỗi lần chẵn bốn lon. Gã thường nhờ đám nhân viên nhà tàu mua hộ, khá trịch thượng, mỗi lần đều đưa tiền chẵn không lấy lại tiền thối. Chắc hay phải đi công tác nên “ca táp” gã cầm theo lèn chặt đồ hộp. Đủ các loại tạp, từ thịt xay quốc doanh hiệu Hạ Long đến sardine Pháp. Có một lọ thủy tinh to trứng cá Nga. Gã xuề xòa cười nói mình là loại dễ ăn dễ ngủ, cái đồng lộn xộn này do vợ và cô bé thư ký chuẩn bị cho. Tôi cụng lon bia cười chia sẻ. Tiêu chuẩn hạnh phúc của đám quan chức thời quái nào mà chẳng là người tình trẻ và vợ ngoan. Lọ trứng cá gã ăn

đúng hai thìa, chẻ cái mùi, còn tôi nuốt sạch. Tôi mở ba lô mời gã chai Black and White. Gã tấm tắc khen, cái tanh tanh đó phải rượu mới hợp. Biết cái ngon của whisky Scott mới với Caviar thì gã chưa hẳn là thàng tẻ. Chiều muộn, tàu chạy đến Vinh, toa cung ứng lục đục đi bán cơm thì nàng dậy. Giường của nàng hơi cao quá tầm mắt tôi. Suốt từ lúc tàu khởi hành tôi chỉ thấy một dáng nằm thon dài kín mít dưới hai lớp chăn dạ mỏng. Một chăn nàng lấy từ giường tôi, cái kiểu tiện tay hồn nhiên của người lần đầu tiên đi tàu nằm. Như một đứa trẻ con, nàng vươn chân vươn tay, ngơ ngác ngáp nhẹ rồi khéo léo vòng tay búi lại mớ tóc dày.

“Cháu chào bà, cháu chào chú”, hơi lưỡng lự một xíu. “Em chào anh”.

Vụ trưởng *ga lắng*, mời nàng xuống ngồi vào chỗ sát cửa sổ. Bỗng dưng tôi thêm thuốc kinh khủng. Những khi bất an, tôi hay cồn cào muốn hút. Cũng có thể vừa rồi có mấy cái bóng áo vàng đeo kính râm đi ngang. Nàng chợt nhiên nhìn tôi, tìm tôi như rừng mình cuồng loạn đập. Đã hơn chục năm tôi mới có cảm giác này.

“Anh với chú cứ hút thuốc đi, uống rượu thì đàn ông thường thêm thuốc”.

Lúc này nàng ngủ, gã vụ trưởng bọc tuệch có tự nhiên châm một điếu “ba số” rồi đưa cả gói đầy mời tôi. Tôi lắc đầu, xin phép bà cụ cho chúng tôi nâng cửa kính dưới để thoáng tấm lưới sắt mắt cáo ngăn

gạch đá ném lên tàu. Nhiều hành khách lương thiện, đã vô cớ bị vớ đầu. Bà cụ vừa lần tràng hạt vừa nói các con cứ hút tự nhiên. Năm ngoái, bà có ở với thằng con trai cả một đoạn dài bên Mỹ, nên đã quen với cái thói nghiện thuốc bừa bãi của nó. Vụ trưởng xin lỗi, chân thành mời cụ một lon bia. Cụ cười hiền nói là mình ăn chay. Suốt bốn ngày bốn đêm tàu chạy hay dừng, cụ chỉ ngồi trên giường ăn muối vùng com nắm. Hãn hữu, mới nhờ nàng đưa ra đầu toa đi vệ sinh. Tôi đỡ cụ từ giường trên xuống, mớ tóc bạc lưa thưa mấy ngày không gội vẫn thoang thoảng thơm mùi trầm. Người già mà thơm đều là những người lành. Tôi thất ruột nhớ mẹ tôi.

“Anh đi công tác hay đi thăm ai?”

Nàng khe khẽ nhấp một ngụm bia nhỏ, vẫn ngồi sát cửa sổ nhưng đã đổi sang phía giường tôi. Nàng tò mò nhìn ra ngoài đêm đen dày ràn rạt gió, thăm thăm nghèo nàn một vài ánh đèn xa xôi khuất khúc. Nông thôn Việt Nam bao giờ mới biết giàu. Phía giường bên kia, vụ trưởng bắt đầu ngáy. Chắc cũng đã bắt đầu ăn cắp chút ít của công nên cho dù đang ngủ, Ấn Đường của vụ trưởng vẫn hằn vài nếp nhăn. Tôi nói tôi đi buôn lậu, nàng bật cười nhìn thẳng mắt tôi.

“Thường thì em chỉ cần nhìn thoáng ai là đoán được nghề. Xác suất đúng trên chín mươi phần trăm. Riêng anh cho đến giờ em vẫn chưa đoán được. Anh lạ thật”.

Lạ nhất là tôi sẽ yêu nàng. Không bao giờ tôi nghĩ là mình sẽ yêu nổi một ai nữa. Có nàng, những day dứt về em không còn ám ảnh cấu xé tôi. Có nàng, tôi đã bắt đầu nhìn đời thấy xanh non. Ngu xuẩn thay, lúc tôi gặp nàng tôi 34 tuổi dương và 35 tuổi âm. Tôi không biết rằng năm 1991 Tân Mùi sẽ là năm tuổi của tôi, cái năm sẽ đầy bất trắc khổ hạn. Nàng quyến rũ người khác bằng trong trẻo hồn nhiên, và cứ hồn nhiên như thế mà phản bội. Đến ga Đà Nẵng tàu đổi đầu máy, đám hành khách sẽ có một đoạn nghỉ dài. Thường thì tôi hay vào quán em Duyên “lai” bán cháo vịt ở phía cuối ga. Duyên là con lai Mỹ, đã hai ba lần đồ gì đấy, có một đứa bé gái mang cặp mắt xanh veo giống hệt mẹ, cực kỳ quán tôi. Cách đây chừng sáu bảy năm, tàu Bắc-Nam đỗ ở ga Đà Nẵng nhiều khi cả ngày, còn qua đêm là bình thường. Đà Nẵng là điểm giữa của toàn tuyến, những con tàu cũ kỹ mệt mỏi lê lét đến đây như kiệt sức. Từ ngày lần đầu tôi trốn nhậu đông người xuống một mình ngồi quán, Duyên đã chiều tôi. Cô ta biết hãm tiết canh vịt kiểu Bắc, rất hợp với độ ẩm vodka. Khoảng năm kia, quán muộn chỉ còn hai đứa, Duyên cười cười hỏi đùa.

“*Eng* có biết tại sao con bé nó quý *eng* không”.

Duyên không dọa và nếu có dọa cũng chẳng làm tôi giật mình. Không gì có thể làm tôi ngạc nhiên được nữa. Với tôi, quá nhiều chuyện đã xong rồi. Tôi uống liên miên để cố sống nốt, cái lợi của say là ít phải nghĩ.

Những ngày vật vờ này, cú tỉnh táo là thấy khó sống. Có điều, sống đến đâu thì được say, và say đến đâu thì được sống. Tôi cũng muốn con bé là con của tôi. Và nếu không, cũng chẳng quá quan trọng. Cái lần đầu tôi ào ạt đè Duyên xuống giường hằm hập mồ hôi vì mái tôn nóng miền Trung thì Duyên đã có bầu con bé gần hai tháng. Nhưng cô ta vẫn tin vào một thứ ngớ ngẩn ca dao, *cái đầu ông xã cái tai ông trùm*.

“Em chắc nó có cái gì của anh. So với tuổi bọn con nít quanh đây thì nó vừa già hơn vừa khôn hơn”.

Tôi khôn ngoan ư, tôi già dặn ư. Tôi không biết. Tôi chỉ biết hôm tôi đầu tiên gặp thằng Kun, tìm tôi khó thở thất ngược. “Xin lỗi, chú có phải là...”. Một cảm giác giống hệt như cái buổi sáng lần đầu tôi rủ mẹ nó trốn học rồi hai đứa hôn nhau. Và trên cái toa tàu định mệnh này, cái cảm giác bàng hoàng đẩy lại phảng phất. Tôi lững thững xuống ga đi về phía quán Duyên. Có tiếng chân lép gáp chạy theo. Nàng hơi đỏ mặt.

“Chắc anh đi tàu nhiều, biết chỗ nào có nhà dân sạch sẽ để tắm không?”

Bây giờ thì có, chứ vài ba năm trước, đám đàn bà con gái nhồng nhống tranh nhau dội nước quanh một cái bể xi măng che tạm bằng mấy miếng tôn thủng. Ý tứ ngược ngùng là thừa, đã vài hôm bọn họ chỉ có một thau nước nhỏ vừa đủ rửa mặt đánh răng. Tôi gật đầu. Nàng nhờ tôi cầm hộ cái làn nhựa đựng đồ

sạch, chạy vội sang quầy *căng tin* nửa mậu dịch nửa tư nhân mua bánh Camay. Đi mấy nghìn cây số mà nàng chỉ mang theo một túi nhỏ đựng quần áo. “Vào Sài Gòn thì em mới sắm. Người ta nói trong đây là thiên đường của hàng tiêu dùng”. Nàng vô tư như thế, lý do gì tôi không tin nàng. Lúc xuống ga Hòa Hưng, tôi nhờ nàng xách hộ hai túi “dét”, nửa đùa nửa thật bảo những thứ ở trong đó có giá trị cả chục cây vàng. Nếu ra ngoài ga mà không thấy tôi, cứ vẫy xe ôm tới quán cà phê số 12 đường Cách mạng Tháng Tám. Em đừng sợ gì cả, nó chỉ cách ga một đoạn ngắn. Em cầm một ít tiền lẻ này nhé. Xe ôm chạy về đây sẽ khoảng hơn hai chục. Tôi đưa nàng cả xấp tiền chặn. Tiền vừa mới đổi chưa được bốn năm, lạm phát đã phi mã cao chóng mặt. Nàng hoang mang nhìn tôi, vẻ mặt hơi hốt hoảng nhưng tin tưởng. Hơn bốn ngày đi tàu, nàng đã kể cho tôi thật nhiều chuyện, toàn chuyện thật. Chao ôi, sao em chẳng như em những lúc ban đầu. Những câu chuyện đứt nối khi hai đưa ra đầu ghép hai toa để nàng hóng gió, còn tôi hút thuốc. Gã vụ trưởng nhìn theo thoáng vẻ ghen tỵ nhưng cười chia sẻ, gã vẫn là thằng tử tế. Những làng rồi những thị trấn buồn bã miền Trung nặng nhọc trôi ngang. Ở hồi ấy, mỗi một vùng đất cảnh trí đều khác nhau, đều có một riêng tư hồn cốt. Hôm theo con trai ra Hà Nội, ám ảnh quá khứ, tôi đòi đi tàu. Giờ đây nhìn chán mất thật. Bình Định thì cũng giống Nam Định. Sài Gòn cũng chẳng

khác Quy Nhơn. Cái kiểu nhà cửa a dua xây cất bảy đàn ba tầng để lửng tầng tư làm mọi thứ nhặt nhẻo giống hệt nhau. Nàng thăm thì. Bố nàng là cán bộ tập kết người Quảng, một thứ kiêu binh xuất xứ công an rồi chuyển sang làm phó phòng thương mại của Sở Thương nghiệp thành phố. Trước khi ra Bắc đã có một anh con trai hơn cả tuổi mẹ nàng. Ông ngoại nàng đạo gốc không biết, nhưng nếu có biết cũng không thể cưỡng. Ông con rể vô đạo nhưng quan trọng sẽ bảo lãnh cả nhà khỏi phải đi kinh tế mới miền núi. Sau “bảy năm”, ông ta tập kết ngược về quê lấy bà vợ thứ ba hơn nàng chừng bảy tuổi. Rồi ông ta bỏ bà này vào thành phố Hồ Chí Minh làm chức gì to lắm, cỡ phó quận. Tội cười, phó quận là cỡ hạt cải, gió lay nhẹ là tiêu. Nàng thật thà. Có lẽ đúng anh ạ. Bố em bị các đồng chí của mình kỷ luật mất chức tay trắng, già cả ốm đau đành quay lại nhà anh con trai đầu. Anh ấy mở tiệm may lớn lắm từ thời ngụy trên đường Lê Thánh Tôn, hôm trước gọi ra báo bố em ốm nặng lắm, có lẽ chết anh à. Mẹ em giận không vào, nhưng em thì không thể. Có một thầy giáo cùng trường, tặng cho em suất vé tàu nằm. Thầy ấy bảo đi tàu ngồi vô cùng khổ.

“Thầy ấy bỏ vợ được chưa?”

“Em cũng chưa rõ lắm, nhưng thỉnh thoảng nhắc đến con thì thầy ý lại khóc. Đàn ông có tâm hồn đều không quyết liệt được”.

Tất cả những thằng thầy đi lừa sinh viên nữ đều thành thạo mẫu câu kinh điển này. Tôi nghe nhiều phát chán, tự thấy ái ngại cho sự sáng tạo của ngành giáo dục. Lúc đó, tôi vẫn nghĩ mình là thiên hạ đệ nhất thông minh. Tôi không ngờ cái thằng thầy giáo ấy lại nguy hiểm đến vậy. Một thằng lọc lõi sự nghiệp “chồng” người. Rồi đây cái thằng khốn nạn ấy đâm tôi một nhát xuyên thấu suốt tim. Đàn ông bị bạc tình thường đau đớn hơn đàn bà vì cái tính mù lòa tình tưởng.

“Thế mấy bịch sữa bột kia cũng là thầy ấy mách à?”

“Không, đấy là bà bạn của mẹ em. Bác ấy buôn giỏi lắm. Bác ấy nói là chỉ cần bán ngay ở ga Sài Gòn cũng đã gỡ được một nửa tiền tàu”.

Cái bác buôn giỏi ấy nếu còn đi buôn thì chắc chắn đang đi ăn mày. Suốt bốn tháng nay, sữa bột bị tụt giá tới mức có người phải mang ngược ra Bắc. Ngay cả lúc nó thuận chiều lái nhất, cũng chỉ đủ tiền mua mấy lon bia. Tôi nhè nhẹ thả khói tròn vào mấy lọn tóc sau gáy nàng.

“Sữa bột bán ở ga Đà Nẵng là lời nhất vì miền Trung sắp sửa lụt. Anh có mối quen, nếu em muốn thì anh bán hộ cho”.

Nàng vâng, ngoan như nhiều lần nàng sẽ ngoan. Tôi ngồi ở quán Duyên chờ nàng tắm. Duyên nghe tôi cho con bé đi học lớp Một. Đàn bà cần chữ hơn đàn ông, vì đàn bà hay bị người khác lừa. Có chút chữ cũng bớt đi

chút rui ro. Tôi đưa Duyên tiền, dặn là tí nữa có người xách sữa bột tới thì mua ở giá này, sữa để cho con bé uống dần. Nàng tắm xong, mặt mộc với chiếc đầm hoa chấm xanh tuyệt vời dịu dịu. Nàng hồi hộp đếm tiền, thực sự ngạc nhiên là mấy bịch sữa lại được lời đến thế. Tôi nói nhỏ.

“Chị chủ quán này trông thế thôi nhưng là trùm đầu cơ ở chợ sông Hàn. Chị ta có người quen ở trung tâm dự báo thời tiết quốc gia, mật báo là bốn hôm nữa miền Trung sẽ có lụt nên đang gom hàng tích trữ”.

Gần một tuần sau khi ngồi cùng tôi ăn hủ tiếu Hồng Phát ở Sài Gòn, nghe tivi nói miền Trung vẫn nắng đẹp, nàng cực kỳ ái ngại cho chị chủ quán đã đầu cơ hớ món hàng. Duyên đợi nàng đi thì sầm mặt nhìn tôi. Tôi kể cho Duyên anh Trung đã bị bắt, còn cái cô vừa nãy là công an đang theo dõi tôi.

“Công an gì mà lại trẻ lại xinh như rứa”.

“Thế mới là công an mật”.

Ở ga Hòa Hưng, mấy tay cóm chìm chuyên rình hàng lậu bạn nhậu của tôi đều không thấy mặt. Thay vào đấy là những cặp kính râm đen sùm sụp nón son lạ hoắc. Bọn họ ngần ngừ nhìn tôi đi người không với một chiếc túi xách nhỏ, nếu có giở ra cũng chỉ toàn đồ phụ nữ. Tôi cẩn thận vòng vèo qua nhà thờ Đức Bà, ngấm ngấm làm dấu tạ ơn Đức Mẹ rồi mới quay lại chỗ quán cà phê hẹn nàng. Không thấy đâu. Tôi ngồi rít

thuốc liên tục lo thất ngực. Không hiểu sao không thấy lo cho hai lô thuốc kháng sinh mà chỉ cồn cào lo cho nàng. Khoảng ba mươi phút sau nàng mới tới. Nàng kể là gã xe ôm mất dạy cố tình chạy câu đường bắt chẹt khách lạ thêm tiền. Đến giữa bùng binh hồ Con Rùa nàng đánh đá nhảy xuống kêu công an. Có một viên trung úy tốt bụng đến giúp nàng buộc lại hai cái túi “dét” bị xộc xệch. Trung úy đùa là trong này có lựu đạn hay sao mà nặng kinh, *galăng* gọi giúp một tay xe ôm quen tới chở nàng. Tôi muốn hôn nàng quá, và sau chẵn một tuần tôi đã được hơn cả hôn nàng.

Nhớ ở tuổi trung niên là một thứ kỷ ức không cần cố. Người Ai Cập cổ, khoảng 1500 năm trước công nguyên cho rằng, chỉ các Pharaoh mới có kiếp sau để trông chờ. Chưa kiếp nào tôi được là vua, thế nhưng do may mắn hay bất hạnh, tôi toàn bị nhớ. Đại loại, nó đột ngột bình thường như lúc một thằng sắp già bỏ vợ độc thân đang tự làm bếp bị dao nhỡ thái vào tay. Nó cũng giống như cái con củ cặc ở cái tuổi ấy vào lúc tảng sáng, khi mà có tiếng động lạ nào đó lay giấc, bỗng cương cứng. Chẳng phải cồn cào gì, chẳng phải thèm muốn gì, cứ thế nó tự dung chống ngược. Cũng có lẽ những cái nhớ ở tôi hay lảng vảng bóng đàn bà. Tất nhiên, nhớ không giống như mơ, vì tuy vẫn chấp chờn nhưng đã đòi chút chủ động. Người ta có thể nhớ về một giấc mơ, nhưng rất khó mơ về một nỗi nhớ. Có điều, mơ và nhớ cũng có một điểm chung. Khi choàng tỉnh ra khỏi

đó, người ta tỉnh táo loay hoay tin rằng mình đang sống thật. Vì sống thật là ý thức được đều đặn sự dung tục. Nếu là đàn ông thì biết rằng mình đang có một quyển sổ tiết kiệm gửi tiền ở ngân hàng này. Hoặc mình đã hẹn đi ăn trưa với con bồ ở chỗ kia. Thậm chí còn tự nhủ, hôm tới có say rượu đi mát xa thì cũng không *boa* quá tay nữa. Kể cả cái con bé ngoan ngoãn tiếp viên có nhiệt tình mút bằng mồm. Còn nếu là đàn bà thì biết rằng thằng người tình đã trắng trợn khốn nạn. Buổi trưa nó bảo phải về đèo vợ đi khám thai, nhưng lại đèo cái con làm cùng phòng vào nhà nghỉ. Đàn ông đàn bà thời mạt này giờ choàng tỉnh đều giống nhau. Vì bọn họ đều là người bình thường luẩn quẩn sống trong tầm thường. Chuyện Trang Chu mộng hồ điệp chẳng liên quan gì. Đơn giản, ông là bậc Thánh. Hơn nữa, ông được sống trong một thời đoạn tuy loạn lạc nhưng lành mạnh. Đời hoàn toàn có thể là một giấc mộng lớn. Bây giờ hầu hết chỉ còn những giấc mộng vụn. Có một lần ở Highland cà phê, tôi vô tình chứng kiến một thiếu phụ ngồi nhớ. Không xinh lắm, đồ uống tiểu thị dân, phong cách cũng tiểu thị dân. Một cốc Cappuccino và hũng hờ trên đùi là một quyển tiểu thuyết thời thượng Murakami. Những thứ *đề co* để đám gái già *tin tin* hôm nay tạo vẻ sâu sắc. Người Việt thì ít đọc sách và đàn bà Việt là thứ chóng quên. Nhưng thiếu phụ ngồi nhớ thật, không hề làm dáng, khuôn mặt đàn độn với cái nhìn mông lung vào xa xăm. Thỉnh thoảng buông mắt

vào trang sách, không thấy giờ, rồi lại ngẩng lên ngó ngang nghĩ. Cái ký ức đó chắc trĩu trệ, chắc không phải về tiền, mong rằng với riêng nàng nó là một kỷ niệm lãng mạn. Tôi vừa uống chai Duvel vừa kín đáo nhìn, hút hết già cả bao Camel. Cuối cùng như sực tỉnh, nàng nhìn quanh. Ánh mắt chúng tôi chạm nhau, khá lâu. Nếu như ở phim ảnh tiểu thuyết Tây Tầu, thường thì thằng đàn ông như tôi phải mỉm cười. Có thể bên lên giả dối, có thể băng quơ chia sẻ. Thế nhưng Hà Nội hay thật, tôi lúng túng làm vẻ không biết. Thiếu phụ gọi thanh toán, hấp tấp đi ra đầu không ngoái lại. Chỉ vợ vẫn thế mà tôi lửng lơ mất gần một tuần.

Cái ngày mà tôi nằm mơ rồi bị bền bỉ nhớ sâu chỉ là một ngày rất bình thường. Tôi không bị va đầu, tôi không bị điện giật, tôi không bị chó cắn. Tôi đã ra Hà Nội được gần ba năm. Căn phòng mà thằng Kun thuê cho tôi làm tôi ưng ý quá. Nó ở sâu trong ngõ Nhà Chung, rất gần căn nhà hương hỏa mà tôi đã bán. Chỉ cần vài bước chân là tôi đã bước vào vô số kỷ niệm. Tôi chẳng mấy khi được gặp người cũ cùng phố. Thoáng chốc đã hơn ba mươi năm. Một phần bọn trẻ đã lớn lên thành lạ lẫm. Rồi phần đông là những người tíu tấp tặn đầu đầu, dư tiền về mua nhà phố cổ. Phố cũ tuy đã không còn cũ, nhưng sâu xa nó vẫn vật vờ sống như thế thôi. Buổi sáng tôi dậy sớm. Lang thang đi bộ vòng quanh Hồ Hồ, cố nghĩ là mình đang tập thể dục. Có điều, khi đã ngoài năm mươi thì người ta chỉ nên

tập chết chứ không nên tập sống nữa. Dọc theo vỉa hè Lê Thái Tổ phía sát hồ có thật đông đám thiếu phụ núc ních béo đang hết sức cúi gập bụng mỡ để ngón tay chạm đất. Ngày xưa, chỗ đó là một dãy hầm trú ẩn phòng không, tôi từng nấp câu cá trộm. Lẩn nhẩn trong đám đàn bà đang uốn éo dáng dấp giống mấy cái bánh bao bị ai dẫm bẹp, có hai con bé kháu khỉnh chừng mười sáu mười bảy. Nếu thân hình thon thả hơn thì sẽ rất giống cái câu chuyện đau lòng mà tôi không muốn nghĩ. Hồi ở Đà Lạt, cả hai chị em con bé Tuyết “mặt mịn” đều nói yêu tôi. Con bé Tuyết trắng hồng, mặt mịn như mông, đổ tại tôi bạc tình nên nó chán đời thành người mẫu khóa thân cho mấy thằng trẻ về *bo di ạc*. Không hiểu sao, số tôi hay được bọn trẻ yêu. Yêu hay thương nhỉ. Do tôi có nhiều tiền hay tôi là thằng nói dối giỏi. Sau hơn một năm ra Hà Nội thì tôi bập vào cô bé sinh viên nhà quê bán thuê quần áo. Mẹ thằng Kun vẫn nhất quyết không thèm nhìn mặt tôi. Liệu đấy cái mối tình vụn đấy là mù quáng là chán nản nên si mê, hay là chân thành chấp chờn có yêu. Bởi đó là một đứa trẻ, một đứa trẻ thua tôi chẵn 35 tuổi. Cái dễ nhận thấy nhất ở cái thứ tình cảm đó là sự đau đớn. Một sự đau đớn nửa như ghen tuông nửa như muốn hất bỏ âm thầm lúc dứt lúc nối. Còn nói chung, một đứa trẻ thì thời nào cũng vẫn chỉ là một đứa trẻ. Nó nói dối lòng vòng rồi trắng trợn nói thật. Nó vô tư nông nổi. Nó buồn bã vô cớ. Nhưng tất cả những cái ấy nó

làm tôi quần quai đau. Cái hôm tôi vô tình thấy cô bé tạm gọi là của tôi đi với thằng nhóc tóc nhuộm vàng bạn trai, tôi lạng người. Tim đập gấp, tưởng như trúng một đòn đánh vừa lén vừa trực diện thẳng vào mặt. Thế nhưng tôi vẫn còn chịu được. Cái làm tôi bị vò xé bào mòn là cái cách cô bé trả lời về cái hôm nhớ hẹn ấy.

“Đó có phải là thằng Tùng mà cháu đã kể không?”

Tôi cố thản nhiên hỏi bằng cái giọng sẽ cho là mọi chuyện rất thường.

“Ừ, nó đấy, một thằng con ếch”.

“Nhưng chú không thấy thế, nó có vẻ nhanh đấy chứ”.

“Nó cũng nhanh, nhưng trẻ con ấy mà”.

“Nó bằng tuổi cháu à?”

“Không, nó hơn hai tuổi. Cháu đã mấy lần kể với chú rồi còn gì”.

Tôi tự nhiên buốt. Có một vết dai dẳng nhói nào qua cuống tim, một nhát cắt bằng con dao rất cùn. Đàn bà ở bất kỳ tuổi nào cũng biết cách đàn đàn ông bằng dằm. Kỳ lạ thế, tôi có yêu đương gì đâu. Tôi làm bầm với mình là bọn trẻ vốn nông nổi, hơn nữa, vừa độc ác vừa láo toét. Đã ngần này tuổi thì làm sao mà mình cấu được. Đêm đêm, tôi bật tivi rồi lại tắt tivi. Cứ nhắm mắt thì lại thấy con bé kia đang quấn chặt vào thằng kia. Cái tay cái mồm nó mút mát sò nắn như nhiều lần đã từng làm với tôi. Nó còn hay nói là người chú chắc lẫn giống hết thanh niên. Tôi cố không cấu.

“Thằng đấy nghĩ cho cùng cũng là một thằng tầm thường”.

“Thì cháu có bảo nó xuất sắc gì đâu”.

“Thế mà cháu cứ nhiều lần đi ngủ với nó”.

“Chúng cháu chung nhà trọ, chung nhiều thứ. Mà thôi cháu không muốn nói đến cái chuyện ấy nữa”.

Nhiều lúc thấy cô bé rú lên phấn khích, bạo liệt lả đi trên người tôi, tôi bỗng tái nhợt trong một nỗi ghen vô cớ. Tôi thấy mình chẳng hiểu được mình. Tham thêm một chuyện là khổ thêm một chuyện. Rồi cô bé chậm kinh, tôi hơi ngạc nhiên. Khi tôi xuất vào trong, thì thường đấy là những ngày an toàn, “trước ba sau bảy”. Tôi tò mò nhìn cái núm vú sẫm hơi bình thường, bóp cái bầu ngực cứng, nếu hơi thật tay thì sẽ đau. Cô bé chúm môi.

“Cháu bị chưa có bầu. Chú đừng lo, không phải của chú đâu”.

“Thế thằng kia có biết không?”

“Nó biết. Bọn cháu cũng chẳng muốn để, nhưng nó không có tiền”.

Tôi đưa cho cô bé hai mươi tờ năm trăm nghìn.

“Cháu cảm ơn”.

“Nhớ phải thật giữ gìn sức khỏe”.

“Chú sẽ không gặp cháu nữa à?”

“Ừ”.

“Cháu biết rồi, càng gần đây cháu càng biết. Chú không giống như một thằng người bình thường”.

Tôi không thấy tôi có cái gì khác thường, bởi nhiều hôm mệt mỏi say, tôi vẫn muốn gọi cho cô bé. Thế nhưng, tôi rút hết toàn bộ các số điện thoại đi rồi. Tôi chỉ giữ một số duy nhất của thằng Kun.

Còn buổi trưa hôm bất thường ấy tôi định ra *Hàm Cá Mập* ngồi uống một mình, thằng Kun đi chơi châu Âu cùng cậu nó. Tới đoạn cong Thủy Tạ, tôi gặp một đám lớn nhốn biếu tình, đang hò hét những khẩu hiệu. Hà Nội chưa đủ ồn hay sao. Rồi tôi vô tình gặp một thằng bạn cũ đang lê la thành họa sĩ, kêu là vừa bán được tranh giá hời rủ đi ăn đồ Nga ở quán *Giấc mơ nhỏ*. Bữa ăn có thêm một nhà văn, ông này người gốc Hà Nội nhưng lên Tây Nguyên lập nghiệp, làm cho báo Gia Lai hay Kon Tum gì đó. Tôi đã đọc một truyện dài của ông ta viết theo kiểu phiêu lưu sơn cước. Có hổ vồ, có rắn đớp, có lễ hội đâm trâu. Gần đây ông ta trả lời phỏng vấn cả báo trong và ngoài nước, công khai “đá đểu” chính phủ rồi liên tục dọa là sẽ xin ra khỏi hội nhà văn. Ông ta muốn thành một thứ nhà văn lẻ trái nhưng khát khao muốn sự công nhận từ bọn lẻ phải. Và sáng nay ông ta cố ý đi ngang qua trụ sở hội để may mắn lĩnh được 5 triệu tiền ứng sáng tác cho những người viết thuộc dân tộc thiểu số. Ông ta làm tôi nhớ đến một ai đó. Vật vã cố mãi, tôi bàng hoàng nhớ ra là mình đã uống rượu ngải với ông Lan Khai ở cái quán xê xế cũng

ở phố này. Lúc ấy mặt mày tôi xanh mét, có một hình thánh giá nổi màu đỏ ngay giữa trán, thằng bạn sắp thành họa sĩ bảo vậy. Tôi hỏi nhà văn.

“Anh có thích truyện đường rừng không?”

Giống như nhiều người đã từng học trường viết văn, ông ta đọc nhiều nhưng hay lẫn lộn nhớ, nghĩ mãi không ra được tên tác giả. Hay ông ta ngạo mạn nghĩ rằng, ở cái Việt Nam đang khốn khổ đô thị hóa này chỉ riêng mình ông ta mới viết được chuyện rừng rú. Nhìn kiểu nhíu mày, tôi bỗng nhớ ra bố ông ta. Đấy là ông ký ở sở *dây thép* Bờ Hồ, có một thời mê gái nên tình nguyện đổi lên miền ngược làm quản lý cấp phát bưu phẩm gần chỗ gia đình ông Lan Khai sống. Ông ký yêu văn chương, yêu luôn cả những ai là văn sĩ. Khi cụng ly uống rượu hoặc gấp miếng thịt rừng nướng tiếp cho nhà văn gầy gò khét tiếng với những chuyện đường rừng, bao giờ ông cũng trân trọng đưa cả hai tay. Tôi buột mồm.

“Tôi vài lần được ngồi tiếp rượu cụ ông của anh”.

Ông nhà văn hơn tôi khoảng hai tuổi, trùng mắt về kinh ngạc, rồi nhướn mày cao ngạo không tiếp chuyện. Thằng bạn đang dở họa sĩ lịch sự giới thiệu, ngữ điệu bắt chước thằng Xuân Tóc Đỏ.

“Đây là mitxtơ Tôi. Một cái tên lạ của người Việt. Một giống hiếm quý của Hà Nội đã được ghi vào sách đỏ. Một trong vài lãng tử hiếm hoi còn sót lại của nền văn minh miền Bắc xã hội chủ nghĩa”.

Tôi biết tôi đã trót nhớ mồm, cung kính nhắc ly chúc sức khỏe về chân thành xin lỗi. Không hiểu ông nhà văn có nhìn thấy cái hình thánh giá đang nổi giữa trán tôi không. Ông khẽ nhếch mép cười, giọng bớt ác cảm.

“Hân hạnh. Tôi hơi ngạc nhiên vì cụ ông tôi mất năm 1960, ngay sau vụ Nhân văn Giai phẩm”.

Tôi lúng túng nhai miếng *xa xơ lút*, âm thầm tự uống thêm chén đầy vodka. Mong ông ta nghĩ là tôi đã say. Còn tôi, càng uống thì càng tỉnh táo nhớ thêm nhiều. Ông ký mê văn chương nhưng không viết lách nên không có tác phẩm phản động. Sau hòa bình *năm tư*, ông đưa cả gia đình về lại phố Hàng Vải. Có dư dật ít tiền, ông tiếp tục ngồi hầu rượu cụ Phan Khôi, ông Nguyễn Hữu Đang và mấy ông trẻ Trần Dần, Phùng Cung. Lúc xử đám lâu nhâu quanh vụ Nhân Văn, ông không bị đi tù nhưng suýt bị tổng ngược lại cái chỗ heo hút mà hồi trai trẻ ông tương tư mỹ nhân phố huyện. Mê gái hay mê văn chương đều khốn khổ khốn nạn giống nhau. Tôi châm thuốc, cố không nghĩ ngợi lan man gì nữa. Cái trán nóng ran dần dần nguội. Nhạc ở quán kiểu Nga lúc này đang là bài “Đôi bờ”. Ca sĩ nam giọng trầm ấm hát cả bằng hai thứ tiếng. Trí nhớ luôn có những bờ kè của nó. Có điều, như thiền sư Lâm Tế từng nói. Giống như chuỗi hạt, vỡ một hạt là xổ tung cả cổ tràng hạt.

Tôi ngắt ngur đi về. Tới một đầu ngã tư thì đành phải hỏi thăm một anh công an giao thông có cái mũi

sản sùi đỏ đen vì phải đứng nắng rình bắt những người đi xe ngược chiều, chỉ giúp cái phố có cái nhà của mình. Căn nhà tôi thuê bảy triệu hai tầng rưỡi bơ vơ không chung đụng hàng xóm. Tôi có đủ tiền mua hủn nó nhưng con giai tôi không thích. Nó bảo, bố cứ ở tạm rồi con sẽ tính. Nó không giấu diếm cái ý định sẽ rất hoang đường là một ngày nào đó, gần thôi, bố mẹ nó sẽ ở chung với nhau. Hôm tôi mới ra Hà Nội, nó ép tôi đi khám tổng quát xem gan mật có bị gì không. Chắc thằng Kun xui bác sĩ, nên anh ta nghiêm mặt nói là tôi phải bớt uống rượu. Tôi nằm vật ra giường, tự nhiên cứ thấy bức sơn dầu của thằng con loằng ngoằng vẽ phố cũ, cứ thăm thẳm dài ra. Tranh của nó càng ngày càng bài hoải buồn bã. Tôi mở tủ lạnh, lấy vài miếng đá con cho vào ly Chivas. Bình thường tôi ghét cho đá vào whisky. Tôi lim dim chìm vào một giấc ngủ trống rỗng. Lúc tỉnh dậy nhìn đồng hồ đã mười rưỡi tối. Cho dù sức khỏe đã kém nhiều, nhưng cứ tỉnh giấc là chim cò tôi cứng đành. Muốn nó mềm ra là phải xem đá bóng. Từ hôm ra đây, tôi bỏ hẳn thói quen thủ dâm. Tôi tắt tivi. Chelsea mùa này không có Mourinho, loạn choạng đá giống hệt đám chân dài người Việt đóng phim chưởng. Tôi vào toa lét, bôi kem Close-up loại bạc hà thông thả đánh răng. Nhiều lần trên những chuyến bay dài đi nước ngoài, để đọc được sách tôi thường đánh răng. Tôi thấy hơi đói. Bữa trưa tôi ăn hết đĩa xúp củ cải đỏ, hai miếng Shashlik và nửa khoanh dày bánh mì đen với

mấy lát mỡ muối. Tôi nhắm mắt lơ mơ ngủ sâu. Đêm đó hình như là ngày mười sáu âm của một tháng có hanh heo Tiểu Tuyết.

Những buổi sáng tiếp sau tôi dậy muộn loay hoay một mình uống cà phê Hành Hành. Chúa ơi, tôi nhớ được nhiều thứ quá. Tôi mộng du về căn nhà thuê muốn thắp một nén hương. Không có ban thờ, tôi xếp mấy bản Kinh Thánh dày của cha Augustino Minh đưa, rồi để ảnh bố mẹ của tôi lên. Bố mẹ tôi ngoan đạo nhưng hầu như chẳng hiểu gì về giáo lý. Trước giải phóng Sài Gòn, gần như tất cả giáo dân miền Bắc đều không biết có Công Đồng Vaticăng 2. Rất hiếm nhà ở Hà Nội để bàn thờ tổ tiên. Hương không thắp, chỉ đốt trầm và cắm hoa huệ. Cha xứ giảng và dặn. Điều răn thứ nhất là thờ phượng Thiên Chúa trên hết mọi sự. Rồi đây khi được nhớ về kiếp luân sinh lần thứ tư, tôi thấy những giáo dân bổ ngỡ mới có đức tin cũng được các thầy giảng cả ta lẫn Tây căn dặn y như vậy. Di ảnh ông bà được đặt trên bàn thờ ngắm ngẫm thả xuống dưới đáy ao, tự an ủi là vừa mát vừa lành. Cố Đắc Lộ biết vậy, nên không bao giờ ép những người mới rửa tội là phải bỏ bàn thờ tổ tiên. Cái lỗi cục đoạn này thuộc về mấy gã ngu ngốc ở Bộ Truyền giáo. Người phương Đông vẫn là người phương Đông, cái gì đã thuộc về truyền thống của cụ kỵ thì phải để. Lúc ấy là khoảng năm Quý Hợi 1623, tôi đã hơn bốn mươi tuổi, đã thâm niên làm chủ quán thịt chó được gần hai

chục năm. Quán rất rộng, mở ở đầu làng Hoàng Mai, chỗ tiếp giáp nổi chợ Giời phía cuối phố Huế bây giờ. Xung quanh quán là hoang vu những hồ nhỏ những ao tù mà hôm nay đã nhan nhản thành những cao ốc ngồ nghè những nhà nghỉ dâm dăng. Vùng này là điểm yết hầu cho đám diêm dân buôn lậu muối rồi giấy Yên Thái khổ to ra vào Kẻ Chợ. Bọn họ nhanh nhẹn tăm tối tàn nhẫn, giống hệt như đám lưu manh cò vé ở ga Trần Quý Cáp hôm nay. Từ chỗ quán của tôi, đi bộ vào sát chân vương phủ, tọa lạc giữa hai hồ Tả Vọng và Hữu Vọng thì chưa đến nửa khắc. Hà Nội đáng để nhớ là lúc nó còn hẹp. Tôi hỏi viên Phó chánh đội trưởng họ Lê của đội Trấn Nội, mà hơn nửa năm nay chúng tôi đã thành bạn thân đối tửu.

“Tuần tới, ông còn bị cấm doanh nữa không?”

“Thôi rồi, Thái úy Thanh quốc công đã dẹp xong hết mọi sự”.

Bình thường vào giờ này quán tôi vẫn đông, nhưng ở những ngày như hôm nay nó sẽ phải tự đóng cửa vào cuối giờ Tuất. Hai đứa chúng tôi song ẩm trong im ắng não nuột rên rỉ tiếng trùng. Xa xa, đã vắng lục đục tiếng bước chân tuần đêm của đám lính Túc Vệ, phần lớn đều xuất thân từ ưu binh Thanh Hoa. Bọn này mới ra Bắc sau vụ vương tử Vạn Quận công Trịnh Xuân làm loạn phóng hỏa đốt phủ Chúa nên chưa thành kiêu binh. Rất thích nghe đám ca nương bình dân lả lơi hát.

Không xoa má không cấu đít, vừa nghe mặt vừa dần thối ra rồi rào rào ném tiền kẽm thưởng. Chợt phó đội Lê, hai tay trầm trọng nâng ly mời tôi.

“Có một việc không nhỏ đệ muốn nhờ tôn huynh”.

“Có phải làm chó để khao chúc ông vừa được thăng không?”

Tôi đùa. Hơn một lần anh ta từng khen là suốt từ Hoan Ái ra cho tới khắp vùng Sơn Nam cả thượng lẫn hạ, chẳng có ai làm thịt chó ngon như tôi. Tất nhiên, mơ lòng Hoàng Mai rau ngổ đầm Sét hay húng Láng là giỏi cho đất tặng, nhưng thịt chó tôi nấu đích thực gia truyền. Chỉ nấu một nồi, dưới cùng là xáo, tiếp ngay là rửa mặn. Trên cùng sát nắp vung kê một vỉ nan đựng nằm và dồi hấp. Còn chả thì dễ, một khi chó đã thui kỹ rom đúng cách. Thịt bụng khi ướp với riêng mẻ không để lâu quá hai khác. Nếu quá, thì ngay cả nướng dổi trên than hoa cũng bị ngào ngạt thơm lùng. Cái quyển rữ của chả chó phải giống cái âm hiểm đi thõa ở đàn bà, thường không bao giờ nồng nặc tỏa mùi lộ liễu. Bố tôi trước khi mất, mồm ngọng nghịu co giật nói méo giọng. “Bố đã lấy nhầm vợ cho con cũng như hồi trước bố lấy sai vợ. Người đàn bà đấy đúng là mẹ con nhưng con không phải là con của bố”. Bố tôi học hết Tứ Thư, nhà gặp biến cố lớn phải lưu lạc tới đây thành dân ngụ cư rồi mở quán bán thịt chó. Tôi không phải là con ruột của ông thì tôi cũng biết từ lâu, cũng như rồi đây nhờ những giấc mộng mị ma quái tôi biết mình sẽ tuyệt

tự. Duy nhất ở kiếp này, tôi tiên tri mơ được vài điều về tương lai. Và nếu được ơn trên cho chết an lành, tôi sẽ cúng quán thịt chó cho chùa làng. Chẳng hiểu sư cụ có dám nhận không.

“Đệ định gửi nhờ một người bạn, đúng hơn là một người thầy. Tôn huynh nương tình xem xét nhé”.

Tôi dễ dàng gật đầu, không phải vì nhà rất rộng mà vì tôi đang chán nản độc thân. Vợ tôi bỏ tôi đi theo thuyền buôn gỗ đã được hơn bốn năm rồi. Vì tiền hay vì tình. Những năm tháng ấy đâu đã có những thứ khốn nạn như tivi như tiểu thuyết, thế nhưng đàn bà thỉnh thoảng vẫn ngoại tình. Gọt đầu bôi vôi hay thả bè trôi sông cũng không làm họ sợ. Bọn họ bất biến giống như lịch sử, quanh đi quẩn lại cũng chỉ ngần ấy chuyện. Tôi chân thành đồng ý là vì viên phó đội họ Lê cũng giúp tôi nhiều sự. Từ khi biết tôi thân anh ta, đám hào lý quanh vùng bớt đi vô số hoạn hộc. Phó chánh đội trưởng họ Lê là người Tĩnh Gia, quân Tam phủ chính gốc. Tôi âm thầm quý anh ta khi chứng kiến anh ta cứu một cặp mẹ góa con cô khỏi bị đám lính hỗn loạn cưỡng hiếp. Với vẻ ngoài thô lỗ vô biên, anh ta khéo léo giấu được vẻ dịu dàng thương người. Nếu lịch sử đi đúng đường của nó, thì rồi đây, đứa cháu nội bảy đời của viên phó chánh đội này phát phúc trở thành một trong những tổng bí thư của đảng cộng sản. Còn ở lúc ấy hoàn toàn tôi không hề biết, anh ta đã là một giáo dân. Khoảng tối của ba ngày sau, anh ta dẫn người đến

gửi tôi. Đó là một thanh niên trạc gần ba mươi, nói giọng Quảng Bình. Thanh niên có cặp mắt sáng trầm tĩnh, vẻ của người từng trải quen chịu đựng nhẫn nại. Thanh niên tự giới thiệu tên là Hiền.

Ở cái kiếp luân sinh cuối cùng này, tôi đã mắc vào không biết bao nhiêu tội lỗi lầm lạc. Đương nhiên, những hệ lụy của nó đã đẩy tôi đến tuyệt lộ. Trong tất cả những lúc cùng quẩn xót xa ấy, vì quá thương mình, tôi hình như luôn kêu tên Chúa. Thằng Kun nhiều lúc nói là con cũng có tâm trạng gần giống như thế. Nhưng chưa bao giờ tôi dám đi xưng tội lại. Lần xưng tội cuối cùng của tôi là lúc còn cả bố mẹ tôi. Chắc chắn đó là mùa hè của năm cuối cấp hai, một lễ chiều Chủ nhật trong mùa Mân Côi Đức Mẹ. Tôi đi một mình, là người đầu tiên vào buồng giải tội.

“Thưa, con sợ quá, con chẳng biết nói thế nào cả”.

“Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, con cứ nói đi. Xin Chúa nhân từ thương xót tất cả chúng ta”.

Giọng cha trẻ phốp phà, mới được tòa Tổng bổ về Nhà thờ Lớn từ mùa Vọng năm ngoái. Tôi đã trông thấy cha vài lần đá cầu với hai thằng giúp lễ, một lớn một bé đều là cháu ông bố Tính. Tôi học cùng thằng lớn, nó nhàn nhạt không giỏi không dốt không nghịch. Thằng này về sau cũng đi tu, học ở chủng viện Hà Nội hồi Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm chưa về làm giám đốc. Khoảng năm thứ ba gì đấy thì bị đuổi, chẳng biết có

phải là do rượu hay do gái. Cái hồi giáo dân biểu tình đòi đất tòa Khâm Sứ, nó hung hăng cầm *băng rôn* đi hàng đầu bị đám giả thương binh đá cho vào giữa háng, suýt thọt cả dái lên cổ.

“Dạ thưa, con toàn nghịch chỗ kín của con ạ”.

“Con nói rõ hơn nào”.

“Dạ, con toàn nghịch chim con ạ”. Rồi tôi òa khóc.

Tôi chỉ nhớ là cha phó an ủi tôi rất lâu, giọng của người đều đều. Vì quá xấu hổ nên tôi chả nhớ là cha nói những gì, chỉ biết đấy là những lời dịu dàng nhất. Rồi tôi đọc kinh “ăn năn tội” mà tôi đã thuộc như cháo chảy từ tấm bé.

Lạy Chúa con, Chúa là đấng lộn tốt lộn lành vô cùng, Chúa đã dựng lên con và cho con Chúa ra đời chịu nạn chịu chết vì con, mà con đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì con lo buồn đau đớn cùng chê ghét mọi tội con trên hết mọi sự. Con dốc lòng chữa cải và nhờ ơn Chúa thì con sẽ xa lánh dịp tội, cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen.

Tôi không bao giờ đi xưng tội nữa. Nhưng hình như nhờ lần cuối cùng biết trong trắng ấy, mà rồi đây, dù chai sạn vô cảm đến đâu, tôi thỉnh thoảng vẫn còn biết khóc. Nhà Thờ luôn là chuyện ám ảnh tôi nhiều. Có điều cho đến tận hôm nay, cái ngày mà rất có thể sự sống vĩnh viễn rời bỏ, tôi kiệt sức vẫn chưa có nổi Đức Tin. “The servant of God not believed in”, đấy là một

nhận xét về Kafka từ một người bạn thân. Câu này có vẻ đúng cho những tay loay hoay trước mọi sự mà Chúa hầu như đã xếp đặt xong rồi. Tôi cũng bị thế chẳng.

Khoảng cuối Xuân năm 1986, đợt cắt hàng xong xuôi, tôi mua một cặp Cognac Ararat vào chúc mừng sinh nhật cụ Tổng giám mục Hà Nội, người rồi đây sẽ khuấy động cả nước bằng việc xin phong thánh cho 117 vị Chân phúc Việt. Bố mẹ tôi chịu nhiều ơn lớn từ đức Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn theo cái nghĩa bình dị nhất, *xin cha cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày dùng đủ*. Đức Hồng y dạy “bổn” cho tôi khi người còn là cha xứ, còn tôi là thằng nhóc ớt xanh. Người vừa phát lạc rang vừa nghiêm giọng. Rất nhiều đứa chúng mày khi làm dấu thánh giá tôn vinh Đức Chúa Lời ba ngôi thì toàn đọc nhầm. Không phải là nhân danh cha và con và thánh và thần. Như thế là bốn ngôi hiểu chưa. Cho đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao Thiên Chúa lại là Ba Ngôi. Tuy chia ba nhưng vẫn là một. Chữ trong kinh bốn ghi rằng, tam vị nhất thể.

“Chủ nhật mày có còn đi lễ đều không hả con?”

“Con bỏ lâu rồi.”

“Cố mà giữ linh hồn con ạ, nhà mình là đạo gốc. Hơn nữa, hình như con là người có học.”

“Nhiều lúc con cũng muốn xưng tội. Nhưng cha nào muốn rửa tội cho con thì có lẽ cần cả thùng tôn nước phép.”

“Đừng quá giấu cọt con ạ. Bọn trẻ chúng mày hôm nay kiêu ngạo quá. Chúa màu nhiệm và cao cả hơn chúng mày tưởng nhiều. Con thử cầm cái này đọc xem”.

Tàn bữa, Người đưa tôi hai tập sách mỏng lem nhem in ronéo “Sách truyện các Thánh tử đạo Việt Nam”. Nền móng vững chắc của giáo hội Công Giáo Việt, hoàn toàn là nhờ được xây trên xương máu của những vị Thánh này. Trong đó không có vị thánh nào tên là Hiền đến Thăng Long những năm 1623 cho tới 1630 cả. Thế nhưng tôi tin chắc cái người mà phó Chánh đội họ Lê dẫn tới gửi tôi chính là Thánh. Vì đã là Thánh thì tên Mát-thê-ô hay I-nha-xi-ô cũng đều không quan trọng. Cũng không phải là vì tôi thấy tận mắt sự tuấn tiết cao cả của người thanh niên đó. Bởi có thể nói, không có người thanh niên tên Hiền thì Kẻ Chợ sẽ không có nhà thờ và càng không có chuyện cố Đắc Lộ ra được Đàng Ngoài. Lại càng không có chuyện một thằng đồ tể thịt chó như tôi đã may mắn suýt soát trở thành Công Chính. Trong hồ sơ xin phong Thánh, bắt buộc phải có ba phép màu. Liệu tôi lúc ấy có phải là chứng nhân của phép màu Đức Tin.

Lần thứ nhất đến Kẻ Chợ, Hiền ở nhà tôi chừng nửa năm. Không có bất cứ việc gì tôi sai mà anh ta lại không làm. Có điều, nếu chỉ là rửa rau, rửa bát hay lau dọn quán thì anh ta sạch sẽ khéo léo. Còn nếu là làm thịt rồi nấu nướng mấy con chó thì anh ta lập cập vụng về. Anh ta phục vụ khách hàng chu đáo, nhưng là sự phục vụ của một người không có mặt. Luôn là một vẻ

im lặng tận tụy có nhẹ nhàng những tiếng “ạ, thưa”. Buổi tối rồi việc, tôi hoặc ngồi đọc ẩm hoặc thì thụt vào một nhà bà góa nào đấy thì anh ta yên tĩnh ngồi trong buồng. Hầu như anh ta không ngủ hoặc ngủ rất muộn. Thỉnh thoảng thấy ghi chép, còn đâu đa phần ngồi thẳng lưng nghiêm trang trước một cuốn sách dày khổ nhỏ bọc bìa da. Có một ánh sáng rất khó tả, đôi lúc bùng nhẹ trên khuôn mặt của anh ta. Tôi đã xem trộm cuốn sách ấy. Nó in một thứ chữ lạ sắc nét trên giấy mỏng ngà vàng. Ở đoạn đọc dở, anh ta đánh dấu trang bằng một cổ tràng hạt nhỏ bằng đá đen. Đính vào nút kết cuối cùng của dây tràng hạt là một cây thập tự cũng bằng đá khắc tinh xảo một hình người đàn ông đầu quấn vòng gai với hai tay dang rộng. Khuôn mặt đầy chịu đựng với sống mũi cao của một người Hoa Lang. Tôi đã gặp bọn họ nhiều lần. Họ quảng giao, thích ăn chuối, hay ra vào buôn đồ tơ lụa dưới mạn Phố Hiến. Rồi tôi không mất nhiều công lắm, rình nghe lén chuyện của Hiến với viên phó Chánh đội họ Lê.

“Lạy thầy, thầy cứ cho con quỳ”.

“Không cần phải thế đâu, Chúa ở cùng con”.

“Thưa, bà ấy rất muốn gặp thầy. Bà ấy rất muốn được chịu phép rửa”.

“Nhưng mình vào phủ bà ta đâu có tiện”.

“Thưa, bà ấy đồng ý tới đây. Con sẽ kéo ông chủ nhà đi chơi buổi tối đâu đấy”.

“Thôi được, mọi sự là ý Chúa, chúng con tin ở Người”.

Tôi ghé căng mắt nhìn qua kẽ liếp. Gã phó đội kền càng có vẻ ngoài sắt máu đang run run cúi đầu trước người thanh niên gầy gò. Lạ nhỉ. Ngay tuần sau, không đợi gã họ Lê đánh tiếng, tôi nói là mình phải đi sang bên kia sông Cái để bàn mấy việc với đám lái chó. Sẽ mất vài đêm gì đó, mọi việc ở quán tạm nghỉ để cho anh Hiền trông nhà. Tôi chuồn sang mụ góa Thục tá túc. Mụ này đang tái xuân, đã đoạn tang chồng chừng hai năm, thêm đàn ông như chó thêm cứt. Tôi với bà góa Thục tăng tịu đã lâu, nhưng chưa bao giờ dám ngủ qua đêm bởi nguy hiểm bội phần. Gã lý trưởng Hoàng Mai kiếm có đi tuần, thất thường hay tạt vào. Ăn ngủ chiều muộn với người tình xong, hết giờ gà lên chuồng, len qua những khoảng tối, tôi trèo lên cây nhãn mọc sau sân nhà tôi. Từ cái tán chót vót rậm rạp đó, tôi nhìn được khắp trong nhà ngoài sân. Nhà tôi chơ vơ cuối làng, đêm ngoại ô mênh mông đen, xa xa hiu hắt lác đác vài ánh đèn hạt đỗ. Cũng chẳng phải chờ lâu, khoảng tối thứ hai tôi đi vắng, thì hai bóng người đàn bà thon nhỏ đi theo gã họ Lê tới nhà tôi. Hình như gã có vẻ hãi sợ người đàn bà đi giữa, nên dù bà ta đi không quen đường đất, loạng choạng bước thấp bước cao thì gã cũng chỉ rụt rè nhắc, tuyệt không dám đưa tay ra đỡ. Bậc thềm gian giữa nhà tôi đã được quét tước sạch sẽ. Dưới ánh sáng chập chờn của ngọn bùi nhùi, người

thanh niên tên Hiền đứng cạnh một bàn nhỏ phủ vải điều có đặt cuốn sách bìa da tôi đã xem trộm. Sát cuốn sách là một bát sành đựng nước mưa trong vắt. Gã họ Lê nâng niu mở cái rương mây mà gã ôm khư khư trước ngực, lấy ra một đôi nến đại. Người đàn bà đi giữa ngoảnh lại. Người đi sau bỏ khăn quàng đầu che nửa mặt, hấp tấp lại gần bàn đỡ chiếc rương mây. Đó là một thiếu nữ có vẻ mặt của những người hầu gái. Má phính phính bánh đúc, mắt tròn to thô lỗ. Cô bé châm nến, còn gã họ Lê trân trọng dùng cả hai tay lấy ra một cây thập tự bằng gỗ dài chừng nửa thước ta. Vẫn là người đàn ông Hoa Lang có vòng gai quấn đầu, chân và tay rớm máu vì bị đinh đóng chặt vào cây thập tự. Cô bé và gã họ Lê kính cẩn quờ tay như phù phép, ba ngón tay phải chụm lại ấn vào trán của mình, rồi vào ức, rồi vào lần lượt hai bên vai. Người đàn bà đứng sau cũng quờ tay y như vậy, cả ba làm tôi giật mình vì đồng thanh xướng to “Amen”. Người thanh niên tên Hiền lại gần bàn cầm cuốn sách có kẹp dây tràng hạt lên. Người đàn bà chậm rãi tháo khăn quàng đầu. Tôi, một thằng thô lỗ bán thịt chó, nhờ bố dạy nên may mắn biết một chút ít chữ thánh hiền, sững sờ suýt rơi khỏi ngọn cây. Chưa bao giờ, chưa ở đâu, kể cả ở những kiếp luân sinh sau, tôi lại được thấy một khuôn mặt thiếu phụ đoan trang đẹp đến như vậy. Dưới ánh sáng rõ nét của hai cây nến đại, thiếu phụ có một vẻ đặc biệt kiêu sa quyền quý. Hình như cũng đã được dặn trước, thiếu phụ quỳ xuống

trước cây thập tự, khe khẽ ngẩng mặt lên mắt nhắm hờ. Tôi bám chặt gần gầy ngón vào cành nhẵn. Vẻ thanh sạch cao quý của người thiếu phụ chỉ có thể có ở tiên nữ. Người thanh niên tên Hiền dùng nhẹ tay vào bát nước, rồi điểm đậm nhỏ từng giọt lên trán thiếu phụ.

“Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, ta rửa tội cho con”.

Thiếu phụ mở mắt. Vài hạt lệ ứa ra, chậm chậm trong veo lăn, lấp lánh sáng.

“Từ nay, thánh nữ bảo trợ cho con là bà thánh Tê-rê-sa”.

“Vâng, thưa thầy con nhớ. Từ nay tên của con sẽ là Tê-rê-sa Hân”.

Người thanh niên tên Hiền giở một trang sách, trầm âm cất giọng đọc. Đó là thứ tiếng lạ lùng có rất nhiều âm “ô”. Gã họ Lê cung kính đứng lùi hẳn phía sau, môi miệng lăm nhăm, mắt ngược nhìn mông lung. Chợt như bản năng bột phát của người tinh luyện võ, ánh mắt gã vô thức soi đúng vào ánh nhìn của tôi. Hốt hoảng, gã cuống quýt sò xuống đai lưng, động tác của người quen dùng guom, còn tay kia loạn xạ chỉ lên chỗ tôi đang nấp. Thiếu phụ chắc hoảng sợ lắm, vội vàng lấy khăn quàng che nửa mặt. Không thấy binh khí tùy thân, gã họ Lê cúi xuống ống giấy rút ra một thanh đoản đao. Hơn một lần, lúc hơi say say gã đã biểu diễn tài phi đao cho tôi xem. Gã có thể phi trúng bất cứ quả

nhân nào gã muốn trong vòng 50 thước. Tôi vãi đá, nhún hết cả người, chẳng cần đao của gã tới tôi cũng sẽ tự rụng.

“Đừng, không sao cả đâu”. Người thanh niên tên Hiền trầm trầm nhượng giọng về phía tôi. “Ông chủ nhà cứ bình tĩnh xuống đây”.

Tôi đã được gặp Chúa ở hoàn cảnh oái ăm như vậy.

Ráng tà nhợt vàng sắp tắt. Đây là có lẽ buổi chiều cuối cùng. Tôi đã ngồi ở cái quán thịt chó có “view” trông ra hồ này sang ngày thứ bảy. Và hôm nay chắc cũng là thứ Bảy, vì trên truyền hình đang có “show” ngập tràn nước mắt đi tìm người thân với mặt cô dẫn chương trình đầy não ruột. Ngày mai sẽ là Chủ nhật, chắc chắn có một thánh lễ rất trọng. Tôi không thể nhớ là Phục Sinh hay Giáng Sinh. Bây giờ đang là ở mùa Chay hay mùa Vọng. Khi phải nhớ ngần ấy thứ, người ta sẽ mất khái niệm thời gian. Về bản chất, ký ức là chuyện xong rồi. Mà đã xong rồi thì bất cần Không-Thời gian. Một gã nhà thơ ở Hải Phòng có hoang mang thở dài *xong rồi chẳng biết đi đâu*. Tôi may mắn hơn ông ta vì tự biết ngày giờ địa điểm của chỗ đến. Tôi chỉ còn có việc ngồi chờ. Thế nhưng chờ đợi có nghĩa vẫn là chưa xong. Thảo nào day dứt quá. Tôi còn cào nhó thằng Kun. Tôi xót xa nhớ em, nhớ kỹ từng lời lúc hai đứa cãi nhau. Chúa ơi. Tôi hình như đã nhớ đủ. Và nếu thế thì xin Chúa hãy để mọi chuyện xong đi.

- Ua, buổi chiều đẹp thế này mà ông định đọc ẩm à? Hôm nay tôi có lộc, hai thằng mình phải uống một trận đã đời. Rồi buổi tối, hai thằng mình sẽ đi quây tung. Đời là cái đeo gì.

Gã chủ quán hớn hờ đi vào, xởi lởi ngồi đối diện. “Ông với Tôi, tôi với ông”, lẩn lộn lung tung cả. Hay vì tên mình là Tôi. Chợt nhiên, tôi nhớ về cái lần uống rượu cuối cùng có cả thằng Kun và cậu em vợ. Đây là cái quán mới mở cuối phố Bà Triệu, nữ chủ quán từng là người tình cũ của Quang Anh. Cô ta ra giúp châm rượu có buột mồm nói, không hiểu sao cô ta rất hay lẩn lộn nhận lầm ba đứa bọn tôi. “Mà các anh thì chẳng ai giống ai cả”. Gã chủ quán tự rót một chén đầy. Tôi hôm qua cũng ở quán này, giữa lốc nhốc đám người lạ say nhè thì loạng choạng đứng lên thanh toán hết. Chắc gã chủ quán quý cái kiểu tiêu tiền ấy chẳng.

- Ngay từ hôm đầu tôi đã biết ông là người phi thường. Trăm phần trăm nhé. Rồi ông sẽ thấy, đeo ai hiểu ông bằng tôi đâu.

Cổ nhân bảo, người phi thường là người tự hiểu được chính mình. Liệu “Tôi” có hiểu được “tôi”.

Có rất nhiều thứ mà người ta lầm tưởng là đã xong rồi. Có điều, xong là không nhỏ, chứ còn nhỏ là còn chưa xong. Tôi có nói với em là ở buổi gặp đầu, em chẳng để một ấn tượng nào, vậy mà chuyện của em cứ ám ảnh suốt. Chắc có một Đấng Tối Cao thật, Người hoạch định tất cả mọi sự. Thế nhưng, nếu mọi chuyện Người đã sắp xếp chu toàn, thì Người còn tạo ra chúng con làm gì. Tôi vẽ để làm gì. Tôi đi buôn để làm gì. Và những người khác, lê la lên facebook để làm gì. Đã thế lại còn đau khổ yêu đương. Tôi lưỡng lự là ở chỗ này. Tôi không có đức tin cũng là ở chỗ này.

Tôi quan trọng chứ. Con người là quan trọng chứ. Tôi nghe ở đâu đó thì Thánh Augustino nói rằng “Lạy Chúa, khi Chúa dựng nên con thì Người không cần có con. Nhưng Chúa không thể cứu con nếu không có con cộng tác”. Liệu lúc Chúa tạo ra con, Người có lưỡng lự băn khoăn. Đã là kế hoạch của Người thì phải chu toàn, và đương nhiên những đích đến hình như đều mặc định. Người biết hết. Thế nhưng sẽ chán làm sao khi mình biết hết những việc mình sẽ làm. Phải chăng trong sâu xa, Người muốn sự vật vã tồn tại mất định hướng của chúng con sẽ làm kế hoạch cứu độ của Người trở nên đỡ nhàm

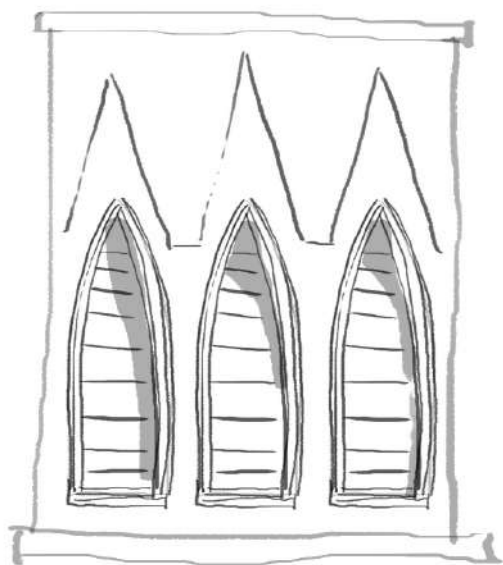
chán. Nó thú vị biến đổi không giống như Người đã từng định sắp đặt. Nó gần giống việc một thằng nhà văn ngồi viết tiểu thuyết. Thời gian đáng kể nhất là lúc dở dang đang nghĩ. Với bọn thương gia cũng y như vậy. Lúc kiếm đủ tiền là lúc tốt cùng vô nghĩa.

Chúa tạo ra chúng con, và rồi Người có buồn tay làm ra những gì nữa không. Tôi cho rằng, tất cả những gì con người làm ra đều dung tục. Bởi Chúa là chúng ta nhưng chúng ta chưa bao giờ là Chúa. Chúng ta chỉ muốn có Chúa thôi, vì chúng ta luôn muốn có mọi thứ. Chính vì thế mà chúng ta ăn đủ, ngủ đủ, làm tình đủ. Đủ hết. Cái duy nhất mà chúng ta chưa đủ đó là đôn đau. Tiếc thay, chính cái đấy lại là cái nuôi dưỡng sự sống khốn nạn của chúng ta.

Tôi không thích tất cả những lập luận “đầy đủ” này. Nó chỉ là thứ lý luận của bọn con buôn những lúc bị đạo đức cần nhân. Tôi đơn giản nghĩ. Có một thứ duy nhất mãi mãi không đủ, đó là tình yêu. Tất nhiên, cũng chính vì cái đấy mà người ta muốn sống.

Tôi đồng ý với con tôi. Tôi đồng ý với bố tôi. Tôi đồng ý với cả hai người.

đoạn kết



1

TÔI NGỒI ĐỌC THƯ của bố tôi để lại. Phòng ngủ của ông trống hoác, lắt lổt nhiều loại vỏ chai whisky. Không có một cuốn sách, không có desktop, không có dàn nghe nhạc. Nhưng có một màn tivi 42 inch HD. Ông thích xem đá bóng đêm vì hay mất ngủ. Mấy năm gần đây, các bar rượu quanh Bờ Hồ có mở muộn nhất cũng chỉ tới một giờ sáng. Nên khi lão đảo mò về nhà, ông thường xem giải ngoại hạng Anh trực tiếp lúc hai giờ. Lúc đã mất Mộc Miên, tôi cũng bị cái thói uống đêm này. Gã bác sĩ quen, tôi nhờ khám hộ cho ông có nói. Ông ấy sinh hoạt thất thường nên những chỉ số sinh học cũng vô cùng bất thường. Enzyme đo được là 8000U/L. Thế là cái đêch gì. Thế là bố bạn có men gan cao gấp 200 lần thẳng người bình thường. Nhưng ông ấy là dân nhậu nên tôi hiểu, nhưng có cái này thì tôi không hiểu.

Huyết áp của ông ấy cực chuẩn, 120/80mm Hg. Còn nhịp tim là 330/phút, đo sáu lần đều giống hệt nhau.

“Có nghĩa là một phút ông ấy thở 330 lần”.

“Tôi đéo thể giải thích được cho bọn ngoại đạo. Đại loại, bạn đang vẽ được khỏe là vì tim bạn đập chín mươi nhịp trên một phút. Mà này, bạn cho tôi bức Acrylic này nhé. Tôi thích tranh nuy cực kỳ”.

“Anh cứ lấy đi. Thế chim cò thì sao”.

“Ở tuổi ông ấy là tuyệt vời. PSA dưới hai. Bàng quang trong, súng ống trơn tru. Ông phải cảm ơn Chúa vì được di truyền từ người bố như thế. Còn lâu ông ấy mới tới cảnh giới Tiên liệt tuyến gọi”.

Tay bác sĩ trẻ là con giai phố cổ, “đệ” cưng của giáo sư Trần, chuyên gia hàng đầu về Nam khoa, cực kỳ thập thành đại tu súng ống cho đám đàn ông yêu nhiều bất lực. Hồi giáo sư còn ngông nghênh thanh niên có viết một kịch bản sân khấu khét tiếng, sau được dựng thành phim nhựa với cái tí “Tiên tuyến gọi”. Tôi khá tò mò về chuyện riêng tư của bố tôi, và hình như ông cũng chẳng muốn giấu. Ông thường giấu chìa khóa nhà dưới đáy mép cửa, để tôi có thể đến bất kỳ lúc nào. Tôi hay tới, và nếu có tới thì bao giờ tôi cũng nhắn tin hoặc gọi “phôn” trước. Tôi không thích cái cảnh ông phải loay hoay giấu một cô bé còn trẻ hơn tôi vào một xó nào đấy.

“Bố già rồi. Còn giả dụ nếu có thì bố sẽ đến nhà nghỉ”.

Từ khi ở Sài Gòn ra, bố tôi ở căn nhà này suốt ba năm, hầu như chẳng muốn tiếp ai. Ông chỉ muốn gặp tôi. Và tôi, tôi cũng vô cùng thích được ngồi song ẩm cùng ông. Tôi không có bạn.

“Hai thằng đều dở hơi”. Mẹ tôi bảo.

Đạo này, mẹ tôi cho phép tôi nhắc nhiều đến bố. Hỏi tôi nôn nao đi tìm ông, mẹ tôi biết. Tôi không kể gì, và bà tuyệt đối cũng không hỏi. Cái hôm tôi đi xem bói trên Bắc Giang về, gặp mưa, sốt miên man. Mẹ tôi suốt đêm ngồi cạnh, bà dấm dứt khóc, ướt nhoe cả cái số mà ông thầy bói đã ghi bút bi vào lòng bàn tay tôi. Lúc thấy tôi tỉnh dậy hoảng hốt, bà bảo, có phải số “sáu, một, ba” này không. Cả đêm mẹ cứ thấy con lảm nhảm nhấc.

“Con mơ thấy bố”.

Bà tránh nhìn vào mắt tôi, cố bước thẳng về phòng. Còn bây giờ, những lúc tôi băng quơ kể khi hai bố con say, thì bố hay làm trò giống như một thằng trẻ con. Tôi nhìn trộm, thấy mẹ tôi mủm mỉm cười. Tôi có nên đưa mẹ xem lá thư viết tay duy nhất của bố gửi cho con trai không. Ngày xưa, mẹ đấm đuổi yêu cũng một phần là vì những lá thư tình. Nhiều dòng bị nhòe, mà về sau ông ấy có thú nhận là đã dùng nước muối loãng vẩy vào. Nếu đứa con gái nào cẩn thận thè lưỡi nếm, vẫn thấy mằn mặn như nước mắt. Nhưng cũng chẳng sao, mẹ tôi đành đá cười khẩy. Đàn bà bị lừa bằng chữ

còn đỡ khốn nạn hơn là bị lừa bằng tiền hay bằng danh hão. Tôi vừa đùa, bố láu nhủ, vừa cười như nắc nẻ cho mẹ tôi bớt cáu. Ngay từ hồi tôi mới đẻ, tôi đã biết là bà chỉ thích tôi cười. “Thằng con chó Kun của mẹ”. Bà hay mím môi cắn, bập bập vào mũi tôi, rất buồn. Còn tại sao nickname của tôi là Kun thì mãi gần đây tôi mới biết. Ông ngoại tôi đi nước ngoài công tác, và mẹ tôi nói dối bà ngoại là cả lớp đi cắm trại hai ngày ở Hòa Bình. Đúng là đi lên đập thủy điện Hòa Bình thật, nhưng là bố tôi rủ rê. Bố tôi có một tay bạn thân học cùng đại học, người gốc Mường họ Quách. Tay này cực kỳ lãng tử, ở những năm nối giữa hai thế kỷ thì bán được nhiều tranh. Rồi ông ta vài ba lần lấy vợ, hoặc người mẫu hoặc á hậu, đều bằng tiền. Chẳng có cuộc hôn nhân nào bền cả, vì tranh ông ta càng ngày càng ế. Tôi và ông ta không biết nhau, nhưng tôi thích cái bảng màu rực rỡ ấm nóng ấy. Nhất là những hình người vuông nhỏ li ti, càng chen chúc lại càng cô đơn. Tay họ Quách lúc ấy chưa thành họa sĩ, dành riêng cho bố mẹ tôi cả căn nhà mái lá cọ mệnh mông để không. Mẹ tôi chỉ ở đấy một đêm duy nhất thôi, nhưng chẳng bao giờ bà quên. Cái nhà mái lá ấy ở đúng ngay dưới chân dốc Cun.

Tôi vừa đọc thư của bố, vừa cố kiểm xem còn chai whisky nào còn dở. Tuy đợt này tranh tôi bán được nhiều, nhưng tôi vẽ ít. Quá dư dật tiền, quá dư dật thời gian để mà ngồi uống. Chữ bố tôi viết lem nhem nhưng

để đọc. Ông viết dài, có chuyện tôi đã nghe, có chuyện tôi chưa từng nghe. Những ý nghĩ hoang tưởng của người bị bệnh mất ngủ kèm thêm chứng nghiện rượu. Chẳng có ai từng sống trên đời này lại biết trước ngày chết của mình. Tôi không tin là bố tôi đi tự tử. Ông bỏ đi đâu đấy như không biết bao lần ông đã bỏ đi.

“Con nói thật nhé, bố cần phải có một người đàn bà”.

“Theo nghĩa nào?”

“Theo nghĩa phi thường nhất. Bà ta sẽ uống rượu cùng bố”.

“Bố quen đông đàn bà làm chủ quán lắm. Tửu lượng của đám ấy cũng có thể nói là phi thường. Còn nếu cần đàn bà bình thường, thì bố nghĩ, con cần hơn”.

“Con có mẹ rồi, con chẳng cần ai cả”.

Tôi nói dối. Hình như bố tôi có biết chuyện Mộc Miên. Thế nhưng, tôi muốn nói chuyện khác cơ.

“Bố muốn con nói thẳng không”.

“Bố hiểu, nhưng con đừng nói. Bố là người hay nhầm lẫn. Nhưng có một chuyện là bố nghĩ không bao giờ bố nhầm. Đây là chuyện con và mẹ con”.

“Mẹ vẫn yêu bố lắm”.

Bố tôi bật cười. Cái kiểu cười dễ chịu vô cùng.

“Nếu không có con và mẹ con, thì bố sống đến bây giờ để làm cái gì”.

Thế mà bố đi đâu nhỉ. Tôi đi tìm mẹ tôi.

Mẹ tôi lái cái Toyota Yaris đến đón tôi đi ăn trưa ở một quán nấu kiểu Pháp. Hôm tôi ở Paris về, bà cũng tự chạy xe lên sân bay đón tôi. Tôi hơi ngạc nhiên, vì mẹ con mới xa nhau ít ngày mà bà ôm chặt lấy tôi, cả người run lập cập. Còn ở hôm nay, lúc tôi mượn máy của gã gian xảo manager, nhấn tin hẹn là hai mẹ con ngồi uống ở Hàm Cá Mập nhé, tôi đã hình dung ra cái kiểu bà lắc đầu nguầy nguậy. Bà thừa biết là hơn một năm nay tôi hầu như đã tuyệt hẳn hy vọng nói hai ông bà lại, nhưng mẹ tôi vẫn cảnh giác. Chủ quán là bạn thân từ hồi phổ thông của mẹ tôi. Ba lần đồ, hai ta một Tây nhưng đều đắm cả. Năm mươi tuổi rồi vẫn váy đỏ nơ xanh, chắc sẽ có hôn nhân lần bốn. Chủ quán nhí nhảnh hôn tôi hơi lâu, má thơm mùi bơ. Cô khua khua tờ báo có bài viết linh tinh về triển lãm tôi làm ở Pháp. Cái ánh mặt tôi lem nhem phóng to, trông vừa mệt mỏi vừa đần độn.

- Mẹ con nói là sẽ có con nên hôm nay cô lấy thêm cả cặp Chivas 18.

Mẹ tôi mở cốp xe lấy ra một chai nguyên Macallan 25, xua tay.

- Lúc đó nào cô cũng tưởng whisky là phải Chivas hay Giôn. Chủ quán mà như thế thì thừa biết thực khách ở đây là loại gì.

Mẹ tôi đem tục hơi nhiều từ khi bất động sản *đào* giá. Hay là từ lúc bố tôi ở Sài Gòn ra. Tôi nhìn kệ bày

ruợu, chủ yếu là vang Chilê, mốt thời thượng ở Hà Nội vào cái năm bị tiên đoán là có tận thế này. Tôi vừa ở Paris về được chừng ba ngày. Đã được uống linh tinh nhiều loại vang nhưng chẳng thấy loại nào ngon. Lỗi tại mồm tôi. Lỗi tại tính tôi, chưa kịp sống trẻ đã muốn chết già. Tôi ngồi với bố thì chỉ toàn uống *đô* nặng. Ông có tài phẩm whisky tuyệt vời. Cho dù say nhè cũng không bao giờ lẫn loại. Cô chủ quán cầm ra một đĩa tương patê gan ngỗng, chắc phải chừng hơn bốn lạng, quán của cô mới tự tập tọng làm bắt tôi ném thử. Mẹ tôi cụng ly, xắt một miếng to nhưng cắn nhỏ, rồi bình phẩm giọng “hậu hiện đại”.

- Như cúť.

- Khách lại xù bà cái quả căn hộ ở Tây Mố chứ gì?

- Đốĩ thằng bếp đi. Xã hội bây giờ diên thật. Đứa nào cũng nghĩ là pêđê thì làm cái đếch gì cũng giỏi.

Tay đầu bếp của cô chủ quán cao một mét bảy, có thằng người yêu cao một mét tám. Thằng người tình này gốc “Nghệ”, chắc đói quá nên phải đóng giả óng ánh. Thỉnh thoảng tôi vẫn thấy nó thì thụt đi Quát Lâm. Một đoạn dài trước đấy, nó sống nong nàn với một nam ca sĩ hay ngồi làm giám khảo trên truyền hình, suốt ngày khoe mắt nhẵn kim cương nên nổi tiếng lắm. Tôi nghe đồn thổi, bọn gay yêu thật thì ghen khủng khiếp. Nếu là thợ may thì cắt người tình ra để may quần “xịp”. Thằng “Nghệ” nên cẩn thận, nếu nó không

muốn bị nghiền thành patê. Tôi xúc một miếng vừa phải foie gras *dôm*, khen đưa đẩy. Foie gras ở Paris thì nhiều vô kể và ăn ở quán nào cũng thấy tuyệt vời. Tôi đến Pháp lần này một mình là lỗi của cậu Quang Anh. Cậu nói sang đấy để vay ít tiền, còn tôi cũng có chút việc. Hai cậu cháu bay Vietnam Airlines chuyến 23h40, thì giữa buổi chiều cậu gọi cho tôi giọng lạc hẳn, nói là có một chuyện phải ở Hà Nội thêm ba ngày.

“Mày cứ sang trước đi. Địa chỉ khách sạn thì biết rồi, từ Charles de Gaulle đi taxi về đấy hết chừng bảy chục đồng. Rồi thằng Claude sẽ đến đón cháu”.

Claude là dược sĩ, dân “Parisien”, hơn tuổi bố tôi, sành ăn khùng khiếp. Tôi gặp Claude chừng hai lần ở Hà Nội, là bạn làm ăn của cậu Quang Anh. Thân nhau tới mức mà khi suýt lấy một nàng chủ quán người Việt bán vang ở đầu Trúc Bạch, thì ông ta nghe cậu bỏ luôn.

“Hay hóm gì mấy con già đài các ròm Hà Nội, toàn đồ mặt l... Ông muốn lấy gái Việt thì chọn bọn trẻ gốc quê, chúng nó tham tiền nên chúng nó chung thủy”.

Cậu tôi giải thích thêm. Yêu đương gái nội bây giờ mà hết tiền thì ngay cả thằng đàn ông Việt cũng cực khổ, hướng chi là Tây. Claude độc thân, sống với thằng cháu ngoại mười chín tuổi ở quận 4, hai ông cháu ham chơi bằng nhau. Tôi đến Paris sang ngày thứ sáu mới được gặp ông ta. May mà trước khi đi cậu tôi làm cho một thẻ visa, rồi đút thêm vào ví tôi hơn nghìn “ô”, nên

cũng đỡ run. Tôi đã đi linh tinh nhiều lần nước ngoài, đa phần là cùng cậu. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi đến châu Âu.

Suốt chuyến bay dài, để đỡ chập chòn ngủ, tôi đọc Philip Roth. Cuốn “Every man” bố tôi đưa tôi, bản Việt ngữ dịch là “Người phàm”. Tôi giống bố tôi, mới tí tuổi đầu mà cứ rời giường quen là khó ngủ. Nhân vật già trong truyện nói nhiều về bệnh tật, có rất nhiều điều tôi không hiểu. Bố tôi cười.

“Con cứ đọc thử xem. Đôi khi những cuốn sách hay thì không cần phải quá hiểu”.

Ông già nhân vật chính trong tiểu thuyết kể nhiều chuyện, giọng điềm đạm. Tất nhiên, khi nhắc tới đám trẻ, ngữ điệu có đôi phần tủi thân cay đắng, nhưng đặc biệt thành thạo lọc lõi. Người già ở ta bây giờ lạ thật, bọn họ nghĩ và nói cứ như chưa từng trẻ. Còn bố tôi, luôn khác hẳn bọn họ. Với họ, trẻ là vào facebook còn già thì đọc sách. Ai cũng bảo tôi già và bố tôi thì trẻ. Cậu Quang Anh nói, tất cả những thằng già mà tính vẫn trẻ là nhờ thói quen phóng đảng không có gia đình. Thế tôi có gia đình à. Tôi có iPad và suốt những chuyến bay tôi chỉ thích đọc sách. Màn hình ở tựa lưng ghế trước có nhiều phim tôi chưa xem nhưng tôi chán. Và chán nhất là mấy bữa ăn bọn Vietnam Airlines dọn. Cả thức ăn lẫn cái kiểu phục vụ. Chuyến này đông khách chẳng qua là vì nó bay thẳng. Còn nếu có thể thì

kha khá người sẽ chọn cách đi bộ. Bố tôi thích đi tàu hỏa. Ông kể, có một dạo dài, thời gian ông ngồi trên tàu còn nhiều hơn ngồi nhà. Tôi và Mộc Miên cũng có một lần duy nhất đi tàu, đến một “rì dọt” ở Đồng Hới. Lần ấy tôi bán được tranh hay xin được tiền của mẹ. Tự nhiên tôi thấy quá ghét những ý nghĩ luẩn quẩn ở tôi. Tôi thấy ghét cả cái gã làm ra về Việt kiều lăm mồm luôn ngo nguậy ngồi cạnh, hình như là cán bộ một ban bộ nào đó ở sứ quán. Gã có nhiệm vụ tháp tùng một đứa bé gái gầy gò, chắc là con của sếp, đi du học ở Lyon. “Sạc đồ gôn kia”, gã nô tài người Việt chỉ tay ngang qua mặt tôi vì tôi ngồi sát cửa sổ. Mũi tôi hơi xước nhẹ vì cái móng tay ngón út để dài của gã. Tôi trừng mắt nhìn, gã ngạc nhiên nhìn lại. Sao nhiều thằng nhoe làm cán bộ biết một chút ngoại ngữ đều không biết xin lỗi. Tôi ức thâm tới mức, lúc đến *sạc đồ gôn* tôi bị nhầm cửa trả đồ. Chạy tới chạy lui thì đành phải hỏi Information, ra tới ô 42 thì thấy vali của mình duy nhất bơ vơ trên băng chuyền. Tôi không gọi taxi, không phải vì tiếc tiền, tôi muốn mạo hiểm đi Metro, tôi muốn có giấc mơ Pháp của riêng mình.

Paris với phần đông văn nghệ sĩ người Việt là một nỗi vừa khát khao vừa nhưng nhớ đến khó tả. Tôi lúc mười sáu tuổi đã mộng tinh khi mơ thấy vũ nữ Esméralda của *thằng gù nhà thờ Đức Bà*. Còn sông Seine, thầy tôi có cả một chồng sách ảnh dày của Liên Xô in về Renoir, về Monet và hiếm hoi vài cái của Gustave Caillebotte. Thầy

tôi cũng biết nhiều tiếng Pháp. Ông loay hoay đọc tiểu thuyết của *madam* Duras bằng từ điển. Ông không chịu dạy tôi. Ông nói mình học mót, giọng bồi, nó sẽ làm hỏng cái *pronunciation* của tôi. May mà lúc chui lên ga St. Germain tôi linh tinh hỏi thăm thì cũng tìm được khách sạn. Số 32 Rue de Seine. Cậu Quang Anh bảo, đi nước ngoài có hai cái đại khổ, không có tiền và không biết tiếng. Dân Mỹ thì đủ loại người, có nhiều đứa nói tiếng Anh còn tệ hơn tôi. Tôi nói với cậu là tôi thích Mỹ cho dù sâu xa tôi mê man yêu Paris. Nước Mỹ làm cho cháu không cảm thấy mình là người nước ngoài. Bọn Pháp tôi gặp ở Hà Nội khi giúp tôi tổ chức triển lãm, tiếng Anh giỏi lắm nhưng đều trịch thượng ít chịu nói. Thảo nào Bác Hồ kính yêu từng ngộ ra. Người Pháp ở bản quốc tốt hơn hẳn người Pháp ở thuộc địa.

Hết tuần rượu thứ ba thì như bao lần, cô chủ quán hỏi.

- Thế bao giờ con mới chịu cưới? Bọn con gái bây giờ tệ thật, chỉ thích yêu lãng nhăng chứ không thích lấy chồng.

- Chúng nó không ngu như mày - Không hiểu sao mẹ tôi thờ dài - Mà cũng đáo ngu như tao.

Tôi cũng nén thờ dài bằng nhất uống trắng cốc. Tôi với Mộc Miên chưa bao giờ nghĩ tới cưới. Hình như hai đứa cũng chẳng bao giờ nghĩ sẽ có con. Tất nhiên lúc vui vui cũng hay nhắc, nhất là ở những buổi chiều

nghe ngao mây xám lơ vờ quanh cửa sổ khách sạn đầu ô. Cả hai đứa đều thích khỏa thân, nằm dài buồn dưa lê. Em thích gác chân qua người tôi. Còn tôi, tôi thích ngắm đôi vai trần của nàng trong ánh sáng lơ nhòe.

“Anh có thích con trai đầu lòng không?”

“Anh thích một đứa con gái giống hệt em”.

“Em chưa yêu anh nhiều như thế đâu”.

“Anh chẳng cần. Tình yêu của anh đủ dùng cho cả hai đứa”.

Tôi ngây thơ quá. Có một thứ duy nhất mãi mãi không đủ, đó là tình yêu. Bởi nếu tôi yêu đủ rồi thì tôi đã không đập tan cái điện thoại di động. Ngay ngày hôm sau xuống sân bay Nội Bài, tôi đã nhận được một tin nhắn. Tất nhiên là nặc danh nhưng có lẽ là của em. Em muốn mời tôi tới dự lễ cưới của em thật sao. Hay em áy náy. Hay em muốn huênh hoang khoe tôi. Em không thể ác tới như vậy, em đã từng yêu tôi nhiều đến thế cơ mà. Em phải hiểu tôi chứ. Tôi chúm mắt vào Bờ Hồ ngồi uống một mình, tôi không muốn có bất cứ liên lạc với ai nữa. Đây thì quà của mẹ này. Đây thì quà của bố này. Tôi ném đi hết rồi lại nhặt lên. Tôi đi bộ lẩn quẩn cố tránh Hàm Cá Mập rồi lại lê lét chết đi ngồi chỗ đó. Cậu Quang Anh từng cười khẩy.

“Tình yêu được cái chẳng bao giờ là đủ bởi nó bị tình dục đắp nền. Mà bản chất của tình dục là vô độ, là tham lam sở hữu chiếm đoạt”.

“Thế còn tình yêu ở tôn giáo thì sao?”

“Ở đây cậu chỉ nói tới chuyện khi gió đạo đức thổi. Còn nói cho cùng, đám tu hành đâu có tình yêu. Ở họ chỉ có tình thương. Một tình thương bao la. Bla... bla...”.

Hay cậu nói đúng nhỉ, vì về chuyện sex tôi là thằng khỏe. Nhưng có điều lạ, tôi chỉ thèm muốn em chứ chưa thấy quá phấn khích với bất kỳ ai. Kể cả lúc đã mất em thật rồi. Những ngày ở Paris, tôi cũng thường ngồi một mình chết gí ở một góc phố. Còn hơn bốn hôm nữa mới tới cái ngày mở triển lãm của tôi. Vài người bạn Việt kiều sơ giao nhưng quý tôi, họ có cái gallery nho nhỏ muốn treo ít sơn dầu tôi mới vẽ. Tranh pháo trong nước bây giờ ế lắm. Giấy mời tôi thì đề là đi quốc tế làm triển lãm cá nhân. Nghe to thật. Tiền vé máy bay tôi chịu, tiền ăn ở tôi chịu. Tôi muốn Paris chỉ là của riêng tôi. Tôi loay hoay theo những đoạn phố nhỏ hẹp, nối nhau loanh quanh từ khách sạn tôi ở dẫn đến khu Latinh, đẹp nhức lòng. Nụm nượp thập loại chúng sinh, toàn bọn đi du lịch. Tất nhiên trong đó sẽ có vô số điều dung tục kinh tởm. Kitsch. Thực ra lúc đầu, tôi định làm một cái kiểu như nghệ thuật thị giác. Hồi tôi mới mất Mộc Miên, tôi đã làm thử vài cái rồi, được vài lời khen, nhưng tôi chán tôi. Nghệ thuật đương đại có nhiều cái rất hay, có điều khi sa vào đấy tôi thấy chói với. Nó đòi hỏi một tâm trạng đầy bất định, bất trắc lung tung ngẫu nhiên. Hình như tôi vẫn bị những cái cũ kỹ bền vững níu kéo. Tôi không chịu được cái bọn sống thì đại ngăn

nấp, đại hợp pháp, đại tự sự nhưng cứ mở mồm thì nói là hỗn độn là tiểu tự sự là vắng mặt. Vắng mặt cái quái gì mà tối nào cũng thấy có mặt trên tivi.

Từ khách sạn của tôi đi ra đại lộ Saint-Germain chưa đầy hai phút đi bộ. Rồi đây gặp Claude, tôi có nói là muốn ngồi uống ở một chỗ thật Paris. Tôi không ngạc nhiên lắm khi ông ta đưa tôi tới quán Les Deux Magots. Chúng tôi ngồi uống rượu táo Calvados cả chiều rồi đi sang một quán gần đây, Café de Flore, cũng hay không kém. Claude bảo quán này bọn phê bình nghệ thuật ngồi đông, còn ở quán *hai con bú dừ* thì hầu hết là đám văn nghệ sĩ sáng tác. Apollinaire chẳng hạn, Jean-Paul Sartre chẳng hạn. Les deux Margots có món vịt xuất sắc thật. Tôi định hỏi là thế đám họa sĩ có hay ngồi ở đây không. Claude cười, sành sỏi cái nơi mình ở nhất có lẽ là họa sĩ. Vì họa sĩ tinh mắt hơn hẳn bọn nhà văn. Không phải ngẫu nhiên mà đa phần đám vợ nhà văn đều xấu, chỉ được cái tốt bụng. Tôi lắc đầu. Nếu Claude có nhờ tôi đưa đến chỗ nào thật Hà Nội thì tôi sẽ thấy rất khó. Có lẽ bố tôi sẽ biết một vài chỗ. Hà Nội thì vẫn còn chỗ hay, nhưng nói chung nó đang tha hóa vụn ra. Bố tôi bảo vậy.

“Hà Nội đẹp nhất là hỏi nó còn biết đi xe đạp. Người thua, phố thua. Nhưng cây thì nhiều và cột đèn cũng nhiều”.

Paris chỗ tôi ở thì người lúc nào cũng đông và cây thì ít. Nhưng dễ chịu đến kinh ngạc. Tôi nao nao ngược

hướng đài phun nước Saint-Michel, lầm lũi đi theo vỉa hè. Vài rạp chiếu phim, nhiều cửa hàng thời trang và vô số quán nhậu. Tới một ngã tư rộng thì có một ban nhạc rong toản bọn già (chẳng biết nữa, vì râu ria muối tiêu xồm xoàm chẳng) đang chơi kèn và trống. Cạnh đấy là một nhà thờ hay tu viện gì đó đầy ắp khách du lịch. Tôi không vào, vô thức đưa tay làm dấu. Từ hồi thất tình, có rất nhiều buổi chiều lẻ tôi đến nhà thờ Cửa Bắc hoặc nhà thờ Lớn. Tôi chỉ biết làm dấu Thánh giá và đọc được hết kinh Lạy cha. *Và tha tội cho con cũng như tha kẻ có tội với con. Tội hay nợ nhĩ.*

“Xin lỗi, chụp hộ tôi một kiểu ảnh được không?”
Mẫu câu tiếng Anh phổ thông nên dù lơ lớ vẫn dễ nghe.

Đó là một thiếu nữ khá xinh khoảng 27-28, mang đậm nét Xlavor, không thấy đeo balô nhưng lĩnh kỉnh mấy túi giấy lòe loẹt, chắc vừa bước ra từ một cửa hàng bán quần áo nào đấy. Tôi bấm cho nàng dăm ba kiểu có cả cười và không cười. Nàng cảm ơn, loanh quanh đến gần ban nhạc. Tôi lại gần.

“Có muốn tôi chụp cho cảnh này không?”

Nàng đưa máy cho tôi. Lại thêm dăm kiểu có kính và không đeo kính, tất nhiên background là mấy gã râu ria. Tôi nói, không hề có ý tán tỉnh. Và hơn nữa, tiếng Anh của tôi cũng chỉ đủ vụng về diễn tả như vậy.

“Bạn đi đâu đấy? Tôi vừa một mình đến Paris và chẳng biết đi đâu”.

Nàng cười, rất hay cười nhưng không thấy vô duyên. Tôi với nàng đi bộ một đoạn, thỉnh thoảng dừng lại chụp ảnh, luyện thuyên nói với nhau. Xung quanh chúng tôi quá đông những cặp hạnh phúc tình nhân, hoặc ràng buộc vợ chồng, thế thì tôi đang bất hạnh à. Nàng tên là cái quái gì nhỉ, đến từ cái tỉnh củ chuối nào đấy của Belarus cách thủ đô Minsk chừng hai trăm cây. Tôi hỏi nàng có biết Marc Chagall không, nàng nhe răng cười. Ông ta là họa sĩ, để gần chỗ bạn ở nhưng rồi sẽ chết ở Paris này. Nàng bảo là chỉ thích ô tô thôi, I am model. Đầu tiên chúng tôi định đi bộ đến Notre-Dame, hơi xa, nên nửa chừng tôi rủ nàng vào một quán cà phê. Chưa đến bốn giờ chiều, tôi gọi cốc bia, còn nàng thì gọi một “cốc tay” rất khó nhớ tên. Tôi chăm chú nhìn nàng, nàng hỏi là tôi có muốn uống thử không. Tôi muốn làm tình với nàng. Tôi đã nghe nhiều chuyện về cái “ấn ức sex” nhục tiểu của đàn ông Việt. Hầu hết đều đồng thanh coi việc đè ngửa gái Tàu gái Tây ra là sự trả thù dân tộc. Tôi yêu dân tộc tôi bình thường nên không xem đấy là sứ mệnh. Hay là tôi muốn trả thù Mộc Miên. Tôi đi nước ngoài với cậu Quang Anh vài lần, cậu bảo mày cứ thử làm cho biết. Tôi làm, không có ấn tượng đặc biệt gì lắm. Hồi yêu nhau, Mộc Miên rất hay hỏi tôi.

“Ngoài em ra, anh có làm với ai không?”

“Chưa từng”.

“Anh hay được đi nước ngoài, anh thấy con gái bên ấy thế nào?”

“Anh không biết”.

Thế là tôi nói dối hay không nói dối. Nàng người mẫu Belarus hỏi tôi là làm gì và đang ở đâu. Tôi nói tôi là họa sĩ, sang đây có việc. Chẳng phải huênh hoang, chỉ là tôi ghét cái chữ “đi du lịch”. Nàng và tôi uống cạn cả buổi chiều cay cay ngọt ngọt. Cả hai đứa đều không sốt ruột chờ tối. Người mẫu hỏi.

“Thế anh ở cái khách sạn gần đây à?”

Giá phòng tôi đang ở là 110 “o”, nội thất cũng tạm tạm. Tôi rủ nàng về cái quán mà đêm qua tôi ngồi một mình uống muộn ở đấy, nó nằm ngay đầu phố ngắn ngắn Rue de Buci. Lúc tôi thanh toán tiền nước, nàng liếc nhanh vào cái ví, hơi lưỡng lự nhưng cũng đi theo tôi. Lần này thì chúng tôi nốc rượu mạnh, cả chai Calvados 18. Tôi hóng hót được tên cái loại rượu táo này từ hồi đọc “Khải hoàn môn” của Remarque, nó lạ và rất ngon. Tôi gọi cho tôi món bò sống băm nhuyễn Tartare Steak, một món phổ thông khá rẻ để mời. Còn nàng gọi một đĩa đầy linh tinh hải sản, tên là gì thì tôi chịu. Tôi lấy nĩa khều thử, khá dễ ăn. Khoảng hơn mười giờ thì hai đứa cùng lơ mơ, tôi nhìn nàng và nàng gật đầu. Ra ngoài cửa quán thì nàng rút “mô bai” gọi một cuộc dài cỡ chừng gần năm phút. Tôi hút thuốc nhìn phố, người bồn chồn nao nao. Chúng tôi

ôm nhau vào khách sạn. Tay thanh niên đẹp trai ngồi ở quầy reception nhìn hai đứa chằm chằm. Đóng cửa phòng thì nàng hôn tôi, vừa hôn vừa giật tung quần áo. Núm vú của nàng nhỏ, mạnh mẽ đỏ hồng. Tôi cắn nhẹ, không hiểu sao không thấy kích thích. Chúng tôi làm tình hai lần, lần nào cũng rơi từ giường xuống sàn. Giữa hai lần thì thi nhau đốt thuốc, rồi nuốt gần hết cái chai tôi mua thêm. Tôi mệt nhoài rũ rượi say ngủ sâu. Lúc tỉnh dậy thì chừng hơn tám giờ, phòng bừa bãi trống. Ánh nắng mờ mờ rèm cửa sổ. Trên mặt bàn là bơ vơ một tờ giấy trắng kẹp sâu vào ví của tôi, mềm mại nét bút bi. “Thanks. Aurevoir”. Tôi mở ví, mọi thứ còn nguyên, nàng lấy đúng ba tờ một trăm. Tôi thấy nhớ nàng, tự biết là chẳng bao giờ được gặp lại nàng nữa. Giá mà hôm nay cả hai đứa lại được cùng lang thang ngồi uống. Tôi kéo rèm, nhìn qua cửa sổ xuống phố. Lòng đường vắng tanh. Paris thường thức dậy sau mười giờ sáng. Tôi ít hút thuốc và tôi châm điếu thuốc, thấy cô đơn khủng khiếp.

Tôi loanh quanh Paris chờ cậu Quang Anh, không hiểu sao bụng cồn cào sốt ruột. Tôi thấy mình thật gàn khi không dùng facebook. Cái Cầm cũng không dùng, còn em có nhưng thỉnh thoảng mới vào. “Trình” nhắn tin từ điện thoại cầm tay ở em đã tới mức siêu việt. Tôi thả một thư vào hộp email của cậu Quang Anh. Trước hôm bay sang Pháp chừng một tuần, tôi với cậu ngồi uống với một vài người bạn cậu ở một quán chuyên

thịt thú rừng. Trong đám mang về quan chức lợn xộn đấy, có một tay là tướng công an. Cậu là người làm ăn, thì đương nhiên phải có quan hệ chạy chọt nhờ vả. Mọi người hình như đều cố tránh những chuyện thời sự, nhưng cuối cùng câu chuyện vẫn bị vòng về một vụ đang làm xôn xao Hà Nội, một gã đại gia ngân hàng bị bắt. Tôi biết gã này, vì đôi lần đi uống cùng cậu. Gã với cậu tỏ vẻ thân thiết nhau, nhưng kiểu cách không hẳn ra bạn cũng không ra đàn anh. Gã thấp tròn, đầu cắt cua, có cái nhìn sắc sảo hùm hụp. Gã hỏi.

“Thằng cháu họa sĩ ông hay kể đây à?”

“Vâng, nó đấy. Nếu có một ai có thể vẽ chân dung anh để treo, thì duy nhất chỉ có nó”.

Cậu Quang Anh rất hiếm khi “vâng” với ai. Tôi tò mò nhưng cố tránh nhìn thẳng gã.

“Ông thích René Magritte à?” Giọng gã bình thản, hoàn toàn không tỏ vẻ huênh hoang khoe khôn.

“Một dạo thôi”.

“Ông hay thay đổi sở thích lắm à?”

“Hầu như không”.

Cho đến giờ, không hiểu sao tôi không ưa gã, cho dù kiến thức ở gã thật tuyệt vời, lĩnh vực nào cũng biết rất sâu và ăn nói khá hóm. Cậu Quang Anh bảo riêng tôi.

“Rất sâu nhưng không độc. Có điều, ở đám kiếm tiền giỏi mà chữ nghĩa dày như vậy thì kẻ cũng hiếm”.

Cậu Quang Anh yêu được tử tế nghệ thuật là nhờ lòng yêu sự độc đáo. Cậu tôn trọng cái mạnh mẽ ở số ít. Nói như cậu, làm quái gì có một thứ gọi là giới Elite. Đã tinh hoa thì không thể đông. Tôi còn buồn bã thấy thêm. Có những đoạn dài, lịch sử một dân tộc, thậm chí lịch sử của cả nhân loại, những Elite chân chính tuyệt đối không thêm có mặt.

Tay quản lý cửa hàng đi từ quầy ra nói là có một cú điện thoại đang chờ cô chủ quán. Chắc là một cú phôn của tình yêu, vì thấy cô chủ quán má hồng rực hơn hờ bật dậy. Chắc lại là một thằng Tây, vì bọn Tây khi yêu hay thích gọi vào số cố định. Tôi quay sang hỏi nhỏ mẹ.

- Suốt từ hôm về, con vẫn chưa gặp cậu.

- Lạ nhỉ. Mẹ tưởng hai cậu cháu mày lúc nào chẳng như bóng với hình.

Kể cũng lạ. Nếu không phải đi xa, chỉ loanh quanh Hà Nội thì cậu rất hay gọi tôi. Huống nữa tôi vừa ở Pháp về, cậu biết tôi ngóng cậu như thế nào. Cậu thiếu gì cách tìm tôi, kể cả những lúc tôi vút điện thoại không liên lạc.

- Cậu có chuyện gì phải không mẹ?

- Hình như cũng có. Mà cậu mày thì có bao giờ kể. Mẹ cũng chỉ nghe qua người này người nọ thôi.

Cậu tôi rất ghét mẹ tôi có cái kiểu hay xía mũi vào mọi chuyện của cậu. Đặc biệt là chuyện hôn nhân. Chỉ riêng mẹ tôi, đã dắt mối cho cậu một lô một lốc

không dưới hai chục cô. Đa phần là những cô vừa đàn vừa ngoan, theo đúng tiêu chí “vợ hiền” của cậu. Có cô thì cậu ghét ngay, nhưng cũng có cô thì cậu chân thành à ơi một đoạn. Cách đây chừng ba năm, cậu suýt nữa lấy một cô giáo dạy văn trung học cơ sở. Cô ta tết tóc đôi, kém tôi chừng dăm tuổi, có vẻ mặt xinh xắn của một thiếu nữ mê tín. Là con gái đầu lòng của một người bạn học cùng đại học của mẹ tôi. Tôi đã ngồi uống vài lần với cả cậu và cô ta. Có điều dở là cô ta không biết đùa.

Bàn hơi cập kênh, khi mẹ tôi để ly whisky, nó suýt đổ. Mẹ tôi vẫn nhìn đầu đầu, sao hôm nay trông mẹ rất khác.

- Chuyện của cậu có dính đến pháp luật à?

- Cậu mày chung tiền với vài người mua lại một ngân hàng nhỏ. Thế nhưng không hiểu sao mấy tay *pát nờ* tham gia đều bị bắt cả. Hình như đám điều tra cũng đang soi mói cậu. Mẹ sốt ruột quá.

- Mẹ đừng lo, bạn cậu toàn “cóm” gộc ý mà.

- Ủ, mẹ có lo đầu. Hình như mẹ nóng ruột chuyện khác.

Tôi chẳng bao giờ hỏi chuyện làm ăn của cậu, cho dù thỉnh thoảng cậu có kể. Tôi đã gặp nhiều đám bạn bè xung quanh cậu, nếu chỉ nhìn thuần túy chuyện kiếm tiền thì tất thấy bọn họ đều thượng thặng. Tôi không phục đám thương gia bạn cậu, hầu hết bọn họ đều hổng hểnh lão đảo mê tín. Họ xác quyết niềm tin buôn bán

bằng cách mê muội cắm đầu đi chùa. Và những chỗ đấy không hẳn là chùa, nó nong nặc khói hương bốc mùi cầu cúng. Tất nhiên, họ muốn kiếm tìm một đạo lý nào đó để nương tựa, mà thoát nhìn thì tôn giáo nào cũng thấy sã. Kiểu như sống ngay ở lành, gieo phúc được phúc. Tôn giáo nào thì đương nhiên cũng có cầu xin, thế nhưng cầu xin lại hoàn toàn không phải là tôn giáo. Hơn nữa, ở ta chỉ có chùa to mà không có sư to. Đại tự mà không có đại sư thì hoàn toàn chỉ là sự trống rỗng nông nổi. Vào đấy như bị lạc, nên mọi người quờ quạng hành lễ. Mỗi người mỗi kiểu, duy nhất giống nhau là ở vẻ lộn xộn. Có lần, tôi và Mộc Miên đi chơi Bái Đính, tôi hỏi.

“Lúc vào chùa thì em nói gì?”

“Em cầu khẩn sức khỏe cho em, cho bố mẹ em, cho tất tật người thân của em”. Rồi nàng chăm chăm nhìn tôi xem đùa hay thật. “Em khẩn Đức Phật phù hộ độ trì cho em là không bao giờ mất anh”.

Lúc tới đại điện, tôi căng tai nghe lén mấy thiếu nữ nói ngọng đứng cạnh Mộc Miên. “Cầu Đức Phật như *nai* cho con tai qua *lạn* khỏi”. Hình như mấy cô bé này sắp thi hết trung học. Thi cử ở ta nhiều khi đúng là tai nạn. Mộc Miên kín đáo bỏ tiền công đức. Mấy cô bé kia đùn đẩy nhau lương lự, rồi nhét mấy tờ mười nghìn vào tay Phật. Người Việt là hồn nhiên là phúc tạp hay là lung tung. Người Việt có đạo hay vô đạo. Thông thường, một dân tộc có đạo phải được xác nhận qua

một tôn giáo điển hình riêng biệt. Ví như chỉ cần nhìn một người hành lễ thì biết ngay đấy là một người Do Thái. Bất hạnh hay may mắn khi nhân loại càng ngày càng hiếm những dân tộc như vậy. Theo báo chí thì gần đây người nước mình luôn được nhận diện lúc đang tranh nhau ăn buffet. Tôi không thích vắng tục như cậu tôi. Thỉnh thoảng tôi thích vào chùa, đôi khi nhiều hơn thì vào nhà thờ. Ngồi đấy thấy lòng hoang mang rung rung nửa như thanh thảo nửa như trống rỗng. Có điều, khi bước ra lại lẩn quẩn đầy những câu hỏi. Bố tôi bảo, ở những ngày này ông cũng hay bị thế, chứ hồi ở khoảng tuổi tôi thì không. Tôi năm nay đã hơn ba mươi. Lúc bố tôi hơn ba mươi thì ông đã có tôi và ông không hề biết điều đó. Nếu biết có tôi liệu ông có sống như ông đã sống. Một mối buồn xuôi bãi hoại. Không, ông không phải loại người bi quan buồn chán. Lại càng không hẳn là người vô đạo. Ông loay hoay nôn nóng chờ một điều gì đó, một điều mà ông lơ mơ như biết lại vừa như hoàn toàn không biết. Khi gặp tôi, ông bàng hoàng vui, một niềm vui làm ông dễ sống hơn. Bố tôi rất yêu tôi, tôi cảm thấy rõ nét điều đó. Cái cách ông từ đầu bữa đến cuối bữa nhìn tôi uống. Ánh nhìn lo lắng giống như mẹ tôi, nhưng phảng phất vẻ xót xa ân hận dù ông cố giấu. Có một lần ông buột mồm. Chỉ riêng cái chuyện bây giờ bố mới có được con thì bố đã xứng đáng đời đời phải rơi xuống hỏa ngục. Cậu Quang Anh ngồi uống với tôi, lắc đầu.

“Tao không thích những người mang vẻ sám hối. Nhất là khi nó thô thiển thành một thứ tự giễu cợt. Còn kinh tởm nhất là những đứa trắng trợn tự sỉ vả. Một lão Fiodor Pavlovits là đủ rồi. Để chứng minh cái cứt gì, hay là để chứng minh rằng mình chân thành thô bỉ”.

Hôm ấy cậu Quang Anh rất buồn, cậu hỏi nhiều về tâm trạng của tôi lúc Mộc Miên phản bội. Chắc cậu với cô giáo dạy văn có chuyện. Hôm ấy hai cậu cháu cùng uống say khướt, tranh nhau hung hăng bàn về Đốt. Tôi nói với cậu là tôi thích *Tội ác và hình phạt* hơn, còn bố tôi thì rất thích *Anh em nhà Karamazov*. Rồi như tỉnh cơn say, cậu Quang Anh tự nhiên trầm ngâm.

“Đọc Đốt mệt lắm, nhưng đành phải đọc. Tônxtôi bảo Đốt là thằng động kinh nên nhìn cái chó gì cũng thành bệnh thần kinh. Cậu thì thấy đấy là cái hay nhất của Đốt. Bây giờ xung quanh cậu cháu mình rầm rập toàn bọn điên loạn, đã thế lại còn cố lắm nhằm là mình tỉnh. Nhưng ở cái thời buổi chó chết này, không những đã thiếu hẳn cái bọn động kinh tự sỉ vả mà chỉ còn cái bọn dở hơi dở hồn vì quá tự tin. Tao cũng mắc cái bệnh thời thượng ấy. Tự tin thì không quá xấu nhưng quá tự tin thì rất dễ mắc sai lầm. Bọn đàn bà hay đúng vì bọn chúng biết thiếu tự tin một cách lợc lợ”.

Tôi nghĩ bố tôi nói đúng hơn. Ông bảo là ông đã gặp nhiều người tự tin, cả đàn ông lẫn đàn bà. Và hầu như bọn họ đều làm ác.

Mẹ tôi khế chạm ly với tôi. Không nhiều lần lắm tôi với mẹ cùng ngồi song ẩm. Bà thích được nhìn tôi uống, nhưng rất không muốn con trai của bà sẽ trở thành thằng bết nhè. Có lẽ đây là lần cùng ly đầu tiên, chắc hôm nay mẹ tôi muốn nói chuyện gì.

- Dạo này con uống nhiều đấy, mấy cái tranh con mới vẽ sặc sụa mùi whisky.

- Con uống thế mới đúng là con của bố mẹ.

- Hồi mẹ có bầu con, mẹ cũng uống liên miên.

Hồi mẹ có bầu tôi, mẹ khỏe cực kỳ. Cô chủ quán kể là mùa đông năm ấy Hà Nội rét sớm. Tôi đã sang tháng thứ tám mà mẹ tôi không chịu nghỉ học. Cũng một phần là để ông ngoại tôi đỡ ngứa mắt. Kệ cả trường nhìn cái bụng đã khệ nệ, mẹ tôi nghênh ngang đeo kính đen, mặc cái áo bludông Đức thùng thình màu cứt ngựa xông xáo đi lại. Đám bạn nữ thay nhau chở mẹ tôi, tất nhiên không dám bằng xe đạp. Nhà cô chủ quán gốc gác buôn bán phố Hàng Gai, có cái xe máy Peugeot “101” cổ cò. Rồi cái Trâm (chính là cái cô có con gái mẹ tôi dặt mối cho cậu) nhà gần ngã tư “khổ”. Bố nó chơi với hàm thứ trưởng, mua tiêu chuẩn cho nó hẳn một cái xe máy Tiệp “ba bết nhè”. Do biết uống rượu, mẹ con chơi đông với bạn trai, nhưng vì bụng bầu nên cấm không cho đưa con trai nào đèo. “Đứa nào cũng vừa yêu vừa sợ mẹ con. Chơi với ai cũng hết lòng không tiếc cái gì nhưng ngang ngược thì giới cũng chịu. Dạo ấy mẹ con uống rượu say hay dối lắm. Đang yên đang lành, dùng

đùng đi thẳng từ quán nhảy lên xe bus. Cô với cô Trâm phóng theo vừa nài vừa gọi, đầu tóc rũ rượi giống hệt hai con điên”. Hơn một lần mẹ tôi vượt cái nơ trên đầu cô chủ quán “đầu tóc mày bây giờ mới đúng là con điên”.

Chợt mẹ tôi buông chén chăm chăm nhìn tôi. Đây là cái thói quen khó bỏ ở bà những khi tôi còn bé, nhất là lúc bà đã uống nhiều. Còn khi tôi lớn, bà ít nhìn kiểu ấy hơn. Và nhớ nếu có, thì chắc chắn là bà muốn nói chuyện gì. Tôi biết tính mẹ. Đừng giục đừng ép, tự nhiên thì bà sẽ kể thôi.

- Mẹ cho con mượn cái điện thoại.

Dạo này mẹ tôi đang nghiện facebook nên vừa mua thêm một cái Samsung có màn hình rộng hơn 4 inch. Tôi gọi cho cậu Quang Anh, đổ chuông ba bốn lượt thì ngắt máy. Chắc thấy số mẹ tôi, cậu không muốn nói chuyện. Tôi dò dẫm nhấn tin. *Con là Kun đây. Con về rồi bị mất máy. Cậu ăn tối với con nhé.* Cậu Quang Anh hay rủ tôi uống ở vài chỗ quen. Có chỗ sang, có chỗ lộn nhộm. Chỗ nào cậu cũng “treo cổ” vài chai đề tên “Kun”. Gần đây, cậu hay ngồi ở cái quán mới mở *Indochine*, cuối dốc Bà Triệu. Nữ chủ quán xinh xắn từng nhảy lầu vì cậu, chân hơi thọt, bằng đúng tuổi tôi. Đối với nàng này, chắc cậu yêu đúng như cái kiểu của cậu, lo lắng ban phát cao thượng rộng rãi. Đây là cái quán thứ hai cậu mở cho cô ta. Nó dễ chịu hơn cái quán thứ nhất nhờ cách treo tranh và cách bật nhạc. Bất cứ khi nào thấy tôi ngồi một mình là cô ta ra ngồi

cùng. Quán luôn đông bọn Tây và bọn nhóc. Cô ta điệu đà uống cocktail Tequila có búng thêm Rum.

“Hai cậu cháu nhà anh thoát trông thì giống hệt nhau, nhưng sâu xa khác nhau cực kỳ”.

“Cũng nhiều người bảo vậy”.

“Và điểm giống nhau nhất là bây giờ cùng đang thất tình”.

“Ai bảo vậy?”

“Nhìn mặt là biết thôi, Lan biết xem tướng đấy”.

Tôi ghét cay ghét đắng cả đàn ông lẫn đàn bà khi nói chuyện thích xưng tên. Cái Ngọc Cầm từng bảo, có đứa ghê tởm tới mức, bất chấp tuổi tác còn gọi cả tên người đối thoại. “Ngọc Cầm ơi, Ngọc Cầm ơi. Ra đây ngồi uống cùng Tuấn Dũng nhé”. Cái Cầm cười sằng sặc, “đ. mẹ bọn nhà quê”. Tôi dướn người lộ liễu nhìn vói ra đường, làm như vẽ đang sốt ruột chờ ai đấy. Cô ta châm thuốc, loại bạc hà, thôi ít nhất cũng ngậm mồm được mấy giây.

“Hôm nào anh bán cho Lan mấy cái tranh để Lan treo ở quán nhé”.

“Hôm nọ tôi bán hết cho một thằng treo ở chuồng lợn rồi”.

“À, anh Hợi, Lan biết. Cũng họ hàng nhà anh đấy”.

Khổ thân cậu, chắc cậu hay phải gặp cái thứ của nợ như thế này. Mà lạ nhỉ, sao mãi không thấy cậu gọi hay

nhấn tin lại. Tôi hơi nghiêng máy, che về phía mẹ, tôi nhấn số phôn của bố tôi. Ô, hóa ra mẹ có cài số của bố, mẹ lưu ký tự là “người cũ”. Đầu dây kia máy tắt. Tự nhiên tôi cồn cào nóng ruột. Tôi rút lá thư của bố ra đọc lại, cố tình để mẹ tôi nhìn thấy. Mẹ từng bảo, cái kiểu viết hoa đầu dòng thì chỉ cần liếc ngược, mẹ cũng biết là chữ của bố tôi. Tôi ngược lên nhìn trộm bà. Mắt mẹ tôi đang lơ đãng đâu đó sang bên kia đường.

- Mẹ muốn hút một điếu thuốc quá.
- Con chạy vào trong quầy lấy gói Benson nhé.
- Ừ.

Tôi đặt lá thư của bố lên mặt bàn, lấy chai Macallan chẹn cho gió không thổi bay. Mẹ tôi bỏ thuốc khi có bầu tôi sang tháng thứ sáu. Mẹ tôi nghe lời bác sĩ là phải lo cho sức khỏe của tôi. Trước đấy thì hút nhiều, chỉ độc loại Benson&Hedges. Còn sau đấy mẹ thỉnh thoảng mới hút, không chọn thuốc, và đó thường là lúc bà gặp một chuyện xúc động. Tôi vào gặp thẳng quản lý. Nó bảo là nhà hàng chỉ có “ba số 5” của nội. Rồi nó sờ soạng túi nhoeo cười, rút ra một gói Marlboro dở. Tôi giơ tay hôn gió về phía cô chủ quán, vẫn đang nhí nhảnh buồn tình yêu qua điện thoại cố định. Tôi lấy bao diêm châm thuốc cho mẹ.

- Kun à, mấy hôm con đi Pháp mẹ mơ sợ quá.

Tôi cũng đang định kể là cái hôm bay từ Paris về, tôi cũng có một giấc mơ đáng sợ. Lúc ấy tôi mệt quá thêm

thiếp, chập chờn ngủ. Trong thư gửi cho tôi, bố tôi có nhắc bị ba giấc mơ ám ảnh. Nó mách cho ông một chuyện gì đấy rất quan trọng. Còn chuyện như thế nào thì không thấy ông kể. Mẹ tôi nhắc ly whisky nhưng không uống, bà rít điều thuốc một hơi thật sâu.

- Khoảng ba lần. Chỉ biết là nó rất đáng sợ, nhưng cứ tỉnh giấc thì mẹ không thể nhớ. Mà lần nào mẹ nhìn đồng hồ cũng là bốn giờ mười lăm.

- Mẹ mơ thấy bố với con đúng không.

- Ừ.

Chưa lần nào tôi mơ thấy Mẹ Miên, còn thỉnh thoảng tôi hay mơ thấy bố. Có giấc mơ thì nhớ, có giấc mơ thì quên tịt. Và có một giấc mơ cứ quẩn quanh trở đi trở lại. Tôi không rõ tuổi, nắm tay bố đi trên một phố nườm nượp đông, nhưng tuyệt không một âm thanh. Xung quanh ken chặt người. Tôi bé tí ti, cùng với bố lầm chầm đi trong một biển người không thấy mặt. Rồi tôi thấy tôi bị tuột tay. Tôi nháo nhác ngoái tìm, bố tôi đang bị đám đông xô dạt, càng lúc càng chìm sâu vào một mớ hỗn độn có màu xanh lục. Tự nhiên tôi thấy rất sợ, vì cái biển người căm lặng kia toát ra một không khí lạnh tanh hung hãn. Tôi hét gào gọi mẹ. Có điều, nó là một tiếng hét câm. Tôi hốt hoảng tỉnh dậy nhìn đồng hồ, luôn luôn là bốn giờ mười lăm sáng.

- Mẹ chỉ nhớ đấy là một cái hồ rất rộng. Có cái quán lụp xụp hình như bán thịt chó... Rồi có cả mẹ và con.

- Chỉ thế thôi ạ.

- Mẹ mơ dài lắm. Có nhiều chuyện lắm nhưng không làm sao nhớ nổi. Chỉ biết nó rất là sợ.

Mặt mẹ tôi tái xanh, chưa bao giờ tôi thấy mẹ hoảng hốt đến thế. Tôi lại gần quàng tay quanh cổ mẹ, người mẹ lạnh toát.

- Chỉ là một giấc mơ thôi.

- Nhưng nó lặp đi lặp lại những ba lần. Lần cuối cùng là đúng cái đêm hôm con ở Pháp về.

Tôi ôm mẹ. Thảo nào hôm ấy mẹ tôi phờ phạc phóng lên Nội Bài đón tôi. Lúc rời sân bay ra tới đường cao tốc, mẹ tôi run run tự châm thuốc hút ở trong xe. Tôi cúi đầu vào tóc mẹ tôi, định nói một câu đùa vui vui. Bỗng cái Samsung “tít tít” tin nhắn. Chắc là cậu. Tôi quẹt tay vào màn hình, đấy là một tin nhắn rác. Nó báo số máy của quý khách vừa trúng một trăm triệu, muốn lấy thưởng thì phải liên hệ số này số kia. Chiều đã thật muộn, đèn trong quán bật sáng một màu vàng ngà. Mẹ tôi nhắc chai Macallan định rót thêm tuần nữa, cái thư của bố ướm nhẹp dính vào đáy chai. Mẹ tôi cẩn thận gỡ lá thư, chỉ liếc qua chữ thì bà đã biết là thư của ai rồi. Mặt bà ướm làm lá thư sũng sình nước. Không hiểu bố tôi viết bằng loại mực gì mà những dòng chữ bị nhòe rất nhanh. Nó lem nhem loang lổ chảy thành từng vệt xanh nhạt, cong queo gần giống như những vệt nước mắt.

2

CÁI BUỔI CHIỀU HÔM ẤY, cũng chẳng xa hôm nay, tôi cùng thằng Hùng “đế” ngôi cà phê đầu phố Nguyễn Khắc Cần để chờ một đứa hơn tôi chừng bảy tuổi. Thằng này về sau bị tuyên án chung thân, báo chí ầm ĩ lắm, nên tôi cũng chẳng muốn nhắc tên nó làm gì. Người Việt có thói quen hả hê đổ tội lẫn nhau để nhẹ bớt. Ngay cả bọn cao đạo thích dần vật cũng bỗng dưng nhẹ nhõm khi thấy ai chịu tội, nhất là cái đứa bị tội ấy đã từng mang vẻ đặc thời đặc thế. Bố cái thằng đó là một giáo sư vật lý có tiếng tử tế, và nó là một thằng nghe bố, ăn học tử tế vô cùng. Cô dì chú bác nó nhiều người làm ngân hàng thành giàu có, hình như chưa có ai bị bắt cả, nên nó trái ý bố cũng đi làm ngân hàng. Ở hôm ấy thì nó vẫn đương kim làm tổng giám đốc.

Thằng Hùng vừa phò phạch đi Thượng Hải về, ngưng lướt facebook, chiêm một điệu *Trung Hoa bài* rồi chỉ tay sang quán Ý quen, ngoài cửa menu viết bảng đen phấn trắng.

“Sao mày không hện thẳng nó vào Pellini, tiện thể tao làm luôn chai vang”.

“Tao có bảo, nhưng nó nói là con người yêu nó thích ăn bếp Pháp”.

“Tao nghe hóng hót là con vợ nó ghen lắm hả”.

“Trước thì thế. Nhưng nó bắt được quả tang con này đang ở trường với thằng thầy dạy dưỡng sinh trên Đà Lạt”.

Thằng Hùng “ế” đã ba đời vợ, vậy nó ngu hay khôn. Ly dị con vợ đầu, nó mất nửa tài sản vì cứ tưởng thằng con trai là của nó. Ly dị đứa thứ hai thì được gấp đôi tài sản vì biết chắc chắn đứa con gái không phải của nó. Con vợ bây giờ là người mẫu, ngoài mặt xinh chân dài thì cưới nhau ba năm vẫn dẹt ngoẵng chưa có bầu, như vậy nó vẫn còn là con vợ chung thủy. Để có hơn mười lăm năm tôi mới gặp lại thằng Hùng ở Sài Gòn. Tôi uống phê phê, theo một thằng sắp được bổ làm đại sứ ở châu Âu tới một cái “ì ven”, đụng đúng thằng Hùng ăn mặc như một thằng đi đực đang làm tài trợ chính cho đám thiếu nữ ngu dốt miền Tây thi người đẹp. Hôm sau nó mời riêng tôi chai Ballantines 30 với tiết canh vịt, chừng được nửa tuần nhắc chuyện cũ thì thở dài.

“Cái lần nổ ống khói ấy tai hại quá”.

“Thôi xin ông. Sau lần đó tao còn chờ mày đi tiêm thêm hai lần nữa”.

“Cái bà y tá đẩy thánh nhĩ, hóa ra bà ta nói thật”.

Bà cụ nhân hậu tiêm trộm Lincomycin ấy hình như là vợ một họa sĩ khét tiếng. Bà âm thầm tần tảo nuôi ông vẽ, để cho cái Hà Nội dân dê này thăng hoa có thêm một danh họa. Rất nhiều thằng con giai phố cổ đã được bà vỗ mông chọc kim. Bà là mẹ là chị. Tiền công hơi đắt nhưng thuốc thật luôn đủ liều. Sau lần tiêm thứ ba thì bà bảo thằng Hùng. “Con đưa nhiều tiền thì bác cầm. Nhưng mặt mũi mày thế này thì làm gì phải khổ thế con. Yêu lấy một con bé dễ tính nào ý. Không về sau vớ vẩn mà tuyệt tự”. Thằng Hùng bậm trợn thế thôi nhưng là thằng nhát gái. Phải nhờ tôi nó mới cưới được em Hương mất một mí nhà ở Yên Phụ học lớp 10M. Con Hương yêu nó lắm, suốt học kỳ Hai chúng nó dẫn nhau đi nạo mấy lần.

Thằng ngân hàng sai hẹn đã một tiếng rưỡi, tôi đòi phần sốt ruột nhìn sang L'Espace. Tôi mong tôi mót đái. Ở cái gọi là trung tâm văn hóa Pháp đang diễn ra một hội thảo nào đó. Tất cả bọn đi ra đi vào có làm vẻ bận rộn trí thức. Có một tay già đầu bạc trắng, trông mặt quen lắm, đi thõa mặc áo hồng, đang kiểu cách chém gió cùng một em chừng ba mươi môi quần lò. Môi thành thạo hau háu ngày thơ hóng hớt như thế, chắc em là nhà báo. Tôi đã dự vài lần ra mắt sách

ở L'Espace. Mấy thằng bạn cùng học ở Mỹ, rách việc dở trò dịch trình thám, dịch kỹ năng thương mại lung tung gì đấy để mua danh. Nhưng ngạc nhiên nhất là con bé Hiền nhân viên của tôi, một lần trân trọng mời tôi tới buổi giới thiệu tập thơ đầu tiên của nó. Bìa do một họa sĩ khét tiếng nhiều vợ “đi zai”, xấu y như cách ăn mặc của chính con Hiền. Thơ nó nhiều nông nổi ẩn ức tình dục, phảng phất một kiểu khao khát buồn buồn khổ dâm từng chằng đầy trên facebook, đám thiếu phụ chê chồng vào like ầm ầm. Tính nó sắc sảo dữ dội, nhưng không hiểu sao thơ nó cực kỳ sến. Nó nhớ mùa đông, nó nhớ mùa thu, và nhiều nhất là những nỗi nhớ nhóp nhép mồ hôi về những cuộc tình không có thật. Thằng MC tóc muối tiêu, giọng tỉnh nặng trĩu, linh tinh phân tích thơ nó. Thằng này lê la hoạt ngôn, khét tiếng là yêu những đứa viết trẻ, nhẩn mặt ở các toa lét bốc mùi văn hóa. Nó thao thao dẫn thơ 30-45, dẫn thơ miền Nam trước bảy lăm, dẫn thơ miền Bắc thời xã hội chủ nghĩa. Rồi kết luận thơ trẻ bây giờ, trong đó có con Hiền là rất khác. Mẹ mày, ngàn ấy năm thì đương nhiên mọi thứ phải khác, trừ bắt buộc vài cách quen thuộc khi phải bị làm tình. Thằng MC dài dòng nói nhiều, nhưng chịu không chỉ ra được cái khác đấy là cái gì. Khác không có nghĩa là ngày xưa xuống dòng thì hôm nay để liền dòng. Càng không phải trước đây bóng gió viết “thằng mặt lờ” thì bây giờ viết thẳng toẹt ra. Thơ ca mà hay, tuyệt đối không giống cái việc buôn bán tôi

đang làm. Nó không cần lươn lẹo update, nó chỉ cần sự tươi mới chân thành. Tôi thích cái cách thằng Kun tiếp cận cái mới. Một dạo nó buồn, thất tình, vẽ mãi không nổi. Nó loay hoay định làm mấy cái nghệ thuật thị giác. Rồi ấp ủ cả tháng giờ cho cái dự án trình diễn ý niệm “cô đơn một bầu”. Nó ra chợ người Giảng Võ, nhặt mấy thằng con trai nhà quê, uốn éo đi lại trong một núi rác nilông xanh đỏ. Nhưng rồi nó bỏ, không cố. Nó rủ tôi đi uống rượu, cho xem một đồng về Pina Bausch. Nó bảo bà ta mới chân thành múa, còn nó chỉ ra vẻ đương đại may múa khoe khôn. Tôi mong con Hiền hiểu được điều đơn giản như thằng Kun hiểu. Tôi nhìn mấy em nhà báo nữ, chắc cũng đang ngấm ngấm làm thơ, loai chơi đặt nhiều câu hỏi ngu. Những là vật vã cách tân, những là tương lai của văn học mạng. Lạ nhỉ, tuổi mới chừng ấy đã có cũ đâu, đã kịp có quá khứ đâu mà mong hứa hẹn một tương lai đổi mới. Nhưng lạ nhất là có một thằng trung niên, hình như là dịch giả, đặt một đồng vấn đề còn ngu hơn nữa. Thằng “dịch giả” luyện thuyên độc thoại rồi “chốt hạ” rằng, rất tin vào thế hệ trẻ cho dù thế hệ trẻ chưa làm được gì. Chắc thằng “mắc dịch” này đang lừa tình mấy con bé tin tin mới tập tọng viết. Con Hiền ngồi bàn chủ tọa cạnh chai nước suối còn nguyên chưa mở nắp, mặt lúc xanh lúc đỏ. Nó là đứa trâng tráo lì lợm, nhưng còn biết đỏ mặt là còn làm được thơ. Thơ con Hiền có những câu đọc cũng được, hoàn toàn là nhờ cái mùi của gái già ế

chồng. Có xót xa, có bất cần. “Em yêu nhất là lúc chim anh dịu dàng ngoẹo cổ. Nó buồn thiu giống hết tình mình”. Thế nhưng tôi sẽ bảo nó “nếu mày còn ra mặt tập thơ nữa, tao sẽ cách chức giám đốc điều hành”.

Thằng Hùng “đề” vạch cổ tay áo sơ mi nhìn vào mặt cái đồng hồ Patek Philippe, vì tin tôi nó đã bỏ một số tiền không nhỏ trong phi vụ này. Tôi gọi hai chai bia lạnh Leffe, con mụ chủ quán lảng lơ quàng cái khăn Hermes nhái, mọi rợ đưa thêm hai cốc đá đầy. Tôi phẩy tay.

“Chừng mười phút nữa tao sẽ gọi lại nó”.

“Có ngại gì không?”

“Còn cái đêch gì mất nữa mà phải ngại”.

“Có thể mất thật à?”

“Nếu đúng như những gì mà tao với mày hóng được, thì tao với mày phải bỏ của chạy lấy người”.

Thằng Hùng cố nín thở dài và tôi thông cảm. Cho dù tiêu hoang đến tiền tỷ, nhưng bất cứ ai khi đột ngột biết mình mất của thì cũng choáng. Kể cả vừa năm ngoái, nó theo tôi đánh sàh vàng, ăn dày cả mớ. Hơn thế, tôi sâu xa biết nó còn lo cái khác, nó sợ bị đi tù. Nó tin tôi nhiều lần chắc vì nghĩ tôi quen nhiều thế lực. Nó vừa ngưỡng mộ nhìn tôi, vừa nghe tôi trích Khổng “*hình* đầu đến người quân tử”. Tôi đang lừa bạn tôi hay tôi đang lừa chính tôi. Ở cái mảnh đất chó chết tôi vừa yêu vừa ghét này, đào đâu ra để có người quân tử. Thằng Hùng nhắc chai bia khế cụng, rồi tộp một ngụm rất nhỏ.

“Bà già mà thế nào”.

“Vấn vậy thôi. Từ tám mươi trở đi thì với bất cứ ai, ngày nào mà chả giống ngày nào”.

“Mẹ tao mất lúc có sáu mươi chín tuổi”.

Hơn một lần thằng Hùng đã kể chuyện mẹ nó với tôi rồi. Cũng có thể nó quên, cũng có thể nó muốn nhắc. Có thằng con trai nào mà không yêu mẹ. Mama nó là con gái phố cổ kiểu cũ, ít học thôi nhưng giỏi buôn giỏi bán, nấu ăn ngon nghen thờ. Tôi được ăn hai lần bà nấu thịt đông, ám ảnh cả chục năm. Vốn liếng làm ăn của nó, đa phần là nhờ mẹ để lại. Cái nhà hương hỏa Hàng Bông, nó cũng bán rồi. Thằng Hùng bỏ dở nửa chai bia, lại nhìn đồng hồ lần nữa.

“Tao gọi thằng lái xe, bảo nó cầm chai Macallan tới nhé”.

“Chờ chút”.

Tôi rút iPhone bấm số thằng ngân hàng. Tôi mót đái nhưng cố nhịn, tôi còn nóng ruột hơn cả thằng Hùng. Thằng ngân hàng cài nhạc chờ toàn nhạc đỏ. Cái câu *“Từ thành phố này Người đã ra đi. Bao năm ước mong đón Bác...”* bị cắt ngang bởi cái giọng thì thào của nó.

“Đang họp dở còn một tí thôi”.

“Thế bọn tôi sang Metropole trước nhé”.

“Đừng đến đấy, phiền lắm. Đến quán nào vắng thôi, không cứ là Tây hay Tàu đâu”.

“Thế lên Hàm Cá Mập Bờ Hồ nhé. Chỗ ấy vắng tới mức sắp vỡ nợ”.

Thằng ngân hàng lập cập “ô kê”, nghe như nó đang run run. Tôi biết nó hôm nay đang ngồi họp cùng ai. Có cả thanh tra, có cả “cóm”. Và khốn nạn nhất là có cả mấy thằng đồng liêu đang tìm cách bán rẻ nó. Tôi mua được một trong những thằng ấy. Khi nghe thằng đó nói, tôi lạnh toát hết người. Thằng ngân hàng chết là cái chắc rồi. Còn tôi. Thằng Hùng đứng dậy trả cho con Hermes đều tờ tiền chắn. Ngực chủ quán nhào nhoét như thế nhưng nó vẫn cố nhìn qua cái khăn hở hang quàng. Cái “mọc” của thằng Hùng chồm cả đầu xe lên vỉa hè đón chúng tôi sang Hàm Cá Mập.

Cái quán nửa bia nửa rượu này là mối ruột của bố con thằng Kun. Bố con nó ngại đi xa, chỉ thích loanh quanh uống mấy quán gần nhà. Thằng Kun ở Pháp về rồi mà cậu cháu vẫn chưa kịp gặp. Thằng cháu lảm cẩm của tôi không dùng facebook, nó đáng yêu vì nó dở hơi. Đoạn thời gian này tôi lảm chuyện quá, trưa hôm qua nhớ nó có gọi vào máy cầm tay, thấy máy tắt. Quán vào giờ cao điểm nhưng vắng hoe, tôi với thằng Hùng chọn bàn có “viu” nhìn xuống phố Cầu Gỗ. Tôi và nó cùng ghét nhìn thấy hồ Hoàn Kiếm. Tháp Rùa sương giăng, đền Ngọc Sơn mưa mịn. Tổ sư bố mấy thằng nhiếp ảnh gia. Bếp ở đây nấu như cút nên khách hàng phần đông là vài đứa Tây balô lơ ngơ. Con bé bồi bàn, người mù đã biết nhà quê lại gần. Thằng Hùng lén lút nhìn

cái ngực nhu nhú non gấn cái biển nhỏ ghi tên con bé. Bao năm rồi ngủ với đủ các loại đàn bà, kể cả hãm hiếp nhưng nó vẫn là thằng nhất gái. Nó thương mẹ và hai bà chị ế chồng vô cùng tận. Con bé bảo, với cái chai của hai chú, nhà hàng sẽ thu phí ly cốc là năm trăm. Thằng Hùng “ô kê” lảng mạn thêm lời.

“Em có số điện thoại không?”

“Nhà hàng cháu có các vi dít đấy ạ”.

“Không, anh muốn lấy số điện thoại của em để mời em tham dự một cuộc thi người đẹp”.

Con bé đỏ bừng mặt, nguẩy dít quay đi dính theo cái nhìn dâm dật của thằng Hùng dính ở mông. Tôi đoán nó nghĩ là thằng Hùng thô bạo trêu nó. Nó không hề biết là thằng bạn tôi nghiêm túc. Nếu có cơ chén được, thằng Hùng sẵn sàng tặng ngay cho con bé vài túi LV xịn. Trừ đám cave, bọn gái thường lẫn lộn những cái thật giả. Bao giờ thì nông thôn Việt Nam mới hết chị Dậu. Đợi con bé đi khuất, tôi lấy thuốc của thằng Hùng châm thử một điếu. Mùi thuốc Tàu thơm dịu nhưng hơi lợm.

“Mày vẫn giữ kiểu cưa gái miền Tây như thế à?”

“Mồm tao đâu được như mồm mày. Cái hôm mày đến công ty tao nói chuyện, quá nửa bọn đàn bà ở đấy lao đao suốt cả một tuần”.

“Làm đàn bà lao đao thì khó dẻo gì. Cái quan trọng là mình đừng lao đao theo chúng nó”.

“Đàn bà hay chứ”.

“Thì tao có bảo là dở đâu. Tao có mẹ, tao có chị nên tao cực ghét những thằng bạc bẽo với đàn bà. Có điều, bắt tao phải sống cùng một đứa vợ thì chắc tao nhảy lầu”.

“Mày chưa yêu thôi”.

Thằng này ngu thật, hóa ra với nó, trên đời vẫn có một cái gọi là tình yêu à. Tôi bật cười. Thằng Hùng chân thành ngạc nhiên nhìn tôi. Có một cái gì như cào ngang phổi làm tôi khó thở. Không phải dạo này tôi hút thuốc nhiều. Lại càng không phải là chuyện của Hạnh.

Cách đây gần hai năm, mẹ thằng Kun có giới thiệu một chị bạn đến vay tiền tôi. Tôi sinh muộn, cách mẹ thằng Kun đúng một can. Tôi *nhâm tí* còn chị tôi *nhâm dần*. Trên đời, chẳng có gì dễ dàng tuyệt vời bằng có chị lớn tuổi. Anh như cha thì hiếm, nhưng chị như mẹ thì đầy. Tôi với mẹ thằng Kun khác khẩu, có điều, bất cứ chuyện tai ngược gì tôi nhớ làm, chị tôi luôn bên. Chị bạn kia học cùng mẹ thằng Kun từ hồi đại học. Có một chồng đang vỡ nợ sắp bị bắt và một cô con gái duy nhất vừa tốt nghiệp sư phạm văn đang cố thi tuyển vào trường “Ams” làm cô giáo. Chuyện của chị ta cũng đơn giản thôi, tôi giúp được. Và nếu mọi chuyện trôi chảy thì chị ta đã suýt thành mẹ vợ. Thế nhưng đã ở thời mạt thì làm gì có chuyện trôi chảy. Con người ta mau chóng sốt ruột, loay hoay vô thức bạc bẽo lẫn nhau. Bỗng dưng độc ác, bỗng dưng đều giả. Chịu, chẳng cắt nghĩa nổi.

Một chiều mùa đông lạnh cắt da, tôi nhận được một tin nhắn là tôi có nhà không để xin phép được gặp.

Buổi chiều đó là hạn cuối cùng của mẹ cô bé vay tiền tôi. Đã hai lần tôi hoãn nợ. Một lần thì mẹ thằng Kun nói hộ. Một lần thì chính mẹ cô bé dẫn chồng tới tận nơi, khóc lóc nài nỉ. Số tiền không quá nhiều, bằng đúng nửa giá căn hộ cao cấp bố mẹ cô bé đang ở. Mà căn hộ thì đã bán rồi. Tôi mở cửa, ngỡ ngàng khi thấy cô bé tháo cái khăn len quàng đầu. Một vẻ đẹp bao cấp cổ điển rất dễ làm người khác đau lòng. Thế kỷ hai mươi mốt đã qua được một thập niên mà vẫn còn thiếu nữ tết tóc đuôi sam.

“Cháu là con mẹ Trâm”.

“Cháu có uống rượu không?”

Cô bé nhìn tôi. Lông mi rợp đen ma mị cái mắt có đuôi. Rồi đây, tôi điên dại yêu cái nhìn ấy vô cùng.

“Cháu chưa bao giờ uống, nhưng nếu chú muốn”.

Tôi mời cô bé một ly Sauvignon trắng, còn tôi uống whisky. Cô bé ngắc ngư nói và tôi linh tinh nghe. Lâu lắm rồi tôi mới thấy tôi dễ chịu đến thế. Cô bé nói là sẽ làm tất cả những gì để cứu mẹ mình và bố mình. Bố nàng thì tôi biết rồi, một gã giảng viên dạy toán ở trường Khoa học Tự nhiên, lúc nào cũng hoang tưởng mình là thanh cao trí thức. Đã lười tắm mà lại thích gội đầu bằng lá hương nhu. Con cái của một thứ thái úy Cao Cầu thôi, nhưng lẫn lộn tưởng nhà mình là thế gia vọng tộc. Ông ta có tham không, khi tỏ vẻ khinh bạc nhận làm giám đốc cái công ty

phần mềm vớ vẩn buôn bán máy tính ấy. Ông ta nghĩ mình nghiêm nhiên xứng đáng được cầm lương tháng cả chục triệu. Câu đầu lưỡi luôn là “nếu không bạn nghiên cứu khoa học thì tôi đã giàu từ rất lâu rồi”. Tưởng như biết tất nhưng thực ra chẳng biết tí gì. Ngay cả mớ chuyên môn có vẻ chắc chắn thì cũng là mớ nhặt nhạnh khuôn sáo cũ kỹ. Một sản phẩm hảo hảo đầy lỗi chỉ có trong giáo dục đại học miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Về sau tôi mới biết nàng cũng chân thành hoang tưởng nên hoang mang giả dối giống hệt bố nàng. Chứ mẹ nàng là bạn chị tôi, tuy dốt nát nhưng tử tế hơn nhiều.

“Cháu bỏ hết. Cháu sẵn sàng làm mọi sự...”, cô bé khê nức nở “Mà chú muốn”.

“Bây giờ chú chẳng muốn gì. Chú chỉ muốn cháu uống thêm với chú một ly nữa. Tất nhiên là loại rượu khác”.

Với gái trẻ, tôi thường ăn nói điệu đà. Cô bé cắn cắn môi gật đầu. Yêu ghê. Cô bé gọi điện cho mẹ nói là về muộn, con đang ngồi nhà cái Hà Quyên bạn thân. Cô bé ngồi với tôi đến sẩm tối, cực kỳ tự ngạc nhiên là mình cũng uống được rượu.

“Cháu muốn uống cốc này với chú thật hết”.

Cái câu ngô nghê bình thường này, ở cô bé sao mà trình trắng. Tôi nao nao. Có cái gì rất rất ngây thơ thiếu nữ ở nàng. Một buổi chiều khó tả, vừa nồng nhiệt diên đại, vừa bối rối chân thành. Em sẽ là ánh sáng của

đời tôi, là ngọn lửa nơi hạ bộ của tôi. Ôi, Lolita. Thế nhưng số tôi là số ăn cứt. Khi nàng nhận lời yêu tôi, tôi những tưởng sự ôn nhu rụt rè ở nàng là hệ lụy từ cái mặc cảm tôi đã thanh toán cho nhà nàng món nợ. Tôi đã giải thích rồi an ủi nàng rất nhiều. Rằng không có cái chuyện dung tục ân huệ. Rằng, mùa đông tới tôi với nàng có cưới nhau, thì đấy hoàn toàn chỉ vì tôi yêu. Khốn nạn cho tôi, tôi tự tin quá. Chẳng phải tôi từng đọc rồi chép lại *The AntiChrist* của Nietzsche “tình yêu là trạng thái trong đó con người nhìn sự vật như chúng triệt để không phải vậy. Sức mạnh của ảo tưởng đạt tới đỉnh điểm khi ở đây. Tất nhiên, kèm theo nó là một sự dụ ngọt dối trá”. Ngay từ hôm đầu, chắc bị cái lãng mạn của sách giáo khoa trung học phổ thông, tôi tin rằng nàng không phải là Thúy Kiều. Và hơn nửa năm sau, khi mọi chuyện đã đôi phần nát toét, thì tôi thấy nàng đúng là một thứ Katerina Ivanovna, vợ sắp cưới của thằng Dimitri nhà Karamazov. Nghĩa là làm sao thì đi mà hỏi Đốt, ông đúng là gã lọc lõi khi tả được ra một mẫu đàn bà trẻ, mang vẻ thanh cao, mang vẻ kiêu hãnh rồi sẵn sàng cố hy sinh rất thật để chứng tỏ mình là thanh cao kiêu hãnh. Bọn họ chắc cũng chân thật khi vị tha dâng hiến. Có điều, sâu xa trong sự dâng hiến ấy là đầy tính toán mê nhiệt của bệnh tự yêu mình chỉ riêng có ở bọn thị dân. Đàn bà khi đóng những vai cao cả thì luôn lối bịch, luôn tàn ác hơn đàn ông. Bọn họ hay nhất là cứ sắc sảo ôn nhu bình bình đúng như

họ. Giống như mẹ tôi, giống như chị tôi. Hoặc hơi tệ hơn một tí, giống như con Hiền là được. Cái đêm đầu tiên hai đứa ở Furama Đà Nẵng, tôi tự tin đến mức khẳng khẳng cho nàng là còn trinh. Thật ra, làm quái có thứ kinh nghiệm nào xác định được đàn bà còn hay không. Ngay như tôi, cả vô tình lẫn cố ý, đã phá trinh quá nhiều thiếu nữ cũng mù tịt về chuyện này. Lần đầu ngủ với nhau, trinh mất hay còn hoàn toàn là do cảm xúc của đứa đàn bà xác định. Và cái cảm xúc đó, cực khó biết. Bởi có đứa thập thành nhưng vẫn ngơ ngác run run ầm ức òa khóc. Có đứa trinh nguyên nhưng mềm mại dịu dàng chủ động. Sâu xa, tôi không quá thiêng liêng chuyện trinh tiết. Tôi không phải thứ mọi rợ thương gia phương Đông đi mua trinh phải có bảo hành, mồm lảm nhảm những là màu vỏ lựu máu mào gà. Tôi chỉ biết, đàn ông là phóng ra đàn bà là nhận vào. Thoát ra là rút đi, nhận vào là dâng hiến. Chính vì thế nên đi điểm mới có tiền “bo”. Hơn nữa, bọn đàn ông vừa mới lún phún lớn, hầu như đều mất trinh theo cái nghĩa hung hăng nhất của từ “rút đi”, đấy là thủ dâm. Ở đàn bà Việt, tỷ lệ này là 0,000... mấy phần trăm. Có thể nói là ít lắm, hầu hết là do bọn “rút đi” đàn ông lừa đảo hay cưỡng đoạt. Có lẽ vì thế, khác hẳn đám đàn bà vừa có chữ vừa có tuổi, ở bọn lần đầu thiếu nữ, chuyện ấy luôn là chuyện đáng kể. Tôi thấy thái độ của thằng út nhà “Bố già”, Michael Corleone là đúng mực. Nó yêu Apollonia. Và nó yêu cái cô vợ Sicilia người Ý

đó nhiều hơn là nhờ cái tiết hạnh siêu hình còn nguyên, chứ không hẳn cái trinh lỗ lộ cụ thể kia. Thế nhưng đêm động phòng của nó tràn ngập xúc động, khi nó biết nó phá được trinh. Tôi ghét cái bọn thiếu phụ thị dân tha hóa trinh mòn vẹt, suốt ngày lê la lên các diễn đàn chửi bới bọn đàn ông rồi cần nhần đám thiếu nữ, rằng chuyện trinh mất hay còn có gì nghiêm trọng. Ai chẳng biết chuyện trinh là ở đâu chứ không phải ở đấy. Thế nhưng, mất thì mất mẹ nó rồi, cao đạo bàn chuyện giữ hay không giữ, thì chỉ là sự mặc cảm của đểu giả.

Thằng đã là người yêu của nàng đến gặp riêng tôi. Nó là một thằng tầm thường nên mang đầy vẻ đố kỵ đóng vai kiêu ngạo phi thường. Nó nhìn tử rượu của tôi, tôi khá khó chịu, lịch sự giả vờ mời nó ra quán. Thằng này có khuôn mặt điển hình của bọn đàn ông công chức ngày hôm nay. Ti tiện phảng phiu hoạt ngôn chu đáo, sẵn sàng kịch cợt kể cả những điều lật vạt nhất. Nó uống lẫn lộn cả bia cả rượu, rồi nó bật khóc khi nói về sự tuần tiết của nàng. Nó khẳng định đứa con đang ở bụng nàng mới đúng là của nó. Cái thai ba tháng đấy là vì cách đây đúng ba tháng, khi nàng nói vĩnh viễn chia tay thì chuộc lỗi với nó ở nhà nghỉ Đức Hạnh cuối đê La Thành. Nó nói nó có chứng cứ, nhưng không bao giờ nó bán, kể cả tôi giết nó. Tôi tiễn thằng công chức cao thượng đẩy một quăng ngắn, một mình quay về không quá đau đớn nhưng rất rất cay đắng.

“Sao em phải làm như vậy?”

Sau lần làm tình đầu tiên thì chúng tôi chuyển sang gọi nhau là anh, em. Nàng nức nở.

“Em không biết, em chỉ biết hy sinh”.

Tổ sư những thứ văn chương mà nàng đã học. Tôi rõ đại âm thầm đập tan cái giường cưới mà tôi âm thầm tự đặt. Tôi xấu hổ uất ức tới mức, ngay cả thằng Kun tôi cũng không hé nửa lời.

Thằng ngân hàng đi cùng con người tình đến quá muộn, tôi với thằng Hùng đã uống vui vui chùng nửa chai. Thằng Hùng vừa gật đầu chào, vừa khó chịu nhìn con bé nhang nhác như người mẫu. Công việc là công việc, đem thêm đàn bà vào chỉ tổ nát chuyện. Tôi khế cấu nó. Chắc thằng ngân hàng đã tự biết rằng mình ung thư. Giờ đây, nó bám víu được cái gì thì cố quờ quạng bám víu. Còn con bé kia, sẵn sàng mặt dày, bòn mót nốt chỗ tiền mà thằng ngân hàng đang tuyệt vọng rò đại vung vãi. Thằng ngân hàng nhai một miếng dăm bông lấy lệ, chắc nó cũng chẳng biết là mình đang nhai gì, phờ phạc cụng chén với cả hai đứa bọn tôi.

“Đường đông quá, mà taxi lại đi nhầm chỗ”.

“Chiều ông có còn phải họp không?”

“Xong hết rồi. Chúng nó ép tôi nhận, nhưng tôi nghe ông, chối hết”.

“Ông cứ bình tĩnh đi. Thế ông đã nói chuyện với ông chú ông chưa?”

“Tôi gọi hai lần, nhưng ông ấy đều tắt máy”.

Thằng ngân hàng khô khan cười, tiếng cười của nó giống như tiếng nấc.

“Mà tôi nói thật nhé. Trên đường đi tới đây, tôi nhận được tin ông ấy nhắn là đã đi Mỹ chữa bệnh từ hôm qua rồi”.

Tin này choáng đay. Tôi cố giữ cho tay không run, chân điều thuốc. Mà thuốc của ai ý nhỉ, khét quá. Tôi quay sang thằng Hùng.

“Ông có thể đưa cô bé này đi tham quan đền Ngọc Sơn được không?”

“Bọn anh cứ bàn việc đi, em chỉ ngồi nghe nhạc thôi”.

Tôi nghiêm mặt. Con ranh con tai đeo headphone, cụp mắt liếc nhanh sang thằng bồ. Không hiểu sao cái nhìn của nó ướt đầm một vẻ lo lắng chân thành. Thằng ngân hàng tránh nhìn lại, nốc một hơi hết cốc rượu, nói rầu rĩ.

“Em đón taxi qua khách sạn trước đi. Nếu em vẫn thích cái túi xách đấy thì cứ tạt vào mà mua. Cầm cái thẻ này của anh, còn nhiều tiền lắm. Khoảng chừng nửa tiếng nữa anh sẽ về với em”.

Hai đứa chúng nó chậm chậm nhìn nhau, gần giống như cái cảnh cuối ở phim *Love Story*. Thế nhưng con đang tập là Juliet chưa kịp đứng lên thì chuông điện thoại của thằng Romeo hùng tráng kêu. Lần này nhạc chờ là bài “Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân”. Thằng ngân hàng lập cập lục túi áo vét, lôi ra bốn năm

cái mobai khác nhau. Một cái Nokia đang hùng dũng hát. Nó bấm máy “a lô”. Chợt mặt nó tái nhợt. Nó vừa “vâng, vâng...” vừa đi như chạy vào toa lét. Chúng tôi yên lặng chờ nó. Thằng Hùng căng thẳng giải khuây bằng cách chòng chọc nhìn vú con bé người mẫu không *coọc xê*. Khi người ta mệt mỏi quá thì người ta hết dặt. Con bé người mẫu kệ thằng Hùng, chăm chú chơi trò “vắt sữa bò” trên cái Samsung Galaxy to đùng màn hình hơn 6 inch. Điện thoại của tôi rung sáng, có tin nhắn của thằng Kun từ máy của mẹ nó. Tôi chưa kịp reply thì thằng ngân hàng đi ra. Tóc tai nó mượt nước. Mặt mũi nó chưa hết bơ phờ nhưng đã nhiều phần tỉnh táo. Có thể cú phôn không quá dài, cái chính là nó cần thời gian để trấn tĩnh.

“Tôi xin lỗi hai bạn một chút nhé”.

Giọng nó đã gần được như những ngày thường, không thấy run. Nó âu yếm quàng vai đưa con bò ra cửa. Chúng nó đứng ngay chỗ ra vào, thăm thì khá lâu, mặt con bé lúc xanh lúc trắng. Hay chúng nó yêu nhau thật. Rồi đây, con bé đều đặn gom góp tiền, hàng tháng vào trại giam thăm nuôi nó. Thằng Kun cũng có thể nói đúng, thiếu nữ khi yêu thương chân thành có tình. Con bé bật khóc. Đàn bà đã vô tình thì có giả vờ thống thiết xúc động đến mấy cũng vẫn nồng nặc mùi lạnh tanh vô cảm. Rồi con bé chừng như định hôn, thằng ngân hàng dịu dàng gỡ tay, con bé vừa chùi mắt vừa bước nhanh vào thang máy.

Thằng ngân hàng ngồi xuống ghế đối diện chúng tôi. Về mặt của một thằng đàn ông khi nhất quyết làm một việc lớn. Phải thế chứ, cuối cùng nó vẫn đúng là nó. Có phải ngẫu nhiên nó leo lên được cái chức này đâu. Nó đưa mắt nhìn sang thằng Hùng. Đã từng vài lần ngồi uống cùng nhau, nó biết thằng Hùng không phải thằng ngu. Thằng Hùng đứng dậy.

“Hai ông cứ nói chuyện đi, tôi về quán *anh đô xin* chờ nhé”.

Quán Indochine ở cuối dốc Bà Triệu, chủ quán từng là bạn gái cũ của tôi. Rồi đây, cô bé có lên thăm tôi một lần. Tôi cố không nhìn theo cái dáng lo lắng của thằng Hùng. Bên dưới phố Cầu Gỗ, đang om xòm một vụ va xe. Vài tiếng chửi bắn lên đến tận chân ghế tôi ngồi. Thằng ngân hàng rút đều hai ly, một suất đúp. Nó chủ động cụng chén.

“Từ xưa tới nay, tôi luôn trân trọng ông. Được làm việc với ông, đó là điều đại may mắn. Tôi luôn coi ông thông minh như tôi, nhưng cả hai chúng ta đều lầm. Cuộc chơi này quá khắc nghiệt, quá khốn nạn, và quan trọng nhất là quá sức của cả tôi và ông. Bản chất cuộc chơi là cướp của nhau. Chẳng phải kinh doanh, chẳng phải làm ăn mà là cướp. Tôi chẳng có tội gì, chỉ là tội đã trót có quá nhiều tiền. Ngày mai người ta sẽ bắt tôi. Cú phen tôi vừa nhận được bảo vậy, tôi phải mua nó mất năm trăm ngàn đô”.

Nói phét. Trước đây khi tao theo mày đi làm từ thiện thì mày hùng hồn nói khác. Những là đạo đức thương gia, những là lá lành đùm lá rách. Tôi rót thêm rượu cho cả hai thẳng. Từ rất lâu tao đã biết, làm đéo gì có cái gọi là văn hóa doanh nhân. Mày là đứa ngu nên mày bị cướp. Có một sai lầm là tao đã tin mày.

“Ông có chắc chắn là tẹ đến thế không?”

“Tôi sẽ bỏ đi. Thực ra lúc này đến đây tôi cũng chưa quyết định được gì. Thế nhưng bây giờ thì có lên rừng hay xuống biển tôi cũng phải trốn. Hy vọng trong thời gian đây sẽ có vài sự thay đổi. Thôi tôi đi đây. Tôi chẳng dám khuyên ông bất cứ điều gì, vì tất cả đã kết thúc thật rồi”.

Thằng ngân hàng rút đều hai ly nữa, lần này gần đầy chén. Nó ngửa cổ uống cạn. Tôi không tiến, nhưng có lưu lại số điện thoại của nó dùng trong những ngày tới. Tôi ngồi một mình nhìn chai rượu rất lâu. Chiều buông thật chậm và tôi tuyệt không nghĩ được gì. Tôi lưỡng lự lần lượt gọi vào hai số máy, mang máng đoán là bọn họ sẽ không nghe. Cũng có thể thằng ngân hàng nó nói đúng, chẳng có ai nghe thật. Có lẽ tôi vẫn phải qua chỗ quán Indochine. Chắc thằng Hùng cũng đang sốt ruột ngồi chờ tôi.

Khoảng sáu rưỡi tối thì thằng Hùng chở tôi về qua nhà. Tôi với nó uống thêm gần một chai Macallan nữa nhưng không say. Tôi mệt mỗi tối mức là quên khuấy

đã định gọi thằng Kun. Tôi có cái gắt gì đấy với em chủ quán. Tôi good bye thằng Hùng, dặn là sáng sớm mai tôi sẽ qua công ty nó. Tôi không bấm chuông cửa, sờ soạng tìm chìa khóa. Tôi vẫn ở một góc biệt thự, đây là tiêu chuẩn nhà của bố tôi. Tôi và mẹ cùng hai đứa ôsin ở ba phòng nhỏ trên tầng hai, còn cái phần được chia tầng dưới, tôi cho bọn bán đồng hồ Thụy Sĩ thuê lại. Cái biệt thự này đã chia năm sẻ bảy, hàng xóm sát tôi là một ông thứ trưởng nho nhã có học. Tôi với ông ta đi chung một gác nhỏ. Cái cửa sắt kiểu Pháp có lò xo xà dàn hoa tigone là của ông cựu thứ trưởng trồng. Với tôi, đoạn phố này đẹp nhất Hà Nội. Tôi chưa kịp đẩy cửa vào thì có ba người đàn ông lặng lẽ đứng sau tôi.

“Xin lỗi, anh là Quang Anh”.

“Vâng”.

“Chúng tôi có lệnh tạm giữ và khám nhà anh”.

“Ai chỉ huy các anh?”

“Tôi”.

Giọng xa xăm của một người như đứng rất cách xa tôi. Tôi ngẩng nhìn. Đèn đường hắt sáng vào khuôn mặt tôi biết. Đứng cạnh là bà tổ trưởng dân phố to béo, hay đi thu tiền quyên góp lũ lụt. Tôi nói khẽ.

“Mẹ tôi đang bệnh nằm ở cạnh phòng tôi. Các anh làm ơn đừng cho cụ biết được không?”

“Chúng tôi sẽ cố hết sức”.

Vấn giọng xa xăm quen thuộc đấy. Chợt điện thoại cầm tay của tôi rung một tin nhắn.

“Tôi muốn gọi một cú phôn được không?”

“Anh định gọi cho ai?”

“Tôi chỉ định gọi cho đứa cháu của tôi, bảo là trưa mai tôi không đi ăn được với nó”.

Rồi không cần biết được đồng ý hay không, tôi bấm số thằng Kun, cẩn thận để cả loa ngoài cho mọi người cùng nghe. Máy của nó im lặng không tín hiệu. Tôi chợt nhớ ra là chiều nay nó dùng máy của mẹ gọi rồi nhắn tin cho tôi. Tôi mở tin nhắn mới nhất, đấy là một tin rác.

Không đợi bị yêu cầu, như vô thức, tôi đưa mobai của tôi cho người đàn ông xa lạ mà quen mặt.

Vĩ thanh

TÔI LOANH QUANH đi quờ quạng trong một góc phố chật mênh mông câm lặng. Nó vừa quen vừa lạ. Những hàng rong, những đám cãi nhau, những trẻ con, những người già. Tất nhiên có cả đàn bà đàn ông. Những mặt người tham sân si giống hệt nhau. Phía trên đầu như có một trần xốp, không rõ màu, bồng bênh thăm thẳm cao. Nhưng chỉ cần mở mắt là bị cái trần lơ nhò ẩy đi sát vào mặt. Tôi lẫn lộn ở trong đó. Tôi là ai và ai là Tôi. Một câu hỏi nghìn năm vó vẩn, liên tục bị bọn thích vẽ sâu sắc khoe khôn làm hàng nhái. Xung quanh như mờ như tỏ tranh tối tranh sáng. Vì không có âm thanh nên tất cả mọi thứ đều trở thành đặc sánh. Không thể thở được, càng không thể nói được.

Tôi chắc rằng đây là một phòng biệt giam. Cũng có thể nó ở dưới một đáy hồ sâu, bởi chỉ người thôi đã thấy đầy hơi ẩm. Cũng có thể nó là chỗ mờ mịt nhất của một giấc mơ. Tôi mang máng biết mình đang ở đâu. Đây là chỗ tận cùng của ký ức. Qua khỏi chỗ này thì hết mẹ nó cả nhớ với nhưng. Không nhớ thì không có quá khứ. Không có quá khứ thì không có tương lai. Nghĩa là chết. Có điều nhớ những là, khi biết mình đang chết thì có nghĩa là mình vẫn sống.

Thường lúc sắp đến sự chết, mọi sinh vật đều loay hoay nhả ra những tín hiệu tiên tri, hoặc nhiều hoặc ít. Người Việt hôm na gọi là điềm. Điềm mạt dễ thấy cho một dân tộc là dịch bệnh là động đất là nham thạch núi lửa. Tuy nhiên, mơ hồ cảm thấy được nhưng chắc chắn không thể tránh được. Mọi thứ trên đời đều không chắc chắn, duy chỉ có điều chắc chắn là cái chết, vậy tại sao cứ phải băn khoăn. Hơn nữa, vì đang ở giai đoạn sống tầm thường nên hầu hết người ta thường chết một cách tầm thường. Sinh tử đều là giả tạm. Vậy nên Thuận Thành chân nhân dạy, phải tập chết trong khi sống. Chết tuyệt đối không phải là hết, “chết” chỉ là đóng lại tạm thời một đoạn sống nào đó. Nói khác đi, đóng lại một đoạn nhớ nào đó. Ví như khi nói một mối tình chết rồi, thì không phải cái cặp tình nhân đấy lặn xuống ra không động dậy. Bọn họ vẫn phàm tục sống nhàn, thậm chí hôn hờ vô minh đi tìm những cuộc tình mới. Lịch sử của một quốc gia, của một thành phố cũng thế thôi, quần quanh chết đi sống lại. Không

phải ngẫu nhiên mà nhà Phật chủ trương thuyết luân hồi, an ủi chúng sinh là có một kiếp sống khác, một thế giới khác. (Ở đây chớ nên nhầm lẫn “nhà Phật” với chính Đức Phật. Đấng đại Chánh Giác hơn một lần khẳng định, ba nghìn thế giới cũng chỉ Sắc Sắc Không Không). Và để có sự luân hồi thì người ta phải đi vào nhiều cửa, hình như là 6. May mắn nhất cho đám chúng sinh bình thường, đó là vào được cửa làm người. Tôi đã là người, hạnh phúc xiết bao. Cho dù cái gã khùng ở Saxony, triết gia Nietzsche bị bệnh giang mai từng nói, so với những loài khác con người là con vật sai sót nhất bệnh hoạn nhất. Và không con vật nào tự lạc ra khỏi bản năng của nó lại nguy hiểm hơn con người. Nhưng rồi chính ông ta cũng phải thú nhận “con người là con vật thú vị nhất”.

Ở một kinh nghiệm tâm thức cá nhân nào đó, Thiên Chúa giáo không chủ trương thuyết luân hồi. Cố nhiên, nhiều tôn giáo cũng có thuyết này nhưng đặc sắc kinh hoàng vẫn là Phật giáo. Bởi chính lúc người ta lơ mơ đang sống, cái diễn tiến luân hồi đấy luôn luôn đáp đối nhau xảy ra. Thiền sư Pháp Tạng khi giảng cho nữ đệ Võ Tắc Thiên đã minh dụ bằng cây nến cháy qua đêm giữa vòng tròn những tám kính. Mỗi canh nến sẽ cháy một kiểu, tạo ra vô số những ảo ảnh nhưng vẫn chỉ là một cây nến ấy thôi. Và bắt buộc nhớ được lần cháy trước thì “cây nến” (Descartes gọi là cây sậy) phải có ký ức. Mỗi một lần ký ức hiển lộ là mỗi một lần luân sinh. Mất ký ức là trống rỗng chết. Còn ký ức là ngắc ngoải sống.

Nhưng liệu cái bánh xe luân hồi có mãi mãi quay vô thủy vô chung. Tôi thích cái xác tín của Thiên Chúa giáo, phải có một ngày chung thẩm, doomsday. Ở cái ngày tối hậu đó, vô số các kiếp luân sinh rồi cũng phải ngưng lại, phơi mình ra trước vòng móng ngựa của phiên phán xử cuối cùng. Mọi chuyện sẽ minh bạch, ông ra ông thẳng ra thẳng. Nghệ sĩ là nghệ sĩ. Thương gia là thương gia. Kể cả những thứ lãng đãng củ chuối nửa “nghệ” nửa “buôn” như Tôi, cũng sẽ được rành mạch phân loại.

Thế thì bao lâu sẽ đến cái ngày vĩ đại đó. Cái ngày mà con người ta sẽ không còn dlay dút bẩn khoắn về “sắc sắc không không”, tại sao đã “tam vị” lại còn “nhất thể”. Không một ai đang ở trên cái cõi đời huyền hoặc này sẽ có câu trả lời. Bởi với vô vàn chúng sinh đang tham lam thích hỏi, thì bí mật tận thế là bí mật cuối cùng. Phải vậy chăng mà ý nghĩa của cuộc sống là nhấn nại chờ. Và để nuôi nấng sự thiêng liêng nhấn nại chờ đợi lương thiện ấy, các Đấng Bậc đại từ đại bi đã đau khổ vị tha ra đời.

Để thương yêu xót xa dạy cho những kẻ sa cơ đang chờ chết một điều. Đây các con, chúng mày sống chán lắm.

Hà Nội

12/07/2007 - 05/04/2014

BA NGÔI CỦA NGƯỜI

Nguyễn Việt Hà

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập và sửa bản in:

NGUYỄN TRƯƠNG QUÝ

Bìa & minh họa:

KIM DUẤN

Kỹ thuật vi tính:

MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: hopthubandoc@nxbtre.com.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, p. Bạch Đằng, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04)37734544 - Fax: (04)35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 - Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn



“

Tôi biết kể gì về gia đình của tôi. Tôi biết kể gì về những cái nhìn ngán ngùi của tôi. Tôi sẽ kể là gần như tôi không có bố và đến năm tôi hai mươi bảy tuổi tôi mới gặp được ông. Đây là một trung niên phong độ bình thường, mặt mũi cũng bình thường, nhưng nếu nhìn thật kỹ thì có nhiều nét lạ.

... Mỗi tình đầu của tôi đã tỏ tình ở đây. Rồi cái hồi tôi lao đao thất tình, thỉnh thoảng dư dư tiền tôi cũng hay lên ngồi đọc ẩm ở đây. Người tôi đã yêu ở Thanh Xuân Bắc, vô cùng khát khao được ngấm bờ hồ Hoàn Kiếm từ ban công của quán. Cái khát khao muốn ở trung tâm, cái vô thức muốn thật sự thành người Hà Nội thì nàng không hề giấu. Còn cái khát khao nào nàng muốn giấu.

Nàng mòng lung nhìn Tháp Rùa mơ hồ bị buổi sáng có sương mù muộn lảng đàng. Một cái ‘vui’ cực kỳ Hà Nội cũ còn sót lại ở thế kỷ hăm mốt... Những lúc ấy trông nàng vô cùng quyến rũ, hơn cả thế, rất đậm.”

